

Dương
Hành
Triệt

NHỮNG NIÊN LINH DI

TẬP 3: ẨM ĐỘ

Thúy Hương (dịch)

THÔNG TIN EBOOK



Những Miền Linh Dị - Tập 3: Ấn Độ

Dương Hành Triệt

Thúy HƯƠNG dịch

Huy Hoàng Bookstore

Cappuccino Team

★ [Lib#1 Ebook At](#)

tinyurl.com/downloadebookyeukindle ★ [Lib#2 Magazine and eBook](#)

tinyurl.com/libyeukindlevn ► [Đăng ký kho sách tự động](#) ◀

m.me/shibaloveskindle

Lời giới thiệu

Tôi nằm trên giường, nghe Nguyệt Bính kể chuyện suốt đêm.

Khi Nguyệt Bính kể xong câu chuyện cuối cùng thì cậu bạn phòng bên đã mở cửa tập thể dục buổi sáng. Tôi nhìn ra cửa, đôi mắt tèm nhem và đỏ sọng khiến tôi nhìn cậu bạn mà như nhìn qua một lớp sương mù.

Nguyệt Bính nằm vật ra giường: “Mệt quá, tao ngủ tí nhé. Mà nhớ mua cơm chiều cho tao, trưa đừng có gọi tao, có gọi tao cũng chẳng bỏ dậy nổi.”

Tuy mắt tôi cũng chực sập xuống, nhưng những câu chuyện của Nguyệt Bính khiến tôi sợ hãi và ám ảnh, cứ nhắm mắt lại là những lời kể của nó lại biến thành hình ảnh hiện ra sống động trong đầu. Tôi buộc phải ngồi dậy rửa mặt, rồi đứng trước tấm bản đồ thế giới treo trên tường ngắm nghía hồi lâu.

Đất nước Ấn Độ nằm trong đường viền biên giới, trông y như một viên kim cương cỡ lớn.

Ấn Độ, một đất nước gây ấn tượng với người ta bởi vẻ huyền bí vô tận, bởi nền văn hóa độc đáo, bởi nền văn minh cổ đại có lịch sử lâu đời, bởi lịch sử Phật giáo, bởi Mahatma Gandhi và thi nhân Rabindranath Tagore, nhưng những câu chuyện ly kỳ ẩn sâu trong đó thì không phải ai cũng biết...

Nguyệt Bính đã kể cho tôi nghe những câu chuyện đích thân nó đã trải qua và cả những truyền thuyết lợm lặt được trên đường lang bạt. Tuy đã trải qua những chuyện kinh tâm động phách ở Thái Lan và Nhật Bản, nhưng những câu chuyện nó kể vẫn khiến tôi phải chấn động.

Có lẽ đúng như nó nói: “Khi thực sự vươn tới đỉnh cao của khoa học, mà sẽ phát hiện, tất cả các hiện tượng khoa học mà mày nhìn thấy đều là những điều người bình thường không thể lý giải nổi. Người thành thị hiện đại chỉ biết đến vài cảnh chiến tranh qua phim ảnh, không bao giờ

có thể cảm nhận được sự thực tàn khốc của chiến tranh. Khoảng cách giữa sự thực và hư ảo chỉ là ở chỗ, có dám đặt chân vào một thế giới khác không, có dám động chạm đến những thứ khác biệt không. Giống như hai chúng ta, sau khi bước vào thế giới này, tự nhiên sẽ nhìn thấy những thứ mà người khác không bao giờ nhìn thấy, không bao giờ chạm tới.”

Nó nói đúng, đây chính là số mệnh của chúng tôi!

CHƯƠNG 1

TRÀNG HẠT BỊ NGUYỄN RỬA

Dưới chân núi Himalaya có một ngôi làng rất đẹp và yên tĩnh. Người dân trong ngôi làng này chuyên cung cấp gỗ tử đàn cho hoàng gia. Tuy nhiên, tốc độ sinh trưởng của gỗ tử đàn rất chậm, trong khi lại bị khai thác tràn lan nên đã gần như tuyệt chủng. Thợ đẵn gỗ không thể giao gỗ đúng hạn đều bị xử tử hình.

Một năm nọ, trong làng liên tiếp mất tích tới mười bảy thanh niên trai tráng. Có người nói rằng, những người này đã bị bí mật giết hại để nuôi dưỡng linh khí cho chuỗi tràng hạt tử đàn. Cũng có người già nói rằng, trên núi có ma nữ cứ đến đêm lại xuất hiện, dụ dỗ thanh niên trai tráng để hút lấy dương khí. Những người chết oan kiểu này, mắt trái đều biến thành màu đỏ, hóa thành oan hồn lang thang, đời đời kiếp kiếp nguyên rửa ngôi làng...

1

Đội mãi mới đến cuối tuần, Pathik muốn ngủ nướng, nhưng lại nhớ hôm qua đã nhận lời Malasri đi chơi đèn, nên đành uể oải trở dậy, gọi cho Malasri.

Nhưng Malasri đã gửi ngay một bức ảnh qua MSN, là bức ảnh cô nàng chụp chung với một anh chàng, kèm theo lời nhắn: “Nhanh lên, mình đang chờ cậu.”

Pathik không vui, đã hẹn hò với bạn trai còn gọi cô đi cùng làm gì? Nhưng quần áo đã thay xong nên đành phải đi vậy.

Pathik đứng trước chiếc xe ba bánh màu vàng mui xanh, cò kè hồi lâu với tay tài xế to béo về số tiền phải trả để đến đền Narayan.

Chiếc xe nhảy từng từng trên đường khiến Pathik hơi khó chịu, lại thêm chiếc áo sơ mi của tài xế có lẽ lâu lắm không thay, mùi mồ hôi xộc vào mũi nồng nặc càng khiến cô cảm thấy buồn nôn.

Cô tháo chuỗi tràng hạt tử đàn trên cổ tay, mười tám hạt vòng tròn trịa màu tím thẫm đã lên nước bóng loáng, vừa nhìn đã biết là đã rất lâu đời. Pathik lặng lẽ cầu nguyện, tay lần tràng hạt, cảm thấy dễ chịu hơn nhiều.

Tay tài xế lên nhìn Pathik qua gương chiếu hậu, thấy đôi mắt cô cứ dờ dãn nhìn về phía trước. Gã nhếch mép cười khẩy rồi đột ngột cho xe rẽ vào một ngõ hẻm tối tăm.

Nhưng gã không biết, Pathik đang ngồi chờ đợi bởi cô vừa nhìn thấy những cảnh tượng kỳ lạ trong gương.

Phản chiếu trong mặt gương bụi bặm là gương mặt xinh đẹp của Pathik. Chốc sau, người trong gương bỗng lò mò biến thành một cái ghế gỗ, ngồi trên ghế là một bà cụ tóc bạc phơ, miệng lầm rầm cầu nguyện, trên

tay cầm một chuỗi tràng hạt tử đàn, lần theo chiều ngược lại từ lòng bàn tay đến mu bàn tay, giống như đang đóng một bộ phim từ kiếp trước...

2

Hai nghìn bốn trăm năm về trước, đế quốc Maurya (hay đế quốc Không Tước) được thành lập tại phía Nam dãy Himalaya.

“Pathik, hôm nay cha phải lên núi tìm gỗ tử đàn, ba bốn hôm nữa mới về, con ở nhà chăm sóc bà nội nhé. Phật Tổ sẽ phù hộ cho bố tìm thấy!” Chandrak xốc túi hành lý trên lưng, nhét ít bánh nướng vào tay nải, dặn con gái.

Pathik “vâng” một tiếng rồi nhào người ra cửa sổ nhìn cha bước ra ngoài ngòi xuống cạnh bà nội, hôn lên mu bàn tay bà, còn bà thì vuốt tóc cha rồi thì thầm vài câu gì đó, sau đó cúi xuống lầm rầm tụng niệm.

Bóng của cha xa dần rồi khuất hẳn sau chân núi. Pathik hớn hở đứng dậy rón rén bước ra ngoài.

“Pathik, cháu đi đâu thế?” Bà nội ngẩng lên hỏi.

Pathik liếc nhìn đôi mắt bạc phếch vô hồn của bà nội, ra vẻ lễ phép: “Cháu định đi hái ít quả về cho bà ăn ạ.” Nhưng trong lòng lại nghĩ thầm: “Sao bà mắt mù mà tai lại thính thế không biết!”

“Ngoan quá, cháu nhớ về sớm đấy.” Bà cười, các nếp nhăn dồn lại trên mặt, trong miệng chỉ còn sót vài chiếc răng lơ thơ.

“Bà ở nhà cẩn thận đấy.” Pathik cầm đầu chạy biến.

“Cầu xin Phật Tổ hãy phù hộ cho con bé.” Bà nội lần chuỗi tràng hạt tử đàn, lầm rầm cầu nguyện, đôi mắt trống rỗng nhìn về phía xa xăm.

Trong thung lũng mọc đầy hoa dại, Pathik tung tăng chạy nhảy. Cô ngắt một bông hoa dại cài lên mái tóc đen nhánh rồi soi mình xuống dòng suối trong vắt, hài lòng cất tiếng hát réo rắt, leo lên đỉnh núi.

Đứng trên đỉnh núi, nhìn xuống ngôi làng nghèo nàn lụp xụp trong khe núi, Pathik lại thấy buồn nản. Pathik biết mình là một thiếu nữ xinh đẹp,

lại hát hay múa giỏi, nếu được tuyển vào kinh thành làm cung nữ, kiểu gì cũng sẽ được ăn sung mặc sướng. Thế nhưng cô lại thuộc giai cấp Shudra, một trong bốn giai cấp có địa vị thấp hèn nhất Ấn Độ, chỉ được phép làm những công việc nặng nhọc như trồng cây, săn bắt. Dân làng cô hết đời này sang đời khác phải sống đời nô dịch làm phu gổ, có số phận bi thảm nhất trong giai cấp Shudra.

Nhà vua đương thời của vương triều Maurya là vua Ashoka, tức vua A Dục, sùng tín Phật giáo, cho xây dựng rất nhiều chùa tháp, gỗ tử đàn được coi là “huyết mạch của Phật Tổ” lại càng trở thành vật liệu không thể thiếu trong xây dựng. Theo truyền thuyết, Phật Tổ sinh ra dưới gốc cây sala (tức cây vô ưu), giấc ngộ dưới gốc cây bồ đề, cả đời khổ tu và truyền đạo. Một lần, khi đi qua một ngọn núi, người bẻ một cành cây làm gậy, thấy cành cây chảy ra nhựa đỏ như máu, Phật Tổ thở dài nói: “Ta sinh ra từ cây, giấc ngộ từ cây, nhưng lúc mệt lại bẻ cây chống mà quên mất cớ cây đều có linh hồn, cái tâm tu hành vẫn chưa đạt đến cảnh giới kiên định.”

Vừa dứt lời, cây gậy trên tay bỗng biến thành con rồng xanh bay vút lên cao, trở thành hộ pháp của Phật Tổ. Cho nên gỗ tử đàn còn được gọi là gỗ thanh long.

Gỗ tử đàn sinh trưởng rất chậm, cả trăm năm mới to được chừng một ngón tay, một ngàn năm mới to bằng bàn tay, vả lại thân cây lại cong queo, hiếm có cây thẳng tắp, mà loại thân rồng cũng nhiều, nên người ta thường nói: “Mười cây tử đàn chín cây rồng”, có thể tưởng tượng được việc tìm gỗ tử đàn khó khăn đến đâu.

Bị triều đình đòi hỏi ráo riết, gỗ tử đàn đã trở nên hết sức hiếm hoi, phu gổ tìm khắp núi rừng cũng chỉ kiếm được loại gỗ to bằng nắm đấm trẻ con. Nếu không giao gỗ đúng hẹn, sẽ bị quan quân bắt đi. Không ai biết là đi đâu, nghe nói là bị đưa đi làm phu dịch xây đền chùa, chẳng may có chết sẽ bị vùi xác luôn trong chùa, linh hồn đời đời kiếp kiếp quanh quẩn bảo vệ chùa miếu...

3

Nghĩ đến chuỗi tràng hạt tử đàn trên tay bà nội, Pathik càng thấy cha mình thật khó hiểu. Chỉ cần nộp chuỗi tràng hạt là có thể thoát khỏi giai cấp Shudra, trở thành giai cấp thứ ba Vaisya làm nghề buôn bán, cuộc sống sẽ đỡ khốn khổ hơn nhiều.

Nhưng cha cô lại thà lặn lội trong rừng thiêng nước độc đầy thú dữ, chịu nguy hiểm đến tính mạng cũng không bao giờ có ý định lấy đi tràng hạt trên tay bà nội.

“Chẳng nhẽ bà nội còn quan trọng hơn cả con gái hay sao?” Pathik càng nghĩ càng giận. “Món ngon nhất dành cho bà ăn, phòng tốt nhất dành cho bà ngủ, còn mình chỉ được ngủ ở vựa củi, ăn cơm thừa canh cặn của bà. Mẹ mà còn sống thì mình đâu phải khổ thế này?”

Mẹ Pathik mất khi cô vừa ra đời vì sinh khó, nên ngay từ nhỏ, cô đã bị coi là đồ xui xẻo, thường bị bọn trẻ trong làng trêu chọc, chế giễu, gọi cô là ác quỷ đầu thai.

Pathik nhìn xuống khe núi dưới chân, hét lên như muốn trút bỏ nỗi oán giận trong lòng.

“Pathik, anh tới rồi đây!” Rasesh giơ cao một hạt vòng tròn xoe trên tay, thở hổn hển trèo lên đỉnh núi.

Pathik chau mày: “Sao lâu thế?”

Rasesh nhấc bình da lên tu vài ngụm nước mới cười đáp: “Dùng gỗ hoàng liên để tráo gỗ tử đàn thì cũng phải làm giống y như thật mới được chú.”

Pathik cầm lấy Những hạt vòng làm bằng gỗ hoàng liên, đưa lên mũi ngửi ngửi rồi lại nhấc trên tay ước lượng, sau đó hớn hờ nhét vào trong ngực. Rasesh liếc trộm khuôn ngực thiếu nữ của Pathik, hơi thở càng gấp.

“Anh vội gì thế.” Pathik liếc mắt cười. “Đằng kia có hang, chúng ta vào đó nghỉ chân một lát cho mát nhé. Anh trèo lên núi cũng đói rồi phải không, em có mang cho anh ít bánh nướng đấy, anh ăn lót dạ lấy sức đã.”

Rasesh nhận lấy cái bánh nướng liền ăn vội ăn vàng suýt nghẹn, phải tu vài ngụm nước mới trôi đi được.

“Pathik, đến khi anh cưới em rồi, chúng mình sẽ không phải lén lút như thế này nữa.”

“Em là ác quỷ đầu thai, vừa sinh ra đã hại chết mẹ em, anh dám lấy em sao?”

“Tại anh hồi nhỏ không hiểu chuyện mới nói bậy thôi. Em xinh đẹp là vậy, ai chẳng muốn lấy em?”

“Nhưng anh có chấp nhận được chuyện trước khi lấy anh, em phải ngủ ba đêm với ba người đàn ông thuộc ba giai cấp cao quý hơn chúng ta không?”

Rasesh im lặng. Luật lệ quy định không được phép kết hôn với người không cùng giai cấp, và giai cấp Shudra địa vị thấp hèn nhất không chỉ phải đời đời kiếp kiếp làm nô dịch, mà con gái trước khi kết hôn phải dâng hiến thân xác cho người có quyền thế nhất thuộc ba giai cấp cao hơn là Brahmana, Ksatriya và Vaisya ở địa phương.

“Anh không chấp nhận được phải không?” Pathik nhìn Rasesh cười nhạt.

“Nhưng nếu chúng ta có thể làm ra loại tử đàn huyết gà, sẽ có thể thoát khỏi giai cấp Shudra.” Rasesh vội nói. “Bố em là phu gỗ tài giỏi nhất, nghe nói ông nắm giữ bí mật biến gỗ hoàng liên thành tử đàn huyết gà đấy.”

Pathik không nói gì. Lúc này, hai người đã đi đến trước hang đá. Giữa trưa oi bức nhưng từ cửa hang vẫn phả ra hơi đá lạnh lẽo, xen lẫn với mùi xác phân huỷ.

“Pathik, hay là thôi đừng vào trong đó nữa.” Trông cái hang âm u và rùng rợn, Rasesh bỗng thấy sồn da gà. “Năm nay trong làng đã có mười bảy người mất tích, người già nói là do trên núi có ma nữ biến thành cô gái xinh đẹp mê hoặc trai trẻ rồi hút hết dương khí của họ để tu luyện, nghe ghê lắm. Hay chúng ta xuống núi đi?”

“Gì cơ? Chuyện đấy mà anh cũng tin được à?” Pathik vuốt tóc. “Chắc cũng giống như hồi bé anh tin chắc em là ác quỷ phải không.”

Rasesh bỗng thấy dạ dày đau quặn, ruột gan như đứt từng khúc. Anh ta ôm bụng, gập đôi người lại, trán vã mồ hôi, trước mắt tối sầm. Rasesh khuỵu xuống đất, hai tay cào bới điên cuồng trên mặt cỏ, kêu gào thảm thiết.

Pathik rút ra con dao quắm giắt ngang hông, kể lên mang tai Rasesh, khuôn mặt xinh đẹp sứt lại, đôi môi đỏ thì thắm: “Đúng đấy, ta chính là ma nữ đây!”

Con dao quắm lướt qua thắt lưng anh ta, cảm giác lạnh buốt và sau đó là đau đớn kịch liệt khiến Rasesh tỉnh táo lại chút ít. Máu tươi phun tung toé lên mặt Pathik, đọng thành từng đốm li ti, trong vô cùng ghê rợn.

Rasesh há miệng định kêu nhưng không cất nổi nên lời, toàn thân tê dại, mất hết cảm giác, cũng không còn cử động được nữa, vết chém không còn đau đớn, nhưng từng tức như bị bàn tay ai đó chọc vào, mò mẫm. “Phụt” một tiếng, Pathik giật bàn tay dẫm máu ra khỏi vết thương, kéo theo một thứ đỏ hồng phập phồng, trông như một hạt đậu khổng lồ.

“Tôi tiết lộ bí quyết cho anh nhé. Gỗ hoàng liên phải giữ bên trong quả thận người mới biến được thành tử đàn huyết gà, đây là bí quyết mà chính cha tôi đã nói cho tôi biết trong một lần say rượu, nhưng chỉ lừa gạt được những kẻ mù loà và không am hiểu mà thôi.” Pathik cẩn thận rạch mở quả thận của Rasesh, máu đỏ thẫm ứa ra ròng rọc từ vết cắt. Cô ấn hạt vòng làm bằng gỗ hoàng liên vào trong, thích thú nhìn máu thấm sâu vào trong thớ gỗ, sau đó nhét lại quả thận vào trong thắt lưng Rasesh. “Anh yêu, hãy nuôi dưỡng cái hạt vòng này cho em.”

Ảnh mắt Rasesh đã trở nên mờ mịt, con người trợn ngược, sắc mặt nhợt nhạt không còn sinh khí.

Pathik quệt đại bàn tay lên cổ để lau đi vết máu, sau đó cố hết sức kéo thi thể của Rasesh vào trong hang.

4

Trong hang, thi thể chồng chất thi thể, đã trở thành một đồng thối thối rữa lúc nhúc những con dòi, trông vô cùng rùng rợn.

Pathik đẩy xác Rasesh vào trong đồng xác thối rồi nhắm môi thọc tay vào sau lưng một cái xác trông có vẻ mới nhất. Lũ dòi uốn éo leo lên cánh tay tròn lẳn của cô.

Một lúc sau, Pathik rút tay về, trong lòng bàn tay nhầy nhụa dịch thối là một hạt vòng màu đỏ bầm gần như đã ngả sang màu tím đen.

“Luật lệ quy định người Shudra không thể làm hại người thân, nhưng chúng mày không phải người thân của tao. Và tất cả chúng mày đều đã từng ức hiếp tao, nhục mạ tao là đồ ác quỷ, chúng mày chết là đáng.” Pathik đưa sống dao quẹt bỏ đám dòi đang bám trên tay. “Thuốc mê làm từ cà độc dược thật hiệu nghiệm. Rasesh, anh cứ nằm chung với họ ở đây nhé.”

Mùi hôi thối nồng nặc trong hang khiến Pathik hơi choáng váng. Trong cơn xây xẩm, Pathik lò mò thấy Rasesh đang mở trợn mắt ra, con mắt bên trái đỏ bầm như máu.

Kể từ khi biết được bí quyết biến gỗ hoàng liên thành tử đàn huyết gà, Pathik bắt đầu lên kế hoạch chu đáo, sau đó dùng sắc đẹp trời cho mê hoặc đám trai trẻ trong làng để thực thi từng bước một. Khi ra tay với chàng trai đầu tiên, Pathik mãi không hạ được đường dao, tay chân run rẩy, nôn thốc nôn tháo, ám ảnh đến bỏ ăn bỏ ngủ mấy ngày. Nhưng cùng với số người chết tăng dần, cô đã bình tĩnh hơn, tay dao cũng thành thục hơn. Thậm chí về sau, trong lòng còn dấy lên một niềm hưng phấn khát máu.

Nhưng giờ thì Pathik đã hoảng sợ, cô rùng mình rồi quay ngoắt người chạy vội ra ngoài.

Ra khỏi hang, Pathik cuống cuống chúi tay vào cổ đại. Bỗng cô nhìn thấy chỗ Rasesh vừa bị chém chết có vài ký hiệu kỳ lạ.

Giai cấp Shudra không được học chữ, hướng hồ cả nước khi đó có nhiều loại chữ khác nhau và vô số phương ngữ địa phương, nên đương nhiên Pathik không biết được, đó là hai chữ “báo thù” được viết bằng chữ Phạn.

Trên đường xuống núi, trong đầu Pathik cứ lớn vồn câu chuyện mà bà nội đã kể cho cô nghe: Thầy ma có mắt trái màu đỏ sẽ biến thành oan hồn báo oán.

5

Mấy ngày sau, cha Pathik trở về nhà, tuy chỉ kiếm được những cây tử đàn nhỏ bằng quả óc chó, nhưng cũng đủ để nửa năm tới không phải đi kiếm gỗ nữa.

Nhưng không phải ai cũng may mắn như cha cô. Những thợ gỗ trở về tay không liền bị quan quân bắt trói cả nhà, rống rần lôi ra khỏi làng, vừa đi vừa vung roi da đánh đập tàn nhẫn, cảnh tượng vô cùng thê thảm...

Không ai dám can ngăn, cũng không ai dám chống cự, dân làng chỉ biết đứng từ xa nhìn lại, rì rầm cầu nguyện cho mình tìm được đủ gỗ cho thời hạn lần sau. Bởi vậy, họ cũng đoán già đoán non, Rasesh mất tích chẳng phải do ma nữ dụ dỗ gì hết, mà là bỏ trốn để bảo toàn tính mạng.

“Pathik, cha thấy bà con trông khỏe hơn nhiều đấy, bố biết là con chăm sóc bà rất chu đáo.” Ông Chandrak vừa uống trà vừa khen ngợi con gái.

Bà nội vẫn ngồi dưới gốc cây trong sân, tay cầm tràng hạt gỗ tử đàn, lầm rầm cầu nguyện.

Pathik quay mặt đi không muốn nhìn bà.

“Con yên tâm, cha còn sống thì sẽ còn tìm được gỗ để nộp đúng hạn, con và bà sẽ không có chuyện gì đâu.” Cha cô nhìn bà nội với ánh mắt tràn đầy triu mến. “Bà đã nuôi lớn cả hai cha con ta, bà đã dạy cha đi rừng đốn gỗ, giờ mắt bà không còn nhìn thấy nữa, chúng ta càng phải hiếu thảo với bà. Người già khỏe mạnh là phúc của con cháu. Tràng hạt tử đàn kia là báu vật gia truyền, bà nội đã nói, khi nào bà qua đời, sẽ trao lại nó cho con.”

Pathik vâng vâng dạ dạ nhưng trong lòng chua chát: “Chẳng bao giờ ông nhìn tôi bằng ánh mắt triu mến như vậy!”

“Pathik, có Những chuyện cha không thể nói với con được.” Tự dưng ông thốt ra một câu.

Pathik vâng dạ quây qua rồi đứng dậy đi ra ngoài: “Con vào rừng hái quả cho bà ăn nhé.”

“Đi đi!” Cha cô nở nụ cười khen ngợi.

“Pathik thật ngoan.” Bà nội cũng mỉm cười hiền hậu.

Tới trước cửa hang, mấy ký hiệu mà Rasesh để lại đã không còn, Pathik thở phào, cài lên đầu một cành lá ngải trừ tà rồi nghiêng răng chui vào trong hang.

Hôm nay chính là ngày cuối cùng gỗ hoàng liên biến thành tử đàn huyết gà.

Đủ mười tám hạt, giống y như chuỗi tràng hạt trên tay bà nội.

“Bà, cha, tuy con bất mãn với hai người, nhưng con sẽ không làm hại hai người đâu. Con chỉ muốn có được thân phận cao quý hơn thôi. Con sợ hãi cuộc sống này lắm rồi. Mẹ, cầu xin mẹ hãy phù hộ cho con!” Ra khỏi hang, Pathik quỳ sụp xuống đất, nước mắt giàn giụa nhìn về phía dãy núi Himalaya hùng vĩ, khẽ lẩm nhẩm.

6

Tối hôm ấy, Pathik nấu món cơm cà ri thật ngon, bà và cha cô khen tấm tắc. Cô còn mời bà và bố uống thêm chén rượu hoa quả do cô tự ủ. Chẳng mấy chốc, họ đã thiếp đi trên giường.

Pathik rón rén bước vào phòng bà. Ánh trăng trắng xám hắt lên thân thể già nua còm cõi, trông như một cái xác khô vẫn còn hơi thở. Pathik thấp thỏm tháo lấy chuỗi tràng hạt tử đàn trên cổ tay bà rồi thay bằng chuỗi tràng hạt giả làm bằng gỗ hoàng liên...

Sáng tinh mơ hôm sau, bà thức dậy, vẫn lần tràng hạt như mọi ngày. Bỗng nhiên, cơ thể bà giật nảy lên một cái, rồi bà gượng cười: “Pathik thật ngoan.”

Lác đác có tiếng gà gáy sáng, màn sương mỏng còn giăng ngang giữa núi rừng.

“Pathik! Pathik!” Cha cô ra sức đập cửa, giọng nghẹn ngào. “Bà con...”

Giai cấp Shudra có địa vị thấp hèn nhất nên người chết không được phép thuỷ táng xuống sông, mà phải bỏ xác lên đỉnh núi cho điều quạ rửa, gọi là thiên táng.

Trước khi thiên táng, người nhà phải tụng kinh suốt ba ngày ba đêm để giúp cho người chết được siêu sinh, cầu nguyện để kiếp sau không phải luân hồi đầu thai vào giai cấp Shudra nữa. Đến đêm, người làng về hết, trong nhà chỉ còn lại cái xác phủ vải thô và hai cha con mệt mỏi.

Ông Chandrak đã khóc suốt một ngày trời, hai mắt sưng húp. Pathik tuy trong lòng cảm thấy ân hận, nhưng lại tự an ủi mình: Bà chết sớm thì càng sớm thoát khỏi bể khổ, chuỗi tràng hạt coi như đã để lại cho mình. Nếu biết sớm thế này, mình đã chẳng phải nhọc công làm chuỗi tràng hạt tử đàn giả.”

Cha cô nghẹn ngào, giọng khàn đặc: “Pathik, giờ cha sẽ kể cho con nghe một chuyện. Đó là bí mật mà cha đã lỡ tiết lộ với con. Từ đời ông cố nội, ông đã biết được một bí mật cổ xưa, đó là hạt gỗ hoàng liên nhét vào thắt lưng, gần thận người sống nuôi mười tháng sẽ biến thành gỗ tử đàn huyết Phật quý hiếm bậc nhất. Gỗ đó cạo lấy mật, bỏ vào rượu trắng, mật gỗ lập tức tan trong rượu, rượu biến thành màu hồng sẫm, rót ra kéo sợi như mật. Còn nếu bỏ vào thận của người chết thì chỉ có thể biến thành tử đàn huyết gà dùng để đánh tráo thôi... Điều này thì cha đã nói với con rồi phải không?”

Pathik hoang mang gật đầu, trầm nghĩ, lẽ nào cha cô đã biết chuyện cô làm?

Cha cô cúi đầu nói tiếp: “Cho nên, dòng họ nhà ta đời nào cũng nuôi tử đàn huyết Phật, đến đời cha và mẹ con, đã nuôi đủ mười tám hạt. Chỉ cần xâu những hạt này lại làm thành chuỗi tràng hạt rồi đem đến kinh thành Maurya, chúng ta sẽ thoát khỏi giai cấp Shudra thấp hèn, đó là mục tiêu mà dòng họ chúng ta hằng theo đuổi.”

“Nhưng đúng lúc đó, đã xảy ra một chuyện bất ngờ. Mẹ con vừa ủ hạt vòng hoàng liên vào người thì mang thai con. Tức cả con và hạt vòng hoàng liên đều được nuôi dưỡng cùng lúc bởi tinh huyết trong người mẹ con. Cha sợ mẹ con lao lực quá, từng khuyên mẹ con cứ bỏ con đi, nhưng mẹ con không chịu, nói vừa ủ hạt vòng đã mang thai con, chắc chắn con là báu vật mà Phật Tổ ban tặng. Cha tuy lo lắng, nhưng cũng nghe theo mẹ con. Giờ nghĩ lại, cha vẫn thấy có lỗi với con.”

Nghe đến đây, Pathik há hốc miệng kinh ngạc.

“Nhưng mẹ con ngày một gầy mòn, đến lúc lâm bồn thì chỉ còn da bọc xương, không còn đủ sức để sinh con. Cha đang lo cuống cuống thì mẹ con kêu khát, đòi cha đi lấy nước. Cha lật đật chạy đi, vừa múc nước xong thì nghe thấy tiếng khóc của trẻ sơ sinh. Cha sung sướng ném cả gàu nước chạy vào phòng, nhưng... nhưng...”

Môi cha cô run cầm cập, hai mắt nhìn lên trần nhà, ầng ậc nước. Mất một lúc lâu để trấn tĩnh, ông mới kể tiếp: “Trên giường chăn đệm ẩm

máu, một con dao sẵn dính đầy máu để bên cạnh, mẹ con đã lả đi, tay vẫn ôm chặt lấy con. Mẹ con đã dùng hết sức tàn tạ rạch bụng mình để lấy con ra. Mặt mẹ con tái nhợt khủng khiếp, nhưng khóe miệng vẫn nở một nụ cười. Con nằm trong lòng mẹ, bé xíu, khóc thét, trên tay nắm chặt hạt vòng.”

“Cha vô cùng đau đớn, cho rằng con là ác quỷ đầu thai để lấy đi hạt vòng nuôi trong người mẹ con. Trong lúc đau khổ, giận dữ, cha đã định quật chết con. Nhưng bà con đã chạy tới ngăn cha lại. Đến lúc này cha mới phát hiện, đằng sau lưng của mẹ con còn có một vết cứa. Mẹ con biết mình không sống nổi nên đã lấy cả con và hạt vòng ra ngoài. Cảnh tượng đó thật là khủng khiếp, nhưng lại thật xúc động, Pathik, con có hiểu được không?”

Lúc này Pathik đã nước mắt giàn giụa. Cô chầm chậm ngồi phịch xuống đất, cổ ghìm tiếng nức nở.

“Chính mẹ con và bà con đã giành giật lại mạng sống cho con. Nhưng con quá nhỏ, quá gầy, quá yếu ớt, ai cũng bảo con không sống nổi. Bà đã xâu mười tám hạt vòng thành chuỗi tràng hạt, ngày ngày cầu nguyện cho con và thật thần kỳ, con đã sống. Từ đó, ngày nào bà cũng cầu nguyện, nghe nói cứ lần được một vạn tám ngàn vòng là con lại sống thêm được một ngày. Cha đã nhiều lần định

dùng chuỗi tràng hạt đó để đổi lấy địa vị của giai cấp Vaisya, nhưng đều bị bà ngăn cản. Bà nói con là vật báu của Phật Tổ ban tặng, lại do mẹ con đánh đổi cả mạng sống để sinh ra, con phải sống với chúng ta, sống với gia đình này. Nếu cuộc sống vẫn tốt đẹp, dù có là người của giai cấp Shudra cũng không sao cả.”

“Pathik, tên của con cũng là do bà đặt cho, bà nói ở quê chúng ta, từ này có nghĩa là “báu vật”. Bà nói bà sẽ để lại tràng hạt này cho con, con hãy giữ lấy nó, đến khi nào tìm được một người đàn ông thực lòng yêu thương con, con hãy dùng nó để đổi lấy địa vị của giai cấp Vaisya. Con hãy đi đi, càng xa nơi này càng tốt. Đừng lo cho cha...”

Cha cô gắng gượng đứng dậy, đi ra khỏi nhà: “Cả đời này cha sẽ ở đây với bà và mẹ con. Con hãy tự tháo lấy chuỗi tràng hạt trên cổ tay bà nội.”

Đêm đã khuya, gió lạnh từ trên núi thổi thốc vào căn nhà trống trải, khiến Pathik khắp người lạnh toát. Tiếng thở dài thường thượt của cha cô từ bên ngoài vọng vào hết lần này đến lần khác, Pathik nhìn cái xác phủ vải trắng của bà, trong lòng đau đớn tựa dao đâm.

“Mẹ, bà, tất cả đều hy sinh cả mạng sống vì con, nhưng con thật không xứng đáng.” Pathik nước mắt đầm đìa, cô cắn chặt môi. “Cha, con xin lỗi cha.”

Rồi cô lấy ra chuỗi tràng hạt tử đàn huyết Phật đã nhuộm máu bao nhiêu con người trong dòng họ. Dưới ánh đèn dầu lò mò, chuỗi tràng hạt tím ngắt, sáng bóng như được bao bọc trong một lớp dầu.

Lại một cơn gió lạnh thổi qua, ngọn đèn dầu chập chờn như sắp tắt. Pathik chậm chạp bước lại gần thi thể bà nội, cái bóng ngả nghiêng hất lên vải liệm trắng toát.

“Bà ơi, cháu không xứng đáng để nhận chuỗi tràng hạt này, cháu xin trả lại cho bà.” Pathik chấp chuỗi tràng hạt trong lòng bàn tay, lăm bầm cầu nguyện, sau đó vén tấm vải liệm lên, cầm lấy cánh tay cứng đờ của bà, tháo lấy chuỗi tràng hạt giả bằng gỗ hoàng liên.

Bỗng nhiên, cánh tay gầy khô của bà nội chìa ra ngay trước mặt Pathik, dường như đang chờ cô đeo chuỗi tràng hạt tử đàn lại cho bà.

Pathik rú lên, giật lùi trở lại, va sầm vào tường, tràng hạt rơi xuống tấm vải liệm. Cô thấy cánh tay kia lần sờ vài cái, nắm lấy chuỗi vòng, rồi bắt đầu lần thoăn thoắt, lần rất nhanh, nhưng theo chiều ngược lại, từ dưới lên trên.

Pathik bỗng thấy sau lưng đau nhói, vội đưa tay sờ, bỗng thấy một tia máu nóng hổi phụt thẳng vào lòng bàn tay. Thì ra vừa nãy, khi va phải tường, đã bị con dao quăm giắt sau lưng cắm phập vào thắt lưng, ngay chỗ thận.

Pathik đau đớn, choáng váng, nhưng trên mặt lại từ từ nở một nụ cười.
Quả báo, cũng chính là chuộc tội. Khóe miệng rỉ ra dòng máu, hai mắt cô
từ từ nhắm nghiền...

Pathik ngồi trong quán ăn xập xệ bên cạnh đèn Narayan, ăn một đĩa cơm cà ri gà với khuôn mặt bí xị.

Khó khăn lắm mới chen chân lên được tàu hoả chạy đến đèn Narayan, nhưng lại không liên lạc được với Malasri. Điện thoại tắt máy, đến quán ăn đã hẹn thì không thấy ai cả. Pathik lo lắng chạy tìm khắp nơi mà chẳng thấy đâu, mệt quá đành tìm chỗ ngồi ăn đợi tiếp.

Càng khiến cô buồn bực hơn nữa là chuỗi tràng hạt tử đàn tổ truyền đã không còn trên tay trái nữa, chỉ còn vết hằn lò mò mà nó đã in trên cổ tay cô trong giấc ngủ.

“Hay lúc sáng đi tắm mình tháo nó ra rồi.” Pathik tự trấn an. Cô biết, gỗ tử đàn bây giờ đắt hơn vàng. Chuỗi hạt tử đàn cổ xưa của Pathik lại càng là vô giá, hơn nữa chỗ mối nối còn có hình mặt Phật làm bằng đá tam nhân thiên châu, càng khiến cho chuỗi hạt quý giá gấp bội.

Lần nào nhìn thấy chuỗi hạt, mắt Malasri cũng sáng rực, cú nằng nặc đòi mượn đeo vài hôm. Tuy hai người rất thân nhau, nhưng Pathik luôn nhớ như in lời trăng trối của bà nội khi trao lại chuỗi hạt cho cô: “Vật linh thiêng đeo trên người sẽ trở thành một phần thân thể, cháu tuyệt đối không được đánh mất, cũng không được đưa cho ai, làm như vậy chẳng khác nào giao luôn cả tính mạng.”

Đợi hơn nửa tiếng, điện thoại của Malasri vẫn không mở, Pathik không còn đủ kiên nhẫn nữa, nghĩ rằng cô ta mãi mê với anh chàng kia quên cả bạn bè rồi, bèn hậm hực quyết định ra về.

Trả tiền xong, cô vội vàng rời khỏi quán ăn. Ngoài cửa quán có một người ăn mày ăn mặc rách rưới đang ngồi tì trán xuống mu bàn tay, tóc tai bờm xờm, lưng lở loét mưng mủ, ruồi nhặng vù vù. Tuy hơi sợ, nhưng Pathik vẫn móc ra ít tiền lẻ nhét vào tay người ăn mày.

Mặc dù đã rất cẩn thận, nhưng tay Pathik vẫn chạm phải tay ông ta, cảm giác lạnh ngắt khiến cô khựng lại.

Người ăn mày đã chết.

Ở Ấn Độ, cảnh tượng ăn mày chết gục ngoài đường không phải chuyện hiếm hoi. Nhưng Pathik vẫn sợ hãi rụt tay về.

“Tiền cho người chết mà lấy lại sẽ bị nguyên rửa đấy.” Một giọng nói lạnh lẽo vang lên sau lưng cô.

Pathik giật mình hoảng hốt, nhìn thấy trong đám đông gần đó có một tín đồ đạo Hindu mình trần, mặc quần dài màu đỏ đang nhìn cô.

“Đã lấy về rồi, có đưa lại cũng vô ích.” Ông ta chấp tay, lặn vào đám đông, biến mất như chưa từng xuất hiện.

Pathik dụi mắt, phát hiện ra một điều kỳ lạ. Khi cô dụi mắt trái thì không thấy người Hindu và người ăn mày đã chết đâu. Nhưng khi mở mắt trái ra, cô lò mò nhìn thấy bóng dáng của người Hindu lặn trong đám đông và xác người ăn mày nằm ngay trước mặt.

Còn có một chuyện khiến cô không thể nào hiểu nổi, hình như ngoài cô ra, tất cả mọi người đều không nhìn thấy xác chết. Có hai khách du lịch người nước ngoài cầm máy ảnh còn thần nhiên cười cười nói nói giẫm lên xác chết mà đi. Một đứa trẻ đánh rơi viên kẹo xuống xác chết, lọt thỏm đi đâu mất. Thằng bé tung tăng chạy lại, thọc tay vào trong xác chết móc viên kẹo ra, hí hửng bóc vỏ bỏ tọt vào miệng...

Mặc dù thời tiết oi bức, nhưng Pathik thấy toàn thân ớn lạnh. Cô nhắm mắt trái lại rồi lại mở ra, hai mắt vẫn nhìn thấy xác chết, nhưng khi nhắm mắt trái lại thì xác chết lại biến mất.

Cô nhớ đến một truyền thuyết ở quê nhà: Con mắt trái của bò, con vật thần thánh nhất Ấn Độ, có thể nhìn thấy linh hồn. Nhưng người khác với bò, nếu mắt trái của người nhìn thấy linh hồn thì sẽ bị nguyên rửa là ác quỷ.

“Chẳng lẽ là do đồng tiền vừa này?” Pathik sợ hãi ném đồng tiền xuống đất, bỏ chạy ra khỏi sân đền, cuống quýt chặn một chiếc xe ba bánh, chẳng thèm hỏi giá mà nói luôn điểm đến rồi giục tài xế chạy thật nhanh.

Tay tài xế béo tròn, đen bóng lập tức nổ máy “bình bịch” cho xe chạy luôn.

Không gian chật hẹp khiến Pathik cảm thấy an toàn hơn, nhưng cảnh tượng hãi hùng vừa rồi vẫn khiến cô khiếp sợ. Chiếc xe bỗng nghiêng về phía trước khi xuống dốc, từ dưới gầm ghế lặn ra một thứ.

9

Những hạt vòng tròn xoe tuy bám đầy bụi nhưng vẫn không che được vẻ đẹp bóng bẩy của gỗ tử đàn lâu năm và hình mặt Phật bằng ngọc tam nhân thiên châu đỏ thắm như máu.

Chuỗi hạt tử đàn của cô!

Pathik ngơ ngác nhìn chuỗi hạt dưới chân. Một loạt sự việc kỳ dị diễn ra khiến cô không tài nào phân biệt nổi đó là ảo giác hay hiện thực, vết hằn của chuỗi tràng hạt vẫn còn nguyên trên cổ tay càng khiến cô không thể hiểu nổi, tại sao chuỗi hạt lại xuất hiện trên xe?

Pathik chờ đợi nhìn vào chuỗi tràng hạt trên tay mà không nhận ra tay tài xế đã rẽ vào khu ổ chuột.

Ngõ phố chật hẹp và ánh đèn mờ mịt vẫn không khiến Pathik phát giác ra, cô cứ liên tục mở mắt trái ra rồi lại nhắm vào, văng trán cô chau tít lại.

Gã tài xế lén nhìn Pathik qua gương chiếu hậu rồi một tay giữ vô lăng, tay kia móc điện thoại trong túi ra bấm lia lịa: “Hàng xịn, chuẩn bị tiền, sắp tới.”

Gửi xong tin nhắn, nhìn qua gương chiếu hậu, anh ta thấy vị khách nữ trẻ tuổi trong bộ sari bỏ mạng che mặt, đưa chuỗi tràng hạt tử đàn lên mũi ngửi rồi lập tức ngẩng phắt lên nhìn ra ngoài, ánh mặt ngổ ngang, sắc mặt nhợt nhạt, bờ môi tím bầm giật giật, tựa như vừa trông thấy một chuyện vô cùng đáng sợ.

Sống mũi cao, đôi môi mọng, cằm hơi vểnh tạo thành những đường cong hoàn hảo cho khuôn mặt nhìn nghiêng, trên cần cổ thon có một nốt ruồi son thấp thoáng.

Gã tài xế bỗng trợn trừng hai mắt, đến nỗi gần như cả tròng mắt tòi ra ngoài, nhãn cầu tia máu nổi vằn vện như mạng nhện, khuôn mặt méo

xêch vì sợ hãi, miệng há hốc rú lên một tràng “á á” vô cùng rùng rợn.

Gã đập mạnh phanh, Pathik bị bất ngờ, trán đập mạnh vào kính chắn gió phía trước, mái tóc xoã tung che hết nửa khuôn mặt. Cú va đập như khiến cô bừng tỉnh. Cô đưa tay ôm lấy trán, hốt hoảng nhìn ra bên ngoài.

Tại sao lại tới khu ổ chuột?

Cô đang định lên tiếng hỏi, thì thấy gã tài xế nhảy phắt xuống xe, chỉ tay vào cô rồi lao đảo lùi lại, chẳng may trượt phải vũng bùn ngã ngồi xuống đất. Nhưng gã không đứng dậy mà cứ thế hai chân chòì đập trên mặt đất, tiếp tục lùi lại.

Pathik cúi xuống nhìn mình, chẳng thấy có gì bất thường, tại sao gã tài xế trông cứ như gặp ma? Pathik hoang mang nhảy xuống xe, hỏi gã tài xế: “Anh sao vậy?”

“Á!” Gã tài xế rú lên rùng rợn, hai tay ôm đầu đứng vọt dậy, chạy thục mạng vào một con hẻm, lảm nhảm như kẻ điên: “Cầu xin thần Shiva che chở, cầu xin thần Shiva che chở!...” Vừa chạy vừa vấp ngã dúm dúm.

Lúc này Pathik mới phát hiện ra, đây là một ngõ hẻm tối tăm, vắng tanh vắng ngắt, bên con ngõ, rác rưởi ngồn ngộn như núi, bốc lên đủ thứ mùi hôi thối, tanh hôi nồng nặc, ruồi nhặng vù vù. Cô hoàn toàn không biết mình đang ở đâu và nên làm gì. Bỗng nhiên, cô nhìn thấy những rác rưởi trên đỉnh đồng rác ào ào lăn xuống xung quanh, hình như có thứ gì đang đội rác chui lên.

Đỉnh đồng rác nhấp nhô trời thụt một lát, rồi một bàn tay, một cánh tay thọc lên. Pathik sợ hãi kêu lên, giật lùi trở lại tựa vào thành xe. Cô thấy bàn tay quờ quạng lung tung trong đồng rác, da thịt đen nhẻm, sứt sứt, loang lổ nước rác lẫn với máu me. Bàn tay ấn xuống đồng rác bấn thủ, cố gắng bám víu, giằng kéo. Chốc lát sau, một mớ tóc đen xì, rối bù, bấn thủ từ từ trời lên, sau đó là cánh tay còn lại.

Mái tóc bết bát dính chặt vào khuôn mặt, nhưng dù vậy, Pathik vẫn nhìn rõ, đó là một khuôn mặt đã thối rữa, phân hủy, mắt và mũi chỉ còn là

những cái hốc đen ngòm, cả bộ mặt nham nhở tôi lồm như vũng bùn bị giẫm đạp.

Một cơn ớn lạnh chạy khắp toàn thân, hai hàm răng đập vào nhau cầm cập, Pathik chỉ muốn chạy, nhưng hai đầu gối cứ nhũn ra. Tay cô bám chặt vào thành xe, lấy bối.

Đúng lúc ấy, cô nhìn thấy một cảnh tượng kinh hoàng hơn nữa. Trên cánh tay đen nhẻm nát bấy của cái xác kia cũng đeo một chuỗi hạt tử đàn giống hệt như chuỗi hạt cô đang đeo trên tay.

10

“Pathik, là cậu phải không? Cậu nhìn thấy mình, phải không?” Cái xác thối ngẩng đầu, kêu lên thảm thiết. “Mình là Malasri đây mà.”

Malasri? Không thể nào! Chắc chắn là ma quỷ hiện hình. Thấy “cái xác” đã giãy giụa trời được nửa người ra khỏi đồng rác, Pathik rú lên kinh hoàng, quay ngoắt người bỏ chạy mà không biết mình đang chạy đi đâu.

Vật sari bay lên phần phật để lộ thân hình gợi cảm, thu hút những kẻ lang thang đang đứng dật dờ bên rìa ngõ. Nhưng khi Pathik chạy lại gần, họ bỗng hét lên như trúng tà rồi chạy dật đi nhường đường cho cô, tới khi Pathik chạy qua, họ vẫn liên tục gào thét như điên.

Pathik cũng như đã phát điên, nên chẳng còn tâm trí đâu để ý đến phản ứng của đám người lang thang. Trước mắt cô, nhìn đâu cũng thấy xác chết, cái thì bò giữa đường, cái thì vắt vẻo trên cột điện, gào lên với cô: “Cậu có nhìn thấy mình không? Cứu mình với!”

Tất cả những chuyện này đều diễn ra trong thế giới bên mắt trái của cô.

Cuối cùng, cô đã nhận ra điều này. Cô nhắm mắt trái lại, thế giới lại bình thường như cũ. Cuộc chạy thực mạng khiến cô kiệt sức, cô thở hổn hển bằng cả mũi và miệng. Cô sợ hãi khi nghĩ đến việc mở con mắt trái ra, lại thấy Những cái xác thối đang bò lổm ngổm ngay dưới chân cô. Cô ước gì có thể vứt bỏ luôn con mắt trái, ngay bây giờ.

Chuỗi hạt tử đàn nằm trong tay đã ướt đầm mồ hôi. Cô chợt nhớ đến lời bà dặn, chuỗi hạt tử đàn có thể che chở cho cô, thì vội vàng đeo nó vào tay, cũng thấy vững tâm hơn chút ít.

Cố gắng gạt bỏ những chuyện kinh khủng ra khỏi đầu, cô lần mò ra khỏi ngõ hẻm. Không dám đi xe ba bánh nữa, cô đi bộ đến nhà ga, cố chen lên tàu điện ngầm.

Nhưng thật kỳ lạ, tàu điện ngầm tuy vẫn đông nghịt như mọi ngày, nhưng cô vừa bước lên, tất cả mọi người đều hốt hoảng dạt ra xa, trong bán kính cả mét quanh cô không có lấy một ai dám đặt chân vào. Cô nhìn xuống, thấy hai bàn chân lem luốc bùn đất và cơ thể phơi ra một phần trong bộ sari rách toạc mà chua chát. Có vẻ như hành khách nghĩ rằng cô là một con điên, hoặc một cô gái vừa bị cưỡng hiếp. Ở Ấn Độ, phụ nữ bị cưỡng hiếp luôn bị khinh bỉ, nguyền rủa, không ai dám lại gần. tới ga kế tiếp, cánh cửa mở ra, một thanh niên bước lên tàu, trông đáng vẻ giống người Á Đông.

Quần Jeans bạc phếch, áo sơ mi trắng tinh, mái tóc dài chạm đến tận mắt, rất không ăn nhập với toa tàu sặc mùi cà ri và mồ hôi.

Nhìn thấy Pathik, anh ta ngạc nhiên “ồ” lên một tiếng rồi nhìn cô khắp lượt từ đầu đến chân, sau đó ánh mắt dừng lại ở phần eo lượn cong gợi cảm, sắc mặt càng thêm kinh ngạc.

Lúc này, Pathik đang đưa tay bịt chặt lấy mắt trái. Anh chàng kia nhìn thấy chuỗi tràng hạt tử đàn trên tay cô, ánh mắt lại càng thêm nghi ngại.

Bình thường tàu điện ngầm chạy rất nhanh, nhưng hôm nay, cô lại cảm thấy ì ạch khác thường, không biết bao nhiêu lâu mới đến ga kế tiếp, Pathik vội vã chen xuống tàu, ra khỏi ga rồi vội vã chạy về nhà.

Anh chàng kia không hiểu tại sao lại âm thầm bám theo cô.

11

Cánh cửa khép hờ, Pathik đặt tay lên cửa nhưng chợt nhận ra có gì đó bất thường. Trải qua vô số chuyện quái dị, cô chỉ muốn về nhà và tiềm thức đã dẫn cô về đây.

Nhưng lúc này, cô lại đang đứng trước cửa nhà Malasri. Dường như trong cõi vô hình có thứ gì đó đã dẫn dắt cô tới đây.

Nếu mở cửa ra, cô sẽ nhìn thấy gì? Pathik lưỡng lự một hồi lâu rồi vẫn nghiêng rằng đẩy cửa bước vào.

Một tuần trước, cô và Malasri đi xem phim, vì về muộn quá nên đành phải ngủ lại nhà Malasri. Còn nhớ Malasri đưa cho cô một đôi dép lê màu đỏ, bây giờ đôi dép đó vẫn còn ở cửa, phủ một lớp bụi mỏng, chứng tỏ đã lâu không có ai dùng.

Đồ đạc trong nhà vẫn y nguyên như một tuần trước. Trên bàn còn hộp cà ri ăn dở đã đông bánh cứng ngắt. Cánh cửa phòng ngủ vẫn mở, chăn đệm hỗn loạn, có hai người khoả thân đang nằm trên giường.

Malasri và một người đàn ông lạ mặt.

“Pathik, là cậu phải không?” Malasri khẽ hỏi.

Pathik bỗng thấy nhẹ cả người, cảm giác thân thương và yên ổn như đứa trẻ được trở về nhà.

Cô không hề cảm thấy sợ hãi, dường như có người đang thăm nhủ với cô rằng, mọi chuyện đã kết thúc.

Cô lặng im nhìn Malasri, cười.

“Cậu có nhìn thấy mình trong đồng rác không?” Malasri trần truồng bước lại gần Pathik, ôm nhẹ lấy cô rồi hôn lên má.

Một hơi thở lạnh lẽo, không một chút sức sống.

“Có!”

“Thế cậu có nhìn thấy chính cậu không?”

“Không.”

“Đi theo mình.”

Malasri kéo tay Pathik tới bên giường rồi kéo cô ngồi xuống. Người đàn ông lạ mặt có vẻ đang ngủ rất say, lồng ngực không hề thấy phập phồng.

“Chúng ta đã chết rồi, cậu có biết không?” Malasri xoa vào thắt lưng Pathik.

Pathik thấy thắt lưng mình đau nhói: “Sao? Chúng ta đã chết rồi ư?”

“Đúng vậy!” Malasri mỉm cười, “Đã chết một tuần rồi. Thực ra mình không quen cậu.”

“Malasri, cậu nói gì vậy? Mình quen cậu mà!” Pathik ngơ ngác.

“Bởi vì cậu là anh ấy, là người mà mình yêu thương nhất, Rasesh.” Malasri bỗng ôm chầm lấy Pathik, nói như mê sảng. “Nhưng anh ấy đã phản bội mình. Cậu có muốn mình kể cho cậu nghe mọi chuyện không?”

“Có!” Pathik vội đáp, cảm thấy mí mắt trĩu nặng chỉ chực sập xuống. Giọng của Malasri văng vẳng bên tai, nhưng lại xa xăm như từ một miền nào khác.

Mệt quá!

12

“Rasesh, lát nữa chúng ta về bằng cách nào?” Malasri cong đôi môi nhỏ xinh quyến rũ hỏi.

“Đi xe ba bánh.” Rasesh hờ hững đáp.

“Đi xe ba bánh không an toàn đâu.”

“Có anh ở đây, em sợ gì.” Rasesh nói cứng. “Anh đánh nhau cũng cừ lắm đấy.”

Ngã giá xong, họ lên xe. Trên xe, hai người cứ mãi miết ôm hôn nhau, không nhận ra chiếc xe đã rẽ sang đường khác...

“Cầu xin các anh! Hãy thả chúng tôi ra!” Rasesh quỳ mọp dưới đất van nài, nước mắt nước mũi, đất cát nhem nhuốc trên mặt.

“Ha ha... thả ra? Mà nghĩ dễ thế à?” Một gã du côn vừa nhếch mép cười vừa cời đai lưng, mắt nhìn chòng chọc vào Malasri đang ngồi thù lù ở góc tường.

“Rasesh, cứu em với, đừng bỏ em!” Malasri van nài trong tuyệt vọng. Tuy cô đã đoán được Rasesh sẽ làm gì.

Rasesh liếc nhìn Malasri rồi lập tức gật đầu lia lịa: “Em biết, em biết, các anh thích làm gì thì cứ làm, em không ngăn cản đâu, em hứa sẽ không báo cảnh sát, xin các anh hãy thả em ra!”

Một tia hy vọng cuối cùng tắt phụt trong lòng Malasri.

“Được thôi!” Gã du côn mình trần tròng trực xông vào túm lấy Malasri lôi đi. “Nhưng đợi bọn tao xong chuyện thì mày mới được đi.”

Mấy gã du côn còn lại cầm dao ấn vào lưng Rasesh: “Mở mắt ra nhìn!”

“Vâng... vâng... em nhìn ạ.” Rasesh vội vội vàng vàng ngồi nghiêm chỉnh lại, nở một nụ cười cầu tài.

Malasri chưa kịp nói gì, gã du côn đã cần nghiên lấy môi cô. Cô giật dữ mở to mắt, nhìn trừng trừng vào Rasesh.

Một tên, hai tên, lại một tên nữa, Malasri đã không còn tri giác. Cô nằm bất động như một cái xác không hồn, mặc cho lũ du côn giày vò làm nhục. Tên cuối cùng sau khi hành sự xong còn co chân đạp thẳng xuống bụng cô: “Y như con heo chết!”

“Em đã đi được chưa ạ?” Rasesh nem nép hỏi.

“Được rồi đấy, nhưng phải để lại vài thứ!” Gã đầu sở vung vẩy con dao, kéo ra cái hộp kim loại để trong một cái túi vải rách rưới. Cái hộp mở ra, phảng phất một thứ mùi quen thuộc ở bệnh viện, và một lọ chai to lọ nhỏ.

“Chỉ cần để lại vài bộ phận của mày ở đây, còn lại thích đi đâu thì đi.” Gã gằn giọng nói...

Những hộp, lọ đã được đóng lại, bên cạnh lũ du côn là hai xác chết một nam một nữ đầm máu.

“Phải xử lý thế nào đây?” Một gã vẻ như non tay nhất quay mặt đi nơm nớp hỏi.

“Cứ vùi vào đồng rác như con Pathik ngày hôm qua thôi.” Gã đầu xỏ xách cái hộp kim loại lên. “Một tuần sau chờ tao ở đây để chia tiền. Chỉ tiếc là con Pathik trẻ thế mà quả thận lại có hạt sỏi to bằng hạt vòng, bán cũng chẳng ai thèm mua!”

Đồng rác được cào ra, để lộ một cái xác đã trương sinh, hai mắt trợn trừng còn nguyên vẻ phẫn nộ.

“Nghe nói người chết không nhắm mắt sẽ biến thành quỷ sứ đấy.” Gã non gan run cầm cập.

“Mày câm đi, có phải lần đầu làm chuyện này đâu?” Mấy tên còn lại khiêng hai xác chết quăng vào đống rác, thành thực lấp lại.

Gã non gan kia cũng lấy bấy bối rác. Trong lúc hoảng hốt, dường như hắn nhìn thấy mắt trái của Pathik ngả sang màu đỏ máu. Trên cổ tay trái húp híp có những vết tròn nổi liền thành một hàng.

Gã lại càng kinh hãi, vì nghe đồn xác chết có mắt trái ngả sang màu đỏ sẽ biến thành oan hồn.

13

“Cho nên, chúng ta đều đã chết cả rồi phải không?” Pathik hoang mang hỏi. “Thế anh ta là ai?”

“Xác chết của ba chúng ta nằm chung một chỗ, thối rữa vào nhau, oán khí dính chặt với nhau, anh ta chính là cậu, cậu chính là anh ta. Hai người cũng chính là mình.” Malasri cười buồn bã. “Cậu nhìn mắt mình này.”

Dưới ánh trăng, Pathik nhìn thấy đôi mắt vốn dĩ rất xinh đẹp của Malasri đã teo lại như một miếng vỏ nho.

“Cậu sờ vào lưng mình đi.” Malasri cầm tay Pathik sờ vào hai bên thắt lưng. Ở đó có hai vết dao rạch song song, ngay vị trí của thận.

Pathik đã trở nên mơ màng, toàn thân nhẹ bẫng, cảm giác thật thoải mái dễ chịu.

“Bọn mình phải đi thôi, cảm ơn cậu, cũng xin lỗi cậu.” Malasri gổi lên cánh tay của Pathik. “Không nên để một mình cậu phải chịu đựng nỗi sợ hãi và đau khổ của sự báo thù. Mong rằng thân xác của chúng ta sẽ được an táng. Nếu không, chúng ta sẽ phải tiếp tục lang thang trên cõi đời này với lòng oán hận.”

Rasesh từ từ đứng dậy, một vết rạch kéo dài từ cổ họng xuống tận rốn trông vô cùng rùng rợn, khoang bụng rỗng không, đỏ lôm nhồm máu: “Malasri, xin lỗi em.”

“Em đã từng rất tin tưởng anh.” Malasri nhắm mắt quay đi, nở nụ cười lạnh lẽo.

Ba người từ từ biến mất.

Trên giường, chăn ga bừa bộn phủ đầy bụi, chỉ còn trơ lại một chuỗi hạt tử đàn.

Tiếng bước chân khe khẽ vang lên, anh chàng người Á Đông kia bước đến trước giường, miệng ngậm lá ngải, cầm chuỗi hạt tử đàn lên.

“Lòng thù hận gửi gắm trên chuỗi hạt gia truyền.”

Anh ta lẩm bẩm, ngẩng đầu nhìn ra ngoài cửa sổ. “Tôi sẽ hoàn thành tâm nguyện của các người.”

Một ngõ cụt là nơi đổ rác thải trong khu ổ chuột bỗng nhiên bốc cháy, lửa khói ngút trời.

Đủ thứ mùi hôi thối, khét lẹt khủng khiếp bốc lên. Lũ chuột từ trong đồng rác tủa ra thành dòng như thác, nhiều con còn cõng theo những đốm lửa rừng rực. Trong đủ thứ mùi hỗn tạp, vẫn lò mò người thấy mùi cháy khét giống như cửa giàn thiêu đốt xác.

Ngày hôm sau, những người sống trong khu ổ chuột đều bàn tán xôn xao: gã tài xế béo núc và mấy kẻ côn đồ sống ở đây chỉ sau một đêm đã hoá điên, tự cào cấu cắn xé mình cho đến chết.

14

Tôi trần trọc mãi mới ngủ được. Trong giấc mơ toàn những cảnh tượng hãi hùng. Rồi tôi mơ thấy mình nằm trong đống rác ngồn ngộn, xú uế lộn mửa và lửa bùng lên điên cuồng bên cạnh, mới giật mình choàng tỉnh.

Lau mồ hôi ướt đầm trên trán, nhìn quanh, vẫn là ký túc xá, tôi mới thở hắt ra.

Nguyệt Bính vẫn ngủ, khi trở mình, tôi thấy trên cổ tay trái của nó đeo một chuỗi tràng hạt tử đàn, lên nước sáng bóng, tỏa ra thứ ánh sáng mờ mờ màu đỏ tía, chỗ thắt nút là một viên ngọc màu đỏ máu. Nó đưa tay dụi mũi, chuỗi hạt tuột xuống cánh tay, trên cổ tay in hằn những vết hạt.

“Có những thứ có thể đeo, có những thứ không thể đeo.” Nguyệt Bính chột lên tiếng. “Giống như chuỗi hạt này, khi ngủ nhất định phải tháo ra. Bởi vì những chiếc vòng cổ xưa thường mang oán khí của chủ nhân đời trước, vết hằn trên cổ tay chính là ký ức của oán khí. Lâu dần nó sẽ biến thành ký ức của chính mình, khiến bản thân mình không thể hiểu được rốt cuộc mình là ai.”

“Mày dậy rồi đấy à?” Tôi nhìn chằm chằm vào chuỗi hạt.

Nguyệt Bính ngồi dậy: “Mặc kệ nó đi! Tối qua kể chuyện lâu quá, khát khô cả cổ, rót cho tao cốc nước!”

Tôi vớ lấy chai nước lọc dốc vào miệng: “Mày đi Ấn Độ một chuyến mà nghĩ mình đã thành bạo chúa rồi đấy hả? Khát thì tự đi mà lấy!”

Nguyệt Bính nhìn tôi, vẻ mặt rất nham nhở: “Nhắc đến nước tao lại nhớ ra một chuyện. Ở Ấn Độ, không được phép bạ đâu cũng uống, kéo lại uống nhầm nước sông Hằng chuyên thủy táng xác người.”

Ngậm nước phụt ngay ra khỏi miệng, tôi vừa ho sặc sụa vừa quát lên: “Nguyệt Bính! Mày ăn nói cho có hậu một chút được không!”

“Nước mà uống có phải là nước sông Hằng đâu.” Nguyệt Bính tỉnh queo, nằm xuống gối đầu lên cánh tay. “Tao sẽ kể cho mà nghe một chuyện mà chính tao đã trải qua trên sông Hằng.”

CHƯƠNG 2

XÁC NỔİ SÔNG HẦNG

Williams, một nhiếp ảnh gia người Mỹ rất say mê nền văn hóa Ấn Độ, đắm đuối trước vẻ huyền bí của sông Hằng, nên ông quyết định định cư ngay bên bờ sông Hằng, cưới một cô gái địa phương làm vợ. Hai năm sau, vợ ông lâm bệnh nặng qua đời. Ông đau buồn vô hạn. Ông thuỷ táng thi thể của người vợ xuống sông Hằng theo đúng di nguyện của bà.

Nửa năm sau, ông quay lại sông Hằng và chụp rất nhiều ảnh. Tối nọ, khi copy ảnh chụp cảnh đêm trên sông Hằng ra máy tính, bỗng một bức ảnh kỳ dị đập vào mắt ông. Trong ảnh, ông thấy người vợ quá cố đang đứng giữa dòng sông vẫy tay với mình...

1

Tôi bỏ điện thoại xuống, vào trang tìm kiếm gõ từ khoá “sông Hằng”. Hình ảnh dòng sông mẹ của Ấn Độ hiện lên với đủ mọi góc độ. Thành linh, đập vào mắt tôi là hình ảnh những thi hài nham nhở trôi lập lờ giữa dòng sông, khiến tôi ghê sợ chỉ muốn nôn ọe.

“Đây là dòng sông linh thiêng của người Ấn Độ đấy, mà đừng có phản ứng như vậy.” Nguyệt Bính cầu nhàu.

Tôi vuốt ngực: “Sốc quá, ngoài sức chịu đựng của tao.”

Nguyệt Bính gãi mũi: “Đấy là sự khác biệt văn hoá thôi, chứ thực ra, sông Hằng thực sự rất linh thiêng. Tao đã nghe khá nhiều chuyện ly kỳ về sông Hằng. Một người Ấn Độ đưa đứa con mới đầy tháng tới sông Hằng làm lễ thanh tẩy. Khi bế đứa bé từ dưới nước lên, đứa bé lại nói được tiếng Anh rất lưu loát, nói rằng mình tên Manthan, chết năm 2006.”

Tôi nghi ngờ hỏi: “Thật thế à?”

Nguyệt Bính gật đầu chắc nịch: “Còn nhiều chuyện ly kỳ hơn thế nữa. Có một du khách người Anh tên gọi Edward sau khi đọc bài giới thiệu về sông Hằng trên tạp chí liền háo hức theo đoàn du lịch sang Ấn Độ. Nhưng khi tới nơi, thấy dòng sông Hằng huyền thoại lại lênh bênh phân bò, rác rưởi và xác chết phân huỷ thì thất vọng đau đớn, buột miệng chửi thề vài câu rồi bỏ đi. Anh ta ghé vào quán ven đường uống thử một cốc trà sữa masala nổi tiếng. Khi thanh toán, anh hỏi ông chủ quán bí quyết gì mà trà sữa ở đây lại thơm ngon đến vậy. Chủ quán thành thực trả lời, chỉ có pha bằng dòng nước thần thánh của sông Hằng mới có thể cho ra món trà sữa thơm ngon nhất. Vừa nghe xong, anh ta liền nôn thốc nôn tháo.”

“Kết quả đến sáng hôm sau, đoàn du lịch không thấy Edward đâu nữa. Tìm suốt cả buổi sáng mới phát hiện ra anh ta đã treo cổ trên một thân cây bên cạnh sông Hằng, trên cổ chân có vết móng tay cào cấu.”

“Một nhiếp ảnh gia người Mỹ tên là Williams rất say mê nền văn hoá Ấn Độ, đắm đuối trước vẻ huyền bí của sông Hằng, nên ông đã định cư ngay bên bờ sông Hằng, cưới một cô gái địa phương làm vợ. Hai năm sau, vợ ông lâm bệnh nặng qua đời. Ông đau buồn vô hạn. Ông thuỷ táng thi thể của người vợ xuống sông Hằng theo đúng di nguyện của bà. Năm sau, ông quay lại sông Hằng và chụp rất nhiều ảnh. Tối nọ, khi copy ảnh chụp cảnh đêm trên sông Hằng ra máy tính, bỗng một bức ảnh kỳ dị đập vào mắt ông. Trong ảnh, ông thấy người vợ quá cố đang đứng giữa dòng sông vẫy tay với mình...”

Tôi bắt đầu tò mò: “Ly kỳ thật đấy. Mà kể tiếp đi.”

“Hết rồi!” Nguyệt Bính đáp cụt lủn.

Tôi bực mình quay đi: “Mà đúng là đồ thất đức!”

Nguyệt Bính gọi với theo: “Này Bí Ngô, về sau nếu có tới Ấn Độ, tuyệt đối đừng bao giờ nói những lời bất nhã về sông Hằng. Tao sẽ kể cho mày nghe một chuyện mà đích thân tao đã trải qua...”

2

Dòng sông Hằng nhuộm ánh tà dương đỏ rực trông tựa như một dải gấm khổng lồ. Thế nhưng nhìn gần, mặt sông rác rưởi lênh bênh, kết thành từng mảng lớn khiến dòng sông thần thánh năm xưa ô nhiễm nghiêm trọng. Ven bờ, những phụ nữ ăn mặc giản dị đội vò lội xuống sông lấy nước, những đứa trẻ trần truồng nô đùa té nước ràn rạt. Vài người già lội nước ngang lưng, thành kính chấp tay khấn vái rồi vốc nước sông từ từ tưới lên đầu. Cuộc sống của họ vẫn gắn bó khăng khít với sông Hằng.

Bỗng nhiên, lũ trẻ hét toáng lên, ù té chạy lên bờ, tay chỉ rối loạn xuống mặt sông.

Mấy người Ấn Độ đang quỳ lạy vội vàng chạy tới xem. Cái vật kia đang quay tròn, dường như định tiến vào bờ.

Đó là một cái xác trương phềnh, đã bị cá sông rửa nham nhở, không còn rõ hình thù. Khuôn mặt gần như trơ xương, chỉ còn lơ thơ vài nhúm tóc. Cá, rùa vẫn bơi theo hàng đàn rửa xác, từ từ đẩy cái xác vào bờ. Mùi xác thối bốc lên lợm giọng.

Mấy người lớn kia nhăn mặt, rồi dè dặt tiến lại, kéo xác chết lên bờ. Sau đó, họ chạy đi gom nhặt củi khô chất thành đống, đặt xác chết và những bộ phận phân huỷ rơi rụng khác lên trên rồi châm lửa đốt.

Khói lửa nghi ngút, phả hơi nóng hầm hập trong buổi chiều tà nóng nực. Trong không khí phảng phất một thứ mùi cháy khét thum thum rất khó hình dung. Cái xác trương sinh Những nước bốc hơi mù mịt...

Lửa cháy âm ỉ hồi lâu mới yếu dần rồi lụi hẳn. Cái xác ghê rợn chỉ còn lại một đống tro màu trắng và những mảnh xương cháy sém. Những người kia cầm cây gậy đập vụn Những mảnh xương chưa cháy hết rồi lấy mảnh vải bọc cả lại, ném xuống sông. Tàn tro theo gió kéo thành một vệt dài trên mặt sông rồi nhanh chóng tan biến trong làn nước.

Những người vừa thiêu xác xúm lại bên bờ, quỳ xuống lẩm bẩm cầu nguyện một hồi lâu mới bỏ đi. Màn đêm dần buông, bờ sông vắng lặng, chỉ còn một anh chàng trẻ tuổi người Á Đông này giờ đứng quan sát đầu đuôi sự việc, tay run run cất lại cái chai vào trong ba lô.

“Sông Hằng là dòng sông thiêng liêng nhất thế giới đấy.” Một giọng nói thình lình vang lên phía sau khiến anh chàng giật nảy mình.

Quay lại nhìn, thấy một ông lão mặc bộ quần áo thầy tu đang chấp hai tay mỉm cười đứng sát sau lưng từ bao giờ. Ông lão gật đầu: “Đây là dòng sông của truyền thuyết và huyền thoại.”

Anh chàng tỏ ra hào hứng: “Không biết cháu đã được nghe chưa nhỉ?”

Ông lão chậm rãi nói: “Nếu anh rảnh và có hứng thú, tôi sẽ từ từ kể cho anh nghe. Đây là một câu chuyện liên quan đến vị vua Asoka của vương triều Maurya.”

Thời đó, chiến tranh triền miên khiến cho thành Rajgir vốn phồn hoa trở nên đổ nát hoang tàn. Quân lính mệt mỏi kiệt quệ vì giao chiến, áo giáp rách nát, binh khí sứt mẻ, đi lại dật dờ ngoài phố như những bầy vong hồn. Đến voi chiến cũng gầy trơ xương, hoàn toàn không còn vẻ dũng mãnh của loài voi.

Quân lính xuất hiện ở đâu, dân chúng liền chạy vội về nhà đóng chặt cửa lại, sợ rằng trai trẻ trong nhà bị bắt đi lính.

Ngoài cổng thành chợt xuất hiện hai thầy tu ăn mặc rách rưới. Vị thầy tu đi sau chau mày trước cảnh tượng hoang tàn, còn vị thầy tu đi trước vẫn ung dung điềm đạm, tay bưng bát, nét mặt tươi cười.

Trước mặt họ là hai đứa trẻ một trai một gái ăn vận rách rưới đang nô đùa trên bãi cát. Đứa bé trai tên là Jaya, bé gái tên là Vijaya, chúng bốc cát đắp nhà cửa, lâu đài, kho tàng, nói cười rất vui vẻ. Hai vị thầy tu đứng lại, lắng nghe cuộc trò chuyện của hai đứa trẻ.

Cậu bé nhìn thấy vị thầy tu cầm bát khất thực liền bốc một nắm cát cho vào trong bát, nói: “Dạ, con xin dâng cho thầy chút mì.”

Thầy tu cầm bát gật đầu, mỉm cười đáp lễ rồi bước đi.

“Cậu bé bốc cát cho người, tại sao người lại tươi cười đón nhận?” Thầy tu còn lại băn khoăn hỏi.

Thầy tu cầm bát đưa ngón trỏ vào trong bát cát, vẽ hình mặt người: “Ananda, ông không biết đấy thôi, một trăm năm sau khi ta qua đời, cậu bé sẽ trở thành một vị hoàng đế tên là Asoka tại xứ Pataliputra. Ông sẽ thống trị một trong bốn lục địa và mang tro xương của ta rải khắp cõi Diêm Phù Đề, xây tám vạn bốn ngàn ngọn tháp để ban công đức cho chúng sinh. Ông sẽ cho các nơi đó được kính trọng bởi thần linh cũng như con người. Tiếng tăm của ông sẽ lan đi khắp nơi. Bởi vậy mà ta mới cười. Thế nhưng...”

Đúng lúc đó, đám lính trước mặt bỗng ồn lên hỗn loạn. Thì ra một con voi chiến đang nổi điên, giày xéo trong quân lính, sau đó xông về phía đồng cát. Hai đứa trẻ không kịp chạy, đứa bé trai bị con voi quấn lấy, tung lên cao rồi xóc ngà trúng bụng trong tiếng la hét của mọi người. Bé gái ôm chầm lấy cái xác bê bết máu của bé trai, khóc lóc thảm thiết. Bé gái nhìn thấy bàn tay Jaya vẫn chỉ vào đồng cát, nhìn theo thì thấy đó là toà lâu đài đã bị phá hỏng quá nửa.

“Jaya, kiếp sau chắc hẳn anh sẽ được sống trong lâu đài.” Vijaya ghen ngào nói.

Thầy tu lắc đầu, đọc một bài kệ, chậm rãi bước đi...

3

Thời gian vùn vụt trôi qua, Ấn Độ trải qua một trăm năm chiến tranh loạn lạc, cuối cùng đã được thống nhất bởi vương triều Maurya (Khổng Tước).

Hôm đó, vị vua thứ hai của vương triều Maurya là Bindusara đang dạo chơi ngoài hoa viên, bỗng người hầu chạy lại bẩm báo: “Tâu bệ hạ, vương phi đã sinh rồi!”

Vua Bindusara nghiêm giọng hỏi: “Trai hay gái?”

Người hầu phủ phục đáp: “Tâu bệ hạ, là hoàng tử, thế nhưng... thế nhưng...”

Thấy người hầu ấp úng nói không thành câu, nhà vua Bindusara nổi giận, bản tính tàn bạo nổi lên, liền rút dao chém thẳng vào đầu người hầu, rồi rảo bước ra khỏi hoa viên, đi thẳng tới phòng vương phi.

Quanh phòng vương phi, rất nhiều người hầu đang cuống quýt chạy đi chạy lại. Vừa thấy quốc vương, họ đều sợ hãi quỳ mọp cả xuống run rẩy.

Nhà vua Bindusara bước vào trong, thấy vương phi đã bất tỉnh, bà đỡ ngồi trước giường, ôm một đứa bé đỏ hỏn. Vừa nhìn thấy vua Bindusara, đứa bé liền toét miệng cười, kỳ lạ là trong miệng đã mọc bốn chiếc răng. Đáng sợ hơn nữa, toàn thân đứa bé đầy rốn quẩn chằng chịt, trông cứ như cả bộ ruột đã bị kéo ra ngoài.

Vua Bindusara giật mình kinh sợ. Tương truyền đứa trẻ nào sinh ra đã mọc bốn chiếc răng sau này sẽ là kẻ bạo tàn, giết cha giết anh. Vốn là bạo chúa sát phạt đã quen, ông ta chẳng chút nghĩ ngợi, lập tức rút dao chém thẳng xuống đứa bé.

Lưỡi dao sắc lạnh đã sắp chém xuống đến nơi, nhưng đứa bé vẫn tươi cười.

“Bindusara, dừng tay!” Ngoài cửa có tiếng quát vọng vào.

Nếu là người khác thì Bindusara chẳng thêm bận tâm, nhưng cả vương triều Maurya chỉ có một người dám gọi thẳng tên ông, đó chính là vị sư phụ mà ông đã quy y. Ông không biết sư phụ tên gì. Lúc ông năm tuổi, theo phụ vương ra ngoài đi săn, trên đường gặp một thầy tu đang gieo hạt trong đồng sỏi. Quốc vương lấy làm lạ, định cho người tới hỏi, nhưng Bindusara liền nói: “Trong lồng có đất, sao lại không thể gieo hạt?”

Thầy tu nghe vậy liền bật cười, bước tới nhìn Bindusara rồi bốc một nắm đất đưa cho hoàng tử.

Bindusara đưa hai tay nhận lấy rồi kính cẩn nói: “Ông ban đất cho tôi, tôi coi đó là quốc thổ.”

Kể từ đó Bindusara bái thầy tu đó làm sư phụ. Dưới sự trị vì và chinh chiến của ông, vương triều Maurya trở thành một thời đại hưng thịnh chưa từng có.

Lưỡi dao dừng lại cách cậu bé chưa đầy ba tấc. Bindusara gần giọng nói: “Sư phụ, thằng bé này không nên giết.”

Thầy tu thở dài: “Bệ hạ đã theo tôi học Phật nhiều năm, tại sao vẫn không hiểu rõ hai từ sân, nộ? Cũng vì bệ hạ sinh ra sát khí đã quá nặng, nên cũng là chuyện tất nhiên. Hãy cắt dây rốn của thằng bé, bệ hạ sẽ nhìn thấy tương lai của vương triều Maurya.”

Bindusara nghe mà kinh sợ, liền kéo đứa bé lên rồi thận trọng tháo dây rốn ra. Trên ngực đứa bé nổi lên một nốt ruồi son màu đỏ, ông kinh sợ thốt lên: “Nốt ruồi son giống hệt như con chim công đang vỗ cánh bay!”

Nhà sư nói: “Cuộc đời đứa bé này sẽ phải trải qua rất nhiều trắc trở, nếu có thể trưởng thành nên người, chắc chắn sẽ trở thành đấng minh quân của vương triều Maurya. Tiếc là vừa sinh ra đã bị sát khí của lưỡi dao xâm nhập cơ thể, nên nửa đầu đời sẽ phải sát hại đủ mười vạn tám ngàn người mới khiến sát khí lắng xuống, tôi sẽ đặt tên cho đứa bé này là Asoka (vô ưu), mong rằng cái tên này có thể tiêu trừ mọi nghiệp chướng

trong lòng nó. Tôi đi đây, chớ nên níu kéo, duyên phận thầy trò giữa chúng ta đã dứt. Có lẽ tôi sẽ còn quay lại.”

4

Chín năm sau, hoàng tử Asoka đã trở thành một đứa trẻ khôi ngô tuấn tú, cao lớn dũng mãnh. Tuy Bindusara rất tin tưởng những lời sư phụ nói, nhưng nhìn Asoka ngày một khôn lớn, trong lòng ông dâng lên một nỗi sợ hãi khó hiểu. Ngày nào ông cũng nhìn về phía chân trời, mong ngóng một người quay trở lại.

Một buổi chiều nọ, một người phong sương gầy guộc bước vào cung thất yết kiến Bindusara. Nhìn thấy ông ta, Bindusara vô cùng phấn chấn, vội hỏi dồn: “Duranjaya, đã tìm thấy chưa?”

Duranjaya quỳ sụp xuống đất, bật khóc mà nói: “Tâu bệ hạ, sau chín năm đằng đẵng, thần đã tìm thấy rồi!”

Bindusara đỡ Duranjaya đứng dậy, khẽ hỏi: “Người có chắc không?”

“Bí thuật Ba Tư,” Duranjaya cũng hạ giọng, “tuyệt đối chắc chắn!”

“Kể cho ta nghe!” Bindusara ấn người này ngồi xuống ghế, nôn nóng giục giã.

Duranjaya không dám ngồi, vội vã bật dậy, nhưng hai tay Bindusara đã ấn chặt xuống bả vai ông ta: “Người đã lập công lớn cho vương triều Maurya, đó là vinh dự mà người đáng được hưởng.”

Hồi lâu sau, Bindusara chau mày đi đi lại lại trong phòng ngủ: “Chỉ đơn giản thế thôi sao?”

“Hoàn toàn chính xác!” Duranjaya vội đứng dậy. “Bí thuật này thoạt nghe có vẻ đơn giản, nhưng đủ để giải tỏa nỗi lo lắng của bệ hạ bấy lâu nay!”

Bindusara gật đầu, bước lại gần: “Tốt lắm! Ta sẽ trọng thưởng cho người!”

Duranjaya đang định quỳ lạy, bỗng thấy dưới bụng mát lạnh, nhìn xuống, thấy lưỡi dao trong tay Bindusara đã cắm phập vào giữa bụng mình. Ông ta ngổ ngàng, bàng hoàng ngẩng nhìn Bindusara. Trong mắt nhà vua lóe lên Những tia sáng hung tàn: “Người nên biết, bí mật chỉ có thể cất giữ trong lòng của một người duy nhất.”

Bỏ lại thi thể co giật của Duranjaya trên sàn nhà, Bindusara bước ra ngoài, hạ lệnh cho thị vệ vào dọn xác, đồng thời vây giết toàn bộ người nhà của Duranjaya.

Binh lính rầm rập ra khỏi hoàng cung, vây kín lấy phủ đệ của người cận thần xấu số, tàn sát bằng hết lớn bé già trẻ. Tới chập tối, một ngọn lửa bốc lên ngùn ngụt, chiếu sáng rực nửa kinh thành Maurya, cứ thế cháy tới nửa đêm mới tắt...

Không ai phát hiện ra, ở một góc phố tối om, có một người đàn ông ôm theo bọc tả âm thầm lẩn vào bóng tối.

5

Kinh thành giữa trưa yên ắng như tờ. Một tốp phụ nữ đầu đội vò xuống sông Hằng lấy nước đang vội vã trở về nhà.

“Chát!” Một ngọn roi quất xuống, vò nước vỡ tan, nước bắn tung toé ướt hết người phụ nữ. Tốp phụ nữ vội vã nhấc vò bỏ cả xuống, run rẩy quỳ mọp dưới đất. Những chiếc vò liên tiếp bị quật vỡ. Một thiếu niên mặc bộ đồ gấm sang trọng vung tút cây roi da rắn, phá lên cười giòn tan: “Chiếc roi của ta tốt thực!”

“Hoàng tử, đám dân phụ này phải ra tận sông Hằng lấy nước về cho cả nhà sinh hoạt, hoàng tử chớ nên lấy họ làm trò tiêu khiển. Huống hồ, bắt kính với nước sông Hằng lại càng không nên.” Cận vệ Devri khuyên can.

Nhưng thiếu niên quý tộc kia chẳng thềm đếm xỉa: “Ta là hoàng tử Asoka cao quý của vương triều Maurya phồn thịnh! Vài kẻ tiện dân, dẫm cái vò nước có nghĩa lý gì. Người còn lắm nhảm, ta sẽ quăng người cho chó ăn!”

Người hầu nghe vậy thì rùng mình, vội quỳ sụp xuống đất không dám ho he gì nữa.

Asoka giắt roi vào hông, nghênh ngang đi tới trước tốp phụ nữ đang quỳ mọp, hất hàm hỏi: “Các người có biết ta là ai không?”

“Dạ... biết.” Đám phụ nữ tranh nhau nói lấy lòng. “Người là hoàng tử Asoka vĩ đại, vị minh quân trong tương lai của vương triều Maurya.”

Asoka nghe vậy thì bật cười vui vẻ.

“Tại sao anh lại hắt nước sông Hằng xuống đất? Anh đã xem thường thần linh!” Một giọng trẻ con ngây thơ vang lên sau lưng Asoka.

Từ nhỏ đến lớn, Asoka chưa bao giờ bị ai trách mắng, nên vừa nghe đã ùng ùng giận dữ, rút roi quay lại quất liền. Ngọn roi quất trúng người

một bé gái chừng tám, chín tuổi, khiến bộ quần áo vốn tã tơi lập tức rách toạc, da thịt tứa máu.

“Người vừa nói gì?” Asoka mắt long sòng sọc.

“Anh đã khinh nhờn nước sông thiêng, anh sẽ gặp quả báo.” Cô bé tuy đau đớn đến run lẩy bẩy, nhưng vẫn kiên gan ngẩng đầu đáp.

Asoka bật cười: “Ta là hoàng tử cao quý, là minh quân trong tương lai, ta chẳng việc gì phải sợ.”

“Nhưng tôi chỉ nhìn thấy một kẻ ngang ngược, hống hách ngu ngốc, một kẻ như thế không thể làm minh quân được!” Cô bé đáp thẳng thừng.

Asoka dùng dùng nổi giận, rút dao đeo hông chém thẳng vào người cô bé.

Tất cả mọi người đều nhắm mắt lại, không nỡ nhìn cảnh tượng đầm máu.

“Á!” Một tiếng rú thảm thiết vang lên, nhưng lại là giọng của Asoka.

Vì lúc này nước trong vò đổ đầy xuống đất đã khiến mặt đất lầy bùn trơn trượt, Asoka nóng nảy xông lại chém cô bé nên trượt chân ngã nhào, lưỡi dao sắc lẹm cửa vào má, gọt đứt phăng một miếng thịt. Asoka rú lên đau đớn, máu tứa ra từ vết thương trộn lẫn với bùn. Nhưng thật kỳ lạ, nước bùn bỗng toả hơi nghi ngút như nước sôi, bốc lên mù mịt trắng xoá như sương.

Asoka càng kêu gào thảm thiết, hai tay cào lia lịa lên mặt. Đám người hầu kinh sợ, vội vã chạy lại kéo hoàng tử dậy. Vừa nhìn thấy mặt Asoka, ai cũng mất vía. Khuôn mặt vốn khôi ngô tuấn tú giờ máu thịt tơi tả, vết dao cửa, vết móng tay cào lẫn lộn vào nhau. Ngược mắt nhìn lên, cô bé đã lặn mất tăm hơi. Đám phụ nữ sợ tội cũng đã kéo nhau chuồn sạch. Quán xá, nhà dân gần đấy đều đóng chặt cửa vì sợ liên lụy...

6

Hay tin Asoka gặp nạn, nhà vua Bindusara vẫn bình thản như không. Gần đây, nhà vua tuổi đã xế chiều, mang nhiều bệnh tật bỗng chốc như thể hồi xuân, lại vạm vỡ tráng kiện, đến mái tóc hoa râu cũng trở nên đen nhánh.

Sau khi cho người báo tin lui ra, nhà vua Bindusara lập tức sầm mặt lại, hạ lệnh đi điều tra ra đám phụ nữ múc nước và đưa bé gái, giết chết tất cả những người ở xung quanh nơi Asoka gặp nạn trong phạm vi nửa tầm tên bắn, lột hết da mặt, vứt xác cho chó ăn.

Mệnh lệnh được thi hành. Một góc kinh thành chìm trong giết chóc máu tanh, quạ, chuột, chó hoang kết thành bầy đồ dồn về đó, tranh cướp ẩm ỉ suốt ngày đêm.

Asoka nằm mê man suốt nửa tháng trời với khuôn mặt băng bó chằng chịt. Đến khi ngượng thẹn trọng tháo lớp băng ra, Asoka yếu ớt hỏi: “Trông ta như thế nào?”

Ngượng chỉ cúi đầu không đáp. Asoka sờ tay lên mặt, chạm vào đâu cũng thấy cứng ngắt, nhám nhở như sỏi đá, thì nước mắt ứa ra.

“Asoka, đó là số phận của con.” Nhà vua Bindusara bước vào nói. “Điều quan trọng nhất đối với một vị vua là trí tuệ chứ không phải là tướng mạo.”

“Nhưng, phụ vương...” Asoka bật khóc.

Bindusara thở dài, đưa ra một thứ: “Nếu con vẫn chú tâm đến tướng mạo, thì hãy đeo cái này vào.”

Đó là một tấm mặt nạ da người tinh xảo.

Asoka cầm lấy chiếc mặt nạ, đặt lên trên mặt. Chiếc mặt nạ cứ như có sự sống, lập tức dính chặt lấy khuôn mặt của Asoka như một lớp da thứ hai, không thể gỡ ra được nữa.

“Lẽ nào cả đời con phải sống dưới lớp vỏ bọc của người khác ư?”
Asoka khẽ hỏi.

Bindusara gằn giọng nói: “Con đã lựa chọn rồi.”

“Con phải giết chết con bé đó!” Asoka siết chặt bàn tay, đến mức những khớp ngón tay kêu lên răng rắc.

Dưới sự thống lĩnh của nhà vua Bindusara, vương triều Maurya ngày một hùng mạnh, lãnh thổ mở rộng nhanh chóng. Ông lần lượt chinh phục hơn mười nước nhỏ xung quanh, chống trả thành công sự xâm lược của vương triều Ba Tư, đánh cho quân Ba Tư tan tác.

Con trai cả của nhà vua Bindusara là hoàng tử Susima đã bộc lộ tài năng trong cuộc chiến, lập công lớn cho triều đình, nên được phong làm thái tử. Cả nước nô nức, không ai không kính phục sự vũ dũng của thái tử Susima. Đường như tất cả mọi người đều đã lãng quên hoàng tử Asoka.

Từ sau vụ tai nạn, tính khí của hoàng tử Asoka thay đổi hẳn, ngày ngày giam mình trong phòng, không gặp bất kỳ ai, cửa sổ kéo rèm kín mít không cho một tia nắng lọt vào. Người hầu chỉ dám bưng đồ ăn đến bày trước cửa, nhưng đến bữa sau, thấy đồ ăn vẫn còn nguyên.

Mấy năm ròng như vậy, Asoka không ăn bất kỳ thứ gì, căn phòng lúc nào cũng đóng cửa im ỉm không bao giờ chịu mở ra. Trong cung có nhiều lời đồn đại, nói rằng Asoka không chấp nhận nổi diện mạo bị huỷ hoại nên đã tự sát và nhà vua Bindusara đã giấu kín bí mật này.

Nhưng cũng có người nói, nửa đêm họ vẫn nghe thấy trong phòng vọng ra tiếng người rì rầm nói chuyện. Người ta cho rằng Asoka đã chết, còn tiếng động ở trong phòng là hồn ma của hoàng tử. Nhà vua Bindusara đã phong ấn hồn ma trong phòng để tránh gây tai họa cho kinh thành.

Và kỳ lạ hơn nữa là có người phát hiện ra, tháng nào trong cung cũng có một người hầu mất tích bí ẩn, sống không thấy người, chết không thấy xác. Mọi người cứ đoán già đoán non đủ mọi lý do. Và căn phòng đóng cửa im ỉm của hoàng tử đã trở thành nơi đáng sợ nhất trong cung, những người đưa cơm cũng nơm nớp sợ hãi, đi lại thật nhanh, không dám tới quá gần.

Một đêm trăng sáng. Gió từ sông Hằng thổi vào lồng lộng, người dân đã ngủ yên từ lâu sau một ngày bận rộn.

Trong căn phòng kín bưng của Asoka lại vang lên tiếng thì thầm.

Trong phòng tối om. Một thanh niên sắc mặt cứng ngỏi rũ đầu bên giường, mắt nhìn xuống đất.

“Hoàng tử phải phấn chấn lên mới được. Đã mấy năm rồi, vương triều Maurya của chúng ta đã phồn thịnh khác xưa, hoàng tử nên ra ngoài tham quan cho biết.” Là giọng của một cô gái.

Asoka vẫn không nhúc nhích.

“Dung mạo bị phá huỷ thì đã sao? Với một người đàn ông, không ai lại đánh giá chỉ qua tướng mạo!”

“Nàng không biết giờ ta xấu xí thế nào đâu.” Asoka thốt lên, giọng khàn đặc.

“Cái cần thiết nhất cho một đất nước không phải là một vị vua đẹp đẽ, mà là một người cai trị tài năng và dũng mãnh.”

“Nhưng anh trai ta đã được phong thái tử, vương triều Maurya không liên quan tới ta nữa. Khi Susima đăng cơ, chắc chắn sẽ giết ta.”

“Vậy thì hoàng tử càng phải gắng gỏi hơn nữa. Hoàng tử hãy giúp thái tử trấn giữ biên cương, giành lấy lòng tin của thái tử, vậy thì người sẽ có cơ hội sinh tồn.”

“Ta chẳng thiết sống nữa!” Asoka rầu rĩ đáp.

Cô gái đặt tay lên mái tóc Asoka, thì thầm: “Nhiều năm về trước, thiếp đã yêu chàng.” Cô hôn nhẹ lên trán Asoka. “Dù chàng có làm quốc vương hay không, thiếp vẫn sẽ mãi yêu chàng. Nhưng thiếp không muốn người thiếp yêu biến thành một kẻ vô dụng.”

“Ta bây giờ có gì đáng để nàng yêu?” Asoka quay đi.

Bàn tay cô gái bỗng vuốt mạnh, giật phắt tấm mặt nạ ra khỏi khuôn mặt Asoka: “Vậy chàng muốn đeo tấm mặt nạ giả dối này suốt đời hay sao?”

Asoka vội giằng lấy tấm mặt nạ, hoảng hốt đeo lên mặt, quát: “Cút ngay!”

Cô gái thở dài, bỏ làm bánh nướng xuống bàn, đứng dậy nói: “Ngày mai thiếp lại tới thăm chàng.”

Rồi nàng đi tới góc tường, cạy một viên gạch lên, lộ ra một cái lỗ đen ngòm rồi chui xuống đó.

Asoka bỗng găm lên điên dại.

Tiếng găm vang khắp cung điện như tiếng thú hoang cùng đường, khiến nhà vua Bindusara đang say giấc nồng cũng giật mình choàng tỉnh, hoang mang biến sắc.

8

Trời sáng, đám người hầu quét dọn hoa viên hết sức bất ngờ khi thấy cửa phòng hoàng tử Asoka lại mở. Một chàng trai mặt xám như tro tàn thẫn thờ đứng ngoài cửa, chỉ còn đôi mắt vẫn sáng lên lấp lánh.

“Cảm ơn nàng. Tuy ta không biết tên nàng, không nhìn rõ dung mạo của nàng, nhưng chính nàng đã giúp ta sống tiếp. Nếu có một ngày ta trở thành quốc vương, ta sẽ xây cho nàng một lâu đài đẹp nhất trên thế gian này.” Asoka khẽ nhủ thầm, hít vào một hơi thật sâu, rồi đưa tay xé toạc tấm mặt nạ.

Khuôn mặt chỉ chút những vết sẹo tôi lõm đỏ quạch, chẳng chịt đan xen tựa rễ cây, dưới ánh ban mai trông lại càng rùng rợn, khác nào ác quỷ hiện hình.

Đám người hầu sợ đến vỡ mật, chỉ quỳ mọp xuống đất, không dám liếc mắt lên nhìn.

“Phụ vương, con muốn cầm quân đánh trận.” Asoka quỳ trước mặt nhà vua Bindusara, hồi lâu mới lên tiếng.

“Con đã nhiều năm không ra khỏi phòng, làm sao có thể cầm quân đánh trận được?” Bindusara vừa đùa nghịch với con công vừa hỏi.

“Con muốn đi đánh trận!” Asoka quả quyết nhắc lại.

Lẽ nào ngày đó đã đến thật rồi? Bindusara nhìn Asoka, trong lòng càng thêm ớn lạnh.

“Được, vậy con hãy cầm quân đi thảo phạt những nước nhỏ đang nổi loạn ngoài ba trăm dặm kia.” Bindusara chỉ tay. “Anh trai con sẽ điều quân và vũ khí cho con.”

Asoka dẫn cánh quân già yếu bệnh tật, mệt mỏi rệu rã được cấp phát lên đường, tiến thẳng đến thành trì nước địch. Sức tàn lực kiệt, binh khí cũ nát, đến việc giết thú còn khó chứ đừng nói là đánh thành chiếm đất. Lại

thêm đây là lần đầu tiên hoàng tử Asoka cấm cung cấm quân chinh chiến, nên lòng quân càng thêm hoang mang sợ hãi, mặc kệ mối nguy bị chém đầu thị uy, ngày nào cũng có binh lính tìm cách bỏ trốn.

“Hoàng tử, rõ ràng là thái tử Susima muốn dồn chúng ta vào chỗ chết.” Devri, cận vệ thân tín của Asoka phẫn nộ nói.

“Người nghĩ thế nào là chết?” Asoka chỉ tay về phía xa. “Tâm còn sống thì người không chết. Tâm chết thì người sống cũng như chết. Nếu ông trời thực sự muốn ta làm vua, cho dù có một mình xung trận, ta vẫn sẽ cười vang trên xác quân thù!”

Asoka thúc ngựa xông ra trước trận, gỡ bỏ tấm mặt nạ ác quỷ đúc bằng đồng đen, để lộ bộ mặt thật không khác gì ác quỷ, nói lớn: “Ta biết các người đều là những kẻ bị vứt bỏ. Trong cuộc chiến này, người ta không hy vọng các người chiến thắng, mà chỉ mong các người chết đi để tiết kiệm lương thực cho ngân khố. Nhưng, ta muốn nhắc nhở các người rằng, ta, Asoka này cũng từng là người bị vứt bỏ! Ta đã chìm đắm trong đau khổ rất lâu, thất vọng vào bản thân mình, cho đến khi tình yêu thương của một cô gái đã thức tỉnh ta. Ta tin rằng ai trong số các người cũng có người mình thương yêu nhất. Hôm nay, kẻ thù đang ở ngay trước mặt, không đánh sẽ chết! Nếu đánh, có lẽ cũng chết, nhưng cái chết của chúng ta sẽ biến thành niềm tự hào cho những người thân yêu. Sau trận chiến này, không biết sẽ còn được bao nhiêu người sống sót, nhưng ta tin rằng, tất cả những người sống sót sẽ trở thành Những dũng sĩ anh hùng được vương triều Maurya sùng bái.”

Khuôn mặt như ác quỷ hiện hình của Asoka bùng bùng một vẻ cương nghị phi thường.

Quân sĩ đồng loạt reo hò. Tiếng reo chấn động khắp toàn quân, vang dội cả đất trời.

“Đây là trận chiến đầu tiên trong cuộc đời của Asoka, chắc chắn sẽ là một trận hồi sinh trong biển máu!” Asoka hét lớn rồi thúc ngựa xông thẳng về phía trước.

Quân lính tràn lên theo sau như nước thủy triều, ngay cả lũ voi chiến già nua gầy xác cũng rống lên từng hồi dũng mãnh. Tất cả say sưa trong một niềm tin thần thánh, phấn chấn xông lên, không gì cản nổi.

9

Chẳng mấy chốc, thành lũy của phản quân đã bị cánh quân quyết tử của Asoka san phẳng, máu chảy thành sông, tiếng hò reo, tiếng binh khí vang dội trong gió, liên hồi kỳ trận.

Quân địch phải đầu hàng, bị bắt trói nằm ngời la liệt.

“Có thể đưa đám tù binh này về làm nô lệ.” Devri nói, bàn tay đã cụt mất ngón trỏ trong cuộc chiến, máu vẫn chảy ròng ròng.

“Giết!” Asoka đứng trên tường thành cao ngất, lạnh lùng hạ lệnh.

“Giết?” Devri giật mình hoảng hốt. “Nhưng đây là chiến lợi phẩm kia mà, để lại sẽ có ích hơn!”

“Giết!” Asoka lặp lại. “Không sót một tên!” tù binh đã nấp mình chịu trói, cứ ngỡ sẽ bị dẫn về làm nô lệ, nên hoàn toàn bất ngờ và kinh hãi khi đột nhiên thấy quân đối phương vung vũ khí, đâm chém túi bụi xuống người họ...

Đây thành máu tanh, đây đất xác chết. Máu chảy thành vũng, gộp thành dòng rồi từ từ đổ vào sông Hằng linh thiêng.

“Tòa thành này là của ta!” Asoka ngửa mặt lên trời hét lớn. “Devri, ta không về kinh thành nữa!”

Devri kinh hãi: “Hoàng tử, như vậy là công khai nổi loạn đấy!”

“Nên ta muốn người về kinh thành bẩm báo với phụ vương, ta muốn ở lại đây nghỉ ngơi dưỡng sức. Nhân dịp về kinh, người hãy tìm một trợ thủ giúp ta.” Trong ánh mắt lạnh lùng của Asoka thoáng qua một tia ấm áp. “Một cô gái biết làm bánh nướng thật ngon.”

Devri tuân lệnh. Không lâu sau một đội kỵ binh hộ tống Devri phi băng băng về phía kinh thành. Asoka vịn tường mỉm cười: “Bãi đất trống trước mặt đủ để xây dựng một cung điện tráng lệ.”

Cứ thế liên năm chinh chiến, Asoka dẫn quân đánh thành chiếm đất, mở rộng biên cương cho vương triều Maurya, nâng cao danh tiếng cho thái tử Susima.

Sau ba năm xây dựng, cuối cùng, tòa cung điện tráng lệ cũng sắp sửa hoàn thành. Nhưng thật lạ lùng là Asoka chưa bao giờ đặt chân vào cung điện nửa bước, nhưng xế chiều nào cũng đứng rất lâu phía trước cung điện.

Devri liên tục chạy đi chạy lại giữa kinh thành và thành lũy. Rồi có một hôm, ông ta trở về với sắc mặt đầy kinh hãi, mang theo một tin mật đáng sợ.

Bindusara đổ bệnh khó qua khỏi.

“Hoàng tử, quốc vương lâm trọng bệnh, nếu lúc này không trở về kinh thành giành lấy ngôi vị, e là...” Devri thì thào với Asoka.

Asoka ngẫm nghĩ chốc lát: “Devri, ta cũng thấy nhớ hương vị bánh nướng ở kinh thành.”

10

Dân chúng trong kinh thành an cư lạc nghiệp đã lâu, bỗng một hôm thấy kinh thành đổi khác. Chỉ trong một đêm, quân lính nghìn nghịt kéo vào kinh thành, giương cao lá cờ lớn thêu hình chim công vỗ cánh.

Đến trưa, đạo quân vẫn không có dấu hiệu tấn công, mà chỉ cử hai người phóng ngựa ra tiến vào trong thành.

Trong đó một người đeo mặt nạ đồng đen lạnh lẽo, người đi theo sau bên tay phải mất một ngón trỏ.

“Asoka, con đã trở về?” Vua Bindusara bật ho dữ dội.

“Nhi thần thỉnh an phụ vương!” Asoka quỳ sụp xuống đất, ánh mắt không chút cảm xúc.

“Asoka, ta biết con trở về với mục đích gì.” Nhà vua Bindusara hướng ánh mắt đục ngầu về phía hoàng tử. “Ta không muốn thấy cảnh huynh đệ tương tàn. Vì điều đó sẽ phá huỷ vương triều Maurya.”

Asoka lạnh lùng đứng dậy, phúi bụi dính trên đầu gối: “Bởi vậy, phụ vương đã dùng bí thuật Ba Tư để huỷ hoại mệnh cách của con, nối dài thọ mạng, tăng cường vận thế cho phụ vương, tìm cách huỷ hoại diện mạo của con, vì sợ lời nguyền giết cha giết anh sẽ ứng nghiệm phải không?”

“Ta biết Devri là kẻ không đáng tin.” Bindusara lắc đầu nói khẽ.

“Phụ vương hứa hẹn ban thưởng của cải và quyền lực cho hần, thì con cũng có thể. Huống hồ, Devri đã nhìn thấy gương tày liếp là Duranjaya, bởi vậy hần hiểu rõ nên phò tá ai. Hơn nữa, trong nhiều năm chinh chiến, con đã cứu mạng hần vô số lần. Devri không giống phụ vương, phụ vương hoàn toàn không có một chút nhân từ, chỉ nghĩ đến ngôi vị và quyền lực của mình mà thôi.” Nói đoạn, Asoka rút soạt lưỡi dao đeo bên hông. “Phụ vương, người đã sinh ra con, cố sao lại muốn huỷ diệt con?”

“Bởi vì ngay từ lúc chào đời, con đã là đứa trẻ bị nguyên rủa. Ta phải nuôi một đứa trẻ mà biết chắc rằng sau này lớn lên, nó sẽ giết ta, con có biết cảm giác đó như thế nào không? Ngày nào ta cũng phải sống trong lo sợ.” Bindusara cười rầu rĩ. “Nhưng cứ nghĩ đến vương triều Maurya sẽ phát triển phồn thịnh dưới sự cai trị của con, ta lại thấy mâu thuẫn. Lòng ta giằng xé khôn nguôi. Cho nên, ta đã mất chín năm để tìm kiếm bí thuật Ba Tư để đổi vận thế của con cho ta. Nào ngờ sau đó, con lại quyết định rời xa kinh thành, xây dựng thế lực cho riêng mình. Có lẽ đây là số trời, không ai có thể ngăn cản.”

“Con đã chờ đợi ngày này rất lâu rồi.” Asoka nghiêng rằng nói. “Con ẩn nhẫn ở biên cương, chinh chiến triền miên, là để chờ đợi ngày này. Con đã chờ đợi đến gần như phát điên!”

“Asoka, con là con trai ta.” Bindusara khó nhọc nói. “Susima là anh trai con...” Ông thều thào rồi im bặt.

Trong cung điện lặng phắc như tờ, Asoka từ từ hạ lưỡi dao xuống. Asoka đã vô số lần tưởng tượng đến cảnh mình xách dao đi hỏi tội phụ vương, trả thù ông đã hành hạ vận số của mình suốt từng ấy năm, nhưng chưa bao giờ tưởng tượng đến một kết cục thế này.

Đúng lúc ấy, Susima xông vào cung điện, đứng sững lại rồi găm lên: “Asoka, người đã giết chết phụ vương?”

“Vậy thì đã sao? Phụ vương ta còn dám giết, vậy thì người cũng chẳng là gì cả!” Asoka thành lĩnh quay lại, đâm thẳng lưỡi dao vào giữa ngực Susima.

Susima không kịp trở tay, lãnh trọn nhát dao vào giữa tim, không kêu được một tiếng, hai mắt trợn trừng nhìn chuôi dao rung rẩy, cuộn giấy da dê rớt xuống khỏi tay, rồi gục ngã.

Asoka rút phắt lưỡi dao ra khỏi ngực Susima, máu phụt loang lổ trên cuộn giấy da dê. Asoka rũ cuộn giấy ra xem. Vừa liếc mắt, Asoka biến ngay sắc mặt, vứt vội cuộn giấy đi rồi chạy thẳng tới căn phòng trước đây của mình.

Thấy Asoka sát khí đằng đằng, không một ai dám ngăn cản. Asoka chạy tới nơi, đập cửa xông vào. Căn phòng rất lâu không có người ở, bụi bặm xộc lên mờ mịt. Asoka chạy vào góc phòng, cạy viên gạch nền lên rồi chui xuống dưới hầm.

Đến khi chui ra khỏi đường hầm bí mật, nhìn thấy rõ cảnh tượng xung quanh, Asoka mới khụy xuống, hét lên thê thảm: “Phụ vương, hoàng huynh, con đã sai rồi!”

11

Devri đẩy binh làm phản!

Asoka giết cha diệt anh khiến mọi người bất mãn, tuy giành được ngôi vị, nhưng mất lòng binh sĩ. Devri vây thành, tấn công dồn dập nhiều ngày, kinh thành sắp sửa không thể trụ vững.

Đêm đó, bầu trời rực rỡ ánh sao, một bóng đen lặng lẽ trèo qua tường thành rồi biến mất trong bóng tối, tài tình vượt qua lớp lớp vòng vây.

Sông Hằng in bóng sao trời vàng vạc, lênh bênh xác người tử trận, trông vừa đẹp để lại vừa ghê rợn.

“Con biết con đã sai rồi!” Một bóng người quỳ trước dòng sông, cất giọng lầm bầm. “Con đã mắc lừa Devri. Con cứ nghĩ rằng vì lời nguyện giết cha diệt anh nên phụ vương mới dùng bí thuật Ba Tư để huỷ hoại diện mạo, huỷ hoại vận mệnh của con. Cho tới khi nhìn thấy chiếu thư nhường ngôi trên tay hoàng huynh, con mới biết phụ vương và hoàng huynh đã quyết định nhường ngôi cho con từ trước. Phụ vương đã dùng bí thuật Ba Tư để chuyển vận cho con, chịu đựng vận hạn giúp con, chịu đựng lời nguyện thay con.”

Sông Hằng gợn lên vài đợt sóng, nhưng vẫn êm ả trôi đi.

“Giờ con mới biết đường hầm bí mật dẫn đến phủ đệ đã bị phá huỷ của Duranjaya, và con đã hiểu ra tất cả. Cô gái kia hẳn là hậu duệ duy nhất của nhà Duranjaya còn sống sót, Devri đã lợi dụng cô ta để kích động con, bịa đặt về chuyện cha dùng bí thuật Ba Tư để huỷ hoại diện mạo, huỷ hoại vận mệnh của con, khiến con nuôi lòng thù hận, thù hận khiến con lu mờ lý trí. Con biết mình đã phạm phải tội ác tày trời, nhưng vẫn muốn cầu xin phụ vương tha thứ. Nếu để Devri đoạt mất kinh thành, toàn bộ dân chúng sẽ biến thành nô lệ, đất nước sẽ sa vào cảnh lầm than. Hỡi sông Hằng linh thiêng, người mẹ của vương triều Maurya, con cầu xin sự trợ giúp của người! Nếu trận chiến lần này thắng lợi, con sẽ

suốt đời tôn thờ Phật pháp, xây dựng tám vạn bốn nghìn chùa tháp để bù đắp cho Những lỗi lầm mà con đã gây ra.”

Asoka hôn xuống mặt đất ướt át bên bờ sông Hằng, rồi vốc một vốc nước sông rưới lên đầu.

Mặt nước yên ắng bỗng gợn lên vô vàn xoáy nước. Những con sóng khơi dậy, mỗi lúc một cao, tiếng sóng uỳnh uỳnh chấn động cả một vùng trời. Sóng nước xô vào bờ tung bọt trắng xóa, dòng nước sông Hằng tựa như sống dậy, vùng vẫy muốn thoát khỏi sự ràng buộc của lòng sông, xô vỡ bờ đê, lao thẳng tới đạo quân của Devri.

Quân phản loạn đang ngủ say trong lều trại bỗng giật mình choàng tỉnh bởi tiếng nước ầm ầm. Vừa mở mắt, đã thấy trước mặt sóng lớn nuốt trời, cuộn cuộn một sức mạnh không gì cản nổi, lập tức hò nhau bỏ chạy tán loạn.

“Sông Hằng nổi giận!” Devri đứng giữa trại quân, kinh hoàng run rẩy. “Lẽ nào ta đã sai rồi? Ta báo thù cho người anh em Duranjaya kia mà! Lajita, chạy mau đi!”

Đứng cạnh ông ta là một cô gái cực kỳ xinh đẹp, nàng kiên cường nói: “Thưa chú, năm xưa khi chú liều chết để cứu cháu ra, cháu đã quên cái mạng của mình rồi.”

“Nhưng cháu yêu hấn, phải không?” Devri nở nụ cười thê thảm. “Nếu cháu không can ngăn chú, chú đã hạ được kinh thành rồi. Chú hiểu, cháu muốn để cho hấn có cơ hội đầu hàng. Lajita, có lẽ kiếp trước hai người đã quen nhau nên kiếp này vẫn còn nghiệt duyên. Tòa cung điện hấn xây bấy lâu nay chính là để dành cho cháu đấy.”

“Trong lòng cháu chỉ có thù hận, hoàn toàn không có tình yêu!” Lajita dứt khoát. “Cháu không thể yêu con trai của kẻ đã giết chết cả gia tộc cháu!”

“Cháu có thể che giấu được người khác, nhưng không thể giấu nổi trái tim của cháu. Ngay từ khi hấn ngã nhào trước mặt cháu, cào nát khuôn mặt mình, cháu đã đem lòng yêu hấn rồi, phải không? Mỗi lần chú trở lại

kinh thành, cháu đều dò hỏi tin tức của hân, chú đâu phải kẻ ngốc mà không biết.” Sóng nước cuộn cuộn đã sắp phá huỷ toàn bộ doanh trại, Devri mỉm cười trong tiếng nước ầm ầm. “Những lời tiên đoán đã ứng nghiệm, chắc hẳn hân sẽ trở thành một đấng minh quân của vương triều Maurya! Cháu hãy quên hết thù hận mà làm vợ hân đi.”

“Thưa chú, cháu thể chết cũng không bao giờ làm vợ hân.” Lajita ứa nước mắt nói.

Sóng dữ xô tới, nháy mắt đã nhấn chìm hai người, cuốn đi cách kinh thành cả dặm. Sau đó, ngọn lửa mới dừng lại rồi từ từ rút về sông Hằng, cuốn theo dày đặc xác người. Đứng trên bờ sông Hằng bập bênh xác chết, Asoka thành kính quỳ lạy, lầm rầm cầu nguyện.

Đột nhiên, Asoka nhìn thấy một cái xác từ từ nổi lên ngay trước mặt mình. Ngẩng đầu nhìn, thấy đó là xác của một cô gái trẻ cực kỳ kiều diễm, khoé miệng vẫn như tươi cười, thanh thảo nằm ngửa trên mặt nước phẳng lặng.

“Buông xả, buông xả, xả tức là đắc, nài cho ta bánh mì và hy vọng, ta sẽ đền đáp cho nài bằng cung điện và kiếp sau.” Asoka chấp tay, nước mắt ứa ra, nhỏ xuống mặt sông.

12

Câu chuyện của Nguyệt Bính đã kết thúc, tôi ngồi bần thần trên giường thêm một lúc, rồi đứng dậy mở toang cửa sổ. Không khí trong lành ulla vào phòng, tôi hít một hơi thật sâu để xua đi cảm giác nặng trĩu trong lòng.

“Nguyệt Bính, câu chuyện mà ông thầy tu kể cho mà y thì có liên quan gì đến mấy chuyện kỳ dị mà mà y đã chứng kiến?” Im lặng một lúc, tôi hỏi.

“Có thể liên quan, cũng có thể không.” Nguyệt Bính nằm xuống giường. “Sự thần bí của sông Hằng, chúng ta không thể nào lý giải. Vua Asoka và nàng Lajita là do Jaya và Vijaya đầu thai. Biết đâu nghiệp ảnh gia người Mỹ và người vợ quá cố của ông ta cũng vậy.”

“Tình yêu, sự nghiệp, thù hận, cái nào quan trọng hơn?” Nhớ tới Tsukino đang ở Nhật Bản, tôi bỗng chưa xót trong lòng.

“Tất cả đều quan trọng, mà cũng có thể không hề quan trọng. Cái hay của sinh mệnh chính là tương lai không thể dự đoán trước, cho nên chúng ta phải dùng cả cuộc đời để thử nghiệm, từ đó biết được thế nào là vui vẻ, hạnh phúc, giả trá, hối hận, đau buồn, nhưng tất cả đều là một phần của sinh mệnh.”

Bên ngoài, vài nhóm sinh viên đi qua, nói cười vui vẻ. Nhìn con đường nhỏ rợp bóng cây xanh, tôi bỗng liên tưởng đến dòng nước sông Hằng, lúc êm đềm, khi dữ dội, lúc đẹp tươi huyền hoặc lúc bập bềnh tử thi...

Sinh mệnh là gì?

Là luân hồi hay lựa chọn, tôi không biết!

CHƯƠNG 3

HÀI NHI BẢO ÁN

Dharti thuê một căn hộ riêng để ở. Giá thuê rất rẻ, cách chỗ cô làm cũng không xa, chỉ có một điều duy nhất khiến cô không thoải mái, đó là trong phòng treo một tấm gương đối diện với giường. Nghe các cụ già nói, treo gương đối diện với giường sẽ khiến sức khỏe suy nhược, dễ bị ma nhập hồn.

Một đêm nọ, Dharti nằm ngủ trên giường đối diện với tấm gương. Sáng hôm sau tỉnh dậy, cô thấy bên giường và sàn nhà rụng đầy những tóc.

1

Tôi mở toang cửa sổ, không nhìn thấy ánh mặt trời, chỉ thấy sương mù ủa vào phòng mờ mịt.

Nguyệt Bính quăng cho tôi một điếu thuốc, tôi chưa kịp bắt thì điếu thuốc đã rơi toẹt xuống đất. Tôi vội cúi xuống nhặt, lại cảm thấy dường như có một sợi dây vô hình kéo điếu thuốc lên trên mặt đất.

“Đừng nhặt!” Nguyệt Bính lại quăng cho tôi điếu thuốc khác. “Thuốc đã rơi xuống đất thì đừng có nhặt, vì những kẻ không nhìn thấy kia sẽ ngỡ rằng đó là đồ chúng ta cúng cho họ.”

“Ngoài trời mù mịt thế kia, hít sương cũng chẳng khác gì hút thuốc nhỉ?” Tôi nhìn trời lẩm bẩm.

Nguyệt Bính vẫn nằm dài trên giường: “Nếu mày biết sương được hình thành như thế nào, chắc mày sẽ không nói như vậy nữa đâu.”

“Ô nhiễm môi trường, khí thải xe cộ, dân số quá đông, cây xanh quá ít.” Tôi đếm đầu ngón tay.

“Bí Ngô, mày không thấy sao? Dân số càng đông, thành thị càng sầm uất lại càng dễ hình thành những thứ sương mù lạ lùng, cho dù có trồng nhiều cây xanh đến mấy cũng không thể cải thiện được tình trạng này. Đến các chuyên gia khí tượng cũng không giải thích được nguyên nhân.” Nguyệt Bính nhướng mày nhìn tôi.

Tôi biết nó lại muốn mào đầu cho câu chuyện ly kỳ nào đó nên cố tình vặn hỏi: “Cũng chỉ là mấy nguyên nhân tao vừa chỉ ra thôi, chứ có gì kỳ quái đâu?”

“Ở Ấn Độ, tao đã gặp một chuyện lạ...” Nguyệt Bính úp mồm.

Tôi biết nó muốn nhử trí tò mò của tôi nên chẳng thèm hỏi, lẳng lặng đi rót cho mỗi thằng một cốc nước thật to.

“Sương mù có liên quan đến linh hồn của nước.”

“Linh hồn của nước là gì?”

“Bào thai!”

2

Dharti về đến nhà đã hơn một giờ sáng. Gần đây, các hoạt động xã giao của tòa soạn rất nhiều, nhiều khi cô không muốn đi, nhưng vì nề nang nên cũng không tiện từ chối. Vả lại, tham gia hoạt động có thể mở rộng quan hệ, có lợi cho việc săn tin nên dù ngại vẫn cứ phải đi.

Về đến phòng, Dharti vội đi tắm rồi nằm vật xuống giường, mở máy tính bảng lướt qua tin tức trong ngày. Bỗng nhiên, mặt gương đối diện với giường chợt loé ra một vệt sáng xanh lét rồi lập tức biến mất, Dharti giật bản mình, ngỡ ngác một hồi rồi cho rằng đó là ánh sáng phản chiếu từ màn hình máy tính bảng.

Dharti thấy hơi ân hận vì đã thuê căn phòng này. Từ hôm xem phòng, cô đã cảm thấy không thích lắm, nhưng giá quá rẻ nên cũng đành tặc lưỡi thuê. Điều khiến cô không ưng nhất chính là tấm gương treo đối diện với giường ngủ. Nghe các cụ già nói rằng, gương có tác dụng phản chiếu hung sát, nên nếu nằm đối diện với gương sẽ bị sát khí hắt thẳng vào. Nếu treo gương đối diện với giường sẽ khiến cơ thể suy nhược, dễ bị ma nhập.

Cô cũng nghe phong thanh, người thuê phòng trước đây cũng là phụ nữ, nhưng chắc là do thay đổi công việc hoặc sao đó nên đã dọn đi cách đây ba tháng.

Sau khi Dharti chuyển đến ở, thời gian đầu không thấy có gì khác thường, tuy trong lòng vẫn thấy gờn gợn, nhưng cô nghĩ là có thể ở được. Sau đó có một chuyện khiến cô cảm thấy kỳ quặc, thậm chí là sợ hãi.

tóc của cô!

3

Phụ nữ Ấn Độ thường sở hữu mái tóc dày đen nhánh, Dharti cũng không ngoại lệ. Thế nhưng gần đây, tóc cô rụng rất nhiều. Dharti nghĩ nếu cứ rụng như thế này, sớm muộn thì cô cũng sẽ trọc mất.

Không chỉ phòng tắm, mà trên giường, ghế, sàn nhà, chỗ nào cũng thấy tóc rụng vương vãi. Nhưng thế thôi vẫn chưa đáng sợ, điều khiến cô cảm thấy rùng rợn nhất là sau khi ngủ dậy, tất cả những sợi tóc rụng đều không cánh mà bay.

Cô từng đọc được một bài báo viết rằng, có một phụ nữ mắc chứng mộng du, đêm đến tự bứt tóc ăn, lâu dần trong dạ dày vón một cục tóc to bằng nắm đấm. Vì vậy, Dharti còn cẩn thận đi viện khám xem có cục tóc nào mắc trong bụng mình không cho yên tâm.

“Khi nào kiếm được nhiều tiền hơn, mình sẽ chuyển đi chỗ khác.” Dharti tự nhủ, cố gắng dỗ mình chìm vào giấc ngủ. Lúc này, con Jack ngoài ban công bỗng sửa lên ầm ĩ.

“Cái con này, nửa đêm cũng đòi ăn.” Dharti càu nhàu đứng dậy, lấy ít thức ăn cho chó rồi mở cửa ban công.

Cô thấy ngoài trời mờ mịt sương mù.

Con Jack vẫn sửa ầm ĩ, mõm chó về phía sau Dharti chứ không hề nhìn đĩa thức ăn trong tay cô.

Chẳng lẽ trong phòng có thú gì? Dharti thấy sợ, sống lưng bỗng dưng lạnh toát. Con Jack lao vọt qua hai chân cô, nhảy tót lên giường.

“Muốn ngủ chung với mẹ à?” Dharti ôm con Jack vào lòng, xoa đầu nó. Trong buổi tiệc tối cô uống hơi nhiều, giờ hơi men mới thấm, hai mắt nặng trĩu, cô mơ mơ màng màng ngủ thiếp đi.

Cô ngủ một mạch say sưa không mộng mị, cho đến khi chuông báo thức của điện thoại réo lên lôi cô ra khỏi giấc ngủ.

Chắc do mệt quá nên chuông báo thức hôm nay nghe có vẻ xa xôi. Cô mắt nhắm mắt mở đưa tay với điện thoại, trong đầu nghĩ đến những công việc phải làm hôm nay.

Đầu con Jack vẫn gối lên cánh tay cô. Cô đưa tay xoa lên đầu nó. Bỗng nhiên, cô cảm thấy tay mình dính dính.

Cảm giác tiếp theo, đó là hình như cô chỉ sờ thấy cái đầu con Jack!

4

Một tiếng rú kinh hoàng vọng ra từ căn phòng trọ của Dharti khiến tất cả mọi người trong khu trọ đều giật mình choàng tỉnh. Rất nhiều cửa phòng mở ra đồng loạt, rất nhiều cái đầu thò ra đồng loạt, liếc nhìn rồi lại đóng cửa lại như cũ.

Duy chỉ có một anh chàng người Á Đông chạy thẳng tới trước phòng Dharti, đưa tay sờ vào cửa phòng. Đột nhiên, mặt anh ta tái mét, anh ta lật đật lấy ra mấy cái đinh gỗ đào bắt ly thân cắm vào bốn góc cánh cửa, sau đó lùi lại một bước lấy đà rồi đập cửa xông vào.

Mùi máu tanh lợm lập tức sặc sụa khắp hành lang...

Trên giường loang lổ máu, một người phụ nữ lỏa thể đang cầm cái đầu chó máu me bê bết gào thét điên dại.

Trên tường, trên ga trải giường in đầy những vết tay đỏ máu trông vô cùng ma quái, sàn nhà giống như vừa bị một cái chổi đấm máu quét qua, để lại vô số vệt máu. Điện thoại di động rơi bên cạnh tấm gương đối diện với giường ngủ, chuông báo thức vẫn kêu đinh tai khiến cảnh tượng càng thêm kinh dị.

Ông chủ nhà phục phịch chạy tới, thấy cảnh tượng này thì hét lên thất thanh, vội vàng chấp tay cầu nguyện.

Anh thanh niên lách mình bước vào phòng, nhặt chặn quấn vào cơ thể lỏa lồ của người phụ nữ, giằng lấy cái đầu chó ra khỏi tay cô ta đưa lên mũi ngửi. Rồi anh ta chạy vội ra ban công, mở cửa sổ cho sương mù ùa vào phòng, bỏ tọt cái đầu chó vào một chậu hoa rỗng rồi trở vào phòng ngồi thụp xuống bên tường, sờ lên những dấu tay màu đỏ, lần theo vết máu trên sàn đi tới trước tấm gương.

Người phụ nữ đã thôi gào thét, thẫn thờ nhìn vào gương rồi đột nhiên giật tóc điên cuồng đến tróc cả da đầu. Nhưng anh chàng kia không ngăn lại, chỉ nhặt điện thoại lên tắt chuông báo thức đi, vẽ hình Thái cực lên

tấm gương, sau đó cắn rách ngón giữa, chấm hai chấm làm mắt âm dương của hình Thái cực. Những người hàng xóm xúm xít ngoài hành lang thập thò nhìn vào, mặt ai cũng nhớn nhát sợ hãi.

Anh chàng kia vẽ xong hai chấm âm dương, người phụ nữ bỗng rùng mình như bị sét đánh, thôi không bứt tóc nữa, ngơ ngác nhìn khắp căn phòng. Cuối cùng, ánh mắt của cô dừng lại ở anh chàng lạ mặt kia, cô rút lên thăm thiết rồi ngắt lẹm.

Không biết ai báo cảnh sát, đã nghe thấy dưới nhà còi hú inh ỏi. Chốc lát sau, mấy viên cảnh sát rẽ đám đông chạy tới, lập tức sơ tán mọi người, bảo vệ hiện trường, có một người rút bộ đàm ra nói oang oang.

Lát sau, bốn nhân viên y tế rầm rập xách cáng chạy lên, khiêng Dharti ra xe cấp cứu. Anh chàng lạ mặt và ông chủ nhà cũng bị giải lên xe cảnh sát đưa về thẩm vấn.

5

Tối tận đêm khuya, anh chàng lạ mặt và ông chủ nhà mới được thả về. Một đám đông khách thuê phòng đã tụ tập trước cửa phòng của ông chủ nhà đòi trả phòng lấy lại tiền. Ông chủ nhà khuyên can mãi, cuối cùng phải chấp nhận giảm một nửa giá thuê, khách trọ mới tản đi. Nhưng đám khách trọ cùng tăng cứ như đã giao hẹn từ trước, không về phòng mình mà bỏ cả xuống dưới nhà. Hẳn là trước khi sự việc sáng tỏ, chẳng ai dám sống trong khu nhà ma ám ấy.

“Anh Nguyệt này,” ông chủ nhà lau mồ hôi trên trán, nhìn về phía căn phòng của Dharti, vẫn nơm nớp sợ hãi, “chẳng lẽ có ma ám thật à?”

Anh chàng kia, chính là Nguyệt Bính, nhướng mày: “Trong lòng có ma mới là đáng sợ nhất.” Nói xong, anh ta bỏ mặc ông chủ nhà đứng trơ ở đó, mở cửa vào phòng.

Đêm đã về khuya, Nguyệt Bính đẩy cửa sổ, không biết từ bao giờ, sương mù đã phủ kín New Delhi.

“Sao thành phố này lại có nhiều oán khí của trẻ nhỏ chết oan thế nhỉ?” Nguyệt Bính châm thuốc, rít một hơi thật sâu, rồi bám vào cửa sổ leo sang ban công phòng Dharti.

Cửa từ phòng ra ban công đã bị khoá trái, Nguyệt Bính lôi cái kẹp giấy ra chọc vào ổ khoá chọc mấy cái, ổ khoá bật ra đánh tách.

Trong phòng, mùi máu vẫn tanh nồng. dưới ánh trăng u ám, những dấu tay chi chít trên tường lại càng rùng rợn, trông cứ như sắp bật ra vùng vẫy. Nhưng những vết máu nhỏ trên sàn nhà đã không còn, chỉ thấy toàn tóc là tóc.

Nguyệt Bính thận trọng nhặt một sợi tóc lên, bật lửa đốt thử, nhưng sợi tóc không cháy xoắn như thường thấy mà bùng lên một ngọn lửa xanh lét như ngọn nến.

Ngọn lửa bốc cháy rừng rực. Hơi sương bên ngoài cứ như nhận được tín hiệu, ùn ùn bay vào trong phòng, bao trùm quanh ngọn lửa, kêu lách tách hàng tràng, loáng thoáng nghe thấy có tiếng khóc trẻ con.

Nguyệt Bính dập tắt ngọn lửa rồi chạy ra ban công, xách cái chậu cây đựng đầu chó hồi sáng vào phòng. Cái đầu chó đã bị cảnh sát mang đi, chỉ còn lại chút đất cát lẫn máu. Nguyệt Bính xúc đất ra, đi tới góc Tây Nam của căn phòng, đắp thành hình hoa sen.

“Oe...” Từ trong tường bỗng vọt ra một cái bóng trắng toát, chui tọt xuống gầm giường. Sương trong phòng mỗi lúc một thêm mù mịt, gần như xoè tay không nhìn thấy ngón. Nguyệt Bính ngồi xuống, bấm đèn pin điện thoại soi vào gầm giường. Bên trong là một vật thể bé nhỏ trắng toát đang cuộn tròn, dường như cảm nhận được ánh sáng, nó từ từ bò ra. Là một đứa trẻ sơ sinh.

6

Đứa bé tay chân mũm mĩm trông như những củ sen non tơ, cái cổ nhỏ bé đỡ lấy cái đầu rất lớn, trên cổ còn thấy sợi dây rốn khô đét vòng quanh, hốc mắt tối tăm phả đầy sương trắng. Nhìn thấy ánh sáng, đứa trẻ toét miệng cười, trong miệng đen ngòm, nhìn kỹ thấy toàn tóc là tóc.

Bàn tay Nguyệt Bính run lên lấy bầy, đưa lên vẫy đứa bé. Đứa bé cứ như nhìn thấy Nguyệt Bính, lại vội vàng bò vào tít trong gấm giường.

Nguyệt Bính ngấm nghĩ một lát rồi đứng dậy, nhặt tóc rụng trên sàn, gom thành một đống trước gương, rải đất dính máu chó xung quanh, sau đó châm lửa vào que gỗ đào ném vào trong đó.

Đống tóc lập tức cháy bùng thành một ngọn lửa xanh lét, ánh xanh ma quái bập bùng khắp căn phòng, một thứ mùi lạ lùng phả trong không khí. Đứa bé dưới gấm giường bật ra những tiếng ê a.

Sột soạt một chốc, đứa bé lại từ từ bò ra ngoài, khịt khịt mũi hít ngửi rồi bò về phía đống lửa, hai hốc mắt tối om nhìn chăm chú, miệng bập bẹ: “Mẹ! Mẹ!”

Nguyệt Bính chau mày, sắc mặt tràn đầy giằng xé, rồi đưa tay xoa lên đầu đứa bé. Đứa bé co rúm người lại y như con mèo con. Nguyệt Bính khịt khịt mũi nghẹn ngào: “Xin lỗi!” Rồi ném hai cái que gỗ đào vào trong đống lửa.

Đống lửa đang lập loè bồng bốc cao lên tới vài tấc, que gỗ đào cháy rực, tựa như hai đốm lân tinh.

Đứa bé bò hối hả rồi chui tọt vào trong đống lửa.

“Xèo” một tiếng, ngọn lửa xanh lét bùng lên, bao trùm lấy đứa bé. Nháy mắt, đứa bé đã hoá thành một dải khói trắng, hòa vào làn sương mờ mịt trong phòng.

Nguyệt Bính nhắm mắt lại, lầm rầm niệm Phật.

Đột nhiên, từ trong gương lao vọt ra một người phụ nữ đầu tóc ướt rượt, đưa tay chụp về phía Nguyệt Bính, rú lên điên dại.

Nguyệt Bính vội vàng nhảy tránh. người phụ nữ uốn éo bò ra như một con dòi cỡ bự, da thịt trắng bệch, trương phềnh. Nguyệt Bính chạy đến bên giường, yên lặng quan sát.

Người phụ nữ vẫn tiếp tục bò đi, trong miệng phát ra những tiếng gầm gừ đầy thù hận, trên khuôn mặt méo xệch vì phần nộ đầm đìa nước mắt.

“Tà khởi dục tăng, đều bởi tâm ma. Trong tâm không hận, tự được cực lạc.” Nguyệt Bính niệm thật to.

Nghe thấy vậy, người phụ nữ không bò nữa, mà từ từ xoay người, để lộ một vết sẹo loằng ngoằng như hình tia chớp gần như chạy suốt ngang bụng, trông vô cùng rùng rợn.

Một làn sương trắng bỗng bay vụt vào trong đó.

Người phụ nữ bật cười.

Một đốm lửa xanh lét bắn lên người chị ta, nháy mắt đã bốc cháy bùng bùng.

Lại một chốc nữa, trong căn phòng mờ mịt hơi sương chỉ còn lại một vết cháy sém dưới nền xi măng.

Nguyệt Bính tung một cú đá thật mạnh vỡ toang mặt gương treo trên tường, để lộ ra thứ nó che chắn bên trong. Rồi chẳng buồn nhìn lại, Nguyệt Bính bỏ ra ban công, trèo lên cửa sổ căn phòng duy nhất còn sáng ánh trên tầng bốn.

Trong phòng, ông chủ nhà to béo đang lom khom lấy thứ gì đó trong tủ lạnh ra bỏ vào túi nylon, không nhận ra Nguyệt Bính đang đứng ngay sau lưng mình.

Máy tính đang mở, hiện kín màn hình là hình ảnh của từng phòng trọ.

“Ông là chủ nhà, ông đi lắp camera để nhìn trộm từng phòng, dùng hai chữ biến thái vẫn chưa đủ để diễn tả hết về ông.” Nguyệt Bính xoay tít con dao găm Thụy Sĩ trên tay.

Ông chủ nhà giật nảy mình, đứng đờ ra tại chỗ, trên tay vẫn cầm một vật.

Đó là một bàn tay người đã bị chặt rồi.

“Tại sao ông lại giết người?” Nguyệt Bính gần giọng hỏi ông ta.

“Tôi sẽ cho anh tiền, anh hãy tha cho tôi.” Ông chủ nhà quăng bàn tay tím đen đông cứng xuống đất rồi từ từ lùi lại.

“Phập!” Con dao Thụy Sĩ bay vút tới, cắm phập vào vai ông ta. Ông ta rú lên thảm thiết, đau đớn ngã khuỵu xuống đất.

“Ông không phải là đối thủ của tôi, tôi chỉ muốn biết, tại sao lại phải giết người?” Nguyệt Bính xông lại gần, chẹt cổ ông ta quát hỏi.

“Ha ha...” Ông chủ nhà lại phá lên cười. “Thoải mái quá. Lâu lắm rồi không được đánh thoải mái như vậy!”

“Nói! Tại sao phải giết người?” Nguyệt Bính lại đập túi bụi một hồi. Ông ta nằm sõng soài dưới đất như con lợn chết, chỉ cười sằng sặc mà không đáp.

Kể tới đây, Nguyệt Bính bỗng im lặng, tôi đang nghe say sưa, liền năn nỉ gặng hỏi.

“Đến cuối cùng, lão chủ nhà vẫn không chịu nói.” Hồi lâu sau, Nguyệt Bính mới trả lời. “Những xem những hình ảnh lưu trong máy tính của hắn, tao đã đoán ra nguyên nhân. Mà thử đoán xem nào, vì tao không muốn kể nữa.”

Tôi nghĩ ra đủ mọi tình huống nhưng Nguyệt Bính vẫn lắc đầu.

Cuối cùng, nó nói: “Thôi khỏi đoán nữa, để tao kể, mà đoán đến mai cũng chẳng ra được.”

8

Thành phố nào cũng có rất nhiều nam nữ đơn thân. Áp lực công việc, cuộc sống cô quạnh thôi thúc họ tìm đến rượu hoặc những mối tình một đêm để giải tỏa cảm giác cô đơn.

Khách trọ trước đây ở căn phòng của Dharti là một cô gái xinh đẹp tên là Leena. Ban ngày, cô là nhân viên công sở đường hoàng, nhưng ban đêm cô lại ăn mặc trang điểm gợi cảm tìm tới quán bar, uống say ngất ngưỡng rồi dẫn trai về phòng.

Một hôm nọ, trong cơn say, cô đã giữ người đồng nghiệp chở cô về ở lại phòng. Nhưng thật kỳ lạ, sau buổi ý tối hôm đó, anh đồng nghiệp đã biến mất, không tới công ty, cũng không liên lạc với cô. Một tháng sau, cô không thấy mình đến tháng như mọi bận.

Cô đã mang thai.

Nhưng rõ ràng là Leena đã uống thuốc tránh thai.

Tuy thân hình không có nhiều thay đổi, nhưng đứa bé trong bụng ngày một lớn dần khiến cô sợ hãi.

Cô đang định lén lút đi phá thai thì một tối, lão chủ nhà vốn đã thèm thuồng nhìn trộm cô từ rất lâu đã không kiềm chế nổi dục vọng, bèn xông vào phòng cưỡng bức cô.

Sau khi thỏa mãn cơn thú tính, lão chủ nhà yêu cầu cô đánh hấn. Vừa bị làm nhục, Leena vô cùng giận dữ nên không đồng ý. Lão chủ nhà bồng nổi điên, xông tới túm tóc cô đập mạnh vào tường...

Cho tới khi Leena bất động, lão mới bừng tỉnh.

Đứng trước cái xác rũ rượi, lão sợ hãi không biết phải làm gì, cuối cùng đã chọn cách xẻ xác phi tang. Trong lúc chặt xác, lão mới phát hiện ra trong bụng của Leena có một bào thai sắp sửa chào đời.

Lão bỏ từng phần thi thể của hai mẹ con vào túi nilon rồi cho vào tủ lạnh. Sau đó, Dharti dọn tới căn phòng này.

Có một hôm, sau buổi tiệc tối, Dharti đưa một đồng nghiệp về phòng vui vẻ. Tất cả những chuyện này đã lọt vào cặp mắt âm dục của lão chủ nhà. Lão lại rắp tâm ra tay với Dharti, nhưng chưa kịp thực hiện hành vi thú tính thì chuyện ma quái đã xảy ra.

Oan hồn của Leena và đứa trẻ không chịu bỏ đi, vẫn quanh quẩn trong mặt gương, nơi đã phản chiếu toàn bộ quá trình tội ác và thiết bị quay lén cũng được gắn ở ngay đây. Hàng ngày, sau khi Dharti ngủ say, oan hồn của đứa trẻ lại từ trong gương bò ra, nhặt tóc rụng của Dharti để ăn. Vì tóc và móng tay chứa đựng tính khí của con người, đứa trẻ chưa được chào đời đã bị giết chết nên nó chỉ biết ăn tóc theo phản xạ như một cách thức để trút bỏ hận thù với con người. Khi nỗi hận thù ngày càng trở nên mãnh liệt, việc ăn tóc người cũng không thỏa mãn được nó nữa. Cho tới đêm đó, con chó của Dharti đã phát hiện ra đứa bé và gánh đòn trả thù của oan hồn thay cho chủ nhân.

9

“Chuyện còn lại, mày hiểu rồi chứ.” Nguyệt Bính liếc tôi hỏi.

“Vẫn chưa hiểu lắm.”

“Mày kém thế! Còn gì chưa hiểu nữa?”

“Tại sao đứa trẻ chết oan lại biến thành sương trắng?”

“Thai nhi chưa chào đời đã bị giết chết, oán khí thường không tan được, nhưng tâm linh của chúng lại rất trong sáng thuần khiết nên biến thành âm hồn màu trắng, dễ bị nhầm lẫn với sương mù. Mày cũng thấy đấy, bây giờ càng là thành thị sầm uất thì càng có nhiều sương mù, thực chất chính là vì có quá nhiều thai nhi chết oan nên âm hồn lớn vồn, ngưng tụ thành sương trắng.”

“Thế mày đã xử lý lão chủ nhà thế nào?”

Nguyệt Bính gãi mũi, nhìn tôi hỏi: “Nếu là mày thì mày sẽ làm thế nào?”

Tôi đáp: “Tao sẽ băm vằm lão thành từng mảnh!”

“Giết người là nghiệp chướng lớn nhất, cho dù đó là người đáng phải chết.” Nguyệt Bính nhướng mày. “Nên tao đã chọn cách khác. Chỉ cần trưng ra những clip quay trộm lưu trong máy tính của lão đã đủ để cảnh sát gõ cổ lão đi rồi. Tuy cách này không làm tao hả giận cho lắm, nhưng đành vậy, cứ giao lão cho pháp luật nước sở tại.”

Chắc kể nhiều quá nên Nguyệt Bính có vẻ mệt, nó lại nhắm mắt ngủ thiếp đi.

Tôi cứ suy nghĩ mãi về câu chuyện Nguyệt Bính vừa kể, đang cầm điện thoại, liền tiện tay gõ từ khóa “nạo phá thai”.

Kết quả tìm kiếm nổi lên một clip được rất nhiều người bình luận và để lại cảm xúc - “Tiếng khóc không lời”. Đoạn clip phục dựng lại một ca

nạo phá thai, đứa trẻ đã thành hình đang giãy giụa, kháng cự trong tử cung, nhưng vẫn bị thiết bị nạo hút gắp lấy, rút ra từng phần một, chân tay, mình mẩy, đầu, kéo ra ngoài... Nhìn cảnh tượng thai nhi đau đớn, vùng vẫy ngay trong lòng mẹ, ruột gan tôi đau thắt, nước mắt cứ chực trào ra. Chỉ là những hình ảnh âm lạnh, nhưng tôi đã thực sự cảm nhận được tiếng khóc không lời của đứa trẻ.

Đừng vì dục vọng nhất thời mà quên đi sự xuất hiện của một sinh mệnh mới, đừng vì sự ích kỷ của bản thân mà sát hại những sinh linh chưa kịp chào đời. Làm vậy chẳng khác gì ra tay giết chết chính con mình, vì ngay từ khi thành hình, bào thai đó là một linh hồn trọn vẹn.

Vạn vật trên thế gian đều có nhân quả.

CHƯƠNG 4

CÀ RI XÁC SỐNG

Dưới triều vua Asoka, nhà vua cho xây dựng rất nhiều đền chùa và cung điện, hỡi vậ cần đến một số lượng nhân công đông đảo. Các công trình đều được quy định thời hạn rất nghiêm ngặt, hỡi vậ, những viên quan phụ trách đốc thúc nô lệ làm việc quần quật suốt ngày đêm. Nô lệ chết vì kiệt sức, ốm đau, gổ đổ, đá dè nhiều không kể xiết, lại khiến cho tiến độ xây dựng không thể nhanh được. Vợ của một viên quan phụ trách thấy chồng lo lắng tới mất ăn mất ngủ, bèn lẳng lẳng khăn gói ra đi.

Nửa tháng sau, người vợ trở về như đã hẹn, mang theo một cái học. Sau khi về đến nhà, bà liền khóa trái mình ở trong phòng.

Ngày hôm sau, từ trong phòng hay ra một thứ mùi kỳ lạ, cay nồng, thơm sực, ai ngửi thấy cũng chảy nước dãi, toàn thân tràn trề sức lực...

1

Suốt mấy ngày trời sương mù bao phủ, cả thành phố dường như biến mất khỏi trái đất, đi ra ngoài cứ y như chơi trò khai phá vùng đất mới, lại thêm sự ám ảnh của câu chuyện thai nhi báo oán khiến tôi cứ có cảm giác lẫn lộn bên mình đâu đâu cũng là oan hồn của thai nhi. Nên tôi gần như không bước chân ra khỏi cửa, ngày ba bữa hầu như chỉ mì ăn liền và nước.

Nhưng mấy ngày liền như vậy, tôi bắt đầu thấy ngán. Nhớ đến những món ngon ở Thái, ở Nhật, bụng dạ tôi liền biểu tình ầm ĩ.

Nguyệt Bính mang từ Ấn Độ về rất nhiều món hay ho, chuối hạt, vòng tay, dây chuyền đủ kiểu, tôi thường đeo đi học, đám bạn xúm lại trầm trồ, đều khen là hàng độc. Hôm nay, Nguyệt Bính ra ngoài mãi chưa về, tôi nhát mồm nhát miệng liền mở vali của nó ra xem có gì thú vị không, thì lục được một cái lọ thủy tinh có đề chữ “Kari”, nhìn màu sắc rất giống tương ớt.

Tôi nhìn mà chảy nước miếng, đây chắc chắn là lọ cà ri Ấn Độ chính hiệu! Thế mà cái thằng keo kiệt kia định giấu tôi ăn một mình, bạn với bè! Tôi bèn hí hửng đi lấy nồi vo gạo nấu cơm.

Gạo Basmati cũng là Nguyệt Bính mang từ Ấn Độ về, là giống gạo nổi tiếng thế giới, hạt gạo sáng bóng, chắc mẩy, thon dài, ăn dẻo mà không dính răng. Kỳ diệu hơn là sau khi nấu chín, hạt cơm ngả màu vàng tươi bóng bẩy, mới nhìn thôi đã thấy thèm.

Đợi mãi cơm mới chín, tôi hào hứng xới một bát tú ụ, mở lọ cà ri, xúc hẳn một thìa tương trộn với cơm nóng.

Hương thơm đặc biệt của gạo Basmati hoà quyện với mùi thơm cay nồng của cà ri thật đưa cơm vô cùng, tôi ăn như rồng cuốn, thìa nọ tiếp thìa kia, ăn đến đâu sảng đấy.

Khi Nguyệt Bính quay về, tôi đã bắt đầu chiến bát thứ hai: “Nguyệt Bính, tao để phần cho mày nửa nồi đấy. Cơm cà ri tuyệt cú mèo!”

Nguyệt Bính tái mặt: “Mày lấy lọ cà ri của tao à?”

Tôi đang mãi nhai, chỉ gật đầu.

“Đúng là cái loại chết vì ăn!” Nguyệt Bính làu bàu chửi, đi về giường.

Nhồi xong hai bát cơm, tôi xoa bụng thỏa mãn: “Có một lọ cà ri mà mày cũng tiếc à? Không đáng mặt bạn bè!”

“Nếu mày biết được lai lịch của lọ cà ri này, chắc mày sẽ nghĩ khác đấy.” Nguyệt Bính cười méo xệch.

2

Delhi, Ấn Độ.

Thành phố Delhi được tách đôi thành hai nửa Nam Bắc từ cổng Ấn Độ, được gọi là New Delhi và Old Delhi, giống như hai nhà hàng xóm sát vách nhưng chênh lệch giàu nghèo rất lớn. New Delhi hiện đại, hào nhoáng, sang trọng bao nhiêu thì Old Delhi cũ kỹ, ô nhiễm, hỗn loạn bấy nhiêu, đó là nơi cư trú của dân nghèo, tội phạm và đủ các hạng người thấp kém trong xã hội. Thế nhưng lại có rất nhiều công trình kiến trúc cổ xưa được bảo tồn gần như nguyên vẹn ở đó.

Ngày nào cũng có rất nhiều người dân ở New Delhi chạy xe sang Old Delhi, chẳng phải vì say mê văn hóa lịch sử gì, mà là ở đây có nhà hàng Shahala nổi tiếng nhất Delhi. Ông chủ nhà hàng Sabhya tuổi ngoài năm mươi, béo tròn béo trực, tuy sống ở khu ổ chuột Old Delhi nhưng xuất thân từ dòng họ cao quý của giai cấp Brahma, đây chính là điều khiến ông tự hào nhất ngoài món cà ri nổi tiếng.

Nhưng thực khách dường như không quan tâm lắm đến xuất thân danh giá của ông, cho nên khi ông tự hào giới thiệu về mình, ánh mắt họ vẫn dán vào tờ thực đơn. Điều này khiến ông cảm thấy hơi hụt hẫng, đành phải lẳng lặng trở vào trong bếp.

Món cà ri của Shahala cần tới hai chục cân hành tây, chục cân cà chua, rất nhiều tỏi và các hương liệu khác, xào với dầu ô liu thượng hạng, hầm với lửa nhỏ đủ bốn mươi tiếng đồng hồ. Các nguyên liệu khác nhau được cho vào với thời gian chính xác đến từng giây, đảm bảo cho một món cà ri tuyệt hảo chưa từng có.

Thế nhưng sau khi chảo cà ri thơm nức, đẹp mắt đã chế biến xong, Sabhya lại bung cả chảo vào trong căn phòng bí mật mà chỉ mình ông được bước vào, nghe nói trong đó cất giấu món gia vị bí truyền sau cùng của món cà ri và chính thứ gia vị ấy đã tạo nên hương vị đặc biệt riêng có của món cà ri nhà hàng Shahala.

Nhưng gần đây, lượng thực khách giảm hẳn. Đống rác trong ngõ cụt phía Tây nhà hàng bất ngờ bốc cháy, mấy kẻ du côn hoá điên, lại thêm mấy vụ cưỡng hiếp giết người xảy ra trước đó khiến dư luận bàn tán xôn xao, doanh số của nhà hàng ít nhiều cũng bị ảnh hưởng.

Nhưng Sabhya không vì thế mà phân tâm. Ngày nào ông cũng nấu món cà ri đúng giờ, có vẻ như ông không cần biết đến doanh số, ông chỉ quan tâm đến hương vị của món cà ri.

Buổi tối, trong nhà hàng chỉ lác đác vài bàn khách. Sabhya ngồi lơ đãng uống bia, lặng lẽ cười một mình.

Cánh cửa mở ra. Một anh chàng trẻ tuổi người Á Đông vóc dáng mảnh khảnh bước vào, nhìn quanh một lượt rồi chọn một bàn ở sát tường.

Sabhya đã ngà ngà say, ông vẫy tay ra hiệu cho bồi bàn. Bồi bàn mang thực đơn lại, anh chàng kia gọi món cơm rang cà ri và một chai bia Kingfisher - nhãn hiệu bia nổi tiếng nhất Ấn Độ.

Bỗng nhiên, thực khách ở bàn kế bên bỗng reo toáng lên. Quay sang thì thấy một người đàn ông Ấn Độ cao lớn giơ lên một sợi lông xoắn tít, vẻ mặt hào hứng như vừa trúng số độc đắc.

Vấn đề vệ sinh ăn uống của người Ấn Độ khá kém, chuyện sợi giẻ lau, lông tóc, ruồi nhặng lẫn trong đồ ăn không phải hiếm. Nhưng Shahala có luật bất thành văn, nếu phát hiện ra những thứ này trong món ăn, cả bữa đó sẽ được miễn phí. Chẳng trách nhặt được sợi lông trong thức ăn mà họ lại vui mừng đến vậy.

Anh chàng Á Đông kia chau mày, món cơm rang cà ri vẫn còn nửa đĩa nhưng không tài nào nuốt nổi nữa, liền ngửa cổ uống hết chai bia rồi vỗi vàng thanh toán.

Bàn khách kia lại gọi thêm bia, ăn uống ồn ào...

3

Gần đây, ở Old Delhi lan truyền một tin đồn ma quái: Có người nói trong đồng rác bị cháy tìm thấy rất nhiều thi thể, hung thủ là những kẻ lang thang, ăn mày sống gần đó, họ ngấm ngấm câu kết với các tài xế chạy xe ba bánh, bắt cóc phụ nữ đi một mình rồi cưỡng hiếp, giết hại, cắt lấy nội tạng đem bán. Tin đồn khiến dư luận hoang mang, rất nhiều người không còn dám lai vãng đến Old Delhi nữa. Lượng khách đến nhà hàng giảm hẳn, ban ngày còn có vài bàn, đến tối thì được một bàn đã may.

Nồi cà ri cuối cùng nấu từ hai hôm trước vẫn chưa bán hết. Sabhya quyết định tắt lò, định chờ đến khi nào khách đông trở lại mới nấu tiếp.

Nhưng lạ một điều là hôm nào cũng vậy, cứ đúng bảy giờ tối là anh chàng Á Đông kia lại tới, lần nào cũng gọi một đĩa cơm rang cà ri và một chai bia, nhưng chỉ uống bia chứ không ăn cơm, uống xong thì thanh toán rồi đi.

Cho tới tối nay, anh chàng gọi một lèo hơn chục chai bia, còn uống rất nhanh, chưa đầy nửa tiếng đã chi vào đồng chai bia trống trơn rồi lại gọi tiếp.

Những ngày này nhà hàng vắng khách, bồi bàn xin nghỉ về quê cả, Sabhya xách vài chai bia để lên bàn: “Tôi mời anh.”

Anh chàng gật đầu, lập tức cạy nắp chai không buồn khách sáo. Sabhya lại đưa cho anh chàng điếu shisha: “Hút không?” Nhưng anh chàng xua tay rồi cầm cúi uống bia.

“Chê hẳn phải không.” Sabhya cười vang, cái cằm nung núc và cái cổ múp míp rung rinh. “Anh là người Nhật à? Bên nước các anh có món cơm cà ri không?”

“Có, nhưng không ăn nhiều như ở Ấn Độ.” Anh chàng gãi mũi.

“Thế tại sao anh lại chỉ uống bia? Anh có biết món cà ri ở đây nổi tiếng nhất thành phố Delhi không? Hay tại hôm trước nhìn thấy khách bàn bên cạnh phải sợ lông nên anh thấy ghê?” Sabhya cười híp mắt, tò mò hỏi.

“Không. Tại mấy hôm trước tôi tới thư viện, tình cờ đọc được một cuốn sách cổ nói về nguồn gốc của món cà ri nên không dám ăn nữa.”

“Vậy sao? Tôi muốn biết đấy.”

“Hắn là ông phải biết chứ? Nhưng thôi được, vẫn còn sớm, tôi sẽ kể cho ông nghe.”

4

Dưới triều vua Asoka, vương triều Maurya trở nên hùng mạnh chưa từng có. Nhà vua cho xây dựng đền chùa, lâu đài rầm rộ. Ngay bên bờ sông Hằng linh thiêng, ông còn cho xây một cung điện lộng lẫy, đặt tên là Maurya.

Nhưng dù đất nước có hùng mạnh, dân chúng có giàu có đến đâu, thì cuộc đời của nô lệ vẫn bi thảm như cũ. Hưng công rầm rộ cần đến một lượng nô lệ đông đảo, công trình càng hùng vĩ thì số nô lệ bỏ mạng trong lúc thi công lại càng nhiều. Lúc sống, họ bị đánh đập tàn nhẫn, bóc lột tàn bạo; sau khi chết đi cũng không được chôn cất tử tế, xác chết bị vứt bừa ra đồng hoang mặc cho quạ, điều rủa róc.

Các công trình đều bị giám sát thời gian ngặt nghèo. Vua Asoka vốn nóng nảy hạ lệnh, nếu công trình không hoàn thành đúng thời hạn, sẽ chém đầu quan giám sát, bắt cả gia tộc làm nô lệ, tham gia xây dựng công trình.

Lệnh được ban ra, các viên quan giám sát đều vô cùng sợ hãi, càng ráo riết đốc thúc nô lệ làm việc suốt ngày đêm, không cho phép nghỉ ngơi. Nhưng càng làm vậy, nô lệ lại càng chết nhiều hơn, tiến độ công trình vẫn không thể nhanh được.

Gandhi, quan giám sát xây dựng cung điện Maurya vô cùng lo lắng. Tuy cung điện đã gần hoàn thành, nhưng số nô lệ còn lại quá ít ỏi, lại kiệt sức rệu rã, nên làm việc hết sức ỉ ạch. Ông vốn không phải kẻ tàn bạo nên hiểu rằng, lúc này có đánh đập trừng phạt cũng chẳng ích gì, chỉ khiến tình hình càng thêm tệ hại. Nhưng thời hạn của nhà vua mỗi ngày một gần, ông vô cùng lo sợ, đã manh nha ý định dẫn cả nhà bỏ trốn để né tránh thảm cảnh phải làm nô lệ.

Về đến nhà, người vợ Hiya thấy chồng sắc mặt đăm chiêu lo lắng, hỏi han biết chuyện, bà liền nói với ông rằng mình đã có cách, nhưng bà phải xa nhà nửa tháng để quay về nhà ngoại - một ngôi làng trên núi, hỏi ý kiến các trưởng bối trong gia tộc.

Gandhi cứ ngỡ vợ mình muốn kiếm có bỏ trốn, lại càng đau khổ. Hiya cười đáp: “Mạng sống của tôi là do ông cứu, cả đời tôi đền ơn ông còn chưa hết, làm sao có thể bỏ ông mà đi được?”

Nói đoạn, bà cầm dao chặt đứt ngón tay trở để thề.

Gandhi vô cùng ân hận, bèn đồng ý với tất cả yêu cầu của bà.

Trước khi đi, người vợ căn dặn ông ba điều. Thứ nhất, trước khi bà trở về, cứ để nô lệ nghỉ ngơi, không được làm việc. Thứ hai, tìm một nô bộc giỏi may vá đem bỏ ngón tay trở bị chém đứt của bà vào trong gối của cô con gái rồi khâu kín lại. Thứ ba, ngày ba buổi sáng, trưa, tối đều phải tụng kinh, dù có xảy ra bất cứ chuyện gì cũng không được bận tâm.

Nghe vậy, Gandhi rất lấy làm lạ, nhưng nhìn vào ánh mắt chân thành của người vợ, ông đành hứa với bà.

5

Nửa tháng sau, Hiya trở về như đã hẹn, ôm khư khư một cái bọc, tuy gầy yếu hốc hác nhưng ánh mắt đầy phấn khởi. Bà lập tức cho thu dọn nhà sau, bắc một cái nồi rất to, tự tay mua gia vị về bày kín nửa sân, sai lấy nước sông Hằng đổ vào đầy nồi rồi chất củi đun.

Mọi thứ chuẩn bị xong xuôi, Hiya khoá trái cửa nhà sau, không cho phép bất kỳ ai đặt chân vào. Ngày hôm sau, từ trong nhà bay ra một mùi thơm lạ lùng, cay nồng sức nức, ai ngửi thấy cũng ứa nước miếng, tự dưng thấy phấn chấn khỏe mạnh đến lạ lùng. Ngày thứ ba, mùi thơm đã bay tới tận công trường, những nô lệ đang mệt mỏi kiệt sức vừa ngửi thấy lập tức phấn chấn hẳn lên.

Không ai biết Hiya làm gì, chỉ có Gandhi là ngày càng bồn chồn bất an.

Ngày thứ tư, cánh cửa nhà sau bỗng mở ra, Hiya xuất hiện, khuôn mặt tiều tụy, hai mắt trũng sâu, khoé mắt chằng chịt nếp nhăn, mái tóc đen nhánh đã lốm đốm bạc, mới có vài ngày mà trông bà như đã già đi mấy chục tuổi.

Hiya chỉ vào cái nồi trong sân, sai nô bộc mang món cơm trộn cà ri trong đó ra công trường cho nô lệ ăn, họ sẽ có đủ sức để xây xong công trình đúng thời hạn.

Nói dứt lời, Hiya liền ngắt xủ.

Món cơm trộn cà ri được mang tới công trường. Đám nô lệ vừa ăn xong, lập tức sức lực tràn trề, không còn thấy mệt mỏi, làm việc hăm hở suốt ngày đêm. Chẳng mấy chốc, cung điện đã sắp hoàn thành.

Hiya mê man suốt mấy ngày đêm. Lúc tỉnh dậy, bà phát hiện ra mình đang bị trói trong nhà giam.

Qua dây song gỗ, bà nhìn thấy Gandhi với ánh mắt kinh sợ đứng bên hai thầy tu đang lâm râm tụng kinh.

“Bà... bà là yêu quái!” Gandhi run rẩy nói. “Có người nói rằng bà đã tìm tới chỗ vứt xác nô lệ để ăn thịt người chết. Nên bà mới luyện được yêu thuật, điều khiển đám nô lệ làm việc không biết mệt mỏi.”

“Ông hiểu lầm rồi!” Hiya hét lên, lao tới bên song gỗ, nhưng vì quá yếu nên bà lại ngất lịm.

Gandhi không đành lòng, bèn quay sang nhìn thầy tu như muốn hỏi ý. Thầy tu lớn tuổi không nói gì, mà mở cửa nhà giam, tháo bàn tay phải quấn chặt của Hiya ra.

Tại chỗ ngón trỏ bị chặt cụt đã mọc ra một mẩu thịt đỏ ửng, bầy bốt, ướt rượt, trông như một ngón tay non nớt.

Lúc này, Gandhi lại tin Hiya chính là yêu quái. Thầy tu vung chùy hàng ma gõ thẳng vào trán Hiya.

Tiếng xương vỡ vang lên lạo xạo. Cơn đau đớn khiến Hiya bừng tỉnh. Bà thều thào: “Ông... ông đã cứu tôi... Vợ của ông không thể nào làm hại ông. Tôi... tôi không phải là yêu quái.”

Tình cảm vợ chồng suốt bao năm khiến Gandhi mềm lòng, ông bật khóc xin thầy tu hãy dùng tay.

Thầy tu lớn tuổi nghiêm mặt quát: “Nghịệt duyên đã hết, nghiệp chướng phải trừ!”

Chùy hàng ma lại gõ xuống, xương sọ Hiya vỡ toác, thất khiếu ứa máu, bà gục xuống bất động.

Không biết vì hối hận hay đau buồn mà Gandhi quỳ sụp xuống bên xác Hiya, gào khóc thất thanh. Hai thầy tu lặng lẽ bỏ đi, trong nhà giam chỉ còn lại tiếng khóc đau đớn của Gandhi.

6

Thời gian thấm thoắt thoi đưa, nhưng nỗi day dứt vẫn còn đó khiến Gandhi đau đớn khôn nguôi, mái tóc bạc trắng.

Cung điện hoàn thành đúng thời hạn. Cô con gái Maurya được đặt theo tên cung điện đã lớn lên, trở thành một cô bé xinh đẹp. Khu nhà sau đã trở thành cấm địa, không ai được phép bước vào, ngoại trừ Gandhi. Ngày nào ông cũng vào đó, ở lì từ sáng sớm tới đêm khuya.

Còn món cà ri của Hiya đã được phổ biến rộng khắp, trở thành món ăn không thể thiếu trong bữa cơm của mọi nhà.

Maurya không hề biết mẹ mình đã chết như thế nào, chỉ biết mỗi khi hỏi đến, cha mình lại bật khóc. Cô bé tin rằng cha rất yêu mẹ. Nhưng cô bé cảm thấy khó hiểu khi càng ngày, người cha càng hay né tránh ánh mắt của mình. Hay là tại cô bé quá giống mẹ nên đã khiến cha phải đau lòng? Maurya buồn rầu suy nghĩ.

Vào ngày cung điện hoàn công, nhà vua Asoka ban thưởng hậu hĩnh cho Gandhi và mở tiệc mừng công. Tối hôm đó, mọi người đều uống khá nhiều, nhanh chóng chìm vào giấc ngủ say sưa.

Không ai phát hiện ra có một bóng đen lén lút cạy cửa phòng của Maurya rồi lén vào.

Maurya đang ngủ say, gối đầu trên chiếc gối mẹ mình để lại. Đó là di vật duy nhất mà mẹ để lại cho cô. Bỗng nhiên, mùi rượu sặc sụa khiến cô bé choàng tỉnh và cảm thấy một cơ thể nặng nề đè sập xuống người mình.

Cô bé nhận ra đó chính là người nô bộc lâu năm trong nhà mình, Jatin. Hắn đang lột quần áo của cô.

Cô bé vừa định hét lên, đã bị Jatin bóp chặt lấy miệng, nhét giẻ vào, rồi rút dây trói quặt hai tay cô bé ra sau lưng, sau đó lại tiếp tục xé bỏ y phục.

Maurya tiếp tục giãy giụa trong tuyệt vọng. Jatin vừa chế ngự cô bé, vừa gần giọng nói: “Con bé kia, mày xinh đẹp y như mẹ mày vậy, cứ nhìn mày là ta lại nhớ đến sắc đẹp của mẹ mày, Hiya. Có biết tại sao mẹ mày chết không? Năm xưa Gandhi bảo ta bám theo mẹ mày xem sau khi rời nhà, bà ta đi đâu. Ta mừng lắm, vì ta đã say mê sắc đẹp của Hiya từ lâu rồi! Và mẹ mày đã thuộc về ta, ha ha ha! Bà ta biết một người phụ nữ thất tiết sẽ có hậu quả ra sao, vả lại bà ta còn phải giúp cha mày xây dựng cung điện, nên đã cầu xin ta giữ kín bí mật. Sau đó, ta vẫn tiếp tục bám theo bà ta về làng, thì nào thấy làng mạc gì, mà chỉ là một bãi tha ma. Bà ta chui tọt xuống một nấm mộ. Ta còn nhìn thấy ngón trỏ đã chặt đứt của bà ta mọc lên được một nửa. Ta sợ quá, bỏ chạy luôn về, phao tin bà ta là yêu tinh, chuyên tìm ăn xác nô lệ. Đương nhiên là Gandhi không tin, thậm chí suýt nữa giết chết ta! Nhưng may ta cẩn thận, đã bỏ khối tiền ra mua chuộc hai người đóng giả làm thầy tu tìm đến nhà, nói với Gandhi rằng ở đây có yêu khí. Ha ha, tin đồ Phật giáo đương nhiên là phải tin theo lời thầy tu, huống chi sau khi Hiya trở về, hành động lại vô cùng kỳ quái. Lại thêm nhìn thấy ngón tay mọc dở của Hiya, không tin cũng phải tin. Thế là cái lão ngốc Gandhi đổ riệt cho mẹ mày là yêu quái rồi giết chết bà ta rồi!”

Maurya nghe mà choáng váng. Sự thật tàn khốc phơi bày khiến cô bé đau đớn, kinh hãi đến quên cả giãy giụa. Jatin tự cởi quần áo, cười dâm dăng: “Hiya đúng là một người đàn bà xinh đẹp, bà ấy chết đi, ta cũng tiếc lắm. Nhưng mày rất giống Hiya, cũng coi như bù đắp cho ta. Hôm nay ta đã bỏ thuốc mê vào trong rượu, sẽ chẳng ai tỉnh lại để cứu mày đâu!”

Đúng lúc đó, một giọng nói trống rỗng vang lên ngoài cửa.

“Còn ta!”

“Ai?” Jatin sợ hãi quay phắt người lại, thì thấy ngoài cửa, dưới ánh trăng âm đạm, một bóng người đứng đó, tóc dài phủ mặt, thịt da thối rữa, cứng nhắc bất động.

Cái bóng từ từ ngẩng lên, để lộ hai hốc mắt đen ngòm, trên mặt lủng lẳng thịt rữa, tuy ghê rợn không thể tả, những đường nét trông vẫn na ná giống Maurya.

“Người... người là ai?” Jatin kinh hoàng vùng dậy khỏi giường, nhưng chân tay mềm nhũn nên lại ngã sập xuống đất, run rẩy bò về phía sau.

“Không nhận ra người quen sao? Ta chính là Hiya đây.” Cái xác bật cười, miệng ngoác ra đen ngòm, đôi môi thối rữa nham nhở dưới trăng. “Người nhớ chứ, trước đây người đã hứa với ta sẽ giữ kín bí mật, sau khi trở về sẽ tiếp tục gặp gỡ kia mà?”

Jatin từ lưng vào bờ tường, hét lên: “Người tránh ra, không được lại gần!” Đúng lúc ấy, bỗng thấy hai khoé mắt đồng loạt rách toạc, con người tôi hắt ra ngoài, chớp mắt đã chằng chịt tia máu.

“Người đã từng thề thốt rằng yêu ta nhất trên đời, rằng trong lòng người chỉ có một mình ta. Vậy giờ thì sao? Người thấy ta đẹp hơn hay con gái ta đẹp hơn?” Bóng ma lừ lừ liến lại gần rồi ngồi thụp xuống sát trước mặt Jatin, mỗi một động tác lại vọng ra tiếng xương cốt trèo trẹo.

“Mẹ? Mẹ phải không?” Maurya đã nhả được miếng giẻ trong miệng ra, run rẩy kêu lên.

Cái xác không trả lời, đôi tay thối rữa nham nhở ôm lấy Jatin đã gần như rũ liệt vì kinh sợ, cái miệng lở loét ghê sợ ghé lại gần miệng hắn, rồi hôn. Maurya rúm người trên giường, nhìn thấy rành rành Những dòi bọ, thịt thối trên miệng cái xác trôi tuột vào trong miệng Jatin. Cảnh tượng quá đỗi ghê sợ khiến cô bé phải nôn ọe.

Jatin như thể đã hoá đá, hoàn toàn không thể động cựa, từ cổ họng xuống bụng từ từ phình lên căng trướng, đầu ngoẹo sang một bên...

“Mẹ...” Maurya đã trấn tĩnh lại, bèn tuột xuống giường, chạy về phía cái xác không chút sợ hãi.

“Con đứng lại, đừng lại gần! Cũng đừng trách cha con. Từng đấy năm cha con đã ân hận lắm rồi, ngày nào cha con cũng bầu bạn bên mẹ.” Hiya nói rồi đi thẳng ra ngoài. “Mẹ không phải là yêu quái, nhưng dòng họ của mẹ mắc phải một căn bệnh quái lạ nên phải sống ở nơi chôn người chết. Mẹ là người duy nhất không mắc phải căn bệnh này, nên mới có cơ hội đến với thế gian, quen biết cha con. Cha con lúc nào cũng tốt với mẹ. Còn về món cà ri kỳ lạ, đó là do gia tộc mẹ phát hiện ra. Để chữa trị căn bệnh quái lạ, nhiều đời tổ tiên đã mày mò bào chế rất nhiều loại thuốc, nhưng đều không thành công. Trong khi chế thuốc, mọi người đã vô tình phát hiện ra, món cà ri bí truyền nếu cho thêm mỡ người sẽ giúp người ta phần chần khỏe mạnh, không biết mệt mỏi. Mẹ đã quay về mượn lấy công thức bí truyền, rồi nấu món cà ri suốt ba ngày ở sân sau, sau đó rút mỡ của chính mình cho vào trong đó... Món cà ri giúp mọi người khỏe mạnh, nhưng cơ thể mẹ đã trở nên khô xác. Chao ôi, đều là duyên số.”

Ánh trắng trắng nhợt hắt xuống người Hiya, cơ thể bà từ từ tan biến vào không khí.

Ngoài cái xác ghê rợn của Jatin, trong phòng lặng phắc như tờ, dường như tất cả mọi chuyện đều chưa từng xảy ra.

Maurya ngồi xuống giường, chợt phát hiện ra, vừa nãy trong lúc chống cựa, chiếc gối đã bị rách toạc, từ trong vết rách thò ra một ngón tay nguyên vẹn, trắng muốt.

Quên cả áo quần rách nát, Maurya chạy ra ngoài, đi thẳng ra nhà sau rồi đẩy cửa bước vào.

Trên thân cây giũa sân đang treo lủng lẳng một cái xác đã chết khô. Cơn gió thổi qua, cái xác đung đưa như bộ quần áo đang phơi.

Đó chính là cha cô - Gandhi!

Ngón trỏ trên bàn tay phải của ông cũng không còn.

“Tôi nghĩ nghe thấy câu chuyện này sẽ chẳng còn ai dám ăn món cà ri nữa.” Sabhya rút một hơi thuốc, nhả khói nghi ngút.

“Chỉ là truyền thuyết chứ có thật đâu.” Anh chàng nói rồi lấy ra hai chiếc điện thoại, bày trên mặt bàn. “Nhưng tôi muốn biết, tại sao trong điện thoại của tên du côn ăn cắp nội tạng và lão chủ nhà nơi tôi trọ đều có số của ông, lại còn gửi cả tin nhắn cho ông nữa?”

“Có gì đâu, nguyên liệu để nấu món cà ri bí truyền thôi mà, có vậy tôi mới sống được!” Sabhya thình lình giơ ống tẩu đập thẳng xuống đầu anh chàng.

Anh chàng như đã đề phòng từ trước, vội nghiêng đầu tránh sang một bên. Sabhya thò tay vào túi bấm một cái, cửa cuốn của nhà hàng tự động sập xuống.

“Ông là Jatin?” Ánh mắt anh thanh niên rực lên như ngọn lửa.

“Thông minh đấy! Sự thực là đêm đó tao vẫn chưa chết,” Sabhya bật cười khiến những súc mỗ trên người rung lên bần bật, “nhưng cũng gần như chết. Tao nghe thấy lời Hiya nói, nhưng không thể nhúc nhích. Sau đó tao bị quăng vào đống xác chết nô lệ, ngâm trong máu mỗ dịch thể và tao phát hiện ra mình đã sống lại. Lúc này tao mới hiểu, dòng họ nhà Hiya có lẽ chẳng mắc bệnh gì, mà đó là một nhóm người vô dụng sống nhờ vào mỗ của xác chết. Sau đó, tao cũng hiểu ra, các loại gia vị, hương liệu chế biến món cà ri cũng chính là những hương liệu dùng để bảo quản xác chết thời xưa. Thế là từ đó, tao bắt đầu chế biến món cà ri bằng mỗ của xác chết. Rất nhiều năm về trước, loại mỗ này rất dễ tìm, nhưng gần đây thì ngày càng khó khăn. Nhưng sau đó, tao vô tình phát hiện ra một điều, những ai ăn phải món cà ri chế từ mỗ do tao tự hút trên người tao ra sẽ trở nên dâm tà vô độ. Thế là tao đã có cách để kiểm mỗ người nhanh hơn.”

“Ông sống quá lâu rồi đấy, đã đến lúc chết đi được rồi.” Anh thanh niên lạnh lùng nói.

“Cái chết với tao chẳng có nghĩa lý gì cả.” Sabhya phá lên cười sằng sặc. “Đừng quên là mày cũng đã ăn món cà ri của tao rồi đấy nhé.”

“Bởi vậy hôm nay tôi mới đến đây tính sổ.” Anh chàng gãi mũi, thản nhiên nói. “Hôm đó ăn được nửa chừng, tôi nhận ra có cái gì đó không ổn, về uống thuốc mấy ngày mới trừ được hết đấy.”

“Thế thì sao nào?” Sabhya lắc lư cái đầu. “Một người như tao cực kỳ khó giết, người chết chỉ có thể là mày thôi! Vừa hay tao đang cạn nguyên liệu.”

“Ông không nhận ra năm ngày vừa qua tôi thay đổi chỗ ngồi liên tục à?” Anh chàng giễu cợt. “Ông chỉ giỏi giết người, nhưng về huyền thuật, lý số chắc là mù tịt. Những thứ ấy có từ trước khi ông đẻ ra cơ.”

“Rào!” Từ trong tay anh chàng bay vọt ra một nắm trắng xoá, vãi tứ tung khắp người Sabhya. Là gạo nếp. Năm cái bàn ở phía Đông, Nam, Tây, Bắc và chính giữa mà anh ta từng ngồi đều rung lên cành cạch. Bên dưới mỗi cái bàn đều cắm một que gỗ đào.

Sabhya đưa ánh mắt chế giễu nhìn anh ta, đang định phá lên cười, bỗng thấy những hạt gạo nếp vừa chạm vào người đã chui tọt vào da cứ như sỏi thụt xuống bùn. Những tiếng “xì xì” vang lên đồng loạt, cơ thể của hắn phun khói trắng mù mịt, từng hạt gạo nếp cháy rục lên như những mặt sắt nung đỏ, khiến lớp mỡ dày dưới da hắn sôi lên xèo xèo.

“Ông đã làm nhục dòng họ Sabhya. Đừng nghĩ rằng mình mang dòng họ cao quý của giai cấp Brahma là có thể ung dung hưởng phúc. Người tà ác không xứng đáng được mang dòng họ cao quý.” Anh chàng chẳng buồn nhìn, rút từ trong túi ra một cái ghim giấy, quay đi cạy mở khoá cửa cuốn.

Sau lưng, Sabhya gào rú thảm thiết, tiếng gào chẳng khác nào của loài ma quỷ. Từng dòng mỡ nhẽ nhại trào ra khỏi các lỗ thủng chi chít trên da,

thân thể từ từ teo tóp lại, cho tới khi chỉ còn trở lại một bộ da bọc xương.

Khoá cửa “tách” một tiếng bật mở. Anh chàng châm một điếu thuốc vút lên bộ da người nằm trong vũng máu lênh láng. “Phụt” một tiếng, ngọn lửa bốc lên cao ngất, khét lẹt...

9

Tôi nghe mà bụng dạ nhộn nhạo như sóng cuộn: “Nguyệt... Nguyệt Bính, thế cái lọ ấy là... là cà ri...”

“Ừ!” Nguyệt Bính bước lại xới một bát cơm đã gần nguội ngắt.

“Mày...” tôi bùm miệng chạy thẳng vào nhà vệ sinh nôn thốc nôn tháo, nôn đến mặt xanh mặt vàng, mặt mũi xây xẩm, ruột gan như vắt lên tận họng.

“Mày uống rượu lúc nào mà say kinh thế?” Nguyệt Bính bưng bát cơm đứng trước cửa phòng vệ sinh hỏi tôi.

Nhìn bát cơm trộn đồ những cà ri, tôi lại oẹ lên oẹ xuống, chỉ vào bát cơm của nó không nói nên lời.

“Mày làm gì mà ghê thế?” Nguyệt Bính chau mày “Tao có bảo đây là cà ri của nhà hàng Sabhya đâu. Đây là cà ri đóng hộp, tao nhặt đại ở sân bay New Delhi hôm xuất cảnh mà.”

“Nguyệt Bính!” Tôi quát lên. “Thằng chó, mày cố tình chơi đểu tao phải không? Tao...”

“Rồi, rồi,” Nguyệt Bính cười nhả nhổ, “vừa nãy Kuroba gọi điện tới bảo trí nhớ của Tsukino đã khôi phục được kha khá, đã nhớ ra mày rồi đấy, mày mau mau gọi lại cho người ta đi.”

Tôi lập tức quên sạch mọi chuyện, vội ngay lấy điện thoại bấm gọi cho Kuroba.

Lúc đang chờ nghe máy thì Nguyệt Bính vừa nhai cơm vừa lúng búng: “Sau khi trải qua vụ cà ri xác sống, tao đã bắn khoản rất nhiều. Tại rất nhiều nước trên thế giới lại có những món ăn nổi tiếng khiến người ta vừa ăn đã mê, ăn một lần là nhớ mãi, cứ muốn ăn nữa, ăn mãi, không ăn thì thấy trong người như thiếu thứ gì đó. Liệu họ có bí quyết gì tương tự không nhỉ?”

CHƯƠNG 5

ÂM HỒN ÁO ĐỎ

Bãi biển Dumas vốn nổi tiếng vì những tin đồn ma quái, trong đó ấn tượng nhất là tin đồn về thiếu nữ áo đỏ.

Đồn rằng ba mươi năm trước, một đôi vợ chồng trẻ tới đây nghỉ tuần trăng mật. Nửa đêm, hai vợ chồng bỗng thấy đèn trong nhà vệ sinh tự bật sáng, giấy vệ sinh bay ra khỏi thùng rác. Hai vợ chồng sợ hãi bỏ chạy ra khỏi nhà trọ, định tìm quán bar nào đó ngồi chờ trời sáng, nhưng mãi không bắt được taxi. Thành linh một thiếu nữ áo đỏ hiện ra trước mặt họ, ngay trên lề đường cách đó không xa. Người vợ sợ hãi vùng chạy ra đường, bị một chiếc xe đang lao nhanh tông chết.

Từ đó về sau, trên con đường núi dẫn tới bờ biển Dumas, nhiều người bắt gặp một thiếu nữ áo đỏ cầm hoa đỏ đứng bắt xe. Nên tài xế đi qua đây không dám bắt khách dọc đường, chẳng may gặp phải thiếu nữ áo đỏ, sẽ vút hương nấn ra ngoài rồi chạy cho mau.

1

Gần đây, Manju không dám ngủ, không dám ngồi rồi, không dám nghĩ ngợi vẩn vơ. tóm lại, cô không dám để cho đầu óc được nghỉ ngơi, vì cứ mỗi khi đầu óc được thả lỏng, trước mắt cô lại hiện ra rất nhiều cảnh tượng chưa thấy bao giờ nhưng lại vô cùng quen thuộc, rất nhiều những mảnh vụn ký ức chưa từng trải qua. Khi cô muốn nhìn rõ hơn, chúng lại tan biến như chưa hề xuất hiện.

Những mảnh vụn ký ức khiến cô vô cùng sợ hãi. Đêm khuya. Cô mặc áo đỏ một mình lang thang trên đường núi. Những chiếc xe vun vút chạy qua, không xe nào dừng lại. Cô tuyệt vọng đứng giữa con đường.

Từ xa, một ánh đèn xe rọi thẳng lại sáng quắc...

Cảm giác đó khiến cô sợ hãi.

Không chịu đựng nổi, cô tìm đến bác sĩ tâm lý. Kết luận là do áp lực quá lớn, làm rối loạn chức năng của vùng hippocampus, nếu kéo dài, rất có thể mắc chứng tâm thần phân liệt.

Bác sĩ tâm lý bình thản nói với Manju, mỗi người đều có hai tầng tính cách hoặc nhiều hơn, có nhiều “bản ngã” đồng thời tồn tại, nhưng chỉ người tâm thần phân liệt thì mới phát hiện ra những “bản ngã” khác. Bệnh tình của cô hiện vẫn còn nhẹ, chỉ cần uống thuốc, cải thiện giấc ngủ, thả lỏng tinh thần sẽ nhanh chóng bình thường trở lại.

Về đến nhà, Manju vội vàng đi tắm rồi uống hai viên thuốc an thần bác sĩ vừa kê, nằm xuống giường. Không hiểu vì sao, cô cứ cảm thấy ánh mắt của bác sĩ nhìn cô khi ra về hết sức lạ lùng.

Đương nhiên, vì lòng tự trọng nên cô không cho bác sĩ biết nghề nghiệp của mình.

Chắc là do tác dụng của thuốc nên đầu óc cô tuy thả lỏng nhưng không còn thấy ký ức hiện về nữa. Mí mắt trĩu nặng, đầu óc mơ màng, cô từ từ

thiếp đi trong tiếng sóng biển rì rào ngoài bãi biển Dumas.

2

Trong xe đã mù mịt khói, Saka vẫn châm thêm điếu thuốc nữa, bởi vì chỉ có như vậy mới có thể xua tan cơn mệt mỗi khi chạy xe đêm và át đi cái mùi kỳ dị cứ lớn vồn mãi trong xe.

Cách bãi biển Dumas hơn ba mươi cây số, con đường núi trống trải trở nên quanh co, lắm đèo nhiều dốc, may mà xe cộ rất vắng, lại do chạy xe nhiều năm quen đường nên anh lái khá thành thạo. Hai hôm trước, anh có nghe một tài xế kể lại, gần đây trên con đường này thường xuất hiện một thiếu nữ áo đỏ ma quái đứng ven đường bắt xe.

Bãi biển Dumas nổi tiếng vì những truyền thuyết ma quái, trong đó, nổi tiếng nhất chính là chuyện thiếu nữ áo đỏ. Những lời đồn thổi rùng rợn khiến cánh tài xế đêm hôm qua đây đều tăng tốc đi nhanh, không dám dừng lại bắt khách, lỡ gặp phải thiếu nữ áo đỏ thì vội quăng hương nến ra ngoài để chạy cho nhanh. Đã có vài gã đàn ông ham của lạ từng dừng xe đón cô ta, nhưng sau đó bỗng trở nên trầm uất, xa lánh mọi người, không muốn nói chuyện với bất kỳ ai. Mấy năm nay, thiếu nữ bắt xe không còn xuất hiện nữa, sự việc cũng dần trôi vào quên lãng. Nhưng dạo gần đây, tin đồn về thiếu nữ áo đỏ lại rộ lên, cánh tài xế nhanh chóng rỉ tai nhau nhắc nhở.

3

Khi Manju tỉnh dậy, trời đã sáng. Cô vươn vai khoan khoái, lâu lắm rồi mới có được một giấc ngủ ngon, nếu không phải dậy đi làm, cô còn muốn ngủ cả ngày.

Vệ sinh cá nhân xong xuôi, Manju vào bếp lấy giấm đổ vào bồn rửa ngâm tay, đến khi kẽ móng tay ngả sang màu nâu sậm, cô mới lấy nước gạo nếp ngâm sẵn từ hôm trước ra bôi mấy lần trên đầu mũi, mí mắt và huyết thái dương, rồi lấy nửa bát ra súc miệng.

Tất cả các phương pháp tránh tà dân gian, cô đều thực hiện nghiêm túc trước khi đi làm.

Trong thời chiến tranh Thế giới thứ hai, bãi biển Dumas là nơi tập kết tù binh chiến tranh của Nhật, còn có lò hỏa táng để thiêu xác tù binh. Sau khi quân Nhật bại trận rút lui, lò hỏa táng vẫn được giữ lại, dùng để hỏa táng xác chết quanh vùng. Ngày nào cũng có xe chở tử thi tới bãi biển Dumas, nhân viên lò hỏa táng phụ trách khiêng xác mang đi hỏa thiêu. Công việc xảy ra hàng ngày nên người ta chẳng buồn che đậy, các xác chết đủ hình đủ kiểu cứ phơi ra lồ lộ, ai lỡ nhìn thấy thì đúng là ám ảnh.

Có lẽ đây chính là nguồn gốc của những lời đồn ma quái trên bãi biển Dumas.

Đeo xong khẩu trang và găng tay cao su, Manju vào phòng nhập liệm, mùi máu tanh nồng nặc khiến cô phải chau mày. Khi tới lò hỏa táng, một công nhân khiêng tử thi đang vội vã bỏ đi và phải vai cô. Vừa ngẩng nhìn cô, mặt anh ta bỗng tái mét, hốt hoảng như nhìn thấy ma, chẳng kịp xin lỗi đã cuống quýt chạy biến. Chuyện này khiến cô không vui, nhưng khi bước vào phòng để tử thi, cô lại càng giận hơn.

Có những hai xác chết!

Hôm qua khi nhận việc, rõ ràng nói rằng chỉ có một xác chết đưa từ Delhi tới, nghe nói là chủ nhà trọ, hình như phạm tội gì đó nên sợ quá nhảy lầu

tự tử.

Ở Ấn Độ, người phạm tội hoặc chết bất đắc kỳ tử không được phép thuỷ táng xuống sông Hằng. Trước khi có lò hoả táng, những thi thể kiểu này sẽ bị vứt ra chỗ hoang vu, nhưng cách làm này mất vệ sinh và quá rùng rợn nên sau đó, chính quyền quyết định phải hoả thiêu.

Nhưng dù là thi thể của ai, phạm tội gì, để bày tỏ sự tôn trọng với người chết, người nhà thường thuê người “trang điểm” cho người chết được dễ coi. Đây cũng chính là nghề của Manju: trang điểm cho người chết.

Nghề này thu nhập rất cao và Manju cũng rất xinh đẹp, nhưng Những anh chàng theo đuổi hể nghe đến nghề nghiệp của cô đều chạy văng cả giày dép.

Lâu dần, Manju cũng thấy bình thường, cô tin rằng cái gì thuộc về mình rồi sẽ có, cái gì không thuộc về mình cho dù cố cũng chẳng được. Và lại trong thâm tâm, cô luôn cảm thấy có một ai đó đang chờ đợi cô, chẳng qua là người ấy chưa xuất hiện mà thôi.

Tự dưng có thêm một xác chết khiến cô bực bội, nhưng sau đó, vẫn nhanh chóng tập trung vào công việc.

Đầu tiên là cái xác nhảy lều. Đó là một người đàn ông trung niên, cú va đập khủng khiếp khiến phần mềm giập nát, xương gãy nghiêm trọng, xương ức đâm rách cả thịt lòi ra ngoài trắng ớn. Nhưng Manju đã quen rồi. Làm nghề này lâu, thậm chí cô còn cảm thấy trang điểm cho người chết dễ chịu hơn người sống nhiều, chí ít thì họ chẳng bao giờ phàn nàn hay yêu sách bắt bẻ cô cả.

Cô cầm con dao mổ cứa vào thi thể, cẩn thận nắn, ráp những chỗ xương gãy, sau đó khéo léo khâu lại. Trong khoang bụng, khoang ngực, nội tạng đã giập nát lẫn lộn trông như một món hầm hổ lớn, nhưng Manju không quan tâm. Công việc của cô chỉ là làm sao cho bề ngoài của thi thể trông được nguyên vẹn, đẹp đẽ.

Khuôn mặt người chết không bị tổn thương nhiều lắm, nhưng hộp sọ đã vỡ nát, bẹp dúm, khiến cho công việc tạo hình hơi khó khăn.

Manju quấn sợi dây da quanh đầu người chết, siết chặt một đầu. Tiếng trèo trẹo, răng rắc vang lên, hộp sọ bẹp dúm từ từ được nắn tròn, nhưng do sức ép trong hộp xương sọ, tròng mắt bị đẩy tòi ra ngoài, trông rất ghê rợn.

Cô vạch mí mắt ông ta ra, ấn tròng mắt vào trong như cũ. Manju thở phào, coi như chỉnh hình tạm xong. Nhìn sang cái xác còn lại, vải liệm phủ kín, máu me bê bết.

4

Đã mấy năm lái xe chở tử thi, vận chuyển hàng ngàn xác chết, Saka từ lâu đã không còn biết sợ là gì. Nhưng chuyện xảy ra tối qua khiến anh vô cùng kinh hãi. Cuộc gặp vô tình tại lò hỏa táng sáng nay càng khiến anh choáng váng. Anh chạy vội lên xe nhưng không tài nào lái đi nổi. Anh đành đi vào một quán ăn cạnh lò hỏa táng, gọi một suất cơm nhưng không ăn miếng nào mà chỉ uống bia liên tục, mong sao có thể trấn tĩnh lại.

Bồi bàn hỏi anh có muốn gọi thêm món hải sản nổi tiếng của bãi biển Dumas không, nhưng Saka chỉ gọi thêm vài chai bia rẻ tiền. Ngoài nhìn các thực khách đang vui vẻ ngồi ăn hải sản, Saka bỗng thấy dạ dày nhốn nháo.

Hải sản ở bãi biển Dumas nổi tiếng bởi hương vị đậm đà béo ngậy, thịt dày, tươi ngon. Dù có tiếng là một bãi biển ma quái, nhưng vì yêu thích hương vị đặc biệt của hải sản nơi này nên thực khách khắp nơi vẫn liên tục tìm đến. Thế nhưng người dân địa phương thì lại chẳng mấy mặn mà. Ngày nào cũng thấy lò hỏa thiêu tro bay nghi ngút, theo gió bay cả xuống biển, họ đã biết rõ hải sản ở đây ăn gì nên mới béo nức như vậy.

Saka ngửa cổ uống nửa chai bia, mắt nhìn chằm chằm về phía lò hỏa táng. Nếu chuyện tối qua có thể coi là bất ngờ thì chuyện sáng nay lại khác hẳn...

Hơn năm giờ sáng, còn hơn mười cây số nữa mới tới lò hỏa táng trên bãi biển Dumas. Đoạn đường núi đã sắp kết thúc, Saka liếc nhìn đồng hồ trên ghế phụ, thầm thở phào nhẹ nhõm. Mớ hương nến chuẩn bị sẵn chắc đêm nay không cần dùng đến nữa, lại tiết kiệm được ít tiền.

Đúng lúc này, anh chợt nhìn thấy hình như ven đường có một cái bóng lướt qua. Vì xe chạy rất nhanh nên anh chỉ nhìn thấy lò mò hình một cô gái áo đỏ tóc tai rũ rượi đang vẫy tay về phía anh.

Saka toát mồ hôi lạnh, vội hạ cửa kính định ném hương nến ra ngoài. Đúng lúc này, xe chạy đến khúc cua, đèn pha rọi vào vách núi đen trũi rồi lại trở lên mặt đường.

Một bóng người áo đỏ thình lình hiện ra ngay giữa đường, vẫy tay.

Saka tưởng mình võ mật. Trong lúc hoảng loạn, anh nhắm chân ga là chân phanh, một cú giậm mạnh, xe lao vọt đi tông thẳng vào bóng người áo đỏ. “Rầm” một tiếng khùng khiếp, cô ta văng đi thật xa, kính chắn gió máu văng tung toé.

Lúc này Saka mới kịp phanh xe lại, mồ hôi ướt đẫm, thở hổn hển mất một lúc rồi vội vàng phun nước lên kính chắn gió, khởi động cần gạt nước gạt qua gạt lại. Máu và nước hoà trộn vào nhau, nhoè nhoẹt trên nền kính. Nhìn qua lớp kính đỏ nhờ nhờ, anh thấy cô gái áo đỏ nằm bất động trên đường, quần áo sũng máu, bên dưới là một vũng máu lênh láng.

Saka nắm chặt vô lăng, nhìn trân trối. Anh không biết chắc cô gái đã chết hay chưa, nhưng anh nghĩ đến một điều, cô gái này tuyệt đối không phải là ma, mà là người thật. Khi anh đang phân vân có nên xuống xe cứu người hay không thì “bộp” một tiếng, trên kính của xe bên ghế phụ chọt nhô lên một bàn tay dính máu.

Một mớ tóc từ bên dưới cửa xe trồi lên, tiếp theo đó là khuôn mặt bê bết máu, hai con mắt tòi ra như mắt cá chết dán lên cửa xe, hai dòng lệ từ từ chảy xuống. Người phụ nữ đang nói điều gì đó, từ trong miệng phả ra làn hơi nước bám vào cửa kính xe, Saka kinh hãi đến chết lặng, anh không nghe thấy cô ta nói gì, nhưng trong đầu anh lại vang lên một câu rất rõ: “Anh có nhận ra tôi không? Là tôi đây, Saka...”

“Á!” Saka rú lên kinh hoàng, liếc về phía trước. Vũng máu vẫn còn đó, nhưng cái xác không thấy đâu nữa.

Anh nhấn mạnh chân ga, chiếc xe lao vọt đi, cô gái kia há miệng hét lên, tay cố bám vào cửa kính, cơ thể bị hất văng đi, chỉ còn lại một vệt dấu tay quệt dài đỏ loét.

Chạy như điên hết đoạn đường núi, Saka mới giậm mạnh cần phanh. Xe khựng lại đột ngột, trán anh đập đánh cộp vào kính chắn gió.

Những vết máu in trên cửa sổ xe bị gió tạt rê dài ngoằn ngoèo như những sợi dây leo đẫm máu. Saka hít một hơi thật sâu, cố gắng trấn tĩnh lại rồi thấp hương đốt nến, hạ cửa kính xuống vứt ra ngoài.

“Phụt!” Hương nến cứ như được tẩm xăng, bốc cháy dữ dội thành một quầng lửa lớn xanh len lét. Saka thở hắt ra. Ngọn lửa rất tập trung, cho dù thứ vừa gặp phải là ma hay người thì “nó” cũng đã nhận lấy hương nến, vậy thì sẽ không quấy rầy người cúng nữa. Còn nếu ngọn lửa bay tàn mát, chứng tỏ hương nến đã bị cô hồn cướp đi...

Saka xuống xe, lau sạch vết máu, lạy lục cầu nguyện một hồi nữa mới nổ máy tiếp tục đi tới lò hỏa táng.

Do tính đặc thù của công việc nên tài xế cũng kiêm nhiệm luôn việc chuyển xác chết. Nhưng khi mở cửa thùng xe, Saka toàn thân lạnh toát.

Anh nhớ rõ trong thùng xe chỉ có một cỗ xác, nhưng lúc này lại có hai.

Cái xác mới xuất hiện được quấn kín vải liệm, vết máu còn chưa khô hẳn...

Anh tin chắc mình đã gặp ma. Nghĩ là vậy, anh lại thấy bớt sợ. Đám phải ma còn hơn là đám phải người sống. Tài xế lái xe chở tử thi lâu năm thường gặp rất nhiều chuyện ma quái: trong thùng xe vọng ra tiếng đập uỳnh uỳnh, hoặc tiếng khóc lóc; nhìn qua gương chiếu hậu bỗng thấy hàng ghế sau có người đang ngồi gục đầu.

Do vậy, tài xế lái xe chở tử thi đều phải “giắt lưng” một vài bí quyết. Saka lấy dao găm châm vào đầu ngón trỏ, đưa lên miệng mút, nhả một ngụm máu lên cái xác mới rồi châm ba điếu thuốc, lần lượt để lên đầu và hai bên bả vai.

Lúc đó còn rất sớm, anh đã làm mọi việc xong xuôi mà nhân viên của lò hỏa táng vẫn chưa tới. Saka chờ tới khi ba điếu thuốc cháy hết mới trèo

vào thùng xe, khẩn vãi mấy cái rồi vén vải liệm ra nhìn.

5

Các nhân viên khác trong lò hỏa táng rất ngạc nhiên. Bình thường, Manju trang điểm cho xác chết rất nhanh, nhưng hôm nay chờ suốt cả sáng vẫn chưa thấy cô bước ra khỏi phòng. Mọi người sốt ruột, đẩy cửa bước vào thì thấy Manju đồ dẫn ngồi bệt dưới đất, trên tay cầm con dao mổ nhọn hoắt, lưỡi dao máu nhỏ tong tong.

Xác người đàn ông đã được trang điểm xong, trên mặt được đắp một lớp bột sáp trắng toát che đi hoàn toàn vẻ thống khổ trước khi chết, môi đỏ tươi như phết máu. Nhưng cái xác còn lại khiến cho anh nhân viên lò hỏa táng vừa nhìn đã rú lên kinh hãi.

Khuôn mặt tử thi bị rạch nát nhừ, máu thịt lẫn lộn, không còn nhìn rõ mắt mũi mồm miệng. Tiếng hét khiến Manju choàng tỉnh, cô bật dậy, tay cầm dao mổ khua khoắng loạn xạ, gào thét âm ỉ: “Tôi là ai... Tôi là ai...”

Bỗng nhiên, cô nhìn đắm đắm vào con dao. Lưỡi dao sáng loáng như gương phản chiếu khuôn mặt méo xệch vì sợ hãi. Manju trợn trừng mắt nhìn, từ từ gí sát lưỡi dao vào mặt mình.

Anh nhân viên kia sợ quá, chộp lấy cổ tay của cô rồi giằng lấy con dao. Manju trợn mắt nhìn anh ta, hét toáng lên: “Anh là ai? Tôi là ai?”

Anh ta còn chưa kịp phản ứng, Manju đã hai mắt trợn ngược, lăn ra ngất xỉu. Từ trong túi áo của cô rơi ra một tờ giấy, là tờ kết quả chẩn đoán.

Ông chủ lò hỏa táng được tin cũng vội chạy lại, cầm tờ giấy lên đọc, thở dài rồi gọi điện tới bệnh viện.

Không lâu sau, tiếng còi xe cấp cứu rú inh ỏi lại gan. Manju nằm bất tỉnh trên cáng, được nhân viên y tế khiêng lên xe chở đi.

“Thường xuyên tiếp xúc với người chết gây ra áp lực tinh thần quá lớn.” Ông chủ giao tờ kết quả chẩn đoán cho bác sĩ đi theo xe, áy náy giải thích. “Chúng tôi đã chưa quan tâm đúng mức tới tâm lý nhân viên, sau

này sẽ cải thiện. Mong bác sĩ giữ bí mật giúp cho, không thì chẳng ai dám tới đây làm nữa.”

Xe cấp cứu lại hú còi ầm ỉ chạy đi trước ánh mắt tò mò, nghi hoặc của những người xung quanh.

Saka lặng im chứng kiến tất cả, vội vàng thanh toán tiền cơm rồi lên xe phóng đi.

6

Nửa tháng sau, ngày 15 tháng 7, bãi biển Dumas, nhà Manju.

“Manju, hôm đó cậu đã nhìn thấy cái gì vậy?” Dalaja đặt cốc sữa nóng và mấy viên thuốc vào tay Manju.

Manju lắc đầu, im lặng uống thuốc.

Dalaja hết sức nghi hoặc. Mới chỉ mấy ngày mà Manju gầy sọp hẳn đi, nếu không phải trong ánh mắt còn có một chút ánh sáng, hẳn cô đã trở thành một bộ xương di động.

Sau vài ngày nằm viện, tinh thần Manju đã ổn định, nhưng cô tuyệt nhiên không nhắc đến chuyện hôm trước.

Dalaja là bạn thân của Manju, mấy hôm nay cô nghỉ hẳn việc để lo chăm sóc cho Manju. Hôm nay, cô đến đón Manju xuất viện.

“Manju, hôm nay tớ đón về một chú cún đấy, chúng ta đặt tên cho nó nhé.” Nghe bác sĩ nói, trường hợp như Manju nên nuôi thú cưng sẽ có lợi cho việc ổn định tinh thần, Dalaja bèn nhờ người mua một chú chó lai lông vàng giống Golden Retriever.

Manju gượng cười: “Cảm ơn cậu, Dalaja.”

“Chúng ta là bạn thân mà, cậu khách sáo làm gì.” Dalaja đặt chú chó vào lòng Manju rồi cầm cốc sữa vào bếp rửa.

Chú cún rất quăn người, cứ vẫy đuôi rồi rít, cọ cái đầu bông xù vào Manju khiến cô nhồn nhột, nụ cười đã lại thấp thoáng trên khuôn mặt cô.

Dalaja thấy vậy thì cũng nhẹ lòng hơn. Cô ngồi xuống cạnh giường, cùng Manju chơi đùa với chú cún.

“Dalaja, tớ muốn hỏi cậu một chuyện,” vui cười một hồi, Manju chợt hỏi, “được không?”

Dalaja gật đầu, nụ cười của Manju vụt tắt. Cô trầm giọng hỏi: “Nếu như cậu nhìn thấy thi thể của chính mình, cậu sẽ phản ứng ra sao?”

“Tớ... tớ không hiểu ý của cậu.” Dalaja rùng mình. Giọng nói khàn khàn của Manju khiến cho cô ớn lạnh. Lẽ nào Manju gặp vấn đề gì về tâm thần? Cứ nghĩ đến chuyện Manju cầm dao mổ rạch nát bộ mặt của thi thể trong phòng để xác, Dalaja lại thấy rợn người.

“Hôm đó, tớ đã nhìn thấy thi thể của chính tớ.” Manju đưa mắt nhìn về phía sau Dalaja. “Tớ tin chắc đó chính là thi thể của tớ.” Dalaja vô thức ngoảnh đầu lại nhìn, chẳng có gì cả. Trong lòng cô ớn lạnh: “Manju, tớ không biết cậu đang nói gì. Cậu mệt quá rồi thì nghỉ ngơi đi, tớ ra ngoài mua đồ, cậu có muốn ăn uống gì không để tớ mua.”

Manju cười buồn bã: “tớ biết, chẳng ai chịu tin lời tớ đâu, nên tớ mới im lặng suốt mấy ngày qua, không thì mọi người sẽ tống tớ vào khoa tâm thần mất. Nhưng... cậu là bạn thân nhất của tớ, chẳng lẽ cậu cũng không tin tớ sao? Thôi, cũng muộn rồi, đồ ăn thức uống trong nhà chẳng thiếu gì, cậu cứ về đi.”

Dalaja tần ngần một lúc rồi chào Manju ra về. Manju chỉ còn một mình với con cún. Cô xoa cái đầu bông xù của nó, mí mắt trĩu nặng do tác dụng của thuốc an thần, động tác của cô chậm dần. Rồi cô ngủ thiếp đi.

Trong lúc ngủ say, cô thấy mặt mình man mát, giống như có nước nhỏ vào. Cô thấy hơi sợ, nhưng thuốc ngủ khiến cô cứ lịm đi, không tài nào mở mắt ra được, chỉ động đậy được bàn tay sờ vào chú cún con.

Cô cảm thấy cái lưỡi ấm ấm của con vật liếm vào tay mình, liền an tâm ngủ tiếp. dường như chỉ có giấc ngủ say sưa mới giúp cô quên đi được cảnh tượng hãi hùng ngày hôm đó: vén tấm vải liệm đầm máu lên và nhìn thấy một cô gái giống mình như tạc nằm im lìm trên ván...

Ánh nắng sớm chiếu vào phòng ấm sực, tiếng chim riu rít đánh thức Manju dậy từ giấc ngủ say. Cô đưa tay dụi mắt, bỗng thấy tay mình dính dính, còn ngửi thấy thứ mùi mà cô đã quen thuộc tại nơi làm việc.

Cô lập tức mở choàng mắt, thấy mình đang nằm trên một vũng máu. Trước mắt cô, trên chiếc đèn chùm treo trên trần nhà, chú cún con bị sợi dây thừng siết chặt vào cổ, cái bụng mở phanh, ruột gan lòng thông đầm máu.

“A!” Manju rú lên kinh hoàng, bật dậy như điện giật, chạy ngay vào nhà tắm xối nước điên cuồng để cọ rửa máu chó đang bám khắp mặt mũi mình mẩy. Bỗng nhiên, cô ngẩng đầu lên nhìn mình trong gương, sò lên khuôn mặt đờ đẫn một hồi, sau đó thình lình đập vỡ tan tấm gương, nhặt lấy một mảnh vỡ sắc lạnh rạch bừa lên mặt.

Gần như cùng lúc đó, người ta phát hiện ra Dalaja nằm chết trong một bồn hoa. Trên thành bồn hoa là một người đàn ông khấp người đầm máu, tay cầm con dao găm nhọn hoắt, đã tự cứa đứt cổ mình, đôi mắt trợn trừng còn liếc về góc bồn hoa, nơi có một bông hoa héo khô hình thù kỳ quặc.

Có người nhận ra, đó chính là Saka, tài xế lái xe chở tử thi.

Qua giám định pháp y, cảnh sát suy đoán rằng, hung thủ giết Dalaja chính là Saka, sau khi giết người đã tự sát. Manju cũng đã cứa cổ tự sát trong phòng, dưới gầm giường và trên xác con chó cũng phát hiện ra lông tóc và dấu vân tay của Saka.

Không ai suy đoán được nguyên nhân của vụ án ly kỳ đầm máu này. Những cái chết rùng rợn nối tiếp nhau khiến cho bãi biển Dumas càng trở nên đáng sợ.

Có người nói rằng, tại Saka và Manju thường xuyên tiếp xúc với tử thi nên bị ma nhập. Thế tại sao Dalaja cũng chết? Một ông cụ còn dẫn ra

một truyền thuyết có vẻ chẳng liên quan đến chuyện này: máu chó hàng ma.

8

Hai ngày sau, đêm khuya, ánh trăng lạnh lẽo, gió biển ẩm ướt đã xua tan mùi máu tanh lẫn quất trong thành phố. Bên cạnh bồn hoa trên bãi biển Dumas, một anh thanh niên người Á Đông đang đứng đó, tiếc nuối nhìn bông hoa đã héo khô.

Lát sau, anh ta từ từ ngồi xuống, cẩn thận xới đất lên, búng lấy bông hoa khô đặt trong lòng bàn tay.

“Anh có biết đó là hoa gì không?” Một giọng nói lạnh lùng vọng lên từ sau lưng.

“Chỉ có bãi biển Dumas dày đặc oan hồn mới sinh ra được loài hoa bỉ ngạn ba mươi năm mới nở một lần, tiếc là tôi đã tới muộn hai ngày.” Anh chàng chạm tay vào những cánh hoa khô xác, nói.

“Thế anh có biết nguồn gốc của nó không?” người đàn ông kia vẫn giấu mình trong bóng tối, tròn kính dày cộp lấp lóa ánh trăng giá lạnh.

“Chỉ biết sơ sơ thôi.” Anh chàng cười đáp. “Ông muốn kể cho tôi nghe sao?”

“Hoa bỉ ngạn còn gọi là hoa manjusaka, là loài hoa bị người đời nguyên rủa. Tương truyền hoa bỉ ngạn mọc ở ven bờ suối vàng ở âm ti, có đặc điểm là lá không thấy hoa, hoa không thấy lá, lá và hoa không bao giờ gặp nhau.

Hoa bỉ ngạn mọc ven đường xuống suối vàng là cảnh tượng duy nhất trên con đường âm hồn xuống cõi âm ti. Hoa bỉ ngạn được Manju và Saka bảo vệ, hai người họ lần lượt bảo vệ cho lá và hoa.

Hai người đơn độc canh gác, thầm nghĩ, vẫn có một người tương tự làm công việc tương tự, nên cũng không thấy cô đơn. Cứ thế trải qua hàng ngàn hàng vạn năm, Manju và Saka đã canh giữ hoa bỉ ngạn suốt hàng ngàn hàng vạn năm và họ đã biến thành loài hoa này từ lúc nào không

biết. Vào thời khắc họ gặp nhau, cũng chính là lúc hoa và lá cùng xuất hiện.

Hương thơm của sự chia ly và đau khổ nhanh chóng lan tỏa khắp các con đường dẫn tới âm phủ, chẳng mấy chốc đã bay tới tận âm ti. Do hoa lá cùng xuất hiện nên hương thơm ấy khiến cho những âm hồn đã uống canh Mạnh Bà và đi qua cầu Nại Hà lại nhớ được về kiếp trước.

Thế là lời nguyện xuất hiện.

Hoa và lá luân hồi một vòng, trong mỗi vòng luân hồi đều có thể gặp nhau, nhưng không thể ở bên nhau. Khi hoa bỉ ngạn nở, giữa Manju và Saka sẽ có một người đầu thai ở kiếp người. Khi hoa bỉ ngạn khô héo, sẽ có một người đi xuống âm ti, gặp lại hoa bỉ ngạn trên đường xuống suối vàng và nhớ về kiếp trước. Nhưng lúc này, người còn lại đã luân hồi vào cõi người.

Tuy họ vẫn nhớ thương nhau, nhưng mãi mãi không bao giờ gặp nhau. Thế là trong kiếp người, họ cứ mãi đi tìm nhau và bị ám ảnh bởi rất nhiều kí ức trong kiếp trước.

Cứ mỗi khi sắp được gặp nhau, họ lại phải trải qua những thử thách như ngờ vực, sợ hãi, phản bội, ghen tuông, tham lam, chết chóc, mỗi kiếp một khác. Chỉ khi vượt qua được những thử thách này, họ mới được ở bên nhau chỉ trong một thời gian ngắn ngủi.”

“Thật là một mối tình đẹp để mà mê lương.” Anh thanh niên cầm bông hoa bỉ ngạn héo khô vùi xuống đất. “Thế họ đã được ở bên nhau chưa?”

Người đàn ông trong bóng tối thờ dài, hồi lâu mới nói: “Những thử thách đó, ai mà vượt qua nổi kia chứ?”

“Chẳng lẽ yêu nhau mà chỉ có thể cách biệt nhớ nhung chứ không thể ở bên nhau?” Anh thanh niên suy tư. “Phải chẳng những ai đầu thai từ hoa bỉ ngạn chỉ có thể miệt mài tìm kiếm khắp thế gian, đến khi nhận thấy không thể tìm thấy tình yêu đích thực, lại sẽ ôm hận mà chết?”

“Có lẽ vậy.” Giọng người đàn ông thì thầm.

“Ông là ai?” Anh thanh niên cảnh giác hỏi.

“Ta ư? Ta chỉ là người canh gác hoa bĩ ngạn mà thôi.” người đàn ông từ từ tan biến vào bóng tối, tựa như chưa bao giờ tồn tại. “Liên tục chứng kiến bi kịch xảy ra mà không thể ngăn chặn, ta mệt mỏi quá rồi...”

Anh thanh niên ngước nhìn bầu trời sao lấp lánh, hít vào một hơi thật sâu. Bầu trời rực rỡ ánh sao phản chiếu xuống mặt biển đêm tối thẫm, đứng từ xa nhìn lại, bãi biển Dumas hẹp dài với bờ cát vàng rực tựa như một dòng sông âm phủ cắt đôi hai cõi âm dương.

CHƯƠNG 6

LÀNG NGƯỜI MẶT BÒ

Phía Bắc Ấn Độ có một ngọn núi đặc biệt, núi ở hai hên cao vút trông giống hệt như cặp sừng bò nên được người ta gọi là núi Đầu Bò. Tại vùng trũng xuống giữa hai ngọn núi có một ngôi làng nhỏ.

Không lâu trước đây, một người nông Jan ở gần đó trong lúc khai hoang đã phát hiện ra một công trình kiến trúc ngầm trông tựa như một quần thể mộ cổ. Nhưng thật đáng kinh ngạc, khi khai quật mộ, người ta lại phát hiện ra hài cốt bên trong đều là mình người đầu bò. Đông đảo chuyên gia đổ về đây nghiên cứu, nhưng ngay sau đó lại vội vã bỏ đi, không dám phát biểu hay công bố điều gì khiến tâm lý sợ hãi bao trùm lên ngôi làng suốt một thời gian dài.

Có người nói, đây là nơi yên nghỉ của thần Skiva. Thú cưỡi của thần Shiva là một con bò. Theo truyền thuyết Ấn Độ, cứ cách một trăm năm, thần Shiva lại đầu thai trở lại trần gian...

1

Mấy hôm trước xem được bộ phim tài liệu về Tây Đường¹, Nguyệt Bính lại nổi hứng du lịch, kéo tôi đi cùng, rồi nghĩ cái số tôi đi đâu cũng gặp chuyện ma quái, tôi thì chả sao, nhưng sợ ảnh hưởng đến ngành du lịch Tây Đường thì thật không nên không phải. Thế là mặc cho Nguyệt Bính năn nỉ chèo kéo, tôi vẫn quyết bám trụ ở trường.

Thấy tôi dứt khoát, Nguyệt Bính đành một mình xách ba lô lên và đi. Trước khi đi còn dặn, nếu có bưu phẩm chuyển phát nhanh gửi tới, phải mở ra xem đồ bên trong có còn nguyên vẹn không rồi ký nhận giúp nó, tiện thể quăng lại điện thoại cho tôi để lỡ bên chuyển phát nhanh gọi tới. Trong điện thoại của nó chẳng có nhiều số, chủ yếu là ảnh chụp ở Ấn Độ. Hôm đó rảnh rồi, tôi mở ảnh ra xem. Ảnh nhiều khung khiếp, tôi xem mãi không hết. Trưa đến nấu mì ăn liền, đang vừa ăn vừa xem, tôi bỗng nhìn thấy một bức ảnh quái lạ.

Một ngôi làng đổ nát, một nam một nữ đứng ở cổng làng, mặc thứ y phục cổ lỗ không biết từ thế kỷ nào. Bức ảnh rất mờ, không nhìn rõ mặt, nhưng hình như trên đầu người đàn ông mọc ra hai thứ gì đó ngồ ngổ, trông y như cặp sừng trên đầu Đông Hải Long Vương trong phim Tây du ký.

Người phụ nữ da rất trắng, cằm nhọn khác thường, hai bên khoé miệng nhếch lên cũng cong và cao đến lạ lùng, khiến tôi nhớ tới những người từng gặp ở làng Rắn hồi ở Thái Lan. Đoạn ký ức đó khiến tôi sợ hãi. Đang định chuyển ảnh, tôi bỗng phát hiện ra một điều kỳ lạ trong nền ảnh lơ mờ.

Hai bên cổng làng không biết trồng giống cây gì, trên mỗi thân cây đều treo vắt vẻo một cái bóng đen đen, trông giống như xác chết treo...

Tôi đang ngẩn người nghi hoặc, điện thoại thành linh đồ chuông điếc óc khiến tôi giật nảy mình. Nhìn điện thoại là số trong vùng, bèn bấm nghe, thì ra nhân viên chuyển phát nhanh đã ở dưới tầng.

Bưu kiện là một phong bao mỏng, sờ thấy cứng cứng giống như đựng bưu thiếp. Đáng ngạc nhiên là chữ viết trên phong bì toàn là tiếng Anh, có trời mới biết anh chàng chuyển phát nhanh đọc hiểu bằng cách nào.

“Tôi cũng tốt nghiệp trường này đây.” Anh chàng quăng lại một câu rồi trèo lên xe ba bánh phóng mất hút.

Lúc này, tôi mới nhớ vẫn chưa kiểm hàng, bèn vội vàng mở ra xem. Đó là một bức ảnh 13x18. Vừa nhìn, một nỗi khiếp sợ đã choáng ngợp trong lòng, khiến tôi toàn thân ớn lạnh.

Giống hệt như tấm ảnh tôi vừa xem trong điện thoại.

Đằng sau bức ảnh viết vài chữ bằng tiếng Anh: “Chúng ta về rồi!”

Quay về phòng, tôi đối chiếu hai bức ảnh một lúc, cuối cùng cũng phát hiện ra điểm khác nhau.

Trong ảnh, hai hàng cây ở hai bên cổng làng không thấy bóng đèn nào.

Đúng lúc này, điện thoại đổ chuông...

Trên màn hình không hiển thị số, nhưng rõ ràng là điện thoại đang đổ chuông cuộc gọi tới.

Tôi bỗng cảm thấy sợ, rất sợ, mồ hôi vọt cái đã tứa khắp người. Chuông điện thoại reo một hồi thì tắt, sau đó lại reo. Cứ như vậy vài lần, cuối cùng, tôi không nhẫn nại nổi nên đã liều mình bấm nút nghe.

“Chúng ta về rồi!” Trong điện thoại vọng ra một giọng nói khàn khàn lẫn trong hơi thở nặng nề, khiến tôi như thể cũng cảm nhận thấy hơi thở nóng giãy phả ra từ miệng đối phương.

“Anh là ai?”

“Tôi ư? Tôi cũng không biết tôi là ai cả.”

Giọng của đối phương mỗi lúc một ồm ồm, cuối mỗi câu đều là âm mũi kéo dài.

Tôi lau mồ hôi: “Có chuyện gì không?”

“Tôi là Rama, từ từ tôi sẽ kể cho anh nghe.”

2

Khi Rama đưa vợ là Shalika tới ngôi làng Kandarp ở Bihar, anh vô cùng vui sướng. Một tháng trước, một người nông dân ở Kandarp trong lúc khai hoang đã phát hiện ra một công trình kiến trúc ngâm dưới lòng đất trông giống như một quần thể mộ cổ. Nhưng đáng ngạc nhiên là các hài cốt trong mộ đều là mình người đầu bò, điều này đã gây chấn động giới khảo cổ và tôn giáo.

Qua kiểm tra cho thấy, các bộ hài cốt được mai táng tại nhiều thời điểm khác nhau, nhưng trùng hợp là khoảng cách đều đặn là một trăm năm. Tính theo số lượng hài cốt thì hai mươi sáu bộ hài cốt này bắt đầu được mai táng từ hai ngàn sáu trăm năm về trước, cứ một trăm năm lại mai táng một quái vật thân người đầu bò.

Theo suy đoán của các nhà tôn giáo học, hai ngàn sáu trăm năm trước đây chính là thời điểm thần Shiva bắt đầu xuất hiện ở Ấn Độ. Thú cưỡi của thần Shiva là một con bò. Tín ngưỡng tôn thờ bò của người Ấn Độ cũng bắt nguồn từ đây.

Theo truyền thuyết Ấn Độ, cứ một trăm năm thần Shiva lại giáng trần một lần. Vậy phải chăng giữa những bộ hài cốt và thần Shiva có mối liên hệ nào đó?

Rất nhiều nhà nghiên cứu tôn giáo và khảo cổ đổ về Kandarp, nhưng sau đó, họ lại vội vã bỏ đi, không dám phát biểu hay công bố bất kỳ điều gì về ngôi làng.

Trước sự phản đối mạnh mẽ của dân địa phương và tín đồ đạo Hindu, chính quyền buộc phải giữ lại nguyên vẹn quần thể mộ cổ. Hài cốt mình người đầu bò cũng không được chuyển đi. Dân chúng khắp nơi ồ ạt đổ về Kandarp vái lạy “thần Shiva”.

Rama và Shalika lúc này đang nghiên cứu khảo cổ ở Ai Cập, hay tin liền nhanh chóng về nước. Trải qua nhiều tầng xét duyệt, cuối cùng họ đã được phê chuẩn tới khảo cổ ở Kandarp.

Trước khi lên đường, người phụ trách của ban khảo cổ cú nhìn Rama chăm chú như muốn nói điều gì đó, nhưng cuối cùng chỉ nói: “Cẩn thận đấy nhé!”

Rama cũng đã nghe thấy những tin đồn ở đó, nhưng lòng say mê với nghề khiến anh không lưu tâm, lập tức phấn khởi chuẩn bị hành trang rồi nhanh chóng tới Kandarp.

Lúc này, tin đồn đã lắng xuống, khách hành hương tìm tới cũng ít dần. Ngôi làng nhỏ nằm chơ vơ trong khe giữa hai đỉnh núi, nhìn từ xa trông như một cái đầu bò.

Đứng trước ngôi làng, Rama hít vào một hơi thật sâu, còn Shalika lại chau mày.

“Em thấy khó chịu phải không? Nơi này cao hơn mực nước biển hơn hai nghìn mét, chắc là sẽ ít nhiều gây phản ứng say độ cao đấy.” Rama vừa bấm số của trưởng làng Devrat vừa hỏi vợ.

“Em cảm thấy hình như mình đã tới đây rồi thì phải.” Shalika đưa ánh mắt mơ màng nhìn về phía hàng cây cổ thụ cạnh ngôi làng. “Những cái cây này trông rất quen.”

“Chắc là chức năng vùng hồi hải mã rối loạn rồi.” Rama giải thích. “Hoặc cũng có thể kiếp trước em chính là người dân ở ngôi làng này.”

Shalika nhìn chồng cười, nhưng mặt cô chợt biến sắc: “Phải rồi! Mười ba... mười ba... không sai chút nào!”

“Mười ba gì cơ?” Rama ngạc nhiên hỏi. Nhưng vừa dứt lời, anh bỗng thấy Shalika vò đầu bứt tóc, mặt mũi tái mét, méo xệch, rồi thình lình hét văng lên: “Rama, chúng ta đi thôi, đi mau! Đừng có vào!”

Ở Ấn Độ, người vợ không được gọi thẳng tên chồng, phản ứng lạ lùng của Shalika khiến Rama kinh ngạc.

“Chúng ta... chúng ta về rồi.” Shalika chột phá lên cười, sau đó lão đảo rồi ngất lịm.

“Shalika, Shalika!” Rama vội đỡ vợ dậy, vạch mí mắt của cô ra xem, bỗng giật mình kinh hãi.

Tròng mắt đen nhánh của cô đã ngả sang màu vàng sẫm, bao phủ toàn bộ nhãn cầu, tại chỗ sâu nhất của con người có một cái bóng nhàn nhạt.

“Anh là Rama phải không?” Một giọng nói khàn khàn từ phía sau vọng lại. “Vợ anh bị bệnh à?”

Rama giật mình quay lại, thấy một người đàn ông trung niên dáng người cao lớn mặc bộ quần áo vải thô. “Tôi là trưởng làng Devrat, tôi giúp anh được không?”

Ở Ấn Độ, đàn ông không được tùy tiện động chạm vào cơ thể phụ nữ, nên sau khi được Rama chấp thuận, Devrat mới bế Shalika dậy, rảo bước thật nhanh vào làng. Rama trong lòng không vui, nhưng là một nhà nghiên cứu, rõ ràng anh không khỏe bằng Devrat, nên đành xách đồ đi theo sau. Tới cổng làng, anh liếc nhìn và chột hiểu ra câu nói vừa rồi của vợ.

Ở hai bên ngôi làng có tổng cộng mười ba gốc cây!

Lẽ nào Shalika đúng là dân làng này vào kiếp trước? Hay là... Rama rùng mình ớn lạnh, không dám nghĩ tiếp.

3

Có lẽ người làng rất ít giao du với bên ngoài, hoặc là gần đây do người ngoài tìm tới quá đông nên vừa nhìn thấy họ, dân làng đều chạy vội về nhà đóng chặt cửa lại.

Rama đang lo lắng nên chẳng bận tâm, cứ thế theo Devrat về nhà. Nghe tiếng gọi của Devrat, vợ ông ta là Daya từ nhà trong chạy ra, bế ngay Shalika đặt lên giường nhẹ tênh.

Rama đi theo vào nhà trong, vạch mí mắt của cô ra nhìn, thấy con người đã trở lại bình thường, nhưng đã mở rộng thêm vài vòng, đó là dấu hiệu bị kích động mạnh.

“Tôi đã gọi điện tới bệnh viện gần nhất, nhưng từ Bihar tới đây cũng phải mất ba ngày.” Devrat xua tay ra hiệu mời Rama ra ngoài.

Rama nhận ra mình đã phạm điều cấm kỵ. Ở Ấn Độ, người ngoài không được phép bước vào buồng của phụ nữ, nghe nói làm vậy sẽ bị “bà quỷ” canh giữ buồng trong nguyên rủa, còn người phụ nữ sẽ bị ác ma nhập hồn. Tuy hiện nay, những điều cấm kỵ kiểu này đã gần như mai một, nhưng rất nhiều ngôi làng hẻo lánh vẫn giữ nguyên những phong tục cổ hủ, thậm chí có nơi nếu đàn ông lạ dám bước vào buồng trong của phụ nữ sẽ bị lôi đi khoét mắt, trộn với máu gà bôi xuống gầm giường, nói rằng làm như vậy mới trừ được lời nguyền.

Rama chậm chạp đi theo Devrat ra phòng khách ngồi, Daya bưng ra hai cốc trà. Lúc này, Rama mới nhận ra Daya che khăn đen trùm đầu kín mít, chỉ khoét hai cái lỗ tại vị trí đôi mắt, trông như chụp cái bao bố lên đầu.

Đầu của Daya to khác thường, đặc biệt trên đỉnh đầu còn có hai vật gì nhô lên rất rõ. Đôi mắt bà ta thì thoảng lại lộ ra dưới lỗ thủng của tấm mạng, con người màu vàng sẫm phủ kín cả nhãn cầu, bên trong có một cái bóng mờ mờ...

“Mời dùng trà.” Giọng Daya rất thô, không giống giọng nói của con người, mà ồm ồm như tiếng bò rống.

Rama từng nghe một người bạn trong giới khảo cổ kể rằng, ở Thái Lan có một loại cổ trùng có thể biến con người thành động vật như lang sói, rắn rết, hổ báo, chẳng lẽ ở ngôi làng này cũng có?

Anh bắt đầu hối hận vì đã tới đây.

“Tôi làm anh sợ phải không?” Daya nói rồi đưa tay lột bỏ khăn trùm đầu.

Khuôn mặt của Daya được chụp lên một khung xương đầu bò!

Viền mép của cái sọ bò hoàn toàn khớp với khuôn mặt bà ta, khắc sâu vào trong thịt. Thịt đỏ sẫm tràn ra quanh mép khung xương, trông như những con giun khổng lồ. Nhưng ghê sợ hơn nữa là từ trên khung xương mọc ra vô số những sợi thịt nhỏ đan xen chằng chịt như mạng nhện, bám chắc vào mặt, như để cố định chắc chắn cái khung xương sọ bò lên khuôn mặt.

“Tôi làm anh sợ phải không?” Daya cười nói, cứ mỗi lần mấp máy miệng, cái sọ bò lại chuyển động, những sợi thịt co giãn như dây chun.

“Phụt!” Một sợi thịt đứt tung, buông lỏng thông xuống bên mặt.

Rama buộc miệng kêu lên, nhồm dậy định chạy, nhưng lại bị hai cánh tay khỏe kinh hồn giữ chặt lấy.

Devrat cười nói: “Đã tới rồi thì đừng có đi. Chúng ta đều là Những người bị nguyên rủa.”

Không biết từ lúc nào, khuôn mặt của Devrat cũng thay đổi, rành rành là một lớp da người phủ lên cái mặt bò. Mũi ông ta phát ra tiếng thở phì phì, phun ra bọt nước ướt át tanh tưởi.

“Chờ lâu lắm rồi, cuối cùng cũng gặp được anh.” Devrat bưng cốc trà lên, thè lưỡi liếm tằm tộp.

Daya lấy cái sọ bò trên mặt, đưa tay cạy thử rìa thịt đỏ bầm như muốn gở cái sọ ra, nhưng chỉ thấy máu bật đầm đìa. Bà ta kêu lên đau đớn, đứng dậy trở về phòng.

“Chúng tôi rất muốn tìm cách giải quyết.” Devrat ấn chặt xuống hai vai Rama, nói.

Nhìn khuôn mặt bò da người lên tiếng nói, Rama kinh khiếp muốn ngất. Devrat lại thè cái lưỡi to tướng ra liếm nước trà nói: “Phải chờ hai người tới, chúng tôi mới được cứu vớt, ngôi làng này mới thoát khỏi lời nguyền hơn hai ngàn năm về trước.”

4

Hai ngàn năm trước đây, Ấn Độ nằm dưới sự thống trị của vua Asoka thuộc vương triều Maurya. Đó là một thời đại thịnh vượng chưa từng có.

Phía Bắc của đế quốc này có một ngọn núi kỳ lạ, đỉnh núi nhô lên cao vút ở hai bên trông giống như hai cái sàng bò khổng lồ, nên được gọi là núi Đầu Bò.

Ở chỗ trùng ở giữa hai đỉnh núi có một ngôi làng nhỏ. Tổ tiên của dân làng tìm đến nơi hẻo lánh này ẩn cư để tránh chiến tranh loạn lạc, thời gian trôi qua, dần dần hình thành một ngôi làng không lớn cũng không nhỏ. Dân làng an cư lạc nghiệp, gần như cách tuyệt với thế giới bên ngoài. Dân làng sống rất vui vẻ.

Ngoại trừ cậu bé Devrat.

Devrat không giống một con người bình thường. Cái mũi nhô cao, kéo dài xuống tận cái cằm vuông chần chẹn gồ lên phía trước. Trên cái trán rộng nhú lên hai cục thịt tròn ửng, trong miệng mọc đầy những cái răng to cộ vuông vức, trông cả khuôn mặt giống hệt như mặt bò.

Càng đáng sợ hơn nữa là khi được sinh ra, do đầu Devrat quá to quá cứng nên không thể nào chui ra khỏi cơ thể người mẹ. Người mẹ quần quai đau đớn mà không tài nào sinh con được, cuối cùng đã chết vì kiệt sức, người ta phải mổ phanh bụng mẹ mới lấy được cậu bé ra.

Khi nhìn thấy cái đầu bò to tướng của đứa bé, bà đỡ sợ quá giật mình, lỡ tay bẻ gãy chân trái của Devrat.

Dân làng đều cho rằng, chắc hẳn cha Devrat đã xúc phạm đến thần linh nên mới sinh ra đứa con quái vật như vậy, thậm chí có người còn đòi mang đứa bé đi thiêu để trừ họa cho dân làng.

Cha Devrat sợ lú cả người, đành để cho Vandan đoạt lấy đứa bé vẫn còn chưa cắt rốn, mang đến đồng lửa rừng rực đã đốt sẵn. Đúng lúc ấy, một

bô lão cao tuổi nhất trong làng chống gậy tiến tới, ngăn dân làng lại. Vừa nhìn thấy hình thù của đứa bé, ông vội phủ phục xuống đất hô to: “Đây là hoá thân của thần Shiva, chắc chắn sẽ mang lại phúc lành cho dân làng!”

Trong lúc dân làng bán tín bán nghi, ông lão thận trọng bế lấy đứa bé: “Thần Shiva sẽ giáng trần dưới hình tướng mình người mặt bò. Nếu muốn giết thằng bé, hãy giết ta trước đi.”

Không ai biết ông bao nhiêu tuổi. Trông ông rất đổi già nua, giống như một cây cọ lâu năm, khắc khổ, nứt nẻ, cơ thể hằn đầy những dấu vết tháng năm.

Ông lão đã nói như vậy, dân làng đương nhiên không phản đối, vì họ vốn tôn thờ thần Shiva. Thế nhưng một con người mang bộ mặt bò lại nằm ngoài sức tưởng tượng của người dân. Cha Devrat thậm chí không dám nuôi đứa bé, ông lão đành phải run rẩy bế nó về nhà mình.

Từ đó về sau, ngày nào ông lão cũng đi tới các nhà dân xin ăn, mang về móm cho Devrat. Devrat thè cái lưỡi rộng bản liếm thức ăn trông hết như một con bò.

5

Cứ thế mười ba năm trôi qua, được ông lão chăm bẵm, Devrat đã trở thành một cậu nhóc choai choai, nhưng cái đầu lại càng giống đầu bò hơn nữa. Nó cũng biết mình khác người, bị trẻ nhỏ ức hiếp, bị người lớn kỳ thị xa lánh, trong đó có cả người cha thân sinh. Nên cậu bé thường nhốt mình trong nhà, ngày ngày thần thờ nhìn ra bầu trời bên ngoài cửa sổ, chờ ông lão quay về.

“Thượng đế đã ban cho con mạng sống, chắc chắn là cố ý của người.” Ông lão thường nhẹ nhàng an ủi Devrat.

“Ông ơi, là ai đang hát vậy?” Khi Devrat và ông lão ngồi hóng mát ngoài hiên, họ thường nghe thấy một giọng hát trong trẻo từ trong làng vọng tới, nghe như tiếng hót véo von của chim hoàng anh.

“Đó là Sarah, con gái của Vandan.” Ông lão phe phẩy cái lá chuối xua muỗi cho Devrat. “Devrat của ta đã có người để yêu mến rồi đấy.”

“Không... không phải đâu.” Devrat cúi đầu nói.

“Con của ta, con đã nhìn thấy con bò cày ngoài đồng chưa?” Ông lão ngược nhìn bầu trời đầy sao, nói. “Sở dĩ chúng được người ta tôn trọng, không chỉ là vì chúng là thú cưỡi của thần Shiva, mà còn vì chúng làm việc chăm chỉ giúp người ta có cái ăn. Con không được lựa chọn tương mạo, nhưng con vẫn được lựa chọn cái tâm của mình. Nếu con có cái tâm sẵn lòng giúp người, chắc chắn sẽ được dân làng tôn trọng. Biết đâu còn lấy được Sarah nữa đấy.” Giọng ông lão cứ nhỏ dần, dường như sắp sửa ngủ thiếp đi.

“Thật không ông?” Devrat ngược lên nhìn bầu trời tối thẫm, bỗng thấy một ngôi sao băng lướt qua.

“Tất nhiên rồi.” Tàu lá chuối trên tay ông lão rơi xuống đất. “Con phải làm người tốt đấy.”

“Vâng, con sẽ trở thành người tốt.” Devrat gật đầu dứt khoát, trên khuôn mặt nở một nụ cười hiếm hoi.

Nhưng bên cạnh cậu bé, ông lão, người duy nhất không ghét bỏ cậu, chăm bẵm cậu khôn lớn nên người đã trút hơi thở cuối cùng.

Tang lễ rất đơn giản, vì lòng tôn kính đối với người già nên tất cả dân làng đều tham gia. Trời đang nắng ráo bỗng đổ mưa rào, dân làng vội vã kéo nhau ra về, chỉ còn lại Devrat quỳ trong vũng nước.

“Ông ơi, con không được chọn tướng mạo nhưng con sẽ chọn cái tâm. Ông cứ yên lòng, con nhất định sẽ trở thành người tốt.”

Đầm đìa trên mặt Devrat không biết là nước mắt hay nước mưa.

Từ đó, sáng nào dân làng cũng thấy ruộng đồng sau một đêm đã được cày xới kỹ lưỡng, tưới tắm chu đáo. Cuối cùng, có người phát hiện ra, mỗi khi đêm đến, Devrat lại âm thầm ra đồng làm việc.

Thằng bé rất khỏe, cày bừa rất nhanh, đến khi gần sáng, cậu bé ngồi nghỉ một lát bên bờ ruộng rồi dọn dẹp ra về.

Dần dần, người trong làng thi thoảng nhìn thấy Devrat đều tươi cười vui vẻ, còn nhét thức ăn vào tay cậu bé. Devrat thường đỏ mặt rút tay lại, ấp úng: “Tôi không lấy đâu... Ông tôi từng nói, làm việc tốt là không bao giờ cần báo đáp.”

Thế là từ đó về sau, sáng nào trở về nhà, cậu cũng thấy ngoài cửa để vài giỏ bánh nướng thơm phức và một vò cà ri ngon tuyệt.

Ngồi ăn bánh nướng với cà ri, nghe tiếng hát réo rắt của Sarah vọng lại, trên khuôn mặt bò của Devrat bùng lên nụ cười rạng rỡ.

Ý nghĩa của cuộc sống, thật đơn giản.

“Nếu ông nhìn thấy, chắc là ông vui lắm đây.” Devrat nhìn áng mây trên trời, trầm nghĩ.

Sau một lần rời làng đi săn, cha của cậu không thấy trở về nữa. Có người nói ông bị thú dữ ăn thịt, cũng có người nói ông quá đau buồn trước cái chết của người vợ và đứa con dị tật nên đã bỏ làng ra đi.

Cuộc sống trong làng vẫn diễn ra chậm rãi yên bình như thế. Thấm thoát lại bảy tám năm nữa trôi qua, Devrat đã được dân làng chấp nhận, dường như nhìn lâu quen mắt nên không ai cảm thấy cái đầu bò quá đáng sợ nữa.

Ngay cả Sarah, cô gái xinh đẹp nhất làng cũng mạnh dạn sờ lên đầu Devrat, lần từ vầng trán vuông vức xuống cái mũi lớn, cái cằm nhô, sau đó tươi cười duyên dáng, cất tiếng hát thánh thót rồi chạy đi.

Devrat đứng thẫn ra một hồi lâu, sau đó ngửa mặt lên trời rống lên như bò vì sung sướng.

6

Ngôi làng từng được coi là chốn bồng lai tiên cảnh bỗng nhiên hứng chịu đợt hạn hán nghiêm trọng chưa từng thấy. Cây cỏ héo khô, đất đai nứt nẻ, hoa màu thất thu. Dân làng không còn gì ăn, đàn ông đành phải lên núi đi săn. Nhưng thời tiết hạn hán cũng khiến thú rừng bỏ đi cả, nên chỉ có thể mang về được ít chim sẻ, nhím, hoặc thậm chí phải trở về tay không.

Khi vỏ cây bị ăn sạch, giun dế cũng bị đào sạch, người dân làng đói khát đến mất cả lý trí bắt đầu cầm dao đâm vào Những con bò vốn dĩ được tôn thờ.

Nhờ ăn thịt bò, dân làng lại cầm cự thêm được một thời gian nữa. Cái đói kéo dài khiến người ta không còn giống người, trong mắt chỉ biết có thức ăn, chỉ khao khát tìm được thứ gì đó để ăn.

Devrat cũng đói đến lả người, ngày nào cũng thất thểu ra khỏi làng, nửa đêm mới về nhà. Chẳng ai quan tâm anh đi đâu, làm gì, vì chẳng còn hơi sức nữa.

Trước sự sinh tồn, ai cũng thành ra ích kỷ.

Nửa đêm, những người sắp chết đói nằm lả trong nhà. Không ai phát hiện ra có một bóng người cao lêu nghêu cạy cửa lẻn vào nhà góa phụ Kina. Chồng Kina đã chết đói, chỉ còn đứa con trai vừa tròn ba tháng bé như nắm tay, gầy trơ xương vì đói khát.

Đang nằm lịm đi ôm con, Kina bỗng cảm thấy trong lòng trống trải. Đứa trẻ đã bị giật mất! Không biết lấy đâu ra sức mạnh, cô lập tức vùng dậy, lao vào kẻ cướp con giành giật. Kẻ đó đeo mặt nạ, giăng co một lát rồi xô Kina ngã lăn xuống đất. Chiếc mặt nạ rơi xuống, nhìn vào hình bóng lò mò, Kina nhận ra một cái đầu bò.

Gần sáng, khi Devrat trở về nhà, hầu như tất cả người dân trong làng đều phần nộ cầm đuốc đứng đợi trước cửa nhà anh.

Devrat ngạc nhiên, nhưng ngay sau đó, anh phấn khởi nở nụ cười chào dân làng, vì anh đã mang về một tin vui.

Không nghe thấy giọng hát của Sarah.

“Bịch!” Một nhát gậy phang thẳng vào sau gáy, cây gậy lớn gãy làm đôi. Anh choáng váng, loạng choạng.

“Giết nó đi!”

Dân làng thét lên như điên như dại, cơn đói đã biến họ thành quỷ dữ. Devrat chưa hiểu chuyện gì xảy ra, một cơn mưa gậy gộc đã giáng xuống.

Devrat chỉ biết ôm chặt lấy đầu. Anh hét lên hỏi dân làng có chuyện gì, nhưng không một ai nghe. Chốc lát, khắp người anh đã bầm giập, tứa máu. Qua cơn mưa gậy, anh nhìn thấy người ta xông vào nhà mình, kéo ra vô số hài cốt.

“A, quái vật, nó ăn xác chết, ăn cả thịt người! ” Vandan huơ bó đuốc hét lên. “Nó không phải người! Nó là yêu quái! Giết nó đi!”

Cơn mưa gậy càng thêm hỗn loạn. Devrat hết sức hoang mang, nhưng anh đã nhận ra dân làng muốn giết mình. Đúng lúc ấy, anh loáng thoáng nghe thấy giọng hát của Sarah vang lại.

“Mình không thể chết được! Chỉ ít mình cũng phải nói cho Sarah biết đã!” Devrat thầm nghĩ, rồi anh vùng dậy, đỡ gậy, đâm húc, thoát ra khỏi trận đòn thù, lao đảo chạy tới nhà Sarah.

Đám đông như bầy sói đói, gào thét đuổi theo sau Devrat.

Devrat không còn biết đến đau đớn, mệt mỏi, anh nghiêng răng chạy thẳng một mạch tới nhà Sarah, xô cửa chạy thẳng vào buồng trong.

“A...!” Sarah hét lên.

Nhìn thấy cảnh tượng trong phòng, Devrat bỗng sửng sờ.

Khi dân làng đuổi tới nơi, thấy Devrat ngồi im lìm trước cửa nhà Sarah, đôi mắt đã bị khoét bỏ, cặp nhãn cầu để ngay ngắn trong lòng bàn tay.

“Giết tôi đi.” Devrat ngửa đầu nhìn trời, trong màn đêm, anh không còn nhìn thấy bầu trời đầy sao nữa.

Dân làng lập tức xông tới, đánh đập túi bụi. Chẳng mấy chốc, Devrat đã chỉ còn là một cái xác đầm máu.

Vài ngày sau, Vandan phát hiện ra một vũng nước suối trong khe núi hoang vu nhất trên núi Đầu Bò. Dân làng đã được cứu sống. Để cảm tạ, họ bầu Vandan làm trưởng làng. Ngôi làng lại trở về với vẻ yên bình như xưa. Không ai còn nhắc tới quái vật Devrat. Và cũng không ai biết được thi hài của Devrat sau đó đã bị mang đi đâu.

Hơn một tháng sau, trong làng bỗng có trẻ con bị mất tích. Bà mẹ đang ngủ gật mình tỉnh dậy, thấy một bóng đen đội tóc giả, đầu to khác thường từ trong phòng chạy ra.

Hai ngày sau thì người ta tìm thấy bộ xương trơ trụi của đứa trẻ ngoài cổng làng.

Sự kiện rùng rợn này đã thức tỉnh ký ức của dân làng về cái đêm rùng rợn đó. Tất cả mọi người đều cho rằng, đó là oan hồn của Devrat hiện về báo oán.

Chaitan là người đánh đập Devrat hung hăng nhất đã mất tích trong một lần lên núi đi săn, vài ngày sau, bộ xương trơ trụi của ông ta cũng xuất hiện ở cổng làng.

Dân làng chìm đắm trong nỗi sợ hãi vô cùng tận. Thậm chí nhiều nhà còn bỏ chạy khỏi làng.

Vandan trở về nhà, sắc mặt nặng nề. Hôm ấy, Devrat xông thẳng vào buồng của Sarah, dù ông ta đã lấy đôi mắt của Devrat trộn với bột gạo và máu gà bôi xuống gầm giường theo phong tục, nhưng Sarah vẫn trở thành một cô gái không còn trong sạch. Người ta đồn rằng Devrat từ lâu đã thầm yêu Sarah, nếu không thì tại sao trước khi chết còn cố chạy vào phòng cô.

Sarah đi pha cho bố một cốc trà sữa. Vandan vừa uống vừa nhìn cô chòng chọc, rồi lạnh lùng hỏi: “Hôm đó, Devrat đã làm gì?”

Sarah cúi đầu đáp: “Con đã nói với cha rồi, anh ấy chỉ nói cho con biết vị trí của suối nước.”

“Hắn ta nhìn thấy?” Ánh mắt của Vandan lướt qua Sarah rồi nhìn vào trong phòng.

Sarah bật khóc: “Chắc chắn là anh ấy đã nhìn thấy. Nếu không phải anh ấy rất tốt với con, tình nguyện giúp con giữ bí mật này, thì kết cục của anh ấy đêm hôm đó sẽ chính là kết cục của chúng ta.”

Vandan vẩn vơ bộ râu rậm, sắc mặt âm trầm: “Thằng điên! Nó tưởng con hát cho nó nghe là con thích nó sao? Nó chăm chút cho ruộng nhà chúng ta tươi tốt nhất. Lúc đói kém nhất, nó hì hục đi tìm thức ăn lén mang đến để trên cửa sổ nhà ta. Đồ điên! Con người làm sao có thể yêu một con quái vật đầu bò cơ chứ?”

“Cha đừng nói nữa.” Sarah cất giọng lạnh lẽo. “Nếu anh ấy nói ra bí mật của chúng ta, biết đâu để bảo toàn tính mạng của mình, cha cũng sẵn sàng giết con luôn phải không?”

Khóe mắt Vandan giật giật: “Sao con lại có thể nói cha con như vậy?”

“Vì con hiểu cha. Một kẻ ăn thịt người thì có chuyện gì mà không làm được?”

Vandan đập bàn đứng dậy, mặt tái mét, đỉnh đầu gồ lên một cục trông rất quái dị: “Tổ tiên chúng ta vì xem thường loài bò nên mới bị nguyên rủa, đời nào cũng phải sinh ra một con người mặt bò, chỉ có ăn thịt người mới giữ được diện mạo con người. Nhưng kẻ ăn thịt người nếu bị phát hiện sẽ bị thiêu sống, sống cuộc sống thế này, con tưởng cha sung sướng lắm sao?”

“Hôm đó Devrat xông vào, thấy con thu dọn bộ hài cốt giập nát, con sợ muốn chết, nhưng anh ấy thà chết cũng không tiết lộ cho ai biết. Cha, con còn muốn hỏi một chuyện nữa, chỉ có gia tộc chúng ta mang lời nguyên, vậy tại sao Devrat cũng có tướng mạo đầu bò?” Sarah quay lại, làn da mịn màng của cô không biết từ bao giờ đã chằng chịt nếp nhăn, xì thô ráp, từ những lỗ chân lông to tướng đâm ra Những sợi lông thô kệch màu nâu vàng.

Trên đỉnh đầu Vandan cũng vang lên Những tiếng rền rẹt, rồi hai cái sừng uốn cong đâm ra từ dưới tóc, cái mũi nở ra to tướng, lỗ mũi phập phồng, phả ra hơi thở ướt át.

Trong phòng, hai con người đầu bò đứng đối diện với nhau, nhìn nhau bằng cặp mắt bò màu xám sẫm.

“Bởi vì nó là anh trai của con.” Vandan phì phò đáp, hai bên mép sùi bọt trắng xóa.

“Cha nói sao?”

“Mẹ của con rất tốt. Bà rất yêu cha, nhưng không dám chung sống với một con bò phải ăn thịt người để không chế lời nguyên độc địa. Bà ấy đã bỏ cha, rồi lấy cha Devrat. Từ lúc sinh ra, người ta đã coi Devrat là quái vật. Cha cũng chẳng còn cách nào khác, cha muốn được sống tiếp, cha muốn con được sống yên lành, nên đành phải hy sinh Devrat để bảo toàn mạng sống cho hai cha con ta.”

Sarah nghe như sét đánh ngang tai, lão đảo: “Anh ấy... anh ấy là anh trai của con?”

Vandan bước lại gần Sarah, thở dài thườn thượt: “Con cũng chán ngán cảnh ăn thịt người rồi phải không? Dòng họ chúng ta không nên có con cái mới phải! Đến đời của cha, chỉ còn lại một mình cha, cha đã từng thề rằng, tuyệt đối sẽ không yêu ai hay lấy ai, như vậy sẽ xoá bỏ được lời nguyền. Cha chỉ ăn xác chết, tuyệt đối không ăn thịt người sống, cho tới khi lưu lạc đến ngôi làng này. Hôm đó, cha bắt gặp mẹ con ngồi giặt bên khe suối, ánh nắng hắt lên khuôn mặt bà như thể dát vàng, đẹp như thần tiên. Lúc đó, cha biết ngay rằng, lời nguyền này vẫn còn tiếp diễn.”

“Tại sao... tại sao cha biết mà vẫn cứ làm, để cho lời nguyền này tiếp diễn?” Trong đôi mắt bò của Sarah ứa ra hai dòng nước mắt.

Vandan không đáp lại câu hỏi của con gái mà hoang mang nhìn ra ngoài cửa sổ: “Tối hôm đó, mẹ con sinh Devrat ra trước. Đó là một con quái vật đầu bò, khiến tất cả những người có mặt đều khiếp vía. Không ai phát hiện ra trong bụng bà ấy vẫn còn một đứa trẻ nữa. Khi dân làng tụ tập đòi thiêu chết Devrat, cha đã lén quay lại để nhìn mẹ con lần cuối và đã phát hiện ra con, thế là cha bế con về nhà. Khi cha quay lại quảng trường, thấy dân làng đang đòi thiêu chết Devrat. Cha rất muốn giằng lấy nó, nhưng cha lại sợ bại lộ. Cha đành hi sinh nó để đổi lấy tính mạng của hai cha con ta...”

“Cha đã thề với mẹ con rằng, tuy không thể lấy bà ấy, nhưng cha tuyệt đối không làm hại dân làng. Cứ thi thoảng, cha lại lén ra khỏi làng tìm xác chết. Cũng chính nhờ có mẹ con nên cha tin rằng, trên đời này vẫn có người tốt. Nhưng cái chết của mẹ con và cả hành vi điên cuồng của dân làng vào buổi tối hôm đó khiến cha không dám tin nữa. Chúng ta buộc phải ăn thịt người để chống lại lời nguyền, còn họ ăn tươi nuốt sống Devrat vì đói. Tất cả họ đều sẽ bị quả báo!”

“Cha, chúng ta sống còn có ý nghĩa gì nữa không?”

“Không!” Vandan nhắm mắt lại, “Hồn ma của Devrat đã trở lại để báo thù. Tất cả mọi người đều phải chết. Con nghe đi, nó đã tới rồi đấy.”

Bên ngoài bỗng vọng vào tiếng bò rống thảm thiết, xen lẫn tiếng chửi rủa, gào thét của dân làng.

Nghe xong câu chuyện của Devrat, Rama chết lặng vì kinh hãi. Con quái vật đầu bò trước mặt dường như còn không đáng sợ bằng câu chuyện vừa này. Devrat sờ lên chiếc sừng trên đầu: “Chính vào buổi tối hôm đó, Devrat đã xuất hiện trong ngôi làng, cướp đi một đứa trẻ. Dân làng sớm đã canh phòng cẩn mật, lập tức đuổi theo. Devrat chạy thẳng tới nhà Vandan và dân làng phát hiện ra Vandan và Sarah cũng mang đầu bò. Devrat còn xông vào tận phòng Sarah, xô bật chiếc giường đi, xới tung lớp đất vừa mới lấp, lộ ra vài bộ hài cốt. Trong lúc dân làng còn ngây sửng vì kinh ngạc, Devrat nhảy luôn xuống hố đất, nháy mắt đã biến thành một bộ xương.”

“Vandan và Sarah bị thiêu sống vì tội ăn thịt người. Trong đồng lửa, Vandan cười lớn, nói rằng sớm muộn gì mình cũng quay trở lại báo thù. Dân làng sợ hãi, mang treo bộ hài cốt đầu bò của Sarah và Devrat lên thân cây ngoài cổng làng, khiến cho lời nguyện trên không chạm trời dưới không chạm đất, không làm hại tới người khác được nữa. Nhưng từ đó về sau, thế hệ nào cũng có người dân làng sinh ra một cặp trai gái song sinh, đến năm mười sáu tuổi, cũng chính là trạc tuổi Devrat và Sarah khi bị giết chết, chúng sẽ biến thành người đầu bò. Thế là cặp song sinh này lại bị thiêu chết rồi đem treo trên cây ngoài cổng làng...”

“Giờ thì anh đã biết chúng tôi là ai rồi chứ? Thật bất hạnh, thế hệ này lại đến lượt anh em chúng tôi. Chúng tôi bị dân làng theo dõi sát sao. Thực ra, chẳng cần theo dõi thì chúng tôi cũng đi đâu được chứ? Từ khi sinh ra, số mệnh của chúng tôi đã là bị thiêu chết. Thế nhưng...”

“Chỉ cần tìm được Devrat và Sarah thực sự đã đầu thai trên thế gian này, chúng tôi sẽ có thể giải trừ được lời nguyện, để họ hứng chịu thay chúng tôi. Cho nên, chúng tôi đã công bố phát hiện về những bộ hài cốt đầu bò, tôi tin rằng số mệnh sẽ chỉ dẫn cho hai người trở về ngôi làng này. Vì nơi đây mới chính là quê hương của hai người.”

“Không... không thể nào...” Hai hàm răng của Rama va vào nhau lập cập. “Chúng tôi tuyệt đối không phải là người đầu bò đầu thai!”

“Có lẽ là vậy, nhưng chúng tôi không thể chờ thêm được nữa.” Shalika từ trong phòng đi ra, giữ lấy cánh tay Devrat. “Anh, đúng là đã gỡ bỏ được rồi, đây chính là cách giải trừ lời nguyền đấy.”

“Shalika?” Rama kinh ngạc kêu lên.

“Không, tôi là Daya, Shalika đang nằm trong kia kìa.” Daya mỉm cười trên khuôn mặt của Shalika.

Devrat đưa tay nắm chặt lấy khung xương bò trên mặt, vắn bẻ thật lực: “Em gái, chúng ta có thể sống như người bình thường được rồi!”

9

Đầu dây bên kia vọng lại tiếng khóc náo nê. Giọng kể của Rama quá truyền cảm khiến tôi nghe mà chết lặng. Đờ ra một hồi lâu, tôi mới lắp bắp: “Nhưng... nhưng tôi không phải là Nguyệt Bính, tôi chỉ là bạn của cậu ấy. Anh có chắc là anh không nói đùa đấy chứ?”

“Tôi nói thật đấy. Bây giờ, xung quanh tôi chỉ toàn bóng tối, tôi không biết mình đang ở đâu... Nhưng các anh đừng có tới...” Câu nói bỗng nhiên bị cắt ngang bởi một tiếng rú thảm thiết. Đầu bên kia vọng lại tiếng va đập chát chúa, tiếp theo là những tiếng “tút tut” kéo dài.

Tôi cứ sững sờ cầm điện thoại, định bấm gọi lại mới nhớ là không có số. Tôi cầm bức ảnh đối chiếu với bức ảnh trong điện thoại của Nguyệt Bính, càng nghĩ càng thấy sợ hãi, lo lắng, đau xót, thương cảm. Nếu câu chuyện của người lạ mặt băng quơ ấy là có thật, thì tôi thật thất vọng về tính người.

Mấy ngày sau đó, điện thoại không đổ chuông, tôi cố gắng quên chuyện này đi, nhưng đêm nào cũng gặp ác mộng. Trí nhớ quá tốt cũng là một bi kịch của con người.

Khi Nguyệt Bính bụi bặm dậm trường trở về, tôi chỉ vào bức ảnh để trên đầu giường của nó. Nó cầm lên xem rồi “ồ” lên một tiếng: “Hôm đó tao đọc được bài báo nói rằng đã khai quật được quần thể mộ chôn những bộ hài cốt mình người đầu bò ở khu Bihar, tao đã tìm tới đó và gặp được hai vợ chồng nhà khảo cổ học, đã chụp ảnh của họ. Tên là Rama hay Mara gì đó tao cũng không nhớ rõ.”

Tôi phấp phới hỏi: “Thế mà tới đó có gặp chuyện gì hay ho không?”

“Ờ, cái trò mình người đầu bò chắc chỉ là chiêu để nâng cao nguồn thu du lịch thôi.” Nguyệt Bính bỏ ba lô xuống, lật ngược ảnh lên: “Chúng ta về rồi. Câu này có nghĩa gì nhỉ? Mà tại sao họ lại có địa chỉ của tao?”

“Sao tao biết được.” tôi nghe mà toàn thân lạnh toát. “Có chuyện gì xảy ra vậy?”

Nguyệt Bính chau mày nghĩ ngợi: “Bí Ngô này, tao vừa nhớ ra một điều. Nếu có người lạ nhờ mày chụp ảnh giúp, nhất định mày phải nhìn kỹ xem họ có bóng hay không. Có nhiều thứ ma quỷ rất có thể sẽ gửi ảnh chụp cho mày, thế thì oán khí sẽ vận lên người mày, giúp họ giải trừ lời nguyền.”

“Thế thì mày phải cẩn thận đấy!” Tôi nói vậy, rồi quyết định không kể lại cuộc điện thoại lạ kỳ cho Nguyệt Bính nghe nữa. với tính cách của nó, kiểu gì nó cũng lồng lên quay về Ấn Độ.

CHƯƠNG 7

TRÒ QUỶ TRONG LỄ HỘI

Cho đến nay, tại một trường đại học nổi tiếng ở Ấn Độ vẫn bí mật lưu hành một trò chơi đáng sợ: Ba ngày trước lễ hội Ánh sáng Diwali truyền thống, năm sinh viên gồm ba nam hai nữ sẽ tới góc cầu thang trên tầng năm của khu nhà thí nghiệm, ngồi theo hình ngôi sao năm cánh, bày nến trắng thành vòng tròn. Đợi đến khi tất cả các ngọn nến cháy hết, chỉ còn một cục sáp, họ sẽ cắm cái lưỡi dê đã chuẩn bị trước vào giữa cục sáp, sau đó đốt một tờ giấy vệ sinh rồi để vào trong đó. Đến khi tờ giấy cháy hết, có thể nhìn vào trạng thái tan chảy của cục sáp để đoán xem ước nguyện thầm kín của họ có thực hiện được hay không.

Nghe nói, trong lễ hội Ánh sáng Diwali cách đây mười chín năm về trước, một nam sinh ở ký túc xá đã thắt cổ chết trên tầng năm. Sau cái chết ly kỳ đó, trò chơi đáng sợ này đã âm thầm xuất hiện, lan truyền nhanh chóng...

Chẳng mấy chốc đã đến ngày cá tháng tư. Tôi vốn không thích những ngày lễ không truyền thống thế này, với lại mấy hôm nay trời mưa phùn suốt, đúng là dịp để cuốn chăn ngủ nướng, thế là tắt điện thoại, nằm lì trong phòng cả ngày.

Mấy hôm nay, Nguyệt Bính ngày nào cũng đi bật từ sáng sớm đến tối khuya, hành tung rất bí ẩn, cũng không mang ô, hôm nào về cũng ướt như chuột lột.

“Mấy hôm nay mày bận gì thế?” Tôi ngồi trên giường tò mò hỏi.

Nguyệt Bính với lấy khăn bông lau đầu, thay quần áo: “Sắp đến Thanh minh rồi, tao đi loanh quanh xem có thứ gì ma quái lớn vốn không, giở vài chiêu, tránh để người đi cúng bái bị ma quỷ quấy rầy.”

“Tiết Thanh minh có phải tính theo lịch âm đâu, sao mày phải lo bò trắng răng thế?” Đúng vậy, tết Thanh minh tuy là lễ truyền thống, nhưng lại

được tính theo lịch dương, tôi cũng không hiểu rõ nguyên do, nhưng theo quan niệm của tôi thì chỉ có những ngày lễ tính theo lịch âm như rằm tháng 7 mới dễ xảy ra chuyện ma quỷ.

“Thế mà có biết tại sao tết Thanh minh lại được tính theo lịch dương không?” Nguyệt Bính hỏi. “Bởi vì tết Thanh minh thực sự trong lịch âm còn đáng sợ hơn cả rằm tháng 7. Vào tết cô hồn, ma quỷ chỉ đi lại tự do vào ban đêm. Còn các vong hồn được cúng vào tết Thanh minh có thể lang thang cả ngày lẫn đêm, nên chuyển sang tính theo lịch dương để né tránh cái ngày hung sát nhất, khiến người cúng bái tránh gặp chuyện bất trắc. Mà cứ ngẫm mà xem, có phải cứ trước sau tết Thanh minh là trời lại âm u, mưa dầm dề hay không?”

Tôi nghĩ thấy cũng đúng, nhưng trong lòng vẫn bán tín bán nghi.

Nguyệt Bính lại giở giọng văn chương: “Mày có nhớ bài Thanh minh của nhà thơ Đỗ Mục thời Đường không?”

Tôi đọc ngay như học sinh trả bài: “Tết Thanh minh mưa rơi lất phất, người đi đường như mất cả hồn. Xin hỏi... Mà này, người đi đường trong tết Thanh minh là người hay ma nhỉ? Ngày Thanh minh không đi tảo mộ tổ tiên, lại đi mua rượu uống, con với chả cháu!”

“Khéo lại bị ma ngáng chân cũng nên.” Nguyệt Bính nằm dài xuống giường, “Ở Ấn Độ có một lễ hội gọi là lễ hội Ánh sáng Diwali, cũng giống như Tết âm lịch của chúng ta. Nhưng lễ hội này còn có một cái tên rất kỳ quái, là lễ hội hàng ma.”

1

“Ardra, dậy đi học thôi!” Tiếng mẹ đập cửa phòng âm âm. “Sắp đến lễ hội Ánh sáng rồi, con cứ lười biếng như vậy thì coi chừng không được thần linh phù hộ đâu.”

Ardra choàng tỉnh, vội nhảy phắt xuống giường, luống cuống nhặt vài cục giấy vệ sinh vứt vào trong thùng rác, rồi lại vo viên vài tờ giấy vụn dậy lên, sau đó mới vội vàng mặc quần áo, đáp: “Con dậy rồi đây!”

Mẹ đứng chờ một lúc ngoài cửa, vẫn không thấy Ardra bước ra liền bỏ xuống dưới nhà: “Cơm ở trên bàn, con tự ăn nhé, mẹ với bà Neha đi mua nến cúng lễ hội Ánh sáng đây.”

Ardra lẳng tai nghe tiếng bước chân của mẹ xa hơn mới nhặt một cục giấy vệ sinh trong thùng rác lên, nhét vào ba lô rồi mặc quần áo đi xuống dưới nhà.

Trên bàn dọn sẵn món cơm rang cà ri quen thuộc. Ardra nhăn nhó một lúc rồi bưng đĩa cơm rang trút cả vào bồn cầu. Dòng nước xoáy tít cuốn món cà ri đỏ rực chui tọt xuống cống. Ardra thấy buồn nôn, vội vàng chạy ra ngoài.

Từ rất lâu, Ardra đã nói với mẹ là mình rất rất không thích ăn món cà ri, vì trông nó rất kinh. Mẹ vừa xem phim vừa gật đầu lia lịa, kết quả ngày nào cũng vẫn là cơm cà ri.

Đến khi Ardra hét âm lên phản đối, thì mẹ lại tỏ ra bất mãn: “Mẹ chăm chút cho con đến tận cái ăn cái mặc, con còn đòi hỏi gì nữa?”

“Con cần được tôn trọng và thấu hiểu!” Ardra gào lên.

“Chẳng lẽ mẹ không hiểu, không tôn trọng con sao? Không có mẹ con có lớn được chừng này không? Con có biết mỗi năm mẹ phải đóng cho con bao nhiêu tiền học phí không? Mua cho con bao nhiêu tiền quần áo

không? Cho con...” Mẹ luôn cho rằng sự tôn trọng tỉ lệ thuận với số tiền mình đã bỏ ra.

Ardra bế tắc toàn tập. Bố làm thuỷ thủ mỗi năm về được vài lần, mỗi lần về đều dúm tiền vào tay mẹ, sau đó ở lại vài hôm lại đi.

Trên đường đến trường, Ardra vẫn còn ảm ức vì món cơm rang cà ri. Cậu nghĩ: “Mình sẽ tích cóp một khoản tiền rồi bỏ nhà ra đi, sống tự do một mình.”

“Lajja, chị nói đi mua nến cơ mà? Sao còn kéo tôi vào cửa hàng đồ thể thao làm gì?” Bà Neha ngạc nhiên hỏi.

“Tôi mua cho Ardra đôi giày mới. Hai hôm trước thằng bé xem NBA, nó cứ xem mãi quảng cáo giày Nike.” Lajja cười đáp.

“Có chồng làm thuỷ thủ sướng thật đấy, không phải lo lắng chuyện tiền bạc. Chao ôi, đúng là chị biết chọn người, tốt nghiệp trung học xong lấy chồng thuỷ thủ luôn, trong khi tôi vẫn mãi mê theo đuổi tình yêu lãng mạn. Đến khi hiểu ra tình yêu mà không có tiền thì cạp đất mà ăn, chuyện đã muộn rồi. Vợ phải ông chồng đến nhà xí cũng không có.” Neha than thở.

Lajja chỉ cười không nói gì.

2

Suốt buổi sáng, không một chữ nào của ông thầy lọt được vào tai Ardra. Cậu lén ngắm nghía mái tóc dài của Malasri ngồi ở bàn trên mà tim đập thình thịch.

Ardra sờ lần cục giấy vệ sinh trong ba lô, nghĩ đến trò Gorakh noi hôm qua, cậu vẫn thấy hơi sợ. Nhưng để thu hút sự chú ý của Malasri, cậu đành phải miễn cưỡng tham gia,

Chẳng mấy chốc đã tới giờ ăn ở căng tin. Ardra cố tình bưng đồ ăn chạy qua chạy lại trước bàn Malasri hai lượt, nhưng Malasri vẫn mãi chuyện trò với Rasesh, chẳng thèm để ý tới cậu. Ardra hơi thất vọng, hậm hực ngồi ở bàn bên cạnh, ăn như nhai rơm, chốc chốc lại đưa mắt nhìn trộm Malasri.

Không biết Rasesh kể chuyện gì mà khiến Malasri đỏ bừng cả mặt cười khúc khích. Cơn ghen khiến Ardra thấy cổ họng nghẹn tức.

“Ồ, Ardra, cậu có dám tham gia trò chơi tối nay không thế?” Rasesh vờ như lúc này mới nhìn thấy Ardra, lên giọng khiêu khích hỏi.

Nhìn thấy Ardra. Malasri bỗng bật cười. Ardra lập tức đỏ bừng mặt, ấp a ấp úng: “Tất... tất nhiên, chắc... chắc chắn... tớ sẽ tham gia”

“Ha ha ha. Ardra đáng yêu quá.” Vẻ lúng túng của Ardra khiến Malasri bật cười “Ồ. tự dừng tớ lại thêm trà sữa.”

Ardra lập tức đứng bật dậy: “Để tớ mua cho!” Rồi vội vàng chạy đến quầy đồ uống mua hai cốc trà sữa.

“Sao lại không mua cho cậu thế?” Malasri cầm hai cốc đưa cho Rasesh một cốc.

Ardra đang hí hửng chọt tiu nghỉu, chỉ muốn đâm vào mặt của Rasesh, Malasri chớp hàng mi cong vút “Ardra đúng là người bạn tốt lại hào phóng ai như Rasesh keo kiệt muốn chết.”

“Ồ, cậu có vẻ rất thích Ardra thì phải, thế thì từ sau cứ đi ăn với cậu ta nhé.” Rasesh dừng dừng. “Bố cậu ấy là thủy thủ mà, thiếu gì tiền.”

“Cậu nói đấy nhé!” Malasri bức dọc. “Ardra, từ mai cậu hãy đi ăn cùng tớ nhé, được không?”

Hạnh phúc bất ngờ khiến Ardra lú lủi, chỉ biết gật đầu lia lịa.

“Trò chơi tối nay cậu cũng phải tham gia đấy, tớ sẽ đợi cậu.” Malasri cười tươi rói.

Ardra vui sướng ngất ngây.

3

Nghe điện thoại của con trai, Lajja hơi thất vọng. Bà cất đôi giày Nike mẫu mới nhất vào trong tủ bếp, đây chính là món quà mừng lễ hội cho con trai.

Nghĩ đến tính khí của con trai, Lajja lại thấy buồn. Hồi nhỏ, Ardra rất hiếu động, nhưng từ năm lên năm, cậu bé bỗng trở nên lìm lỉ ít nói, càng lớn lại càng kiệm lời, đôi khi ngồi thẩn thờ tới vài tiếng đồng hồ. Lajja thậm chí còn lo Ardra mắc chứng tự kỷ nên đã đưa cậu bé đi khám. Bác sĩ kết luận, chỉ số thông minh và chỉ số cảm xúc của Ardra đều rất bình thường. Cậu không thích nói chuyện, có lẽ là đã từng phải chịu cú sốc nào đó, hoặc từ nhỏ đã ít được giao lưu trò chuyện với cha mẹ nên không có nhu cầu giao tiếp.

Chồng đi bần bật, Ardra thiếu thốn tình thương của người cha, nhưng vì cuộc sống nên cũng chẳng biết làm thế nào. Lajja đáp ứng đầy đủ mọi nhu cầu về vật chất cho con trai, nhưng bà lại nhận ra, càng làm như vậy thì con trai lại càng ghét mình hơn.

Lajja không biết phải làm thế nào nữa. Hồi còn bé, ước mơ lớn nhất của bà là một ngôi nhà có nhà vệ sinh và có kẹo ăn trong lễ hội Ánh sáng. Bây giờ Ardra đã có tất cả, nhưng tại sao lúc nào nó cũng không vui?

Nghĩ lại những câu nói ắp úng trong điện thoại của Ardra vừa nãy, bà lại thấy vui vui. Linh cảm của người mẹ khiến bà nhận ra, con trai mình đã yêu rồi.

Lajja lại nhớ tới mối tình đầu hồi trung học, hôm nào hai người cũng gọi một suất cơm rang cà ri cùng ăn, nên bà rất thích làm món cơm này. Mỗi khi chế biến, bà lại nhớ tới những dư vị ngọt ngào của tình yêu, nên hương cà ri bao giờ cũng nồng đậm hơn hẳn. Nhưng cậu con trai lại không thích ăn. Chắc phải đổi sang món khác thôi.

“Sắp đến lễ hội Ánh sáng rồi.” Lajja nâng cây nến trắng đưa qua đưa lại. “Cầu xin thần linh phù hộ cho con trai con được bình an.”

Màn đêm đã phủ kín đất trời, trên đường phố tối tăm, rất nhiều nhà đã bày nến trắng ngoài cửa, lần lượt thấp sáng. Từ xa nhìn lại, những ngọn nến leo lắt hắt ra từng quầng sáng âm u, khiến cho con phố vàng vọt như con đường dẫn tới tuổi vàng.

4

Ardra ôm ba lô lên vào khu nhà thí nghiệm bỏ hoang. Theo luật của trò chơi, mỗi người tham gia đều phải đi một mình lên tầng năm của tòa nhà, nếu không thì coi như tự động bỏ cuộc.

Sở dĩ có quy tắc này là do khu nhà thí nghiệm xảy ra rất nhiều chuyện ma quái. Từ lúc xây dựng, đã có nhiều công nhân bị tai nạn chết. Có người nói là do tòa nhà xây trên bãi tha ma nên đã mạo phạm đến oan hồn trú ngụ nơi này. Ngày hoàn công, một công nhân đang thu dọn phế liệu trên nóc tòa nhà tự dưng ngã xuống, rơi đúng đồng sắt vụn, cơ thể bị sắt đâm nát, anh ta giãy giụa trong đồng sắt vụn hồi lâu mới chết hẳn.

Mặc dù phía nhà trường luôn nói những chuyện này là tai nạn ngoài ý muốn, nhưng vẫn rộ lên tin đồn tòa nhà thí nghiệm bị oan hồn nguyên rủa. Nhiều sinh viên kể lại, khi đi trong hành lang, thấy ánh đèn hắt lên tường toàn những bóng người treo cổ. Hoặc đi trong tòa nhà ban đêm, tự dưng nghe phía sau vọng lại tiếng sột soạt và tiếng rên rỉ.

Vào ngày lễ hội Ánh sáng của mười chín năm về trước, một nam sinh ở ký túc xá đã thắt cổ tự tử trong cầu thang tầng năm của khu nhà thí nghiệm. Cái xác treo lơ lửng giữa hai nhịp cầu thang, sợi dây thừng buộc vào lan can của đoạn cầu thang phía trên thắt chặt vào cổ anh ta, hàm dưới hoàn toàn trật khớp, một nửa cái lưỡi nằm giữa vòng sáp nến màu trắng ngay bên dưới thi thể.

Theo phân tích của pháp y, nạn nhân buộc thòng lọng vào cổ trước, sau đó nhảy thẳng từ đoạn cầu thang phía trên xuống dưới. Lực siết của sợi dây khiến cho lưỡi bị đẩy ra khỏi miệng, hàm trên và hàm dưới bập vào nhau cắn đứt lưỡi, sau đó lại bị sợi dây thắt gãy xương cổ khiến cho hàm dưới trật khớp.

Còn về sáp nến dưới mặt đất, theo phong tục truyền thống, vào ngày lễ hội Ánh sáng phải thắp nến trắng để cúng thần linh. Thế nhưng một người muốn tự tử thì còn phải cầu xin bình an làm gì nữa? Khúc lưỡi lại rơi ngay giữa vòng sáp nến, khó lòng trùng hợp như vậy được. Sau khi

hay tin, một giáo viên lớn tuổi nhất trong trường đã xông thẳng tới phòng hiệu trưởng. Sau một cuộc tranh cãi kịch liệt, cuối cùng thầy hiệu trưởng ra lệnh: Đóng cửa khu nhà thí nghiệm.

Đóng cửa chưa đầy nửa tháng, một giáo viên giàu kinh nghiệm trong một lần làm thí nghiệm, đèn cồn tự dưng bị nổ, một mảnh thủy tinh bắn xuyên qua tròng mắt vào tận trong não, chết ngay tại chỗ, cồn văng vãi cháy xém cả mặt.

Tin đồn ngày càng rùng rợn, cộng thêm một loạt cái chết thần bí khiến cho khu nhà thí nghiệm trở thành cấm địa bị nguyền rủa. Thế nhưng không khí kinh dị nơi đây lại ngấm ngấm hình thành nên một trò chơi ma quái cho đám sinh viên bạo gan.

Nghe nói môn yoga ban đầu được sáng tạo để làm phong phú tư thể yếu, nâng cao thời gian và cường độ yếu. Thần Shiva được người Ấn Độ tôn thờ chính là vị thần nổi tiếng về khả năng tình dục, mỗi lần giao cấu với nữ thần Parvati có thể kéo dài tới tận mấy trăm ngàn năm. Vạn vật, ao hồ sông núi ở Ấn Độ đều là tinh dịch của thần Shiva chảy xuống khi giao cấu biến thành.

Nhưng sau khi trò chơi rùng rợn này được lưu truyền, lại chưa bao giờ nghe nói có ai đã từng tham gia. Hay nói cách khác, trò chơi này luôn được giữ bí mật tuyệt đối.

Còn về nguồn gốc của trò chơi này lại càng ma quái hơn nữa. Số là cứ sau lễ hội Ánh sáng hàng năm, các sinh viên đều phát hiện ra chỗ nam sinh năm xưa tự sát có một đồng sắp nện, bên trên cắm một cái lưỡi dê, còn có cả tro giấy đã cháy hết.

5

Nhìn về phía khu nhà thí nghiệm bỏ hoang, Ardra không khỏi rùng mình ớn lạnh. Cậu bỗng nhớ tới nguồn gốc của lễ hội Ánh sáng theo lời mẹ kể.

Sau khi đế quốc Maurya bị huỷ diệt, Ấn Độ chìm trong chiến tranh liên miên, thành thị đổ nát, làng mạc tiêu điều, người chết như ngã rạ.

Dòng họ Dikshan tuy thuộc dòng Kshatriya cao quý, nhưng trong thời loạn lạc, dòng dõi càng cao quý thì càng thiếu năng lực sinh tồn, ngoài bán tài sản lấy tiền, chẳng còn cách nào khác để sống sót.

Mấy hôm trước, vợ Dikshan mang bức tượng Phật bằng gỗ tử đàn đến chùa đổi đồ ăn rồi bắt vô âm tín, không biết là đã bỏ trốn hay là bị quân binh bắt đi rồi. Anh không dám nghĩ, cũng không muốn nghĩ tới chuyện đó, ngày nào cũng mượn rượu giải sầu, sống vất vưởng qua ngày, chỉ mong có vị thủ lĩnh hùng mạnh nào đó mau chóng kết thúc chiến tranh, để quay trở lại với cuộc sống sung sướng trước đây.

Hôm đó là ngày lễ hội Ánh sáng. Tuy gia cảnh lụn bại nhưng Dikshan vẫn theo lệ cũ, thắp hai dây nến trắng ngoài cửa.

Dikshan đang ngồi thẩn thờ trước cửa nhà, bỗng ngửi thấy một mùi thơm đặc biệt không biết từ đâu bay tới, rất giống mùi thơm của gỗ đàn trong đền chùa. Anh nhìn xung quanh, thấy ở đầu phố có một bé gái chừng mười tuổi mặc bộ sari màu vàng nhạt, tay cầm một cây nến đang chạy về phía anh. Đằng sau cô bé là một thiếu nữ đôi mươi vô cùng xinh đẹp, khiến trái tim héo hon của Dikshan bất chợt xốn xang.

Thiếu nữ bước lại gần Dikshan. Hai người nhìn nhau hồi lâu, rồi Dikshan lên tiếng: “Bây giờ đang là thời loạn lạc, mời cô vào nhà tôi nghỉ tạm cho an toàn.”

Thiếu nữ vui vẻ nhận lời. Dikshan rất vui, nhưng khổ nỗi chẳng có gì để khoản đãi người đẹp. Đúng lúc này, cô bé cầm nến nói: “Rượu và thức ăn

đã chuẩn bị xong xuôi, xin mời dùng.” Dikshan kinh ngạc khi nhìn thấy trên bàn nhà mình đã bày đầy ắp đồ ăn, tuy trong lòng ngờ vực, nhưng trước sắc đẹp quyến rũ của thiếu nữ, anh cũng không để tâm đến.

Sau vài chén rượu, hai bên bắt đầu kể cho nhau nghe thân thế của mình. Cô gái tên là Jayani, cũng thuộc dòng họ Kshatriya, cũng lụn bại vì chiến tranh loạn lạc, cha và anh trai mắc bệnh dịch mà chết, chỉ còn lại một mình cô và đứa đầy tớ gái. Cô định mang nốt số tiền còn lại tới ngôi chùa gần đó để lánh tạm. Nghe chuyện của cô, Dikshan vô cùng thương xót. Hai người càng trò chuyện càng cảm thấy tâm đầu ý hợp. Tối hôm đó, Jayani đã ở lại nhà Dikshan.

Hơn một tháng trôi qua, ngày nào Jayani cũng tới nhà Dikshan. Hai người chuyện trò vui vẻ suốt đêm, nhưng trời chưa sáng Jayani đã dứt khoát ra về. Điều này khiến ông lão hàng xóm của Dikshan sinh nghi. Ông lão phát hiện ra sắc mặt Dikshan ngày càng nhợt nhạt, hai mắt trũng sâu, trên trán thấy có khí xám lơ mờ, rõ ràng là tướng suy kiệt.

Ông lão bèn lén đục một cái lỗ trên bức tường ngăn giữa hai nhà. Lúc nửa đêm, ông nghe thấy bên nhà Dikshan có tiếng nói vọng sang, liền nhìn qua cái lỗ, cảnh tượng trước mắt khiến ông hồn vía lên mây.

Jayani ngồi trong lòng Dikshan, tóc tai rũ rượi như cỏ mục, cơ thể lỏa lồ phơi ra làn da trắng bệch không có lấy một chút huyết sắc. Theo động tác nhún nhảy của cơ thể, những miếng thịt vụn rơi xuống lả tả, cứ như thịt không dính vào xương, chẳng khác nào những mảnh vỏ cây đắp tạm. Mắt mũi miệng cũng không thấy đâu nữa, chỉ còn lại những cái hốc đen ngòm rùng rợn. Đứa đầy tớ gái cầm khăn đứng hầu cạnh giường cũng vậy.

Đó là hai cái xác đã thối rữa.

Ông lão bùm miệng cổ không kêu lên, bỏ ra ngoài tụng kinh suốt đêm. Sáng hôm sau, ông chạy sang nhà Dikshan, thấy Dikshan vẫn đang mê man trên giường. Ông lão đánh thức anh dậy, kể lại cảnh tượng ông đã chứng kiến đêm qua cho anh nghe, nhưng anh dứt khoát không chịu tin thiếu nữ tuyệt đẹp hằng đêm ân ái với mình lại là một cái xác thối.

Ông lão quay về nhà, mang sang một cái gương đồng vô cùng quý hiếm có từ thời đế quốc Maurya. Dikshan nhìn vào gương, lập tức suýt ngất vì sợ hãi. Trong gương, khuôn mặt cửa anh xám xịt như chì, chỉ còn trơ da bọc xương, không khác gì một cái đầu lâu.

Sợ quá, lúc ấy, anh mới tin lời ông lão là thực, bèn kể hết đầu đuôi mọi chuyện về Jayani cho ông lão nghe. Khi kể đến chuyện Jayani trú tạm trong ngôi chùa gần đó, ông lão vô cùng kinh hãi: “Ngôi chùa đó đã bỏ hoang nhiều năm nay rồi, làm sao còn ở được?”

Giờ thì Dikshan chắc chắn mình đã gặp ma, vội theo ông lão đến ngôi chùa, nhưng chỉ nhìn thấy những bức tường đổ nát và cỏ dại um tùm. Vì là ban ngày nên hai người đánh bạo chui vào bên trong. Tìm kiếm một hồi, thấy sau chùa có một ngôi mộ đổ nát, trên bia mộ đề tên Jayani. Dikshan càng hãi hùng hơn nữa khi nhìn thấy bên cạnh ngôi mộ còn có một mô đất nhỏ, bên trên cắm một cây nến đã cháy quá nửa, đó chính là cây nến mà ngày nào cô bé đầy tớ cũng cắm trên tay.

Dikshan kinh hoàng đến bủn rủn chân tay. Ông lão trầm ngâm một lát rồi nói: “Cứ đà này, ma nữ kiêu gì cũng phải hút kiệt tinh khí của anh. Trong nhà tôi có một lá bùa do cao tăng vẽ ra, anh đem nó về dán lên cửa. Tối đến, dù ma nữ có gọi cửa cầu xin thế nào, anh cũng không được lên tiếng, càng không được mở cửa. Ba mươi ngày sau, tự nhiên anh sẽ hoàn hồn.”

Về nhà, Dikshan dán ngay lá bùa lên cửa. Tối hôm đó Jayani và đầy tớ gái lại đến, đứng bên ngoài gõ cửa gọi liên hồi. Dikshan run rẩy, cắn răng không lên tiếng, chịu đựng đến hết đêm. Mấy tối tiếp theo, hôm nào Jayani và đầy tớ gái cũng tới gọi cửa. Người đi đường nhìn thấy hai cái xác rữa đập cửa nhà Dikshan, sợ quá bỏ chạy tháo thân. Hôm sau, nghe mọi người kể lại, Dikshan càng không dám mở cửa. Vài tối nữa, có vẻ yên ắng dần, không còn nghe tiếng đập cửa hay kêu gọi nữa.

Cứ thế, hai mươi ngày đã trôi qua. Hôm ấy, Dikshan ra ngoài có việc, đến xế chiều trở về, đi qua ngôi chùa ấy, bỗng thấy quyến luyến nhớ nhung những phút giây ân ái cùng Jayani. Thấy mặt trời chưa lặn, định vào thăm

mộ cô. Nào ngờ vừa vào tới cổng chùa đã thấy đứa đầy tớ gái cầm nến bước ra trách: “Anh đúng là phường bạc bẽo!”

Đúng lúc này, Jayani từ trong bụi cỏ rậm bước ra: “Khi vợ anh đem bức tượng Phật bằng gỗ tử đàn tới chùa đổi đồ ăn đã bị binh lính bắt đi, cưỡng hiếp rồi giết chết chị ấy ở đây. Chị ấy không nỡ rời xa anh nên đã mang theo oán khí xuống mộ. Tôi thấy cảm động nên tự nguyện gánh lấy trách nhiệm chăm lo cuộc sống cho anh, đã dùng cây nến để hút lấy dương khí trên trần gian, chỉ cần thêm mười ngày nữa là tôi sống lại, thay chị ấy chăm sóc cho anh. Không ngờ anh lại nghe theo lời xúi bẩy của người ta, tuyệt tình ruồng bỏ tôi. Giờ anh đã tới đây, tôi sẽ không cho anh đi nữa, tôi sẽ chăm sóc anh mãi mãi.”

Nói dứt lời, Jayani và đứa đầy tớ gái lập tức biến thành hai cái xác, cùng kéo Dikshan xuống mộ. “Uỳnh” một tiếng, cửa mộ đóng sập lại.

Từ đó về sau, cứ vào ban đêm hoặc những ngày trời âm u, người dân trong thành Maurya đều nhìn thấy Dikshan và Jayani dắt tay nhau xuất hiện trên đường phố, phía trước vẫn là đứa đầy tớ gái cầm nến dẫn đường. Những ai gặp phải ba oan hồn này, hầu hết đều lâm bệnh nặng.

Để cầu bình an, vào ngày lễ hội Ánh sáng, người ta đều thắp hai dây nến ngoài cửa. Từ đó trở đi, không còn nhìn thấy ba oan hồn ấy nữa.

Thời gian trôi qua, người ta đã quên hẳn câu chuyện này, chỉ giữ lại phong tục thắp nến trong ngày lễ hội Ánh sáng. Cũng vì truyền thuyết ấy mà lễ hội Ánh sáng còn được gọi là lễ hội hàng ma.

6

Nhớ lại truyền thuyết đó, Ardra lại càng thấy sợ. Khu nhà thí nghiệm hoang tàn lúc nửa đêm trông lại càng ma quái. Nghe nói anh sinh viên treo cổ tự tử trước kia là vì thất tình. Đang phân vân, cậu lại nhớ đến tiếng cười chế nhạo của Rasesh và ánh mắt tràn đầy trông đợi của Malasri. Thế là lấy hết can đảm, cậu nghiêng rặng treo qua cửa sổ phía sau vào trong khu nhà thí nghiệm. Hành lang tối om nồng nặc mùi bụi bặm và ẩm ướt. Ardra chỉ muốn run lên, nhưng nghĩ đến Malasri chắc đã tới tầng năm, còn Rasesh đang đứng đó chế nhạo mình chết nhất, cậu lại cắn răng miễn cưỡng bước lên cầu thang.

Cầu thang xi măng cũ mục, rạn nứt chằng chịt như mạng nhện, mỗi bước chân đặt xuống, bụi bặm lại thốc lên mù mịt, dưới ánh đèn pin điện thoại yếu ớt, trông như những linh hồn đang lẩn quất bên chân.

Gió đêm đập cành cạch vào cửa sổ, ánh trăng nhợt nhạt lọt qua lớp kính phủ bụi, như có như không. Đèn trần trong hành lang đung đưa phản chiếu ánh sáng đèn pin trông như Những đốm lân tinh bay lơ lửng, hắt lên tường trông như những cái đầu treo vắt vẻo trên dây.

Ardra toát mồ hôi lạnh, hít thở khó nhọc, bước chân chậm dần. Cậu đã bắt đầu có ý định rút lui.

Bỗng nhiên, từ trên tầng năm có tiếng người vọng xuống, cả nam cả nữ, chốc chốc lại có tiếng cười phá lên.

“Rasesh, liệu Ardra có tới không nhỉ?”

“Cái thằng chết nhất ấy chắc chưa lên đến tầng năm đã tè ra quần rồi.”

“Tiếc quá, nếu thiếu cậu ấy thì trò chơi làm sao có thể tiếp tục được?”

“Biết làm thế nào, nhất gan thì muôn đời vẫn cứ nhất gan thôi.”

Những lời trao đổi tuy không rõ lắm, nhưng dù sao nghe thấy tiếng bạn bè, Ardra cũng vững tâm hơn phần nào. Họ đã lên đến tầng năm chứng tỏ

không có chuyện gì xảy ra. Huống hồ, thái độ khinh thường của Rasesh khiến Ardra càng muốn chứng tỏ bản lĩnh cho Malasri thấy. Thế là cậu vội vã chạy thẳng lên tầng năm, trong hành lang vọng lên những tiếng bước chân dồn dập... Đã thấy ánh nến vàng vọt từ trên tầng năm hắt xuống.

Lajja bừng tỉnh khỏi cơn ác mộng, nhận ra mình đang nằm trên ghế sofa ngoài phòng khách. Ngẩng đầu nhìn đồng hồ treo tường, đã hai giờ sáng. Lúc này nằm trên sofa xem phim truyền hình đợi con trai về rồi ngủ thiếp đi từ lúc nào không biết.

Chương trình tivi đã hết từ lâu, chỉ còn những tiếng “rè rè” chói tai phát ra từ màn hình xám xịt. Tắt tivi, Lajja vẫn chưa hoàn hồn sau cơn ác mộng. Giấc mộng này đã đeo đẳng bà suốt nhiều năm, đó là một bí mật mà bà luôn giấu kỹ trong lòng.

“Ardra.” Lajja gọi vọng lên lầu, lo lắng sao con trai về muộn thế. Nhưng nhìn thấy đôi giày Ardra đi hôm nay đã cất trong tủ giày, bà liền yên tâm trở lại.

Từ trong bếp vọng ra tiếng nấu nướng và hương thơm cay nồng của món cà ri. Lajja đang ngạc nhiên thì thấy Ardra bưng đĩa cơm rang cà ri ra phòng khách.

“Đây là món cơm rang cà ri mà mẹ thích nhất đấy.” Ardra đưa tay nhúm lấy một vốc cơm đưa lại bên miệng Lajja.

Lajja càng ngạc nhiên hơn nữa, nhưng bà vẫn há miệng ăn. Ardra lại nhúm lấy một ít cho vào miệng mình: “Có ngon không mẹ?”

Lajja gật đầu, đôi mắt ướt đẫm.

“Mấy năm nay con luôn cáu gắt với mẹ, không nghe lời mẹ, thực ra là con muốn mẹ chú ý đến con hơn. Bởi vì con muốn nhận được tình yêu thương của mẹ, là tình yêu thực thụ chứ không phải là vật chất.” Ardra cúi đầu chậm rãi ăn, hai hàng nước mắt nhỏ xuống đĩa cơm.

Lajja vô cùng xúc động, nhưng lại thấy lo lắng bất an. Lẽ nào con trai bà đã bị thất tình?

“Mẹ xin lỗi. Trước đây mẹ không để ý đến cảm nhận của con, mẹ cứ nghĩ cho con ăn ngon mặc đẹp là yêu con, nhưng lại không để ý xem con muốn gì. Từ giờ mẹ sẽ làm bạn của con nhé!” Lajja dịu dàng nói.

Ardra ngẩng đầu, đôi mắt đỏ hoe: “Từ giờ ngày nào con cũng sẽ ăn món cơm rang cà ri với mẹ.”

Lajja nghe mà thương xót. Bà xoa mái tóc bù xù của Ardra: “Con mệt chưa, mau về phòng nghỉ đi. Mai là lễ hội Ánh sáng rồi, nghỉ học xong thì về nhà với mẹ.”

Ardra im lặng một lát rồi gật đầu, lê từng bước chân nặng trĩu lên cầu thang. Lajja nhìn theo, chợt cảm thấy con trai mình đã trưởng thành hơn nhiều.

Lajja gượng cười. Thất tình là chất xúc tác tốt nhất khiến cho con người ta trưởng thành hơn, con trai bà đã lớn thật rồi.

8

Trong căng tin của trường, Rasesh và Malasri đang ngồi ăn cùng nhau, nói cười vui vẻ. Ardra bưng đĩa cơm tối bàn bên cạnh, hai người liếc mắt nhìn cậu.

Ardra cúi đầu ăn chậm rãi. Malasri bỗng cảm thấy Ardra có gì khác, nhưng nhất thời chưa nhận ra.

“Ardra, sao tối qua cậu không tới? Chúng tớ đợi mãi không thấy cậu đâu.” Rasesh thăm dò.

Ardra ngừng nhai, ánh mắt sầm xuống. Cậu từ từ ngoái đầu lại nhìn Rasesh: “Thế à? tớ cũng đợi mãi chẳng thấy các cậu. Lạ thật đấy.” Rồi bật cười.

Rasesh ngạc nhiên trước phản ứng của Ardra, nhưng lại bình thản lại ngay: “Chắc cậu tới trước rồi sợ quá chạy về mất phải không? Thảo nào lúc bọn tớ tới thì chẳng thấy cậu đâu cả.”

Malasri thấy bất an, vả lại cô cũng nghĩ đùa như vậy với Ardra là hơi quá đáng, bèn kín đáo giẫm vào chân Rasesh.

Tối hôm đó, Rasesh và Malasri không có mặt trên tầng năm tòa nhà thí nghiệm như đã hẹn, mà họ nấp trong bụi cỏ bên cạnh tòa nhà chờ Ardra tới. Đó là một trò đùa ác không hơn không kém. Trước khi Ardra tới khu nhà thí nghiệm, Rasesh đã đốt sẵn nến, cắm lười dê, ghi âm cuộc trò chuyện, giấu máy ghi âm trong góc cầu thang rồi cho phát đi phát lại. Khi Ardra tới nơi, nhìn thấy nến, lười dê, nghe thấy tiếng nhưng không thấy người đâu, chắc chắn sẽ sợ vỡ mật.

Rasesh ngay từ đầu đã có ác cảm nặng nề với Ardra. Vì Rasesh là con nhà nghèo, từ nhỏ đã phải chịu rất nhiều sự kỳ thị và đau khổ. Nghe nói cậu ta còn có anh trai, nhưng đúng vào năm cậu ta sinh ra, người anh trai đã ốm chết. Malasri cũng không hiểu rõ tình cảm mình dành cho Rasesh là

yêu hay thương hại, nhưng cô luôn đồng cảm với Rasesh. Bởi vậy, lần này, cô miễn cưỡng đồng mưu với Rasesh để dọa Ardra một vố.

Nhưng lúc này, Rasesh lại trừng mắt với cô rồi thản nhiên nói: “Có tiền thì sao chứ? Có tiền cũng chẳng mua được lòng dũng cảm, chẳng mua nổi tình yêu. Những kẻ sống sung túc từ nhỏ cứ nghĩ rằng có tiền là mua được tất cả, chúng đều là lũ vô dụng.”

“Rasesh, cậu nói quá rồi đấy!” Malasri phản ứng. Cô biết Ardra thích cô, đã làm rất nhiều điều cho cô, tuy cô không thích Ardra, nhưng cũng không thích nghe người khác hạ nhục cậu.

“Cậu thích thằng ngốc này vì tiền của nó phải không?” Rasesh bực bội vạch lại. “Tớ biết là cậu chê tớ nghèo khổ, chê tớ không có tiền đồ.”

Rasesh lớn tiếng khiến nhiều người trong căng tin đều quay sang tò mò theo dõi cuộc cãi vã.

Ardra đứng bật dậy, từ từ bước tới trước mặt Rasesh, cái bóng cao lớn che trùm lên Rasesh. Rasesh không ngờ rằng khi Ardra đứng thẳng lại cao lớn đến vậy. Trên người Rasesh bùng lên một trường khí lạ lùng, khiến Rasesh bắt đầu thấy sợ.

“Có lẽ, mày là con nhà nghèo nên tin người cũng nghèo nàn nốt.” Hai tay Ardra ấn chặt xuống hai vai Rasesh. Rasesh bỗng thấy tức ngực khó thở, mặt đỏ gay.

Malasri đang định can ngăn thì Ardra lừ mắt nhìn cô. Ánh mắt nhu nhược thường ngày của Ardra bỗng trở nên hung hãn như mãnh thú, khiến Malasri sợ hãi không dám nói gì.

“Cậu... cậu muốn gì?” Rasesh vịn bàn đứng dậy, nhưng lại bị Ardra ấn ngã nhào xuống đất, cái bàn đổ nghiêng, thức ăn văng tung toé xuống người.

“Tao thì muốn gì được?” Ardra bật cười. “Kiểu gì thì mấy người cũng sẽ chết hết.”

“Cậu nói gì?” Điều cười kỳ dị của Ardra khiến Rasesh rợn người.

“Mày sẽ phải cầu xin những kẻ ăn xin buông tha cho mày như một con chó. Còn cậu, cậu sẽ bị hiếp dâm tập thể. Cuối cùng, các người sẽ biến thành những người khác và cả món cà ri nữa.”

“Thằng điên! Mày điên rồi!” Rasesh hét toáng lên.

“Tất cả những kẻ đang yêu đều điên cả.” Ardra cười phá lên rồi bước ra khỏi căng tin.

9

Vào ngày lễ hội Ánh sáng, Rasesh và Malasri đi chơi đến tận chập tối, hoàn toàn quên bẵng lời dự báo đáng sợ của Ardra.

“Malasri, tối nay anh ở lại nhà em nhé!” Rasesh ghé sát vào đôi môi căng mọng đầy quyến rũ của Malasri.

Malasri ngả vào lòng Rasesh: “Vậy thì về sớm nhé, về muộn không an toàn đâu.”

“Có anh ở đây, sao em phải sợ?” Rasesh nói cứng.

Hai người gọi một chiếc xe ba bánh quay về. Trên xe, mãi ôm hôn nhau, họ không phát hiện ra chiếc xe đã thành linh rẽ vào một ngõ cụt.

Trong lúc đó...

Nhìn thấy Ardra đang bận rộn trong bếp, Lajja thở dài. Tháng năm thấm thoát, vụt cái con trai đã thành thanh niên rồi. Hôm nay, Lajja thấp nển đón lễ hội Ánh sáng xong, đang định làm cơm thì Ardra chủ động vào bếp cho mẹ nghỉ ngơi.

Thấy từng đĩa đồ ăn được bưng lên bàn, trong lòng Lajja vô cùng ấm áp. Bao nhiêu năm qua, chưa bao giờ có ai nấu cho bà một bữa cơm. Mỗi lần chồng về nhà cũng chỉ vội vàng cúi tiền vào tay bà rồi kéo bà vào phòng ngủ. Bà cũng biết như vậy sẽ làm tổn thương đến tâm lý của con trai, nhưng lại không thể không làm như vậy.

Tới khi đĩa cơm rang cà ri cuối cùng được bưng lên bàn, Ardra mở chai rượu vang rót vào hai chiếc ly chân cao trong suốt.

“Từ giờ con sẽ chăm sóc mẹ chu đáo.” Ardra nâng ly rượu mỉm cười nói.

Lajja hạnh phúc cầm ly rượu cùng khế với con trai. “Những món con nấu, mẹ có thích không?” Ardra tươi cười hỏi.

Lúc này, Lajja mới nhận ra, tất cả các món ăn bày trên bàn đều là món ăn bà thích. Nhưng ngay cả chồng bà cũng không biết điều này, tại sao Ardra lại biết?

“Mẹ không thích à?” Ardra chau mày hỏi.

“Không... Mẹ thích chứ...” Lajja hoang mang đáp. “Mẹ rất vui, mẹ thực sự rất vui.”

Ardra bật cười, vươn vai: “Giống như năm xưa sinh nhật em, anh bỏ hết số tiền gom góp suốt một học kỳ để làm cơm đãi em, nhưng em lại nói muốn chia tay anh, phải không?”

Lajja vừa nghe, bỗng toàn thân lạnh toát, miếng thịt gà trên tay rơi luôn xuống đất.

“Sao em lãng phí vậy?” Ardra nhặt miếng thịt gà lên, thổi bụi rồi bỏ vào miệng Lajja. “Nhà anh nghèo lắm, anh không thích lãng phí thức ăn đâu.”

Lajja bỗng thấy miệng mình đắng chát, cổ họng tắc nghẹn, câu chuyện đã vùi sâu chôn chặt suốt mười chín năm lại hiện ra trước mắt.

“Em ăn đi! Ăn đi chứ!” sắc mặt của Ardra trở nên vô cùng hung hãn. Ardra bóp má Lajja cho bà há miệng ra, ép bà nhai nuốt miếng thịt gà. Lajja sợ hãi tới mức toàn thân run bần, nước mắt ứa ra. Ardra điên cuồng banh miệng bà ra, thấy miếng thịt gà vẫn còn nguyên đó, liền thò ngón tay vào thọc xuống tận họng Lajja.

Lajja bị nghẹn, hai mắt trợn trắng, ú ớ trong cổ họng: “Anh là Rijul?”

Ardra phá lên cười sằng sặc rồi buông tay ra, đi đi lại lại trong phòng khách, đôi mắt đỏ sọng, khuôn mặt méo xệch, giật lên rùng rùng, biến thành một khuôn mặt dữ dằn đầy thù hận: “Cuối cùng thì em cũng nhớ ra rồi đấy? Anh tưởng em đã quên bằng anh từ lâu rồi. Mà không, tiền bạc đã khiến em quên anh từ lâu rồi, đúng không? Cuối cùng thì anh cũng được gặp lại em! Một con người bội bạc!”

Lajja rướn cổ găng nuốt miếng thịt gà rồi quỳ thụp xuống đất: “Rijul, hãy tha thứ cho em! Anh cũng biết chuyện của chúng ta chẳng thể có kết quả, chia tay là giải pháp tốt nhất cho cả hai chúng ta.”

“Không có kết quả ư?” Ardra hùng hổ tóm lấy tóc Lajja. “Là em không muốn chờ! Vì em muốn nhanh chóng được hưởng cuộc sống an nhàn nên đã vội vàng chạy theo một gã thủy thủ bẩn thỉu và hôi hám, bởi hẳn có thể mua cho em một ngôi nhà hàng hoàng có toilet hẳn hoi! Em không tin anh sẽ có tiền đồ!”

‘Em... em sai rồi...’ Lajja nước nỡ. “Bao nhiêu năm qua, em cũng dần vật đủ rồi. Lễ hội Ánh sáng năm nào em cũng lên về trường, tìm đến nơi anh tự sát, thảp cho anh ngọn nến, cầu nguyện cho linh hồn anh siêu thoát.”

“Ha ha! Cảm động ghê nhỉ!” Ardra túm tóc Lajja, kéo bà vào trong toilet.

“Em thích toilet đến thế, anh sẽ cho em ở trong toilet cả đời!” Ardra xô Lajja ngã xuống sàn toilet. “Em không ngờ phải không? Mười chín năm qua, oan hồn của anh vẫn quanh quẩn trong khu nhà thí nghiệm. Cho đến hôm đó, thằng con trai ngốc nghếch của em đã mò lên đúng tầng năm, đốt tờ giấy vệ sinh và cầu nguyện muốn lấy Malasri. Nó đâu có ngờ, chính cách ấy đã đánh thức oan hồn của anh, anh đã bay theo làn khói từ tờ giấy nhập vào trong cơ thể của nó! Ha ha, đúng là quả báo!”

Lajja kinh hãi ngẩng đầu lên, mái tóc ướt rượt dính bết vào khuôn mặt: “Rijul, hãy tha cho con trai em, nó vô tội mà.”

Ardra ngồi xuống trước mặt Lajja, nắm tóc Lajja. “Được chết trong tay con trai yêu quý của mình cũng là một điều tuyệt vời phải không?”

“Không! Anh không được làm như vậy. Cơ thể của anh chính là con trai của em!” Lajja ra sức giãy giụa.

Ardra túm tóc Lajja lôi thẳng đến bồn cầu, ấn đầu bà xuống đó.

“Rijul...” Lajja kêu gào thảm thiết. “Không, Ardra chính là con trai anh!”

Ardra khựng lại.

“Em đã mang thai Ardra, nhưng em biết anh không đủ khả năng để nuôi nó.” Rijul thều thào trong tiếng nước nở và hơi thở hỗn hển. “Em cũng không đành lòng bỏ cái thai, nên đành phải chia tay anh, vội vã nhận lời ông thầy thủ kia, để còn yên ổn sinh con.” Lajja đã giãy ra khỏi tay Ardra, ngồi bệt xuống nền gạch lạnh toát. “Em cũng hy vọng cú sốc thất tình sẽ giúp anh có động lực phục thù, quyết chí làm nên sự nghiệp. Nào ngờ anh lại tự sát. Anh có biết trong lòng em, từ bấy đến nay, vẫn chỉ yêu một mình anh không?”

“Không thể nào!” Ardra thét lên, khuôn mặt méo xệch, chốc lát sau đã quay trở lại với diện mạo cũ. Ardra vò đầu bứt tóc, gào thét điên cuồng

một hồi cho đến khi ngất lịm.

Lajja ôm lấy Ardra, gào khóc đau đớn, rồi run rẩy hôn khế lên trán cậu:
“Rijul, Ardra, xin lỗi hai người!”

Khóc một hồi lâu, Lajja run rẩy vịn tường đứng dậy, lần mở tủ tường, lấy ra con dao cạo râu của chồng rồi tháo lấy dao cạo, đưa mắt nhìn Ardra hồi lâu rồi từ từ ấn con dao xuống cổ tay.

“Tôi đến muộn mất rồi!” Ngoài cửa nhà vệ sinh bỗng vọng vào một tiếng thở dài.

“Anh là ai?” Tay Lajja run bần, lưỡi dao cạo rớt xuống bồn cầu. Ánh điện ngoài hành lang khiến bà chói mắt, lò mò nhìn thấy một người đứng ngoài cửa, dáng vẻ cao gầy, giọng nói nghe còn rất trẻ.

“Tôi không biết chị, chị cũng không biết tôi.” Anh thanh niên mảnh khảnh chậm rãi nói. “Nhưng chị có muốn bỏ ra năm năm tuổi thọ của mình để quên đi chuyện này không?”

“Tôi... tôi muốn.” Chẳng hiểu sao, Lajja lập tức thấy tin tưởng anh ta, vội vàng đáp lại.

“Nếu con trai của chị muốn quên đi chuyện này cũng phải mất năm năm tuổi thọ.”

“Hãy trút hết tội lỗi của nó lên người tôi đi.”

“Được!”

11

Lễ hội Ánh sáng là lễ tết chung của người Ấn Độ, nhà nhà đều thắp đèn nến sáng trưng, quây quần bên bữa cơm gia đình, cầu mong một năm mới bình an.

Trên đường phố vắng vẻ, một anh chàng người Á Đông tóc dài lợp cộp chậm rãi đi về phía ngôi trường. Ngày nghỉ lễ, trong trường không một bóng người, vắng vẻ và lạnh lẽo.

Anh chàng dừng lại trước tòa giảng đường bỏ hoang, lặng lẽ quan sát một hồi, sau đó bám lấy bụi cửa sổ nhảy tót vào trong.

Trong khu giảng đường bỗng vọng ra hàng tràng âm thanh kỳ quái. Sau hơn nửa tiếng đồng hồ, anh chàng mệt mỏi nhảy ra, lẫn vào bóng tối: “Tại sao nước nào cũng xây trường học ở nơi oán khí dày đặc thế nhỉ? Cho dù có dựa vào dương khí trong trời của đông đảo sinh viên để áp đảo oán khí, thì rồi cũng có người gặp họa. Đúng là coi thường tính mạng con người.”

“Mẹ ơi, mẹ có thích những món con nấu không?” Ardra vui vẻ nhìn mẹ.

Lajja mỉm cười gật đầu: “Ardra của mẹ đã trưởng thành rồi, đã biết chăm sóc mẹ. Mẹ thật đáng trách vì những năm qua đã không quan tâm nhiều đến con.”

“Mẹ đừng nói như vậy, mẹ vẫn chăm lo cho con, là tại con không cảm nhận được tình yêu của mẹ thôi. Bố đi làm xa nhà, một mình mẹ nuôi con thật không dễ dàng.” Ardra thấy cay cay trong mũi.

“Đôi giày Nike mẹ mới mua cho con, con có thích không?” Lajja nhe răng cười.

“Con thích, nhưng điều đó không quan trọng.” Ardra cười. “Vì con đã hiểu ra một chuyện.”

“Chuyện gì thế?”

“Con không muốn nói. Nhưng mẹ, lần sau bố về, con sẽ nấu cơm đãi bố mẹ nhé!”

“Hay quá. Nào, mẹ con ta cùng ăn cơm thôi!”

CHƯƠNG 8

HỌC VIÊN MẤT TÍCH

Một trong những “đặc sản nổi tiếng nhất của Ấn Độ chính là môn yoga, ở đây, các học viện yoga nhiều vô kể, trong đó nổi tiếng nhất là học viện yoga Kundalini gần bãi biển Dumas. Trung tâm này có bốn nội quy kỳ quặc. Thứ nhất, khi luyện tập không được tự tiện ăn uống. Thứ hai, sau khi luyện tập, trong vòng một tiếng không được tắm. Thứ hai, trong khi luyện tập không được soi gương. Thứ tư, trong ngày luyện tập không được quan hệ tình dục.

Chính ứng học viên kiên trì luyện tập không phạm nội quy mới đủ tư cách tiếp nhận tầng thứ sâu xa nhất của yoga siêu việt nhất - Kundalini. Kỳ lạ hơn nữa là số lượng học viên trong mỗi học kỳ học không bao giờ được vượt quá năm người, và phải do học viên tốt nghiệp khóa trước đích thân tuyển chọn và giới thiệu.

1

Mấy hôm nay cứ nằm lì trong phòng nghe Nguyệt Bính kể chuyện Ấn Độ, lương thực mì ăn liền cuối cùng cũng đã cạn, hai thằng lười đùn đẩy nhau, cuối cùng phải bốc thăm để quyết định xem ai phải đi mua đồ, kết quả người đi không phải là Nguyệt Bính...

Xách túi đồ nặng trĩch quay về, tôi vẫn ngỡ vực rằng Nguyệt Bính đã giở trò gian lận trong lúc bốc thăm. Vừa đẩy cửa bước vào phòng, tôi giật nảy cả mình.

Người Nguyệt Bính uốn cong như cánh cung ngược, đầu ngả hết cỡ ra sau, hai mắt nhắm tịt, cứ như có sợi dây vô hình đang nối đầu với chân rồi kéo căng ra vậy.

Tôi sợ quá quăng luôn túi đồ, nhảy phắt tới trước giường Nguyệt Bính, còn chưa kịp giải cứu, nó đã mở mắt kêu ầm lên: “Mày làm gì thế, tao đang tập yoga mà!”

Tôi suýt chút nữa thì thổ huyết.

“Mày xê ra đừng có quấy rầy tao, tập yoga phải tĩnh tâm.” Nguyệt Bính từ từ hạ chân xuống, nửa thân trên ngóc cao như con rắn hổ mang.

Tôi quay về giường, hai mắt lom lom nhìn Nguyệt Bính vắn vẹo co kéo đủ mọi tư thế kỳ quặc dị hợm. Cuối cùng, nó ngồi xếp bằng trên giường, hít vào thở ra một hồi như luyện công rồi từ từ mở mắt.

“Mày có phải là đàn bà đâu, cú vắn bẻ lồi kéo thế không sợ bị đứt gân, đứt ruột à?” Tôi thử uốn éo cánh tay bắt chước những động tác vừa rồi của Nguyệt Bính, nhưng chỉ thấy xương cốt kêu răng rắc, suýt thì trật gân.

“Mày có biết nguồn gốc của yoga không?” Nguyệt Bính thả lỏng, vỗ bì bạch vào tay chân. “Yoga bắt nguồn từ Ấn Độ, nhưng đầu tiên không phải là để rèn luyện sức khỏe đâu. Nghe đồn thần Shiva đã phát minh ra

tám trăm bốn mươi vạn tư thế yoga để làm phong phú thêm tư thế yêu, nâng cao bí quyết yêu đấy...”

“Tám trăm bốn mươi vạn? Thần Shiva là diễn viên của gánh xiếc à?” Tôi không tài nào tin nổi. “Thần thoại thì tin thế quái nào được. Tám trăm bốn mươi vạn tư thế, cho dù mỗi tư thế chỉ kéo dài một phút thì cũng phải mất đến...” Tôi bắt đầu bấm ngón tay nhằm tính mỗi ngày có bao nhiêu phút.

Nguyệt Bính chẳng thèm đếm xỉa đến tôi, kể tiếp: “Thần Shiva đã truyền dạy tất cả các tư thế yoga cho nữ thần Parvati...”

Tôi vặc lại: “Hồi trước mà bảo tao vợ thần Shiva là nữ thần núi Umapati, sao giờ lại

biến thành Parvati thế?”

Nguyệt Bính cau có: “Sao mà cứ ngắt lời tao thế nhỉ? Hai bà ấy là một, hiểu chưa? với lại một ông thần vĩ đại như Shiva muốn có bao nhiêu vợ chẳng được!”

Tôi ngáp dài: “Nhưng mà tao chả khoái môn yoga. Mà bảo tập cái trò này để nâng cao bí quyết yêu cũng chẳng đáng tin. Có ai làm chuyện ấy mà như diễn xiếc bao giờ? Chẳng may trượt chân trượt tay lại gãy hết sừng đạn thì tèo.”

Nguyệt Bính chẳng thèm giải thích, mở máy tính bảng ra tra tìm một hồi. Tôi lại thì thầm hỏi: “Mà này, thằng kia, tự dưng mà tập yoga làm gì thế? Đừng nói mà muốn luyện tám trăm bốn mươi vạn tư thế yêu để sử dụng cho em nào nhé!”

“Ồ, đã bị Nam thiếu hiệp đi guốc trong bụng rồi.” Nguyệt Bính quay màn hình máy tính về phía tôi.

Một người phụ nữ thân hình nóng bỏng cuộn tròn trên ghế sofa như một con rắn, hai tay ôm ngực trần, trên người chỉ có một cái quần chẳng rộng hơn sợi dây là bao, bên phải bức ảnh có mấy chữ: “Victoria’s Secret”.

Tôi phá lên cười sằng sặc: “Mày có vấn đề gì về giới tính không đấy? Hết tập yoga lại đi nghiên cứu đồ lót đàn bà.”

“Thế mày không thấy tư thế uốn éo của cô ta trông rất phi lý à?” Nguyệt Bính nghiêm túc hỏi.

Tôi nhìn lại nhưng không phát hiện ra điều gì bất thường. Quảng cáo nội y lúc nào chẳng thế, người mẫu uốn éo đủ các tư thế lạ lùng để khoe ra bằng hết đường cong gợi cảm. Nhưng nhìn kỹ, tư thế của người mẫu trông rất tự nhiên, cơ thể cực kỳ mềm dẻo, có vẻ như có thể uốn éo tùy ý cứ như con rắn, hoàn toàn không nhận thấy có gì khiên cưỡng.

“Mày có biết người mẫu bao nhiêu tuổi không?”

“Ít nhất cũng phải ba mươi, nếu không sẽ không thể có ánh mắt từng trải quyến rũ như vậy được.”

“Năm mươi tám!”

“Cái gì!” Cầm tôi suýt rớt xuống đất.

“Bà ấy tên là Randi, nữ thần không tuổi của Ấn Độ. Mày cứ xem những bức ảnh phía trước của bà ấy mà xem.”

Tôi tiện tay mở vài bức ảnh ra xem, ảnh trước và ảnh sau khác nhau một trời một vực. Tôi kinh ngạc kêu lên: “Bà ấy đi Hàn phẫu thuật thẩm mỹ à?”

“Không phải! Bà ấy đã tu luyện tới cảnh giới Kundalini cao nhất đấy.” Nguyệt Bính giải thích. “Hồi ở Ấn Độ tao có nghe được một câu chuyện ly kỳ về bà ấy, mày có muốn nghe không?”

Những tòa nhà cao tầng kiểu mới và kiểu cũ chen chúc nhau trên bờ biển uốn cong như hình trăng khuyết. Rặng núi xanh đen đằng xa bao bọc lấy khu đô thị hiện đại xa hoa. Mặt biển đêm xanh biếc phản chiếu ánh đèn rực rỡ của phố thị, từ xa nhìn lại, tựa như muôn vàn ánh sao sa. Bãi biển

mênh mông và vườn hoa tuyệt đẹp khiến cho Mumbai, vốn được mệnh danh là “chuỗi ngọc hoàng hậu”, càng trở nên lộng lẫy.

Một anh thanh niên Á Đông lưng khoác ba lô đi lững thững trên phố rộng thênh thang.

“Chỉ 50 ruble cho tiết mục Kundalini do Madhura biểu diễn, có thích không?” Khi đi qua trước một cửa hiệu trông rất đổi bình thường, một nhân viên đứng ngoài cửa liền tiến lại bắt chuyện với anh ta.

Anh ta lắc đầu, nhưng đi được vài bước thì cứ như sực nhớ ra điều gì, liền quay lại nhìn cửa hiệu với ánh mắt đầy nghi hoặc. Lát sau, anh ta nhét tiền vào tay anh nhân viên rồi bước thẳng vào trong.

Đi qua hành lang hẹp mà dài, đẩy cánh cửa nhỏ bước vào, tiếng nhạc ầm ầm đập thẳng vào trước mặt. Anh chàng khẽ giật mình, không nghĩ rằng trong cái quán tầm thường này lại có một không gian náo nhiệt thế này. Đèn chiếu đủ màu trên trần nhà xoay tít, hắt những đốm màu sắc sỡ nhấp nháy khắp khoảng không gian hơn nghìn mét vuông, nhìn mà hoa mắt. Trai gái tay ly tay chai lắc lư trong tiếng nhạc, không khí sặc mùi khói thuốc. Trên sàn nhảy ở chính giữa là một nhóm người đang nhảy nhót cuồn cuộn. Một cái lồng sắt treo lơ lửng trên cao, trong đó là một người phụ nữ gần như lỏa thể đang uốn éo cơ mình quanh cây cột sắt với những động tác không tưởng, vượt quá khả năng của cơ thể con người.

Khi người phụ nữ uốn cong cơ thể đến 360 độ, vươn đầu qua giữa hai chân, tất cả mọi người đều hò reo ầm ì: “Madhura, Kundalini!”

Madhura hãnh diện vươn cao cái cổ thon dài nhìn khắp lượt vũ trường, ngạo nghễ tựa nữ hoàng, trông cô ta chẳng khác gì con rắn đang săn mồi.

Anh chàng Á Đông kia nheo mắt quan sát rồi mỉm cười, dường như đã hiểu ra điều gì đó, liền lách qua đám đông, lên vào phòng nghỉ trong hậu trường...

Lát sau, Madhura tiến vào phòng nghỉ, uống nước lạnh, châm thuốc hít một hơi thật sâu. Nhìn trong gương, người phụ nữ son phấn lộng lẫy ấy trông vừa lạ lẫm lại vừa quen thuộc. Cô ta nhếch mép cười, bắt đầu tẩy trang.

“Cơ thể con người dù khổ luyện cách mấy cũng không thể làm được những động tác như cô vừa rồi.” Anh chàng Á Đông bước ra khỏi bóng tối, thình lình lên tiếng.

“Nhưng tôi tu luyện Kundalini.” Madhura vừa đáp vừa ti mẩn lau lớp trang điểm mắt cầu kỳ.

“Nhưng trên cơ thể cô không có hơi hướng của con người.” Anh chàng thò tay vào ba lô móc ra hai que gỗ đào. “Tấm da người này còn dùng được bao lâu nữa? Dù hoá trang kỹ lưỡng đến mấy cũng không che giấu được những vết nứt nẻ của một bộ da chết đâu.”

“Anh tới từ bãi biển Dumas phải không?” Tay Madhura khẽ run lên. “Tôi ngửi thấy mùi của biển trên người anh. Anh đừng vội. Tôi sẽ kể cho anh nghe một câu chuyện, anh có muốn nghe không?”

Anh thanh niên bình thản kéo ghế ngồi xuống: “Có lẽ tôi là thánh giả cuối cùng của cô đấy.”

3

Gần đây, Satha rất buồn, vốn là một phóng viên nổi tiếng, nhưng không hiểu vì sao dạo này tổng biên tập tòa soạn cứ ngó lơ với cô, có tin tức nào giá trị, ông ta đều cử Nandi, cô phóng viên non choẹt đi săn tin. Mà Nandi hoàn toàn không có độ nhạy bén nghề nghiệp, tin rõ hay mà viết nhạt như nước ốc, văn vẻ cực kém, tin bài chẳng khác gì bản tập làm văn của học sinh cấp một.

Nhưng tổng biên tập vẫn cứ một mực tin tưởng Nandi, không những không phê bình mà còn tiếp tục giao những tin bài quan trọng hơn cho cô ta. Càng khiến Satha không thể chịu đựng được là có mấy tin bài do cô khai thác, sau khi báo cáo với tổng biên tập, ông ta chẳng thèm ừ hử một câu đã đưa ngay cho Nandi xử lý.

Ngày ngày đến văn phòng, thấy Nandi mặc váy siêu ngắn nhún nhảy trên đôi giày cao gót vênh vang đắc chí, Satha vô cùng bức bối, chỉ muốn hất thẳng cốc cà phê vào mặt cô ta.

“Satha, đừng buồn.” Trưởng phòng thông tin Kadamb cố tình áp sát vào cô. “Cô không thấy tổng biên tập cứ thấy Nandi là mắt sáng lên hay sao? Nếu tôi là tổng biên tập, đương nhiên cũng sẽ dành nhiều cơ hội hơn cho các cô gái trẻ đẹp, như vậy mới... hể hể...”

Satha hằm hằm nhìn Kadamb, lạnh lùng nói: “Anh nghĩ ai cũng bẩn thỉu như anh chắc.”

Kadamb sầm mặt xuống, trả đũa: “Cô nghĩ cô viết được mấy bài báo là giỏi lắm sao? Sao cô không soi gương mà xem lại cái bộ dạng của mình, trông như thằng đực rựa, chẳng trách hơn ba chục tuổi đầu rồi mà chẳng ma nào thèm nhìn đến.”

Câu nói cay nghiệt của Kadamb khiến Satha tức nghẹn thở, tay cầm cốc cà phê cũng run lên bần bật.

Quay về bàn làm việc, Satha vô thức soi mình trong gương, nhìn thấy khuôn mặt phờ phạc của mình mà bức bối. Rõ ràng cô mới hai mươi tám tuổi, thế mà đã bị coi là ngoài ba mươi. Một cô gái một mình tự lực cánh sinh là vô cùng vất vả. Cô là người tính cách mạnh mẽ, hết lòng với sự nghiệp đến quên cả yêu đương, cũng quên luôn việc chăm chút ngoại hình, chứ thực ra, cô đã từng là một cô gái xinh đẹp và gọi cảm.

Điện thoại đổ chuông, Satha uể oải nghe máy. Là người bạn thời trung học tên là Kunti. Kunti nói với cô rằng, Cindy tổ chức buổi gặp mặt bạn bè trung học, tối nay cô nhất định phải tham gia.

Vừa nghe đến cái tên Cindy, Satha đã cảm thấy khó chịu. Ánh mặt trời ấm áp chiếu chênh chếch vào phòng làm việc, hắt sáng từng cột bụi mỏng, làm sống lại trong cô những câu chuyện cũ...

Satha sinh ra trong gia đình có điều kiện, vốn là hoa khôi của trường, thành tích học tập xuất sắc, những ai biết đến cô đều than thở ông trời ăn ở bất công, sao có thể ban hết những thứ tốt đẹp nhất cho cùng một người? Không những thông minh, xinh đẹp, quyến rũ, Satha còn là một cô gái hiền hậu, lịch lãm, khiêm tốn, ngay cả người ghét cô nhất cũng không thể tìm ra lý do nào để gièm pha.

Tuy nhiên, những kẻ ghen ghét luôn tìm ra được kẻ hở để tấn công. Đó chính là Cindy, người bạn thân nhất của Satha.

Không một câu ví von nào có thể diễn tả hết sự chênh lệch quá lớn giữa hai người. Cindy sinh ra ở khu ổ chuột, quanh năm suốt tháng chỉ biết mặc những thứ quần áo không rõ màu gì, tóc tai bù xù, gương mặt đen nhẻm đầy vết sẹo rỗ do trứng cá, nói năng thô lỗ, đặc biệt là rất háu ăn, ăn uống cũng rất tùy tiện chẳng biết ý tứ là gì.

Điều duy nhất có thể sánh ngang với Satha có lẽ là chiều cao gần mét tám của cô, nhưng cân nặng lại đến hơn bảy chục cân, gần như gấp rưỡi Satha.

Nhưng chẳng hiểu sao hai người lại rất thân nhau, lúc nào cũng dính lấy nhau như hình với bóng. Những người theo đuổi Satha cũng thấy bất bình

khi một cô gái như Cindy lại có thể cùng ăn cùng chơi, cùng học cùng nghỉ với nữ thân.

Có vài cô bạn khá thân từng gặng hỏi nguyên do, nhưng Satha chỉ mỉm cười rồi lặp lại một câu: “Các cậu không hiểu được đâu.”

Thế là tin đồn ác bắt đầu lan truyền - Satha và Cindy là một cặp đồng tính, thậm chí có kẻ còn khẳng định rằng đã nhìn thấy hai người ôm hôn thắm thiết trong lớp học. Nhưng tình bạn giữa những cô gái rất khó lý giải, cho dù tin đồn thất thiệt đã lan khắp toàn trường, nhưng hai người vẫn coi như không biết.

Sự cố bất ngờ xảy ra trước khi kỳ thi tốt nghiệp. Satha nhận được một bức thư, vừa mở phong bì, mặt cô đã tái mét. Cô vội nhét thư vào ba lô rồi chạy ra khỏi lớp học, suýt đâm sầm phải Cindy.

“Cậu... cậu là đồ trơ trẽn!” Satha từ nhỏ đã được giáo dục kỷ lưỡng trong môi trường quý tộc nên không biết đến những lời chửi bới thô tục. Mặt cô tái nhợt, ánh mắt tràn đầy vẻ thất vọng khủng khiếp của người bị lừa dối.

Cindy ngơ ngác nhìn Satha: “Sao thế?”

“Cậu... cậu...” Ngực Satha phập phồng dữ dội. “Cậu nghĩ cậu là ai? Tôi chơi với cậu, chỉ vì thương cậu thôi, chỉ vì thương hại, cậu có hiểu không? Loại người như cậu cả đời này chỉ có thể chết rấp trong khu ổ chuột, không có tư cách để được học lên cao, có chen chân ra ngoài cũng chỉ là cặn bã xã hội mà thôi!”

Mấy người bạn tò mò chạy ra xem đều trợn mắt kinh ngạc, không thể tin được Satha lại có thể nói ra những lời này.

Thân hình cao lớn của Cindy run rẩy: “Satha, cậu đang nói gì vậy?”

Satha cười khẩy: “Đừng có vờ vịt nữa. Tôi thật không ngờ cậu lại có thể bỉ ổi như vậy! Tôi không có cái thể loại bạn bè như cậu!”

Cindy choáng váng, khoé miệng giật giật, hai mắt đỏ hoe. Cô khịt mũi rồi ngẩng cao đầu: “Rồi có ngày cậu sẽ phải hối hận vì Những câu nói hôm nay.”

Đến tận khi tốt nghiệp, Cindy cũng không bao giờ trở lại trường nữa.

Thấm thoắt đã mười năm trôi qua, Satha gần như đã quên hẳn con người này, không ngờ hôm nay, cô ta lại xuất hiện.

Vết thương trong lòng vốn đã chữa lành, lúc này lại bắt đầu nhói đau.

Mãi đến lúc hết giờ làm, Satha mới quyết định tham gia buổi gặp mặt.

4

Địa điểm gặp mặt là khách sạn Taj, khách sạn nổi tiếng thứ bảy ở New Delhi. Chỉ có bốn bạn gái xuất hiện, đều đã có gia đình, bộ sari truyền thống lòng thòng vẫn không che được thân hình đầy đà do sinh nở.

Ngồi giữa họ, Satha bỗng thấy sợ hãi: chẳng lẽ rồi cô cũng sẽ giống như họ? Hôn nhân thực sự là nắm mồ của mọi phụ nữ sao?

“Satha vẫn trẻ đẹp như ngày nào.” Kunti cất giọng ngưỡng mộ: “Đâu có như chúng tớ.”

Satha khiêm tốn gật đầu mỉm cười. Bỗng dưng, cô chợt nhớ tới Nandi mới nói và cả câu nói cay nghiệt của Kadamb. Cô lén sờ lên khuôn mặt đã mất đi vẻ thanh xuân, cảm thấy thời gian thật quá tàn nhẫn với phụ nữ.

“Từ sau khi tốt nghiệp, có ai gặp Cindy không nhi?” Dharti lên tiếng hỏi, tất cả mọi người đều đổ dồn ánh mắt vào Satha.

Satha hơi bối rối: “Sau khi tốt nghiệp, chúng tớ cũng không liên lạc với nhau. Tớ... tớ không biết.”

Các bạn học dường như cố tình quên đi xung đột giữa Satha với Cindy trước đây, Dharti bĩu môi: “Chẳng lẽ con bé xấu xí ấy lại bất ngờ trúng số độc đắc? Nếu không phải vì địa điểm hẹn gặp hôm nay quá tuyệt thì tớ sẽ chẳng thèm tới đâu.”

“Đúng vậy, Cindy phải kể cả đồng chuyện từ thời trung học, tớ mới nhớ ra nó đấy.” Yagati phá lên cười.

Kunti lôi hộp đồ trang điểm ra tút tát lại, lớp phấn dày cộp không che giấu được làn da xệ mỡ: “Vặt con xấu xí năm xưa mà cũng có thể mời chúng ta đi ăn ở nơi sang chảnh thế này kia đấy.”

Cứ thế người nọ một câu, người kia một câu, tuy ai cũng dè bủ, nhưng vẫn không giấu được vẻ ganh tị.

“Tớ vào nhà vệ sinh một lát.” Satha cảm thấy trong lòng buồn bực, liền kiểm cớ xách túi bỏ đi.

Nhìn mình trong gương, Satha mừng rỡ đến nét mặt khô héo già nua của mấy người bạn học mà rùng mình. Cô không thể giống như họ được!

Cánh cửa chợt mở ra. Một cô gái trẻ đẹp uyển chuyển bước vào, cúi đầu lấy thỏi son trong túi xách, đang soi gương định tô lại son thì phát hiện ra sự có mặt của Satha.

Là Nandi.

“Nandi, sao khéo thế?” Vừa thấy cô đồng nghiệp xinh đẹp, Satha đã hết sức khó chịu, nhưng vẫn cố gượng cười chào cho phải phép.

“Ừ, tôi có hẹn.” Nandi thậm chí chẳng buồn hỏi tại sao Satha cũng có mặt ở khách sạn Taj, mà coi cô như không khí, điềm nhiên tô son dặm phấn. Satha thấy bực bội, đang định quay ra thì Nandi khẽ mím đôi môi đỏ cười khẩy: “Bà già ngoài ba mươi mà cũng dám đặt chân vào khách sạn này à?”

“Xin cô nói năng tôn trọng người khác một chút!” Satha dùng ngay lại, cảnh cáo.

“Tôn trọng ư?” Nandi châm thuốc, nhả một làn khói trắng đục vào mặt gương.

Satha giận dữ bước ra khỏi nhà vệ sinh, quay về phòng chờ Cindy tới.

Đến khi cánh cửa mở ra, tất cả những người có mặt đều vô cùng kinh ngạc. Cô gái bước vào phòng thân hình dong dỏng, đường cong quyến rũ, làn da mịn màng, trên người toàn đồ hiệu đắt tiền, lịch lãm sang trọng, chính là Nandi.

Satha hoàn toàn không dám tin vào mắt mình nữa.

Cindy xấu xí thô kệch năm xưa đã hoàn toàn lột xác.

Satha cứ ngỡ mình đang ở trong cơn ác mộng.

5

Đang là nhân vật chính của bữa tiệc, Satha lại bị gạt sang một bên. Mấy cô bạn vây quanh Nandi, nói cười giả lả lấy lòng. Mỗi khi Nandi nhắc đến giá tiền của những món đồ trang sức, họ đều rú lên một cách khoa trương.

Satha ngồi đó mà đầu óc quay cuồng. Lẽ nào Nandi đến tòa soạn báo là để dìu cô xuống đây? Cô ta đã đi phẫu thuật thẩm mỹ? Cô ta lấy đâu ra từng ấy tiền?

Satha chợt nhớ tới câu nói cuối cùng mà Nandi đã nói với cô: “Rồi có ngày cậu sẽ phải hối hận vì Những câu nói hôm nay.”

Mấy cô bạn kia có vẻ như đã nhớ lại chuyện cũ nên tỏ ra lạnh nhạt với Satha, thậm chí còn chê bai Satha này nọ. Nandi chỉ mỉm cười, coi như không nhìn thấy Satha.

Thái độ khinh khỉnh này còn khó chịu hơn nhiều so với chàm chọc, chửi bới. Satha muốn tìm cớ bỏ đi, nhưng như vậy càng chứng tỏ mình tự ti, nên đành phải gồng mình ngồi trơ ra đó chịu đựng.

“Tớ đã tập yoga rất tích cực nên mới có được thân hình như ngày hôm nay đây.” Một câu nói của Nandi bỗng lọt vào tai Satha.

“Thế à? Thế mà tớ tưởng học yoga chỉ để cải thiện quan hệ vợ chồng.” Yagati bật lên một tiếng cười lẳng lơ.

“Ồ, đó chỉ là yoga bình thường, còn tớ tập Kundalini cơ. Kundalini giống như hóa thân của măng xà, không chỉ thay đổi được phong cách, hình thể, mà còn có thể thay đổi cả diện mạo cơ đấy. Bất kỳ ai cũng có thể thay đổi.” Nandi ngồi thẳng dậy, nhạt nhẽo liếc nhìn Satha.

Ánh mắt sắc như dao, chọc sâu vào đáy lòng Satha.

“Tớ thấy không khỏe, tớ phải về nhà trước đây, xin lỗi nhé!” Satha không chịu nổi nữa, đứng dậy định về.

“Không khỏe thì đi viện luôn đi chứ về nhà làm gì. Tớ có một cuộc hẹn, các cậu cứ trò chuyện tiếp đi nhé, khi nào có cơ hội lại tụ tập sau.”

Nandi để lại một tấm danh thiếp. “Đây là địa chỉ nơi tập Kundalini, các cậu có nhã hứng có thể tới đó tập thử xem sao. Chỉ bảy ngày thôi là có thể lột xác hoàn toàn.”

Trong phòng chỉ còn lại bốn người. Họ ngồi im lặng nhìn tấm danh thiếp mà trong lòng tràn đầy kích động.

“Hừm! Tớ chả tin đâu. Kundalini cái gì, đi giải phẫu thẩm mỹ thì có! Từ trên xuống dưới đều là đồ giả hết!” Kunti lắc lư cơ thể núng nính trong bộ sari, hần học nói.

“Đúng đấy! Ma nó thèm tin!” Dharti lúng búng một miếng đồ ăn.

“Satha của chúng ta vẫn xinh đẹp nhất, vẻ đẹp đao kéo sao có thể sánh với vẻ đẹp tự nhiên được. Đeo gọt bơm vá chỉ là để dụ dỗ đàn ông thôi. Ai mà biết được nó đã phải qua đêm với bao nhiêu gã đàn ông để đánh đổi lấy cái thân hình đó kia chứ?” Yagati vuốt ve chiếc vòng đôi môi đeo trên cổ tay, nãy giờ choáng ngợp trước Nandi, thậm chí cô ta còn không dám chìa ra khoe.

Nhìn mấy cô bạn vừa nãy còn luôn miệng nịnh bợ giờ đã quay ngoắt sang dè bủ, Satha thấy lòng nặng trĩu.

“Từ giờ nó có mời mọc gì cũng đừng có đến nhé!” Ba người kia bảo nhau.

Trên đường lái xe về nhà, Satha cố gắng nhớ lại địa chỉ nơi tập Kundalini in trên tấm danh thiếp mà bốn người họ cố tình bỏ lại.

Suốt đêm ấy, Satha không tài nào chợp mắt. Số điện thoại của Nandi cứ giữ nguyên trên màn hình, nhưng cô ngập ngừng mãi không dám nhấn phím gọi. Biết nói gì đây? Chủ động gọi điện chẳng phải là hạ mình nịnh nọt cô ta? Liệu cô ta có xem thường mình không? Lòng tự trọng khiến cô không thể vô liêm sỉ như mấy người bạn học kia được.

Trần trọc mãi đến khi trời sáng, cô mới hạ quyết tâm bấm số.

6

Chạy xe gần năm tiếng đồng hồ khiến bắp chân Satha hơi nhức mỏi, cả đêm không ngủ càng khiến cô mệt lử, đến mức suýt nữa thì dừng phải chiếc xe chạy ngược chiều trên con đường núi. Sự xuất hiện bất ngờ của Nandi đã làm xáo trộn cuộc sống vốn yên bình của cô. Và về vụ tập Kundalini, cô đã phải xin tổng biên tập tòa soạn báo cho nghỉ một tháng rồi lần theo địa chỉ trên tấm danh thiếp, tới một ngọn núi cách bãi biển Dumas không xa.

Một khu nhà cũ nát không biết xây dựng từ thời đại nào nằm khuất nẻo dưới chân núi, nhìn từ xa trông như một ngôi đền. Mái hiên uốn lượn trông như một con mãng xà. Cửa gỗ đỏ rực đã bong tróc từng mảng, những khe nứt chạy từ trên xuống dưới tựa như sét đánh, kêu lên kéo kẹt trong gió núi.

Chẳng lẽ đây chính là nơi tu luyện Kundalini? Satha thoáng lưỡng lự, cảm thấy hối hận vì đã có quyết định nông nổi.

Một người phụ nữ tóc dài ra mở cửa, chiếc áo chần và quần ống rộng cạp trễ để lộ vòng eo hoàn mỹ, nước da màu đồng tươi sáng đầy quyến rũ. Khi cô ta chấp tay cúi rạp người xuống chào, khe ngực sâu hun hút khiến Satha nhìn cũng phải bồng mắt.

“Chào cô, tôi là Riya. Cô tới học Kudalini phải không?” Giọng Riya hơi khàn khàn, nghe rất quyến rũ.

Satha gật đầu, chấp tay chào lại.

“Tập luyện dài hạn trong một năm giá năm mươi nghìn ruble. Trong thời gian đó không được ra ngoài, không được tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Chuyện ăn ở, chúng tôi sẽ lo liệu.” Riya luôn giữ vẻ mặt tươi cười, dường như đó là vẻ mặt duy nhất của chị ta.

Sự xuất hiện của Riya đã mang lại niềm tin cho Satha, nhưng vừa nghe nói đến điều kiện tập luyện, cô đã định bỏ cuộc. Không phải vì tiếc tiền,

để có được thân hình và diện mạo thu hút, đừng nói là năm mươi nghìn ruble, có mất cả triệu cô cũng sẵn sàng, cho dù phải vay mượn.

Nhưng một năm sống cách biệt với thế giới bên ngoài thì có không thể chịu nổi.

Thấy Satha có vẻ băn khoăn, Riya nói: “Ngoài ra còn có khóa tập luyện ngắn hạn bảy ngày, giá ba mươi nghìn ruble. Nhưng quá trình rèn luyện cực kỳ khắc khổ, nếu bỏ dở giữa chừng sẽ không được hoàn tiền. Hơn nữa...”

“Tôi chọn khoá ngắn hạn.” Satha lập tức quyết định. “Quẹt thẻ hay trả tiền mặt?”

“Không cần. Tiền có thể trả góp trong vòng một năm sau khi kết thúc khoá học.” Riya chìa tay về phía cửa. “Nếu giới thiệu bạn bè tới học, còn được trích hoa hồng.”

Satha lập tức cảnh giác: “Sao lại hời thế được?”

“Tập yoga là để rèn luyện cái tâm. Khi nào hoàn thành khóa học, cô sẽ hiểu.” Trong vẻ tươi cười của Riya có một niềm tin khiến người ta không thể phản đối. “Phải rồi, cô là người ở đâu?”

“New Delhi.”

“Ồ, Nandi cũng ở đó đấy. Cô ấy đã giới thiệu cô tới đây phải không? Cô ấy là học viên chịu khó nhất mà tôi từng gặp. Đã có ba người gọi điện cho tôi, đều là do cô ấy giới thiệu cả, chắc là cũng sắp tới rồi. Họ đều chọn khóa học ngắn hạn. Để tôi đưa cô vào trong.”

Satha đã lò mò đoán ra tại sao Nandi lại có nhiều tiền đến vậy. Bản thân cô ta chính là mẫu quảng cáo sống động và hữu hiệu nhất cho cái học viện yoga nằm ở chốn khỉ ho cò gáy này. Phụ nữ ai chẳng thích làm đẹp, và đó chính là mỏ vàng dồi dào của cô ta.

Ngồi trên nệm tập yoga trong phòng, Satha thầm thắc mắc ba người còn lại là ai.

Khi Riya đưa ba người kia vào phòng, Satha giật nảy cả người. Ba người kia cũng tỏ ra luống cuống, cười ngượng nghịu.

Đó là Kunti, Dharti và Yagati.

Yagati cười giả lả: “Yêu cái đẹp là quyền lợi của phụ nữ, có gì đáng để xấu hổ cơ chứ.”

Câu nói đã xóa tan khoảng cách giữa bốn người. Satha nhớ tới lời thể thốt tối qua của họ mà chỉ muốn bật cười.

“Các cô quen nhau à? Thế thì tốt quá.” Riya vỗ tay. “Bây giờ tôi sẽ nói qua về những điều kiêng kỵ trong quá trình tập luyện.”

“Thứ nhất, khi tập luyện không được tùy tiện ăn uống. Thứ hai, sau khi tập luyện, trong vòng một tiếng không được tắm. Thứ ba, trong khi tập luyện không được soi gương. Thứ tư, trong ngày tập luyện không được quan hệ tình dục.”

“Ha ha, chúng tôi chỉ có mấy người đàn bà thì quan hệ tình dục với ai được?” Yagati phá lên cười.

“Chưa nói chắc được đâu.” Riya chớp mắt. “Còn nữa, hãy đưa hết điện thoại di động cho tôi. Khi nào kết thúc khoá học, tôi sẽ trả lại cho các cô.”

Sau khi thu hết điện thoại, Riya bắt đầu đốt hương xông: “Bây giờ sẽ bắt đầu ngày tập luyện đầu tiên - mặc tưởng. Trong vòng hai tiếng, hãy thả lỏng thân tâm, thanh lọc tư tưởng, tiến vào trạng thái trầm tư mặc tưởng.”

Hương xông có mùi là lạ khiến Satha mụ mị như muốn thiếp đi, ngồi trên nệm tập mềm mại, cô cảm thấy toàn thân khoan khoái, tư duy dần

dần trở nên trì độ. Từng câu chuyện xưa lần lượt tái hiện trước mắt rồi lại lần lượt tan biến, cho tới cái buổi tối định mệnh từ rất lâu về trước.

Đêm khuya, mưa bụi lất phất ngoài cửa sổ, căn phòng tối om, cánh cửa khe khẽ hé mở, một đôi mắt dòm qua khe cửa, nhìn chòng chọc vào cô gái đang nằm trên giường.

“Á!” Satha bừng tỉnh sau cơn mặc tưởng, thấy mình đã nước mắt giàn giụa. Ba người kia cũng gào khóc liên hồi, Kunti thậm chí còn ghen ngào rồi ngất lịm.

“Mỗi người đều có một đoạn quá khứ tăm tối muốn giấu kín, nếu không trực tiếp đối mặt với nó sẽ không thể vứt bỏ quá khứ, cũng không thể tiếp tục tập luyện Kundalini.” Riya đẩy cửa bước vào, vẻ mặt tươi cười quen thuộc tan biến, ánh mắt lạnh tanh lóe lên những tia sáng kỳ dị. “Sau đây sẽ bắt đầu buổi học chính thức.”

Mới ngày học đầu tiên, bốn người phụ nữ đó gần như kiệt sức. Khi Riya tuyên bố, “buổi học tối đây là kết thúc”, cả bốn đều nằm vật xuống đất, thậm chí không còn hơi sức đâu mà nghĩ ngợi. Hồi lâu sau, họ mới vật và đứng dậy được, lê bước vào phòng ăn. “Không biết bữa tối thế nào nhỉ.” Dharti vốn háu ăn bước vào đầu tiên.

Những suất ăn bày trên bàn đã khiến cả bốn người ngây sửng nhìn nhau. Một quả quýt, một chùm nho, vài miếng táo, một cốc nước lọc.

Dharti suýt nữa thì ngã gục. Ngồi xuống chỗ, vợ lấy đồ ăn, mới chỉ vài miếng đã hết sạch. Cô ta cầm cốc nước uống ừng ực một hơi rồi hét lên: “Tôi không tập nữa! Tập thế, ăn thế, để mà chết đói à?”

“Chẳng ai ép các cô phải tập cả. Bây giờ bỏ cuộc vẫn còn kịp đấy.” Riya xuất hiện ngoài cửa thành linh như một bóng ma.

Thường ngày để giữ dáng, Satha rất chú ý đến ăn uống, nên tuy bữa tối sơ sài, cô cũng không đến nỗi phản ứng quá khích như Dharti. Kunti và Yagati không tỏ thái độ gì, Yagati còn trêu chọc: “Dharti, nhìn mà xem, cậu đã gầy đi nhiều rồi đấy.”

Dharti chống nạnh: “Vốn dĩ tớ có béo đâu!”

“Ăn xong, tôi sẽ dẫn các cô đi tìm hiểu về sự huyền bí của Kundalini.” Riya dẫn đầu, đi qua mấy căn phòng khóa trái cửa rồi tới một căn phòng treo đầy ảnh.

“Hãy xem kỹ từng bức ảnh.” Riya đứng ngoài cửa, cười nói.

Bốn người bước vào phòng, xem ảnh một lát, càng xem càng kinh ngạc. Cứ hai bức ảnh một nhóm treo song song với nhau, bên dưới ghi tên cùng một người, thế nhưng người trong ảnh lại khác nhau hoàn toàn. Nếu không vì đã nhìn thấy Nandi, họ sẽ không thể tin rằng Kundalini lại đem đến cho người ta sự lột xác hoàn mỹ đến vậy.

“Tôi... tôi cũng muốn được như vậy.” Kunti nắn nắn những ngón tay trên bụng.

“Đây không phải là lột xác, mà là hồi sinh.” Riya chỉ vào giữa bức tường treo ảnh, “Tôi quên không nói, bí mật cuối cùng của Kundalini sẽ do cô ấy nói với một trong số các cô.”

“A!” Randy!” Dharti bùng miệng kêu lên, kinh ngạc như không thể tin nổi vào mắt của mình. “Ngôi sao Randy.”

“Đúng vậy, hồi còn trẻ, Randy từng tới tận thung lũng kín đáo nhất trên dãy núi Himalaya van nài bậc thầy yoga truyền thụ môn Kundalini, và cô ấy đã được hồi sinh. Học viện yoga này cũng do cô ấy sáng lập, mục đích chính là muốn những người phụ nữ bình thường lấy lại niềm tin.” Ánh mắt Riya trống rỗng, hạ giọng thì thầm. “Tôi là học viên khóa đầu tiên của cô ấy.”

Satha đã nhìn thấy hình Riya trước đây ở góc trong cùng trên bức tường. Thật không thể tin được một cô gái to béo đến mức gần như có thể ních đầy chiếc xe lại chính là người phụ nữ xinh đẹp gợi cảm trước mặt cô.

“Nó thực sự thần kỳ đến thế ư?” Kunti nhìn chăm chú lên bức tường treo đầy ảnh rồi đưa tay sờ thử. Đột nhiên, cô như thể bị điện giật, ngón tay run lên, vội vàng giật tay về.

“Bạn của các cô, Nandi, chính là bằng chứng sống đấy thôi. Các cô tìm tới đây chẳng phải là để hồi sinh sao?” Riya cười cười. “Không tin thì sao lại tới?”

“Vừa rồi chị nói, trong số chúng tôi sẽ có một người được Randy chỉ bảo?” Sự nhạy cảm nghề nghiệp khiến Satha lập tức chú ý đến câu nói của Riya.

“Bởi vì mỗi khóa học chỉ có một người có thể kiên trì tới cùng.” Riya có vẻ không muốn nói thêm điều gì nữa, bước ra khỏi phòng ảnh. “Phòng ngủ của các cô là phòng thứ ba ở bên phải, các cô đi nghỉ sớm đi, bài học ngày mai còn gian khổ hơn nhiều.”

8

Nếu bữa tối đậm bạc khiến bốn người thất vọng thì phòng ngủ lại càng khiến họ phát điên. Bốn tấm đệm bẩn thỉu trải bữa bộn, trên trần nhà mạng nhện giăng kín, bụi bặm bám đen kịt, vách tường nhem nhuốc loang lổ, nền nhà phủ đầy bụi đất, có thể nhìn thấy rõ những vết chân gián bò qua.

Yagati đang định nổi cáu nhưng rồi lại cố nhịn. Satha phân công công việc, bốn người bắt đầu quét dọn căn phòng. Kunti tuy béo nhưng rất ưa sạch sẽ, từ khi ra khỏi phòng ảnh, cứ lơ ngơ như bị mất hồn, lúc bưng chậu vào nhà vệ sinh tắm, suýt nữa thì vấp phải tấm đệm.

“Satha, thực sự là tớ không ngờ cậu cũng tới đây đây.” Yagati đập đập tấm đệm, bụi bay lên tung mù khiến cô hắt hơi ầm ỉ.

Satha đau thắt trong lòng, lặng im không đáp. Sự nghiệp, tuổi tác, công việc, những áp lực này đã khiến cho tinh thần cô rệu rã, sự xuất hiện của Nandi càng khiến cô lo lắng và đổ kỵ. Cô có thể chấp nhận một người phụ nữ giỏi hơn mình, nhưng tuyệt đối không thể chấp nhận một người kém cỏi đủ đường mà sau nhiều năm lại hoàn mỹ hơn hẳn cô. Huống hồ đó lại là người trước đây đã từng phản bội cô.

“Á!” Có tiếng Kunti rú lên trong nhà vệ sinh, ngay sau đó là tiếng rơi loảng xoảng.

Ba người lập tức xông vào nhà vệ sinh, rồi cùng đứng đờ người trước cửa.

Trên nền gạch cái bồn vàng khè, một bãi chất lỏng đỏ lôm đang từ từ chảy về phía miệng cống, Kunti co rúm người trong góc nhà vệ sinh, ôm đầu gào thét như bị điên. Cái bồn rửa vẫn đứng đưa qua lại, kêu lên ken két.

“Vòi hoa sen, vòi hoa sen...” Kunti bám chặt lấy Satha, chỉ vào cái vòi hoa sen treo trên tường.

Dharti bạo gan mở vòi hoa sen, một dòng chất lỏng đỏ lôm phun ra, suýt nữa thì phụt trúng mặt cô, trong nhà vệ sinh lập tức nồng nặc mùi tanh của gỉ sắt.

Satha thở phào, vỗ vai Kunti: “Ổng nước lâu không dùng, bị gỉ nên mới thành ra như vậy đấy. Cứ xả đi một lúc là bình thường lại thôi mà.”

“Đây không phải là nơi dành cho con người ở.” Yagati không chịu nổi nữa. “Ăn uống đạm bạc còn chịu được, nhưng chỗ ở còn chẳng bằng khu ổ chuột! tở... tở...”

Trong lòng Satha chợt dấy lên một tia hy vọng, cô mong Yagati nói rằng “tở không tập nữa”, vậy thì đối thủ cạnh tranh sẽ bớt đi một người. Cô lén nhìn Dharti, cô ta cũng có vẻ đang mong đợi.

Nhưng Yagati đã mím chặt môi, không nói tiếp nữa. Satha thấy hơi thất vọng.

“Tở muốn về!” Lại là Kunti lên tiếng. “Tở thừa nhận hôm qua khi gặp Nandi, tở đã vô cùng kinh ngạc, cả đêm qua tở cứ nghĩ mãi đến những điều cậu ấy nói, nghĩ đến vóc dáng trước đây của cậu ấy, cho nên mới bất chấp tất cả mà tới đây. Nhưng, giờ thì tở chỉ muốn về nhà.”

“Phải kiên trì chứ, đây chỉ là sự cố ngoài ý muốn thôi mà.” Là bạn thân nhất của Kunti, Satha nhẹ nhàng động viên. Tuy nhiên, sâu thẳm trong đáy lòng, cô vẫn có một chút ít hy vọng Kunti chủ động rút lui.

“Đó không phải là sự cố ngoài ý muốn.” Kunti giật tóc kêu lên. “Các cậu có nhận ra không? Hôm qua sau khi gặp Nandi, bọn mình cứ như bị trúng tà vậy. Chúng ta đã bị Nandi nguyên rủa rồi! Nandi chắc chắn là...”

“Kunti, cậu làm toáng lên thế đã đủ chưa!” Yagati thô lỗ ngắt lời Kunti. “Nếu cậu không chịu được nữa thì về luôn đi, đừng làm ảnh hưởng đến chúng tở, khiến chúng tở phải nhụt chí theo cậu.”

Kunti sững sờ nhìn Yagati, rồi nhếch một nụ cười khó hiểu: “Tở không nói đâu... tở sẽ không nói đâu...”

Cuộc đối thoại của hai người khiến Satha khó hiểu, Dharti đã ra khỏi nhà vệ sinh bởi sự việc không liên quan đến cô ta. Satha bỗng lơ mơ cảm thấy ba người họ biết một chuyện gì đó mà cô không hay biết.

Cảm giác này khiến cô thấy sợ hãi.

“Nói hay không là quyền tự do của cậu.” Yagati cười khẩy, buộc tóc lại.
“Đi hay không cũng là quyền tự do của cậu. Nandi có thể kiên trì, tại sao chúng ta lại không thể? Các cậu đi hết thì càng tốt, thế thì cơ hội hồi sinh chắc chắn sẽ thuộc về tớ.”

Vòi hoa sen vẫn phun ra dòng nước hoen đỏ gỉ sắt lên bức tường gạch men cáu ghét, chảy ngoằn ngoèo như máu tươi. Kunti nhìn chằm chằm một chốc rồi vùng khỏi tay Satha, bước vào dòng nước màu đỏ máu.

Dòng nước hoen đỏ chảy rờn rờn từ đầu xuống chân Kunti, loang lổ như máu xối, mái tóc dài và dày bết lại quanh khuôn mặt béo mỗ, gỉ sắt đọng đầy trong những lỗ chân lông.

“Đó là lời nguyền!” Kunti hét lên trong dòng nước màu gỉ sắt. “Tớ nhớ ra rồi, bà nội đã kể cho tớ nghe truyền thuyết về Kundalini. Tất cả chúng ta đều đã bị nguyền rủa. Ha ha ha... ha ha ha... Sẽ không ai thoát khỏi lời nguyền này đâu! Vừa rồi trong phòng ảnh, tớ đã...”

Đúng lúc này, dòng nước lạnh toát bỗng phả ra khói trắng nghi ngút, phòng tắm nháy mắt đã mịt mù hơi nước, chỉ nhìn thấy loáng thoáng một bóng người đỏ lôm đang giãy giụa trong tiếng gào rú thảm thiết, Kunti lao vọt ra như tên bắn.

Satha hai mắt trợn tròn. Toàn thân Kunti đã bỗng rộp như bị xối nước sôi. Kunti có vẻ không còn nhìn thấy gì nữa, cô đau đớn gào thét thảm thiết, lao về phía trước, đâm sầm phải bức tường.

“Bực!” Những vết rộp bị rách toác vỡ ra như pháo, máu mủ bắn tung toé, mùi hôi tanh sặc sụa khắp phòng.

Satha tay chân lạnh toát, mắt trợn trừng nhìn Kunti quằn quại kêu gào, muốn chạy vào đỡ mà không thể nhúc nhích chân tay.

“Điều thứ hai, sau khi tập luyện một tiếng không được tằm.” Trong căn phòng trống trải vọng lại giọng nói lạnh tanh của Riya.

9

“Tôi muốn được hồi sinh!” Yagati phá lên cười man dại, nhảy vọt qua người Satha rồi chạy ra khỏi phòng. Trong hành lang vọng lại tiếng bước chân hỗn loạn.

Chỉ còn lại mình Satha với thân hình bất động của Kunti.

Lẽ nào họ thực sự đã bị nguyên rủa?

Cô lão đảo lết ra khỏi phòng. Đèn trong hành lang đã tắt, chỉ còn chút ánh sáng le lói hắt ra, cô nhìn thấy Yagati đứng ở cuối cầu thang.

Trên tường treo một tấm gương.

“Tôi... muốn... hồi... sinh...” Yagati lặp đi lặp lại như một cái máy.

“Phụt!” Tất cả bóng đèn trong hành lang bật sáng.

“Tôi muốn xinh đẹp như Nandi.” Yagati vuốt ve hình bóng lỏa lồ của mình trong gương, lảm nhảm.

Satha nhìn thấy khuôn mặt của Yagati phản chiếu trong tấm gương.

Một khuôn mặt chẳng chít vết nhăn, mí mắt sụp xuống che hết đôi mắt, mái tóc xám xịt xơ khô như cỏ dại, sống mũi tẹt, lỗ mũi hếch lên đen xì. Yagati cứ nói một câu, mấy cái răng đen kịt lại rụng xuống.

“Tớ có đẹp không?” Yagati chậm chạp quay người lại nhếch mép cười với Satha, để lộ cái miệng móm mém.

Satha kinh hãi lùi lại, suýt ngã ngồi xuống đất. “Huỵch!” Yagati ngã nhào, hai cánh tay nhăn nheo chẳng chít đôi mồi bám lấy mặt đất lạnh toát, trầy trập nhích về phía Satha.

“Satha, tớ có đẹp không? Cậu biết là tớ rất thích đẹp mà.” Yagati cố ngẩng đầu, kêu rên thảm thiết, da mặt nứt toác theo từng tiếng nói.

Satha ngã ngối xuống sàn, cô gần như phải vận hết sức bình sinh mới bò dậy được, chạy về phía cửa chính.

“Điều thứ ba, trong quá trình tu luyện không được soi gương.” Giọng của Riya lại vang lên.

“Satha, vào đây ăn đi, toàn là món ngon.” Cánh cửa phòng ăn mở hé, có ánh đèn hắt ra, hiện rõ cái bóng của Dharti đang ngồi bên bàn ăn nhai ngấu nghiến.

Không biết Riya đã nấp ở đâu. Ngoài hơi thở hỗn hển của Satha, trong hành lang vắng vẻ chỉ còn lại tiếng nhai nuốt của Dharti.

Satha khó nhọc lết vào trước cửa phòng ăn. Dharti đang cầm cúi nhai, mái tóc xoã đầy xuống đĩa.

Satha vươn cổ nhìn vào. Cái đĩa cáu bẩn đến ghê rợn, trên đĩa là miếng bơ mứt xanh, miếng thịt gà thiêu cháy, bánh mì mứt meo cứng quèo như đá, súp thiêu nhầy nhụa.

Nhưng Dharti vẫn ăn uống ngon lành. Satha nhìn mà lợm giọng chỉ muốn nôn ọe. Dharti mở nắp một cái liễn, bên trong có mấy con chuột chết thối. Cô ta xách đuôi một con chuột lên đưa cho Satha: “Ăn đi, Satha, món hầm này ngon tuyệt!”

Satha gần như chết ngất, cô há miệng muốn hét lên thật lớn để ngăn cản, nhưng chỉ phát ra vài tiếng khàn khàn yếu ớt.

“Ồ, sao cậu không ăn?” Dharti sờ vào cái bụng căng tròn. “Ôi, tớ no quá đi mất.”

Cái bụng của Dharti phình lên to đến bất thường, qua lớp da kéo căng, lõm nhìn thấy bên trong như có thứ gì đang chuyển động. Từ trong cái rốn sâu hoắm rỉ ra một dòng chất lỏng màu đỏ sẫm.

“Bụp!” Cái bụng tròn xoe của Dharti nứt toác một đường từ trên xuống dưới, cổ ruột trắng hếu lòi hẳn ra ngoài. Dharti lật đật cầm mớ ruột nhét

vào trong bụng: “Ăn này giờ mà rơi mất thì phí quá.”

“Dharti!” Satha rú lên một tiếng, ngã ngồi xuống sàn. Bỗng một cánh tay từ phía sau đỡ lấy Satha, cô ngoảnh lại và thấy mình đang tựa trong lòng Riya. Hơi thở của Riya phả ra ướt át bên tai: “Điều thứ nhất, khi tu luyện không được tùy tiện ăn uống.”

Bộ ngực săn chắc đến lạ lùng của Riya ép sát vào lưng Satha. Hàng loạt những cảnh tượng kinh hoàng vừa xảy ra khiến Satha như muốn hoá điên. Cô run rẩy hỏi: “Rốt cuộc chị là ai?”

“Tôi ư? Tôi là học viên khóa đầu tiên của Kundalini, cả khóa chỉ có một mình tôi sống sót.” Bàn tay của Riya vuốt dọc trên lưng của Satha, lân xuống eo cô rồi véo khẽ.

“Ở đây, ham muốn của cô sẽ được thỏa mãn tới tận cùng. Hãy đi theo tôi.”

Một cảm giác quái lạ bỗng dâng lên trong cơ thể Satha. Cô thấy người mình nóng hừng hực và khô khốc, ngay cả hơi thở phả ra từ mũi cũng trở nên nóng bỏng.

Satha như bị thôi miên, dờ dẫm đi theo Riya vào phòng ảnh.

“Tôi đã biết bí mật của cô.” Riya đứng trước bức tường treo đầy ảnh trong một tư thế cực kỳ khêu gợi. “Một người đàn ông muốn biến thành phụ nữ, tâm hồn đó là thiên thần hay là ác quỷ?”

“Sao chị biết?” Satha nhìn Riya với ánh mắt thiêu đốt.

“Nandi đã nói với tôi.” Riya chỉ vào bức ảnh một cô gái xấu xí treo trên tường. “Trước kia cô ấy tên là Cindy phải không?”

“Tôi muốn trở thành phụ nữ thực thụ, tôi muốn được hồi sinh.” Satha bưng mặt, bờ vai run rẩy, nước mắt ứa ra từ kẽ tay. “Nhưng tôi vẫn còn ham muốn của đàn ông, và tôi... tôi yêu những người phụ nữ xấu xí.”

“Cô ấy luôn giữ bí mật cho cô đấy.” Riya tháo bức ảnh của Nandi xuống.
“Dù rằng tối hôm đó, chính cô đã lên vào phòng cưỡng hiếp cô ấy, nhưng cô ấy cũng không tiết lộ bí mật này.”

10

“Bởi vì tôi đã cho cô ta rất nhiều tiền, nên cô ta mới câm miệng.” Satha hét toáng lên. “Nhưng... nhưng cô ta đã viết lại chi tiết chuyện đó rồi gửi cho tôi! Chữ của cô ta, tôi biết rõ. Cô ta đã phản bội tôi!”

“Cô nhầm rồi.” Không biết Nandi đã xuất hiện trước cửa từ lúc nào, cất giọng lạnh tanh. “Người viết thư không phải là tôi, mà là ba kẻ vừa mới chết kia. Họ ghen tị vì tôi nghèo hèn xấu xí nhưng lại trở thành bạn thân của cô, họ không thể chấp nhận nỗi điều đó. Thế là họ tung tin đồn chúng ta yêu đồng tính, nhưng sự thực thế nào, chỉ có cô và tôi biết mà thôi. Cô là đàn ông, tuy cô thích ăn mặc trang điểm như phụ nữ, nhưng nói cho cùng thì cô vẫn cứ là đàn ông. Lúc đó, tôi thực sự rất yêu cô, nên mới tình nguyện giữ bí mật này cho cô. Họ bắt chước chữ của tôi viết bức thư bịa đặt nhằm phá hỏng mối quan hệ giữa chúng ta, thế mà cô lại tin là thật. Hẳn là cô cho rằng tôi nắm được thóp của cô nên muốn tống tiền cô? Có lẽ cô không bao giờ nghĩ rằng tôi không cần tiền của cô, mà tôi yêu cô thực lòng.”

“Nandi... mà không, Cindy, cô nói thật ư?”

“Tại sao người ta lại không bao giờ tin lời người yêu thương mình nhất, mà cứ tin vào những lời gièm pha bịa đặt nhỉ?” Nandi lắc đầu thở dài.

“Có lẽ chính là tại tình yêu. Càng yêu thương thì lại càng không chịu đựng nổi tổn thương và phản bội.” Riya bước bên Nandi và hai người lập tức ôm riết lấy nhau.

“Nếu như không có bộ da này, liệu chúng ta có được coi là phụ nữ không? Tại sao đàn ông với đàn bà không bao giờ tin nhau bằng phụ nữ với phụ nữ?” Hai tay Nandi vòng ra sau gáy Riya, khẽ khàng miết sang hai bên.

Da đầu Riya bỗng tách làm đôi, bị kéo rách toạc xuống tận eo, một cái đầu hình bầu dục trồi ra khỏi tấm da người, tiếp đến là thân thể tròn

trùng trục sin sít những vảy, trườn khỏi tấm da. Một con rắn khổng lồ ngóc cao đầu thè lưỡi nhìn Satha lạnh lẽo.

Nandi ôm lấy con rắn, hôn tới tấp lên đầu. Con rắn thè lưỡi liếm láp trên khuôn mặt xinh đẹp của cô ta. Nandi cũng đưa hai tay ra sau gáy, tự xé toạc tấm da của mình...

Lúc này, trước mặt Satha, chỉ còn hai con rắn quấn chặt vào nhau.

“Nhiệm vụ của các cô đã hoàn thành.” Bức tường ảnh bất ngờ tách sang hai bên, một người phụ nữ xinh đẹp và quyến rũ tuyệt vời bước ra ngoài. Hai con rắn liền trườn đến bên chân người phụ nữ. Bà ta chỉ về khoảng không tối mịt phía sau, hai con rắn gật đầu rồi chui tọt vào đó.

“Có muốn được hồi sinh không?” người phụ nữ chìa tay về phía Satha, lúc này đang cứng đờ vì sợ hãi.

Satha mở to mắt nhìn người phụ nữ, cảm thấy xung quanh cô ta tỏa ra một luồng ánh sáng mờ mờ đầy mê hoặc khiến cho người ta không thể nào cưỡng lại nổi.

“Bí mật của Kundalini chính là...” người phụ nữ mỉm cười, vuốt ve mái tóc dài của Satha như nựng một đứa trẻ, “dâng hiến cơ thể cho ta và biến mình thành một con rắn. Ta sẽ làm cho cô một bộ da người hoàn hảo. Sự hồi sinh sẽ khiến cô cảm thấy sung sướng chưa từng có. Nhưng mỗi năm, cô đều phải đưa bốn người tới đây, bất kể trai gái... Cô có chịu không?” Bà ta mơn trớn bên tai Satha, cất giọng êm đềm quyến rũ.

Satha gật đầu.

11

Tổng biên tập tòa soạn báo The Hindu đang bực bội. Phóng viên Satha giỏi giang nhất, sẵn tin nhạy bén nhất tòa soạn xin nghỉ phép một tháng nhưng đã quá ba ngày rồi mà vẫn không thấy quay trở lại. Điện thoại thì tắt máy, gọi đến nhà cũng không thấy. Nhìn các tin tức sốt dẻo bị báo bạn nhanh chân đăng trước, tổng biên tập vô cùng giận dữ, đành phải nhờ đến cảnh sát. Tìm kiếm mãi mà vẫn không thấy tăm hơi đâu, chỉ thấy chiếc xe của Satha đỗ dưới chân núi gần bãi biển Dumas.

Không ai hiểu nổi tại sao Satha lại đỗ xe trước một công trình cổ xưa hoang phế. Nghe nói mấy nghìn năm về trước, nơi đây từng là cung điện của một tiểu đế quốc, sau khi bị đế quốc Maurya tiêu diệt, nơi này đã bị thời gian và mưa nắng huỷ hoại, chỉ còn lại mấy bức tường đổ nát, trở thành nơi trú ngụ của chuột bọ và rắn rết.

Ông ta không còn tâm trạng nào để quan tâm đến sự sống chết của Satha, chuyện này là phận sự của phía cảnh sát. Điều khiến ông tiếc nuối hơn cả là cô nàng Nandi nóng bỏng gọi tình cũng ra đi không một lời từ biệt.

Đang lúc bực bội, có người gõ cửa phòng, ông gắt lên: “Mời vào!”

“Chào ông!” Một cô gái thân hình cao ráo, nóng bỏng, gọi cảm rụt rè bước vào. “Tôi tới để ứng tuyển, tôi tên là Madhu ra.”

“Ồ?” Đôi mắt của tổng biên tập sáng rực lên như đèn. “Madhura, cái tên nghe thật huyền bí.”

“Tôi tu luyện khoá yoga Kundalini dài hạn, tương ứng với hóa thân của măng xà, cho nên tôi đã đổi tên thành Madhu ra.”

“Yoga? Hay quá, tôi cũng muốn học thử xem thế nào? Tổng biên tập đưa mắt lướt từ đầu xuống chân Madhura. “Cô có ý kiến gì về vấn đề đãi ngộ chưa? Nếu rảnh, tối nay mời cô đi dùng bữa, chúng ta sẽ tiếp tục trao đổi?”

“Tôi rất sẵn lòng.” Madhura hất tóc, eo lưng uốn lượn mềm mại trông thật quyến rũ...

12

Kể đến đây, Nguyệt Bính đưa tay bóp khẽ cần cổ, không nói nữa.

Tôi nhìn ảnh ngôi sao điện ảnh Randy trong màn hình máy tính, càng nhìn càng thấy cô ta giống y như một con rắn.

“Hết chưa?” Tôi hỏi dò. “Sau đó thế nào? Mà mày đã làm gì với Madhura...”

Nguyệt Bính gãi mũi: “Tao chẳng làm gì cả, mày cứ nghe cho xong đi đã.”

Tôi hơi bực mình, nhưng đó là phong cách hành xử quen thuộc của Nguyệt Bính, tôi cũng quen rồi.

“Cô gái xuất hiện ở văn phòng chính là Randy phải không?” Tôi chợt nghĩ tới rất nhiều ngôi sao “trẻ mãi không già” trong và ngoài nước mà thấy rùng mình.

“Tu luyện Kundalini phải đã thông bảy luân xa, hay còn gọi là chakra trên cơ thể, đây chính là những huyết đạo quan trọng nhất. Tinh khí trong cơ thể sẽ thông qua bảy luân xa này để tỏa ra trên đỉnh đầu, nở thành một bông sen trắng rực rỡ.” Nguyệt Bính bật ra một câu không đầu không cuối.

“Cũng giống như việc đã thông hai mạch Nhâm, Đốc trong truyện chưởng phải không?” Tôi thờ ơ hỏi.

“Vào thế kỷ 13, thánh Thomas Aquinas đã liệt kê ra các tội lỗi của con người, lần lượt là ngạo mạn, tham lam, dâm dục, phẫn nộ, phàm ăn, đố kỵ và lừa dối, được gọi là bảy mối tội đầu. Cũng có người cho rằng, bảy tội lỗi này lần lượt ẩn náu trong bảy chakra của cơ thể, chỉ khi khắc phục được những tà dục này mới có thể đạt đến cảnh giới cao nhất của yoga. Nếu không khắc phục được, nó sẽ tác động ngược trở lại, khiến các tà dục đó trở nên bành trướng.” Nguyệt Bính giải thích. “Rất nhiều người tập yoga là vì muốn có hình thể đẹp, nhưng thực ra, ý nghĩa đích

thực của yoga chính là rèn luyện cái tâm. Nếu cái tâm không trong sáng, tốt nhất đừng có tập, nếu không thì càng tập, hậu quả lại càng khó lường.”

Tôi nghĩ tới thảm cảnh của Những người phụ nữ trong câu chuyện của Nguyệt Bính mà trong lòng hoang mang: “May mà tao không có ý định tập.”

“Tao đã tìm tới chỗ dạy yoga theo như lời của Madhura và đã chứng kiến một chuyện cực kỳ quái dị. Hơn nữa...” Nguyệt Bính nhìn tôi nghi ngại, dường như đang phân vân có nên nói hay không.

“Mày cứ kể đi, sao lại có cái trò úp úp mở mở thế nhỉ?”

“Vì có liên quan đến mày.”

CHƯƠNG 9

NGƯỜI MÚA RẮN MUMBAI

Một du khách khi đi du lịch ở Ấn Độ đã được chứng kiến một cảnh tượng khó quên trong đời: Bên bờ rừng, một người đàn ông trung niên ngồi xếp bằng trên bãi cỏ thối sáo. Chốc sau, từ trong bụi cỏ vang lên những tiếng sột soạt, rồi kéo ra hàng đàn rắn độc sắc sỡ sắc màu, uốn éo thân mình theo nhịp sáo. Chúng ngóc cổ, thè lưỡi, bò lên lòng người đàn ông, rồi tiếp tục bò lên vai, lên cổ, nằm im nghe sáo.

Đây chính là người múa rắn nổi tiếng ở Ấn Độ, không phải ai cũng may mắn gặp được. Nhưng nếu như gặp được ông ta, mà thấy bên cạnh có thêm một cô gái trẻ nữa thì tốt nhất đừng có lại gần. Bởi vì nghe nói đó là người múa rắn đang kén chồng cho con gái.

1

Thời tiết oi bức ở Ấn Độ thật khiến người ta khó thở. Cho dù là ở vùng rừng núi cây cối um tùm hay trên bãi cỏ khuất dưới bóng cây, hơi nóng cũng bốc lên hừng hực.

Nguyệt Bính lau mồ hôi trên trán, dốc chai nước vào cổ. Cách đó không xa là một quần thể kiến trúc cổ xưa hoang phế, không biết xây dựng từ thế kỷ nào, chỉ có thể lò mò cảm nhận được dấu ấn của vẻ hoa lệ trước kia trên Những bức tường đổ nát. Nguyệt Bính nhướng mày quan sát kỹ lưỡng, ánh mắt tràn đầy kinh ngạc.

Quần thể kiến trúc cổ xưa này được núi non bao bọc ba phía, thế núi hai bên cao ở giữa thấp, nhìn từ xa như cái yên ngựa. Phía tây đá mọc lởm chởm, thấp thoáng nhìn thấy lòng sông đã khô cạn nhiều năm. Phía bắc là rừng cây um tùm, cây nhỏ nhất cũng phải hai người ôm, hẳn đều trên ngàn năm tuổi. Không biết là do tự nhiên hay do con người tác động mà cánh rừng trông rất vuông vắn, quần thể kiến trúc hoàn toàn được che phủ dưới bóng cây.

Đang ngẫm ngợi, từ trong rừng bỗng vọng ra tiếng sáo. Đi về phía đó, thấy ở bìa rừng có một người đàn ông trung niên gầy quắt đen đúa, đầu quấn khăn vải thô, mặc áo trắng đang ngồi xếp bằng trên bãi cỏ thổi sáo.

Tiếng sáo chậm rãi du dương, mê hoặc lạ lùng. Chẳng mấy chốc, từ trong bụi cỏ vọng ra những tiếng sột soạt, bụi cỏ bị rẽ ra như sóng, rồi một bầy rắn độc màu sắc sặc sỡ chui ra, uốn éo theo nhịp sáo. Chúng ngóc đầu, thè lưỡi, bò vào trong lòng người đàn ông, chui vào trong vạt áo rồi trèo lên đến cổ, cuộn tròn ở đó lắng nghe tiếng sáo.

Chẳng mấy chốc, rắn độc đã bò lên đầy người ông ta, trông vô cùng rùng rợn. Đột nhiên, tiếng sáo im bặt, ông mở mắt, nhìn xuống cái vò bên cạnh rồi thở dài, trong miệng phát ra Những tiếng “u u u” nghe rất chói tai.

Bầy rắn có vẻ không chịu đựng nổi thứ âm thanh quái quỷ này, nháo nhác trườn xuống, chui vào bụi cỏ lẫn trốn.

“Không ngờ lại được gặp người múa rắn Ấn Độ ở đây.” Nguyệt Bính hào hứng nói. “Thật là may mắn, tôi cứ nghĩ tài nghệ này đã bị thất truyền.”

“Nghề này quá nguy hiểm, thu nhập lại ít, cả Ấn Độ không còn mấy ai tinh thông nữa.” Người đàn ông giắt cây sáo vào hông, tươi cười để lộ hàm răng trắng muốt. “Tôi tên là Prashant, rất vui được làm quen với anh.”

“Vâng!” Nguyệt Bính chấp hai tay hơi khom người chào. “Tôi có nghe nói nghề múa rắn phải là cha truyền con nối và ngay từ khi đứa trẻ sinh ra, người cha đã phải đích thân nhỏ vài giọt nọc rắn lên người, để đứa con quen với mùi rắn. Nhưng tôi thấy điều này giống như là...”

“Lời nguyền, đúng không? Thực ra đó không phải là lời nguyền.” Người múa rắn phúi cổ dính trên người rồi xách vò bước vào rừng. “Nếu anh vào được tòa kiến trúc kia, tôi sẽ đợi anh ở đó.”

Khu rừng vắng vẻ khiến người ta thấy sợ, thi thoảng lại có vài tiếng chim rúc lên nghe như tiếng gọi hồn. Nguyệt Bính than thở, quần thể kiến trúc cổ này đâu phải cung điện gì, mà là một khu mộ có bố cục âm thi sát địa, không biết dùng để phong ấn oan hồn của ai. Muốn vào, phải cân nhắc cho cẩn trọng mới được.

2

Đứng trước toà kiến trúc đồ nát chìm khuất trong rừng, Nguyệt Bính lấy lát gỗ hoè ra khỏi miệng rồi đổ chai nước rửa tàn hương bôi trên mí mắt, sau đó đưa tay lần theo bức tường cổ xưa đồ nát còn đứng trơ trơ.

Bức tường được tạc từ nguyên một tảng đá núi, trong các kẽ đá mọc đầy rêu. Nguyệt Bính cầm con dao đa năng tỉ mỉ cạo sạch lớp rêu, một bức phù điêu cổ xưa hiện ra trước mắt. Nguyệt Bính hít vào một hơi thật sâu. Bức tranh trước mắt tuy lần đầu tiên nhìn thấy, nhưng lại có cảm giác thân quen đến lạ lùng.

“Anh đã từng nhìn thấy rồi à?” Prashant bước ra từ sau bức tường đá.
“Không ngờ anh lại vào đây được đây.”

“Đây là một khu mộ, cứ đóng giả là người chết thì vào được thôi. Tôi cũng phải suy nghĩ rất lâu mới tìm ra cách đây.” Nguyệt Bính nhả một làn khói thuốc tới trước mặt Prashant. “Những bức tranh này hình như tôi đã gặp ở đâu rồi thì phải, nhưng nhất thời không thể nhớ ra.”

“Anh đã vào được đây thì chứng tỏ Kundalini đã chấp nhận anh. Đi theo tôi.” Prashant nhún vai, lớp da cổ nhăn nheo dồn thành một đống.

Thình lình, Nguyệt Bính nhảy phắt lại, tóm lấy cổ Prashant rồi ấn ông ta vào bức phù điêu.

“Thân nhiệt của ông lạnh khác thường.” Nguyệt Bính siết mạnh những ngón tay. “Người múa rắn có am hiểu thuộc tính của loài rắn đến mấy cũng không thể để cho bầy rắn độc hoang dã chưa được thuần hóa bò lên người, trừ phi ông cũng là một con rắn. Vừa rồi tôi nhả một làn khói thuốc trước mặt ông, nhưng khói vẫn bay đi mà không hề thay đổi, chứng tỏ ông không có hơi thở.”

Prashant ngạc nhiên bật cười, không hề có phản ứng ngạt thở khi cổ bị siết chặt, mà ông ta còn xoay cần cổ, quay hẳn cái đầu về phía sau, bày ra trước mặt Nguyệt Bính một cái gáy quấn khăn rắn. Còn cơ thể của

Prashant xoay theo chiều ngược lại, vì cổ xoắn vặn quá cỡ nên giọng nói nghe khàn khàn như vịt bị bóp cổ: “Có lẽ ta đã quá xem thường anh, anh đã đoán đúng quá nửa rồi đấy. Nhưng làm thế này có vẻ không thân thiện cho lắm.”

Nguyệt Bính buông tay, Prashant quay đi, tiến về phía trước, vừa đi vừa lầm rầm: “Đây chính là số phận mà chúng tôi phải hứng chịu từ khi đế quốc Maurya xuất hiện. Tôi không làm hại anh đâu, đi theo tôi!”

Nguyệt Bính ngẩn ngừ một lát, khẽ cười rồi đi theo Prashant lách qua bức tường cổ.

Đằng sau bức tường là cả một vườn đào - một loài cây hiếm gặp ở Ấn Độ, mùi thơm riêng biệt của gỗ đào nồng nàn như mật, lá đào rụng dày dưới đất, giẫm lên êm ái như tấm đệm. Nguyệt Bính bẻ một cành đào non ngậm vào trong miệng, luôn giữ khoảng cách chừng ba mét với Prashant. Đi được một lúc, không gian trước mắt bỗng sáng quang. Bên kia khoảng không rộng rãi bằng phẳng là một vách núi thẳng đứng phẳng lì như bị rìu chém.

Một vết nứt hình tia chớp chia vách núi thành hai nửa. Prashant đi qua bãi đất trống, dừng lại trước vết nứt rồi trịnh trọng nói: “Anh không phải là người đầu tiên tới đây, nhưng tôi không biết anh có phải là người đầu tiên lựa chọn ra khỏi nơi này không.”

Nguyệt Bính gãi mũi ngẫm nghĩ một lát, cười nói: “Thế thì tôi phải đi vào đã rồi lựa chọn sau vậy.”

Prashant bật cười, lách người chui vào khe núi: “Tôi sẽ chờ xem lựa chọn của anh.”

Khe núi rất hẹp, đá tai mèo lởm chởm, Nguyệt Bính thận trọng tránh những gai đá chìa ra. Đi được vài chục mét thì khe hở từ từ mở rộng, rồi thành lòng bùng sáng. Gió núi thổi mát rượi, mang theo tiếng trẻ con cười nói.

Prashant đi ra khỏi khe núi, hô lớn: “Ta đã về rồi!”

Nguyệt Bính đi sau vài bước, và nhìn thấy phía sau vách núi là một chốn bồng lai tiên cảnh.

Nghe tiếng hô của Prashant, rất nhiều người chạy ủa lại, ríu rít hỏi han bằng thứ ngôn ngữ mà Nguyệt Bính không thể nào hiểu nổi. Prashant vừa nói vừa chỉ vào Nguyệt Bính, mấy đứa trẻ vội núp ra sau lưng người lớn, thò đầu ra tò mò nhìn trộm.

Không biết Prashant đã nói gì mà mọi người răm rắp chấp tay chào Nguyệt Bính. Prashant chỉ về phía một ngôi nhà lợp cỏ: “Kia là nhà của tôi.”

Hai người ngồi khoanh chân đối diện nhau trong nhà.

Bầu không khí bình yên trong làng khiến cho Nguyệt Bính hết sức băn khoăn: “Mọi người là...”

“Anh có nhận ra không?” Prashant cười gật đầu.

“Ở Trung Hoa, hoàng đế thời xưa đều xây lăng mộ hoành tráng cho mình, còn đặt rất nhiều cạm bẫy để ngăn cản kẻ xâm phạm.” Giọng Nguyệt Bính hơi run run. “Còn bố trí một đội ngũ thân tín chuyên canh giữ lăng mộ, nhiệm vụ cha truyền con nối, được hưởng bổng lộc cấp bậc cao nhất. Nhưng không ai có thể đảm bảo được độ trung thành của hậu duệ họ. Thế là từ thời Tần, phương sĩ Từ Phúc đã mách nước cho Tần Thủy Hoàng một kế...”

“Anh đã biết rồi, còn nói ra làm gì nữa?” Prashant có vẻ không muốn nhắc đến chuyện này. “Không biết chân tướng sẽ không phải buồn phiền, giống như vận mệnh của người múa rắn chúng tôi. Những điều tôi sắp kể, anh cứ xem như một câu chuyện.”

“Tôi đã nghe rất nhiều câu chuyện.” Nguyệt Bính vươn vai. “Hy vọng lần này sẽ không làm tôi thất vọng.”

“Câu chuyện xảy ra từ mấy năm về trước...” Prashant chậm rãi bắt đầu.

3

Năm 2006, Mumbai, cổng Ấn Độ hùng vĩ tráng lệ đứng sừng sững trong thành phố được mệnh danh là “Hòn ngọc phía nam Ấn Độ Dương”.

Các du khách nườm nượp kéo về quảng trường trước cổng Ấn Độ, ai cũng tấm tắc khen ngợi một công trình tuyệt diệu đến nhường này.

Trong đám đông, có một người múa rắn già nua đang khoan thai thổi sáo, con rắn hổ mang chúa vươn mình ra khỏi giỏ uốn éo. Rất nhiều du khách tò mò xúm lại xem.

Càng hút hồn hơn nữa là bên cạnh ông ta còn có một cô gái xinh đẹp bán khoai thân đang nhảy múa theo tiếng sáo, vòng eo uyển chuyển quyến rũ đến lạ kỳ.

Điều sáo kết thúc, con hổ mang chúa thu mình vào trong giỏ, cô gái cầm đĩa trên tay đi một vòng quanh đám du khách, trông cô thánh thiện như tiên nữ đồng trinh. Đám du khách nhanh chóng tản đi, chỉ có một số ít ỏi bỏ vài đồng ruble vào trong đĩa.

Người múa rắn dường như đã quen với cảnh tượng này, ông bình thản nhặt một quả trứng chim trong túi ném vào trong giỏ cho con rắn ăn.

Cô gái cúi rạp người trước Những du khách đã cho tiền rồi bưng đĩa về bên cạnh người múa rắn: “Hôm nay xin được nhiều hơn hôm qua 50 ruble.”

“Jiyai, hãy bằng lòng với những gì mình đang có.” Người múa rắn thu dọn đồ đạc rồi xách giỏ bước đi.

“Đằng sau có người bám theo chúng ta đấy.” Jiyai bồng chun mũi người rồi nở nụ cười ranh mãnh.

Người múa rắn vỗ vào giỏ: “Đồ ăn mà thượng đế ban cho, trước khi tìm được người đó, chúng ta nên nhận lấy.”

Hai người đi qua những con phố sầm uất ở Mumbai rồi rẽ vào một khu ổ chuột tối tăm bẩn thỉu, sau đó bước vào một căn nhà rách nát.

Ở góc phố, hai người đàn ông tầm ngoài hai mươi đang thấp thòe nhìn theo rồi thì thầm với nhau.

“Giri, tao thấy hơi sợ.”

“Sợ cái quái gì, một lão già với một con bé thì làm quái gì được chúng ta?”

“Con rắn hổ mang chúa độc lắm, ngộ nhớ...”

“Daman, mày là người Ấn Độ mà lại không biết khi thuần hóa rắn độc, người múa rắn phải bẻ răng độc của nó đi à? Con rắn ấy giờ chẳng khác gì một sợi dây cả.”

“Nhưng...”

“Thôi đừng có lời thôi nữa, mày không dám thì tao đi một mình.”

Đêm dần về khuya, khu ổ chuột vốn không có đèn đường, các nhà cũng đã tắt đèn từ lâu, cả con phố chìm vào bóng đêm dày đặc.

Giri đưa tay lên nhìn đồng hồ: “Đi thôi!”

Daman vẫn hơi chần chừ, nhưng nghĩ đến thân hình quyến rũ của Jiyai, gã lại nuốt nước miếng rồi đi theo Giri, lần mò tới trước căn nhà.

“Tao sẽ vào trước, mày đứng ngoài canh chừng, để ý nghe tao gọi.” Giri có vẻ cũng rất căng thẳng, đến nỗi khi cầm con dao găm cạy khóa cửa, tay gã cứ run bần bật.

Khoá “cách” khẽ một tiếng, Giri từ từ đẩy cửa rồi lách mình bước vào.

Nhìn thấy cánh cửa khép hờ, Daman trống ngực đập thình thịch. Gã căng thẳng hết ngó nghiêng xung quanh rồi lại dỏng tai nghe ngóng động tĩnh của Giri.

Nhưng thật kỳ lạ, trong nhà không vọng ra bất kỳ một tiếng động nào.
Đợi một hồi lâu, Daman không chịu được nữa liền đẩy cửa bước vào.

4

Căn nhà không rộng, chỉ có phòng khách và phòng ngủ, trong phòng khách không một bóng người, đồ đạc của người múa rắn vẫn còn vứt bừa bộn trong góc tường, Daman tiến lên vài bước, ghé nhìn vào phòng ngủ, và nhìn thấy một cảnh tượng không tài nào hiểu nổi.

Người múa rắn, cô gái bán khoả thân và Giri đang ngồi quanh bàn ăn, thì thầm trò chuyện.

“Người múa rắn gả con gái, của hồi môn chỉ có một con chó, một con rắn và một túi thuốc trị rắn cắn, anh có đồng ý không?” Ông lão Kadamb vừa nhai cơm vừa hỏi.

“Đồng ý.” Giri bỏ đồ ăn vào miệng như một cái máy, cà ri lem nhem đầy bên mép.

“Nhưng bạn của anh cũng yêu tôi, vậy phải làm thế nào? Tôi chỉ có thể lấy một người thôi.” Đôi mắt sáng long lanh của Jiyai đang đưa quyền rũ.

“Nó sẽ không tranh với tôi đâu, từ nhỏ nó đã không dám giành giật bất kỳ thứ gì của tôi.” Giri chùi mép nói.

Jiyai bĩu môi: “Nhưng em không thích bị hai người yêu cùng lúc, chỉ có một người được phép yêu em thôi.”

“Thế thì tôi phải làm thế nào?” Giri đặt đĩa xuống, nôn nóng hỏi.

“Giết hẳn!” Kadamb cười lạnh lẽo.

“Giết nó?” Đồng tử Giri cứ giãn rộng mãi ra, gã lặp đi lặp lại câu hỏi này.

Daman sồn gai ốc! Gã đã nhìn thấy rõ, trong cái miệng hé mở của Jiyai thè ra cái lưỡi chẻ đôi như lưỡi rắn.

“Giri! Mày trúng tà rồi! Họ không phải là người đâu!” Daman vừa há miệng định hét lên, từ trong giở bông vọt ra một bóng đen, lao tọt vào miệng gã. Cảm giác nhóp nhép, trơn tuột, lạnh lẽo luồn dọc theo thực quản, gã chỉ còn nhìn thấy cái đuôi rắn ngoe nguẩy ngoài miệng.

Đau đớn, hãi hùng, ghê rợn, gã ngã lăn ra đất, cuống cuống tóm lấy đuôi rắn kéo ra ngoài, nhưng dạ dày bông đau quặn lên, hình như con rắn đã đớp vào dạ dày của gã.

“Anh nhìn xem, bạn của anh bất mãn định giết cả của hồi môn của em đấy.” Jiyai đưa tay vuốt lên mặt Giri, thè cái lưỡi chẻ đôi liếm lên vành tai gã. “Giết hẳn đi, và thế là anh có thể lấy em.”

Giri đỡ đỡ đứng dậy, cầm con dao găm trong tay, từng bước tiến lại gần Daman đang lăn lộn dưới đất.

“Đâm vào cổ họng hẳn, đúng rồi, hãy làm như vậy.” Jiyai dịu dàng nhắc nhở. Kadamb lặng lẽ lấy từ trong túi ra hai cái ống tre rồi nối với một cái ống cao su.

Một tia máu nóng hồi phụt thẳng vào mặt Giri. Ánh mắt Giri vằn lên hung hãn như thú hoang săn mồi. Gã đưa dao rạch thẳng từ cổ xuống tận bụng đồng bọn, khoang bụng mở phanh, máu tuôn ra như suối. Từ trong cái dạ dày đã bị rạch mở của Daman, con rắn hổ mang chúa uốn éo chui ra.

Daman vẫn chưa chết hẳn, khuôn mặt méo xệch vì đau đớn, găng gương bật ra một câu phều phào qua cổ họng đã bị đâm thủng: “Tao sẽ không tha cho mày!” Rồi gục xuống bất động.

Con rắn hổ mang chúa hút no mỡ người, thân hình căng lên bóng nhẫy. Kadamb tóm lấy đuôi nó, kéo ra khỏi người Daman, banh miệng nó ra rồi cắm ống cao su vào miệng nó, ép cho mỡ người chảy vào ống tre.

Không lâu sau, thân mình con rắn tóp teo, trong ống tre đã đựng đầy mỡ lỏng vàng ệch, Kadamb bèn quăng con rắn xuống đất.

Jiyai nhặt lấy con rắn, hôn lên cái đầu mềm oặt: “Kadamb, dù nó đã chết nhưng vẫn phải tôn trọng cái xác của nó chứ.”

“Tôn trọng ấy à? Hừm... Jiyai, có biết ta căm thù nhất là gì không?” Kadamb bỏ ống tre vào trong túi rồi đi ra ngoài, cái bóng khuất dần trong bóng tối. “Ta căm thù nhất chính là cái số mệnh phải ràng buộc với các người.”

“Chẳng lẽ tôi lại không vậy?” Jiyai lạnh lùng nhìn theo bóng của Kadamb rồi quay người hăm hực đá một phát vào Giri đang ngồi đờ đẫn như pho tượng. “Và cả thân xác xấu xí của lũ đàn ông nữa.”

Đèn trong phòng ngủ bật sáng. Jiyai đưa hai tay ra sau gáy, khẽ kéo sang hai bên, xé toạc tấm da mặt, đặt xuống bàn, lôi son phấn ra tô vẽ tỉ mỉ...

“Em sẽ sinh cho anh một đứa con.” dưới ánh đèn, khuôn mặt chi chít vảy rắn nhúc nhích, cái miệng nhọn hoắt khép mở để lộ hàm răng lởm chởm.

5

Một năm sau...

“Giri, anh đúng là có phúc, lấy được vợ đẹp, lại từ nhân viên thăng tiến lên chức trưởng phòng thông tin chỉ trong một năm.” Đồng nghiệp cất giọng ghen tị.

Nhưng Giri vẫn giữ nguyên vẻ mặt lạnh tanh, không nói năng gì. Đồng nghiệp bẽ mặt, hậm hực bỏ đi. Giri trở về phòng, pha tách cà phê. Nhìn hơi nóng bốc lên nghi ngút, gã bỗng nghiêng răng kèn kẹt, tách cà phê rơi thẳng xuống đất, mảnh vỡ văng tung toé. Giri đứng nhìn trân trân một hồi, rồi lại cúi húi quét dọn, đi pha tách khác.

Giri hiểu rõ, nếu không nhờ mối quan hệ mờ ám giữa cô vợ Jiyai và giám đốc thì với năng lực của mình, chỉ trong một năm ngắn ngủi sẽ không thể thăng chức nhanh chóng như vậy được. Trước địa vị và danh dự, gã chỉ có thể chọn địa vị.

Có địa vị thì đàn bà kiêu gì cũng có, không có địa vị, cho dù là một mụ ma chê quỷ hờn cũng không giữ nổi. Hôm nào Jiyai cũng tới tận nửa đêm mới về nhà, Giri chỉ biết nuốt giận vào lòng.

Nhục nhả hơn nữa là Jiyai lại mang thai. Mà sau khi biết chuyện giữa Jiyai và giám đốc, ngày nào Giri cũng lén bỏ thuốc tránh thai vào cốc sữa buổi sáng của cô. Nếu không phải vì mấy năm trước gã bị ngất trên đường phố Mumbai, được Jiyai đưa vào bệnh viện cấp cứu, sau đó hai người yêu nhau, lấy nhau, giờ gã lại có cả địa vị và của cải, thì gã chỉ muốn thay thuốc tránh thai bằng thuốc độc để giết chết hạng đàn bà lăng loàn ấy.

Kết quả siêu âm cho thấy cái thai rất khỏe mạnh, không hề bị ảnh hưởng bởi thuốc tránh thai, vậy thì chẳng có lý do gì để phá cả. Giri không thể khẳng định đứa bé là con của ai, nhìn cái bụng của Jiyai cứ lùm lùm lên mỗi ngày, Giri chua chát bực bội không để đâu cho hết.

Cuối cùng cũng tới ngày trở dạ, Giri cố kìm nén nỗi căm giận, đưa Jiyai đi viện. Một mình gã lăm lì ngoài phòng đẻ, không thông báo cho bất kỳ ai.

Sinh xong sẽ giám định ADN luôn, nếu không phải con mình, cho dù có ly hôn, tất cả tài sản vẫn sẽ thuộc về mình và Jiyai sẽ bị tất cả mọi người phỉ nhổ. Gã nghĩ vậy, trong lòng bắt đầu thấy hả hê vì sắp được báo thù. Giri có vẻ hy vọng đứa bé kia không phải là con mình.

Cửa phòng hé mở, y tá bế một bọc tã bước ra: “Bé trai, nặng hai cân bảy.”

Tự dưng, tiếng khóc oang oang của đứa bé khiến Giri xúc động. Giri đỡ lấy đứa bé, thấy khuôn mặt nó loáng thoáng có nét giống mình, nổi bực bội trong lòng lập tức xẹp xuống.

“Đứa bé mắc bệnh ngoài da.” Y tá buông ra một câu. “Ở chân có vảy như da rắn.”

Giri run tay, bất giác siết chặt lấy đứa bé, khiến nó càng khóc ré lên.

“Không phải bệnh nan y, đưa nó xuống sông Hằng làm lễ rửa tội là được, anh không phải hoảng hốt.” Bà y tá có vẻ như đã gặp nhiều trường hợp thế này.

Thời tiết oi bức và ẩm thấp ở Ấn Độ là thiên đường cho các loài vi khuẩn gây bệnh ngoài da. Sông Hằng, dòng sông thần thánh của người Ấn Độ, tương truyền có thể chữa lành mọi chứng bệnh ngoài da, nên ngày nào cũng có rất nhiều bệnh nhân xuống đây ngâm mình. Nghe nói bệnh nặng tới mấy, cứ ngâm một tuần là khỏi.

“Vợ tôi thế nào rồi?” Giri hỏi vậy, nhưng chỉ mong Jiyai chết quách vì dễ khó.

Bà y tá sôi nổi hẳn lên: “Tôi đỡ đẻ cả đôi chưa bao giờ gặp sản phụ nào dễ đẻ như vậy. Đứa bé gần như được sinh ra ngay lập tức mà không cần

đến sự trợ giúp của chúng tôi. Đây là đứa con thú mấỵ của hai người vậy?”

“Con đầu lòng.” Giri nựng đứa bé.

“Giỏi thật đấy!” Y tá đón lấy đứa bé quay vào phòng.

Giri quay trở lại ghế ngồi, tâm trạng rối bời. Bỗng nhiên, gã nghe thấy có tiếng hét vang lên bên tai: “Giri, là tao đây.”

Trong hành lang không có một ai, chỉ có y tá bế đứa bé đang bước vào cửa phòng. Giri thấy thằng bé giơ một cánh tay nhỏ xíu lên, dường như đang chào mình.

6

Vì sinh nở dễ dàng nên chỉ ba hôm, Giri đã đón hai mẹ con về nhà. Đồng nghiệp chúc mừng tối tập, đến cả giám đốc cũng gọi điện tối. Giri gắng gượng nói lời cảm ơn. Jiyai không có sữa, Giri đành phải nhờ bạn mua sữa bò tươi ở tận dưới quê. Người Ấn Độ tuy không ăn thịt bò nhưng chưa bao giờ nói không với sữa bò.

Tuy Jiyai không thể hiện một chút tình mẫu tử với con, nhưng Giri lại rất yêu thằng bé. Giri rất muốn báo tin này với người bạn thân nhất Daman, nhưng Daman đã mất tích từ lâu, không thể nào liên lạc được.

Bệnh da rần của thằng bé ngày càng nghiêm trọng, da non cứ tróc vảy từng mảng, rơi vãi khắp giường. Jiyai thản nhiên nằm nghỉ, chẳng ngó ngang gì đến con, khiến Giri giận không để đâu cho hết. Gã ngờ vực, không chứng bệnh này là di chứng của thuốc tránh thai cũng nên.

Hôm nay, Giri lại tới bệnh viện.

“Bác sĩ, đã có kết quả chưa vậy?” Giri căng thẳng hỏi.

“Có rồi, ADN trùng khớp.” Bác sĩ cầm tờ kết quả xét nghiệm, sắc mặt rất lạ lùng.

Giri thở phào, gánh nặng trong lòng đã được trút bỏ.

“Nhưng...” Bác sĩ lại ngập ngừng.

“Sao kia?” Giri thấp thỏm hỏi.

“Kết quả xét nghiệm ADN rất lạ. Nói đơn giản, con anh có tới mười hai loại ADN khác nhau, trong đó chỉ có một loại trùng khớp với ADN của anh. Đây vốn là điều không thể trong y học.” Bác sĩ nói. “Nếu tiện, anh hãy đưa đứa bé đến đây, tôi muốn kiểm tra toàn diện cho nó.”

Giri như bị hắt trúng một gáo nước lạnh.

“Anh có đồng ý không?”

“Tôi không thể giao con tôi cho các ông nghiên cứu như chuột bạch được.” Giri đứng bật dậy, xô cửa bỏ đi.

Trên đường về nhà, Giri nhấn ga như điên cuồng, đầu óc lòng bùng hỗn loạn.

Một tinh trùng kết hợp với một trứng, đó là kiến thức khoa học cơ bản nhất. Làm sao thằng bé lại có thể có tới mười hai loại ADN được?

Đèn đỏ sáng lên phía trước, Giri đạp mạnh chân phanh, mắt nhìn chằm chằm vào con số màu đỏ trên bảng đếm ngược đang nhấp nháy liên tục, khi nhảy đến giây thứ 12, Giri bỗng sực nghĩ ra điều gì đó, cười phá lên.

Về đến nhà, bà giúp việc nói Jiyai đi mua bím. Giri nhìn thấy món cơm cà ri trên bàn, Giri bỗng hét lên: “Tôi đã nói với chị là tôi không thích ăn cà ri, tôi cũng không ăn thịt rồi mà! Từ năm 2006 đổ bệnh ở Mumbai, tôi không bao giờ ăn những thứ này nữa. Cứ nhìn thấy cà ri và thịt là tôi lại cảm thấy cứ như ăn thịt người vậy!”

Bà giúp việc sợ quá vội dọn đi ngay, Giri mặt mũi sa sầm đi vào phòng của đứa bé. Trong phòng vang lên tiếng khóc ré, Giri kinh hãi kêu toáng lên, chạy thẳng ra ngoài.

“Giám đốc, thật ngại quá, tôi xin phép được nghỉ vài ngày để ở nhà chăm sóc vợ con.”

Trong phòng giám đốc, Giri nộp đơn xin nghỉ. Giám đốc gật đầu ký đánh rẹt: “Đừng để mệt quá nhé, phòng thông tin là phòng rất quan trọng đấy.”

Giri tươi cười rời khỏi phòng giám đốc. Lúc ra khỏi tòa nhà, gã ngẩng đầu nhìn lên tầng có phòng giám đốc, nhếch miệng cười khẩy.

“Giri, anh đến bệnh viện làm gì vậy?”

Trong hành lang bệnh viện, Giri gặp đồng nghiệp Rita, nhưng vì trong lòng đang bồn loạn nên không nhận ra nét mặt hoảng hốt của Rita.

“Tôi đi làm vài thứ xét nghiệm sinh hoá cho thằng bé.” Giri bỏ tờ giấy vào túi. “Cô tới đây làm gì vậy?”

Rita mặt đỏ bừng, lảng sang chuyện khác: “Anh biết không, trong mấy ngày anh xin nghỉ, toà soạn cứ như bị ma ám ấy. Ngày nào cũng vậy, hơn mười hai giờ đêm là toàn bộ đèn đóm bật sáng trưng, thật đấy! Tôi không bịa đâu, bảo vệ cũng nhìn thấy. Nhưng khi bảo vệ lên kiểm tra thì chẳng có ai cả, mà đèn lại tự dưng tắt. Ghê quá!”

Giri chỉ “Ừm” một tiếng nhạt nhẽo.

“Tối nay lại phải đi dự tiệc, lại phải uống rượu, cuộc sống này thật là chán chết!” Rita ca thán.

Nhìn đôi môi mọng gợi cảm của Rita cong lên phụng phịu, Giri bỗng thấy xao động, buột miệng: “Nếu uống nhiều quá thì hãy gọi cho tôi, tôi sẽ đưa cô về.”

“Ôi tốt quá.” Rita nín lấy tay Giri. “Anh Giri đúng là đồng nghiệp tốt.”

Đêm đã khuya, bảo vệ tòa nhà thở phào, đêm nay đèn trong tòa soạn không thành linh bật sáng, ông thầy tu hôm nay cũng cao tay thật. Đang chuẩn bị ngủ, bỗng thấy cánh cổng tòa nhà mở ra, Rita người sặc hơi rượu loạng choạng bước vào: “Tôi lên lấy cái túi rồi xuống ngay.”

“Có cần tôi đi cùng cô không?” Bảo vệ hỏi.

“Không cần đâu, tôi sẽ đưa cô ấy lên, cứ để cửa cho chúng tôi, chúng tôi sẽ xuống ngay.” Giri bước vào, nghiêm túc nói.

Không hiểu tại sao, bảo vệ có cảm giác Giri khác hẳn thường ngày, nhưng cụ thể là khác ở chỗ nào, anh ta không biết được. Hai người bước vào thang máy, một lát sau lại từ thang máy đi ra, trên tay Rita xách một cái túi.

“Anh phải đưa em về tận nhà đấy nhé.” Rita tựa vào vai Giri.

Giri ôm eo Rita: “Cô ở một mình à?”

“Còn một anh chàng nữa... tên... tên là Andrey.” Rita thì thào.

“Ồ. Thế à...” Giri hơi thất vọng.

“Ha ha, Andrey là chú chó của em đấy.” Rita cười dong đưa. “Giri, bây giờ anh là cánh tay phải của giám đốc, anh đừng quên em đấy nhé. À, phải rồi, nghe nói người nhà của giám đốc bên Anh sắp sang Ấn Độ du lịch, giám đốc đã bố trí anh đi cùng đấy.”

“Chuyện này tôi đã biết rồi, ngày mai lên đường.”

Bảo vệ nhìn theo chiếc xe rú ga chạy đi, sau đó chậm rãi trở lại phòng giám sát, gác chân lên bàn, mở hình ảnh camera giám sát trên tầng, hy vọng có thể nhìn thấy cảnh mùi mẫn của hai người.

Trong hành lang tối om, hai người đi sát bên nhau, thi thoảng lại ghé tai thì thầm. Bỗng dưng, Giri dừng lại, ngoái đầu nhìn camera. Vừa thấy cảnh này, bảo vệ tay run bần, lon bìa trên tay rơi thẳng xuống đất, bột phun trắng xoá.

Anh ta bấm phím tạm dừng, càng nhìn càng kinh hãi. Đôi mắt nâu của Giri đã ngả sang màu xám trắng như cá chết, ngọn đèn trần hắt từ trên xuống, trên hành lang chỉ có bóng của Rita...

Ngày hôm sau, Giri vội vã rời khỏi nhà Rita từ sáng sớm rồi lái xe chạy thẳng ra sân bay đón người nhà của giám đốc tên là Ronal chở đến New Delhi, sắp xếp xong chỗ ở, Ronal đòi đi xem múa bụng. Giri giải thích rằng ở New Delhi, muốn xem múa bụng phải đợi đến tối tới hộp đêm mới có. Ronal bèn miễn cưỡng theo Giri đi tham quan sông Hằng.

“Cái quái quỷ gì thế này! Nước sông bắn phát tởm, còn gớm hơn cả nước cống. Phân bò, phân người, lại cả xác chết trôi! Chúa ơi! người Ấn Độ các anh quả là đáng sợ” Ronal kêu lên một cách khoa trương, mặc kệ người bản địa xung quanh đều nghe hiểu những câu dè bủ bằng tiếng Anh của anh ta.

“Anh Ronal, đừng quên người thân của anh cũng là người Ấn Độ đấy.” Giri cố gắng kiềm chế nổi bực bội.

“Chúa ơi!” Ronal lắc đầu ghê sợ. “Thật khó mà tưởng tượng nổi Chatur lại có thể sống được ở một nơi như thế này! Anh là Giri phải không? Thế bà chị đi cùng là vợ của anh à? Sao trông cứ như mẹ anh thế!”

“Đó là bảo mẫu của con trai tôi.” Giri cố kìm cơn giận, tử tế đáp.

“Anh đưa cả bảo mẫu và con trai đi du lịch cùng tôi ư?” Ronal kêu lên.
“Tôi sẽ nói lại chuyện này với Chatur.”

Giri cuống quýt: “Mong anh thứ lỗi. Con trai tôi mắc bệnh ngoài da, chỉ có nước sông Hằng mới có thể chữa lành nên tôi mới mạn phép đưa nó tới đây. Lễ rửa tội sẽ tiến hành vào ngày mai. Tối nay tôi sẽ đưa anh đến một nơi hay ho, coi như tạ lỗi.”

“Ủa?” Ronal ngạc nhiên. “Mắc bệnh ngoài da thì phải đi viện chữa chứ, nước sông ô nhiễm thế này, khéo lại làm bệnh nặng hơn...” Nói đến đây, Ronal bỗng khựng lại, mắt dán vào mấy cô gái đang tắm dưới sông.

“Buổi tối bên bờ sông Hằng còn có màn biểu diễn đặc sắc hơn nhiều.”
Giri hạ giọng.

“Thật sao? Vậy thì buổi tối tôi phải tối xem mới được.” Ronal cười hênh
hệch.

Sông Hằng về đêm vô cùng tĩnh lặng, chỉ nghe tiếng nước sông róc rách
và tiếng côn trùng rả rích. Trên bờ sông, có hai bóng người một trước
một sau. Người đi trước vóc dáng to béo, hai mắt đỏ ngầu, vừa đi vừa nói
khuy áo: “Sao vắng tanh vắng ngắt thế này? Anh bảo cái màn biểu diễn
đặc sắc ấy ở đâu?”

“Sắp tới rồi đấy.” Giri đi sát theo sau Ronal, kín đáo rút ra một sợi dây
đay to bằng ngón tay.

“Thôi tôi chẳng ham, quay về đi xem múa bụng...” Ronal đang bực bội
vặt lại, bỗng một vòng thòng lọng tròn qua đầu thít chặt vào cổ. Anh ta
giãy giụa kịch liệt, nhưng càng giãy, sợi dây càng thít chặt vào cái cổ béo
núc.

“Tiết mục này đã đủ đặc sắc chưa?” Giri nhặt lên một khúc củi to bằng
cổ tay, phang thật lực vào gáy Ronal. Ronal “hự” lên một tiếng, cơ thể
phục phịch đổ đánh rầm xuống đất, vẫn giãy giụa không ngừng. Giri tiếp
tục vung que củi lên, đập xuống điên cuồng.

Cho tới khi que gỗ gãy đôi, quần áo Ronal đã bê bết những máu, Gi ri mới
ngồi phịch xuống bên cạnh cái xác thở hổn hển.

Giri châm điếu thuốc, nhét vào miệng Ronal.

“Tiết mục này có đặc sắc không?” Giri nhếch mép hỏi. “Ai bảo mày là
người thân của thằng khốn Chatur kia chứ? Giờ thì chết cả rồi!” Giri
nằm phịch xuống đất, gác chân lên lưng Ronal, nhìn chăm chăm lên bầu
trời sao. “Thực lòng tôi rất yêu vợ tôi, anh có biết không?”

“Này! Anh có nghe thấy không, trả lời tôi đi chứ!” Giri đập vào cái xác.
“Tôi rất muốn có một người trò chuyện. giờ thì tôi đã hiểu, tại sao con

traí của tôi lại có tới mười hai loại ADN, và cũng hiểu tại sao đám đồng nghiệp nam luôn nhìn tôi bằng ánh mắt khác lạ. Tôi cứ nghĩ họ ghen tị vì tôi được thăng chức nhanh, cho tới ngày tôi sức nhớ ra, tính cả tôi thì toà soạn có tất cả mười hai gã đàn ông.”

“Anh nói đi chứ!” Giri bật cười, nhưng nước mắt lại ứa ra rùng rùng. “Bởi vậy mấy hôm nay, tối nào tôi cũng lên vào công ty, gom nhặt tóc của toàn bộ đám đồng nghiệp nam. Ha ha...” Giri lại phá lên cười man dại. “Anh có tưởng tượng được không? Con trai tôi là con chung của tất cả lũ đàn ông trong công ty. Ha ha ha! Tối hôm qua tôi đã bỏ thuốc độc vào bình nước uống của công ty, bây giờ chắc họ đã tiêu hết cả rồi. Có trách thì trách cái số anh xui xẻo, tự đứng lại vác xác tới Ấn Độ đúng vào lốc này. Nhưng tôi không thể để cái xác thối của anh vấy bẩn sông Hằng thần thánh, anh chỉ xứng chết treo trên cây để sám hối trước sông Hằng.” Giri bò dậy, cố kéo lê cái xác tới gốc cây rồi quăng sợi dây lên một cành cây chắc chắn, gắng hết sức lực từ từ kéo xác của Ronal lên cao.

“Con trai, sau lễ rửa tội, bệnh vảy rần của con sẽ được chữa khỏi. Tiếc là con không được gặp mẹ và mười một ông bố kia của con nữa. Bởi vì mẹ của con cũng bị cha bỏ thuốc độc vào bữa sáng rồi.” Giri cởi quần áo, từ từ lội xuống sông Hằng, vốc nước té lên người.

“Thực lòng, cha rất yêu mẹ con. Cô ấy đã cứu sống cha. Nên cha sẽ nuôi dưỡng con nên người.” Giri vục đầu xuống nước, hồi lâu sau mới ngóc lên, nước chảy rùng rùng trên mặt, không biết đó là nước sông hay nước mắt.

9

Mặt trời đã mọc, màn sương mù trắng lảng tựa như những oan hồn lang thang trên sông Hằng. Giri véo má thằng bé, nó toét miệng cười, chớp chớp đôi mắt to tròn.

“Hỡi dòng nước sông Hằng linh thiêng, xin hãy gột rửa hết những dấu vết tội lỗi lưu lại trên thể xác kiếp này của đứa con trai bé bỏng của con.” Giri vốc nước tưới lên cơ thể cậu bé. Dòng nước tưới xuống, đôi chân rộp đầy vảy rần bong đi từng lớp da, để lộ làn da non đỏ hồng, trông tựa như con rắn mới lột.

Một nét cười dịu dàng hiện lên bên khoé mắt Giri.

“Giri, tao đây. Tao là Daman, chết năm 2006. Mà còn nhớ tao không?” Thằng bé chợt bật ra một câu tiếng Anh trôi chảy.

Bàn tay đang vốc nước của Giri bỗng cứng đờ, nước lọt qua kẽ tay, rót tong tong xuống người thằng bé.

“Giri, tao đây. Tao là Daman, chết năm 2006. Mà còn nhớ tao không?” Thằng bé nghiêm túc nhắc lại rồi toét miệng cười, lộ ra bốn cái răng cửa nhọn hoắt.

Rất nhiều cảnh tượng rùng rợn bỗng chạy qua trong đầu Giri, dường như Giri đã nhớ ra điều gì đó.

“Hôm ấy, khi thọc lưỡi dao vào cổ tao, cái mặt mày cũng y như vậy.” Thằng bé há miệng, cắn vào tay Giri.

Ký ức như bật ra khỏi ngăn tủ đóng. Giri đột nhiên nhớ lại cảnh tượng khủng khiếp diễn ra vào cái đêm hôm ấy, cái đêm năm 2006. Giri rú lên, bàn tay bủn rủn, thằng bé rơi tõm xuống nước.

“Dòng máu tao đã nhuộm lên da thịt mày, cho dù là nước sông Hằng cũng không gột rửa hết tội ác của mày.” Thằng bé gào lên rùng rợn giữa dòng sông.

Giri hét lên, té nước rào rào lên người, kỳ cọ, cào xé, vục miệng xuống nước uống ừng ực. Bỗng nhiên, Giri ho sặc sụa, ho đến xé gan xé phổi, rồi sau khi vục đầu xuống nước một lần nữa, không còn thấy gã ngóc đầu lên...

“Tất cả mọi nghiệp báo đều đã kết thúc.” Sâu trong khu rừng, một cô gái lắc lư eo lưng thon dài mềm mại như lưng rắn, thở dài. “Trước khi tìm ra người đó, còn phải trải qua bao nhiêu chuyện khủng khiếp nữa đây? Phải chăng ta chính là hóa thân của chết chóc và tà ác.”

“Trong lòng con người tràn đầy tà dục, đó cũng là hoá thân của chết chóc và tà ác, chú không chỉ mỗi mình cô.” Người múa rắn xách giỏ tiến lại gần. “Jiyai, đi thôi.”

“Kadamb, tôi chán ngán cuộc sống này lắm rồi.”

“Ta cũng vậy. Chết không nổi mới là đáng sợ nhất.”

10

Cốc trà sữa trên bàn đã nguội ngắt. Nguyệt Bính lặng im nghe Prashant kể hết câu chuyện ly kỳ này rồi suy nghĩ rất lâu.

“Anh đang nghi ngờ về tính chân thực phải không?” Prashant bình thản hỏi.

“Tôi đang nghĩ đến một vấn đề khác.” Nguyệt Bính chau mày. “Trên đời này thực sự có luân hồi và số mệnh?”

“Có, hoặc không, nhưng đối với chúng tôi cũng chẳng có nghĩa lý gì.” Prashant viết lên mặt bàn dòng chữ “eternal life”.

“Quần thể mộ này chôn cất ai vậy?”

“Không biết. Thật đấy, chúng tôi không biết. Có lẽ do quá lâu rồi, chúng tôi đã quên mất ý nghĩa của sinh tồn, chỉ còn biết tìm kiếm phương thức sinh tồn mà thôi.”

“Tôi hiểu rồi.” Nguyệt Bính chấp hai tay. “Hiểu được rất nhiều thứ trước đây chưa hiểu, như sinh mệnh, luân hồi, số phận.”

“Anh đã hiểu, vậy anh có biết nguyên nhân tại sao anh lại tìm đến đây không?” Prashant vươn vai, làn da khô ráp bị kéo căng.

“Trở thành đồ ăn của các người ư?”

“Ha ha! Đương nhiên là không phải. Từ khi chúng tôi được chọn làm người gác mộ, chúng tôi bắt buộc phải chấp nhận số mệnh này - đời đời kiếp kiếp không được rời khỏi đây. Nhưng năm nào chúng tôi cũng phái người mua răn mang răn của ông ta tới thế gian để thu thập những thứ giúp chúng tôi sống tiếp.”

“Là mõ người?”

“Phải, người muốn sống phải uống nước, xác muốn sống phải uống mỡ của xác chết. Chẳng có gì lạ cả.”

“Nói như vậy thì phán đoán của tôi là sai, ông không phải là rắn.”

“Chúng tôi chỉ là xác sống, sống nhờ vào nguồn mỡ người, cứ như thế đã bao nhiêu năm nay.” Prashant lắc đầu. “Rất nhiều người khát khao được bất tử, nhưng có lẽ họ không hiểu nổi, bất tử là một bi kịch khủng khiếp.”

“Nhưng tôi vẫn có một điều chưa hiểu.” Nguyệt Bính bưng cốc trà lên uống.

Prashant nhìn vào cốc trà trên tay Nguyệt Bính: “Con rắn mà người mua rắn mang đi sẽ mê hoặc những gã đàn ông dâm dục, cũng chỉ có mỡ của loại người như thế mới có ích với chúng tôi. Để hoá giải oan nghiệp, con rắn biến thành cô gái đẹp, ăn ở với kẻ sát nhân một năm rồi sinh con cho kẻ đó. Đứa bé sinh ra chính là người bị giết trước đó đầu thai, sinh ra để báo oán. Nhưng loài rắn vốn rất phóng dăng, có nhiều việc chúng ta không thể kiểm soát được. Chỉ một chữ “dục” đã hại chết bao nhiêu người.”

“Thế còn những người ở công ty?”

“Yên tâm, Jiyai không để cho họ chết đâu. Nghiệp báo chỉ tồn tại trong số mệnh ở kiếp trước và kiếp này.”

“Còn một câu hỏi cuối cùng, các người đang tìm kiếm ai vậy?”

“Một người không nằm trong số chúng tôi, nhưng không phải sống nhờ vào mỡ người. Lời nguyên nói rõ, chỉ cần tìm được kẻ đó, uống mỡ của hắn, chúng tôi sẽ được bất tử thực sự chứ không giống như bây giờ.”

Nguyệt Bính mỉm cười đứng dậy: “Tôi phải đi rồi.”

“Đây chính là quyết định của anh sao?” Prashant ngạc nhiên. “Rất nhiều người được chúng tôi lựa chọn, sau khi tới đây đều mê mẩn với cuộc

sống yên bình ở nơi này. Nếu như tìm được người kia, chúng ta có thể bất tử thực sự. Lẽ nào anh không thích như vậy sao?”

“Tôi không thích rắn.” Nguyệt Bính đi thẳng ra ngoài. “Hơn nữa, tôi cũng tuyệt đối không thể vì bất tử mà uống mỡ người được.”

“Anh là người đầu tiên từ chối đấy.”

“Tôi sẽ giữ bí mật.”

Trên đường trở về, người trong làng tươi cười chào từ biệt Nguyệt Bính, nhưng nụ cười vẫn không thể che lấp nỗi tuyệt vọng bởi cuộc sống mòn mỏi suốt nghìn năm. Trở lại trước bức tường đổ nát, Nguyệt Bính sờ lên bức phù điêu. Cuối cùng, Nguyệt Bính cũng nhớ ra câu chuyện liên quan đến bức phù điêu, một truyền thuyết đã được nghe kể ở đâu đó, nói về nguồn gốc của món cà ri.

11

“Thế sao mày lại không lựa chọn bất tử” Tôi hỏi, nhưng biết rõ đây là một câu hỏi thừa thãi.

“Nếu là mày thì mày sẽ chọn thế nào?” Nguyệt Bính gối đầu lên hai tay nhìn trần nhà.

Tôi ngẫm nghĩ rồi lắc đầu. Sinh mệnh đáng quý và đáng trân trọng, bởi vì nó hữu hạn. Nếu biết mình không bao giờ chết thì cuộc sống còn có ý nghĩa gì?

“Bí Ngô, sở dĩ tao bảo chuyện này có liên quan đến mày, là vì tao nghĩ đến những trải nghiệm của mày tại làng Rắn trong rừng Vạn Độc. Tao cứ nghĩ mãi, tại sao trong thần thoại của rất nhiều dân tộc có lịch sử lâu đời, rắn lại là tổ tiên, là mẹ của vạn vật? Tại sao các câu chuyện rắn biến thành người lại phổ biến đến vậy?” Nguyệt Bính thở dài. “Thoạt nhìn cứ ngỡ là một cội thế ngoại đào viên, hoá ra chỉ là một nấm mồ chôn xác chết.”

Tôi cũng liên tưởng xa xôi: “Trên đời này chẳng có cội đào nguyên đâu, có chăng chỉ là một ngôi mộ chứa những xác chết từ thời xưa xưa nào đó mà thôi.”

“Nhắc đến mộ, tự dưng tao lại liên tưởng đến một câu chuyện khác.” Nguyệt Bính bỗng đứng choàng dậy. “Tại Bhangarh Fort thuộc bang Rajasthan đã phát hiện ra một cỗ quan tài bằng đồng đen, bên trong đựng xác một người phụ nữ mặc trang phục hiện đại. Ly kỳ hơn nữa là trong bụng của thi thể có một bào thai vẫn còn sống.”

“Nguyệt Bính, chuyện gì thì tao tin chứ chuyện này thì chịu, mày phét lác vừa thôi.” Tôi khinh khỉnh. “Chuyện này mà có thật thì chẳng ầm ĩ trên mạng lâu rồi.”

“Thì tao cũng chỉ nghe một cô gái kể lại thôi mà.”

CHƯƠNG 10

ÔNG CÔNG TƯỚC ĂN NẾN

Pháo đài cổ Bhangarh Fort là toà pháo đài ma ám nổi tiếng. Nghe nói dưới thời thực dân cai trị, chủ nhân của pháo đài cổ là há tước Marble tôn thờ giáo phái Máu Đen, uống máu người để được hất tử. Sau khi sự việc bại lộ, dân làng phẫn nộ kéo tới pháo đài, hất bá tước Marhle, bôi sáp nến lên khắp người rồi buộc vào cọc đá thiêu sống. Cô con gái của bá tước là Jessica vốn không hề hay biết về tội ác của cha mình cũng bị lôi ra hiếp dâm tập thể rồi sát hại dã man.

Hơn một tháng sau khi sự việc xảy ra, dân làng mắc phải một căn bệnh lạ, chết như ngã rạ. Những người sống sót lũ lượt bỏ trốn khỏi làng. Theo lời họ kể lại, cứ đến nửa đêm, trong pháo đài cổ lại xuất hiện một ông già di lang thang, tay cầm nến, vừa đi vừa ăn.

Tôi đang đóng tai chờ nghe Nguyệt Bích kể tiếp, nó lại thành linh hỏi tôi: “Bí Ngô, theo mày thì trên đời này, chuyện gì là đáng sợ nhất?”

Đã trải qua bao nhiêu chuyện kinh dị, với một kẻ nhát gan như tôi, để trả lời câu hỏi này chắc phải dùng đến một bảng danh sách liệt kê.

“Mày cũng biết là tao đã trải qua đủ chuyện ma quái rùng rợn nhưng chưa bao giờ chớp mắt, chỉ riêng chuyện này, cho đến giờ nghĩ lại vẫn thấy ớn lạnh.” Nguyệt Bích nói rồi rùng mình một cái.

Tôi hào hứng hẳn. Một chuyện khiến cho Nguyệt Bích cũng phải sợ hãi hẳn không phải bình thường: “Là chuyện ma ám ở pháo đài cổ Bhangarh Fort phải không?”

“Không phải?” Nguyệt Bích ra vẻ thần bí. “Là một chuyện xảy ra trên tàu.”

Tôi lập tức mừng tượng ra những toa tàu cũ kỹ. Chúng giống như những cỗ quan tài khổng lồ, chạy khắp mọi nơi, hấp thu đủ loại địa khí.

Sở dĩ ban đầu, tàu hỏa được sơn màu xanh, là vì một nguyên nhân rất đáng sợ...

Ấn Độ là nước đầu tiên ở châu Á sở hữu hệ thống đường tàu dài nhất, ngành đường sắt rất phát triển và đi cùng với đó là biết bao nhiêu chuyện rùng rợn ma quái.

“Chuyện gì thế? Mà kể xem nào!” Tôi giục.

Nguyệt Bính bóp trán, than thở: “Cả đời này tao không muốn trải qua lần thứ hai.”

“Mày cứ úp úp mở mở để câu like với ai thế?” Tôi bực dọc.

“Bình đoàn xác sống!”

1

Tại phòng chờ dành cho khách nước ngoài ở nhà ga tại Bhangarh Fort, Ấn Độ.

Khách ngồi trong phòng chờ không nhiều, khác hẳn với cảnh tượng biển người nghìn nghịt thường thấy ở các nhà ga Ấn Độ, cứ như đã lạc vào một quốc gia khác. Nguyệt Bính ngẩng ra một lát rồi lấy chiếc máy ảnh Leica M9 mạ bạch kim phiên bản limited ra lau chùi ống kính.

“Máy ảnh của anh xịn thật đấy.” Cô gái tóc vàng ngồi đối diện với Nguyệt Bính thốt lên lời khen ngợi với giọng tiếng Anh rất Anh. “Rất nhiều quý ông người Anh dù chẳng biết chụp ảnh cũng rất thích mang theo loại máy ảnh này.”

Nguyệt Bính ngẩng lên. Một cô gái tóc vàng mang giày Nike, quần Jeans, áo thun in hình Hello Kitty. Lúc Nguyệt Bính bước vào phòng chờ, đã thấy cô ta dán mắt vào máy tính bảng, cho tới khi Nguyệt Bính lấy máy ảnh ta mới chủ động bắt chuyện.

“Tôi không nghĩ một kẻ thích mang theo những thứ mình không biết dùng lại được gọi là quý ông.” Nguyệt Bính đóng máy ảnh lại, cười đáp.

Cô gái cười tinh nghịch: “Tôi cũng thấy như vậy là rất giả tạo. Tôi là Jessica, người Anh, rất vui được làm quen với anh.”

Nguyệt Bính gật đầu: “Tôi là Nguyệt Bính, rất vui được làm quen với cô.”

“Anh đi Bhangarh Fort à?” Jessica rõ ràng rất có thiện cảm với Nguyệt Bính, cặp mắt to xanh biếc lúc nào cũng như tươi cười.

Nguyệt Bính có vẻ hơi mất tự nhiên trước ánh nhìn của Jessica, chỉ “ừ” một tiếng.

“Tôi là nhà văn, đang viết một câu chuyện về pháo đài cổ Bhangarh Fort, không chung chúng ta cùng đường cũng nên.”

Nguyệt Bính kể tới đây, tôi vừa ngưỡng mộ lại vừa ghen tị chết lên được. Nhìn cái tướng đẹp trai lồng lộng của nó, tôi chửi thầm trong bụng: “Đúng là cái dạng đào hoa thành thần!”

Lúc đó, Nguyệt Bính thấy hơi bất ngờ: “Thật là trùng hợp, tôi cũng tới pháo đài cổ Bhangarh Fort.”

“Anh tới đó bắt ma à?” Jessica hạ giọng thì thào. “Đó là pháo đài bị ma ám nổi tiếng nhất Ấn Độ đấy. với lại người Ả Đông rất giỏi bùa phép mà.”

“Biết đâu lại trở thành tư liệu sống của cô đây.” Nguyệt Bính bật cười. “Tôi đi du lịch thôi.”

“VẬY Ừ?” Jessica tắt máy tính bảng, ngồi dịch lại gần Nguyệt Bính. “Hồi ở Anh, tôi có nghe ông nội kể một câu chuyện rất ly kỳ, anh có muốn nghe không?”

“Dầu hoả ở Ấn Độ chẳng bao giờ đúng giờ, hy vọng trước khi tàu đến, cô sẽ kể xong câu chuyện.” Nguyệt Bính gật gù.

Jessica mỉm cười, im lặng một lúc tựa như hồi tưởng, sau đó bắt đầu kể.

2

Vào thời thực dân Anh cai trị Ấn Độ, người Anh đã xây dựng rất nhiều pháo đài làm chỗ ở cho quý tộc. Đó cũng là nơi họ tích trữ hương liệu, vàng bạc, đợi công ty Đông An cho người đến thu mua rồi vận chuyển về Anh.

Thực dân Anh còn xây dựng làng mạc ở gần pháo đài để thu hút người nghèo Ấn Độ tới định cư, tiện cho việc thuê mướn nhân công.

Khi công tước Marble đi xe ngựa tới pháo đài cổ Bhangarh Fort, ông đã phải bàng hoàng trước vẻ tráng lệ của công trình kiến trúc này. Ông không thể ngờ được rằng, ông chú chưa một lần gặp mặt mới chỉ hơn ba mươi năm đã tích cóp được khối tài sản khổng lồ này. Thật may mắn là ông chú sống độc thân đến chết, nên khối tài sản đương nhiên đã rơi vào tay ông. Khi nhận được bản di chúc của ông chú, mẹ ông mới ngập ngừng tiết lộ cho ông biết, ông chú rất đam mê những trò ma quái, sống phiêu bạt ở Anh, thường lén lút quật mộ, lấy trộm hài cốt để nghiên cứu những món quý thuật, sau bị phát hiện nên đã lên con tàu của công ty Đông An bỏ trốn sang Ấn Độ. Lúc đó ông vẫn chưa ra đời, gia đình coi chuyện này là vụ tai tiếng nên đã không nói cho ông biết.

Khối tài sản từ trên trời rơi xuống khiến công tước Marble nghèo túng sung sướng ngất ngây, chẳng thèm quan tâm xem ông chú thích nghiên cứu người chết hay người sống, bất chấp lời khuyên can của mẹ, hồ hởi lên tàu đến Ấn Độ.

“Mình đã lựa chọn đúng.” Công tước Marble đứng trước pháo đài, phần khởi nghĩ thầm.

Quản gia Dodd là một ông già người Anh đã ngoài sáu mươi, có giọng nói trầm vang như tiếng chuông đồng hồ Big Ben càng khiến Marble cảm thấy hài lòng. Ông hỏi vài câu liên quan đến cái chết của ông chú, câu trả lời mà ông nhận được là, ông chú chết vì chứng thấp nhiệt, trước khi chết toàn thân lở loét. Marble cố gắng bày ra vẻ mặt đau buồn trước lời kể của ông quản gia.

Ông tới trước mộ ông chú, thấy trên cây thánh giá dựng trước mộ có khắc hai dòng chữ: “Henry Marble, 1714- 1778.”

Marble khẽ cúi đầu trước mộ, rồi nhanh chóng quay trở lại pháo đài.

“Thưa ngài công tước, ở đây có tất cả mười sáu người làm, mười nam và sáu nữ. Cố công tước thích ở trên tầng ba, xin hỏi ngài chọn tầng nào?” Dodd kính cẩn hỏi.

“VẬY thì tôi cũng sống ở tầng ba.” Marble ngáp dài. Cả ngày trời trên xe ngựa khiến ông mệt mỏi. “Phải rồi, sao ngôi làng kia ít người ở thế?”

“Thưa ngài, là do công ty Đông An vỡ vét tài nguyên chở về châu Âu dẫn đến nạn đói kinh hoàng ở Bombay năm 1770, người chết đói lên tới hàng ngàn, dân số sụt giảm chóng mặt.” Dodd cúi đầu lịch sự đáp.

“Thế thì số người phục dịch cho chúng ta cũng sụt giảm theo phải không?” Marble nhún vai, kiêu hãnh bước vào pháo đài.

Dodd nhìn theo bóng của Marble rồi quấn chặt lại chiếc khăn trên cổ.

3

Marble nằm dài trên giường uống rượu vang, nhưng nghĩ đến chuyện nằm trên chiếc giường này từng là cái xác của ông chú, trong lòng lại hơi gờn gợn. Ông chú chết trong trạng thái toàn thân lở loét, thế thì liệu tấm drap trải giường... Ngày mai ông sẽ bảo Dodd thay giường khác, ông chẳng thiếu tiền.

Marble hơi ngà ngà say, mí mắt nặng trĩu, ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

“Thưa ngài công tước, xin mời xuống nhà dùng bữa.” Có tiếng Dodd gọi khẽ từ tầng dưới.

Marble choàng tỉnh, quệt văng trán ướt mồ hôi. Vừa nãy ông đã gặp một cơn ác mộng. Trong mơ, ông thấy mình toàn thân nổi mụn nước dày đặc, máu mủ vỡ ra, thấm loang lổ trên tấm drap trải giường. Ông muốn đưa tay lên lắc chuông gọi quản gia, nhưng lại thấy tay mình dính chặt vào tấm drap, nên chỉ có thể hét lên thật lớn. Cửa phòng mở ra, do sắp bóng nên ông không nhìn rõ người vào phòng là ai, chỉ nghe thấy giọng nói: “Đây là sự lựa chọn rất chính xác.”

Dodd lại gọi vọng lên: “Thưa ngài công tước, hôm nay có món gà hầm bơ, bí tết tiêu đen, rượu vang Bordeaux, do thời gian chuẩn bị gấp gáp, chưa thể làm theo đúng quy cách bữa ăn đầu tiên khi người quý tộc đến chỗ ở mới, mong ngài thứ lỗi.”

Marble vừa mặc quần áo vừa lên tiếng đáp lại, rồi bực dọc đưa mắt nhìn chiếc giường gỗ, quyết định ngay hôm nay sẽ đổi chiếc giường khác.

Ra khỏi phòng ngủ, lại thấy Dodd từ dưới nhà gọi vọng lên cứ như thúc giục, ông càng bực bội: “Phải thay luôn cả cái ông Dodd này nữa!”

Đang định quở trách, bỗng một bàn tay từ sau lưng vòng ra bịt miệng ông lại.

“Ngài công tước, đừng lên tiếng!” Là giọng của Dodd.

“Dodd, ông làm quần gia cái kiểu gì vậy?” Marble giận dữ vùng vẫy, quát lên.

“Thưa ngài, xin ngài hãy nghe đi.” Trong ánh mắt của Dodd lộ rõ vẻ khiếp sợ.

Marble ngấn người, lại nghe thấy tiếng Dodd gọi ầm lên ở dưới nhà:

“Thưa ngài công tước, mời ngài xuống dùng bữa.”

“Ông... ông là ai?” Marble suýt ngất.

“Thưa ngài, cố công tước trước đây không phải chết vì bệnh thấp nhiệt.” Dodd lần thắt lưng lấy ra một chiếc chìa khóa đã hoen gỉ, đặt vào tay Marble. “Chốc nữa ngài sẽ nghe thấy giọng của ngài ngay thôi.”

“Dodd, bữa tối rất thịnh soạn, cảm ơn ông. À, phải rồi, ông cho thay chiếc giường gỗ cao su trên phòng luôn đi nhé.”

Thực vậy, Marble nghe thấy giọng của mình từ dưới nhà vọng lên.

Là ma? Hai hàm răng Marble va vào nhau lập cập.

“Mọi việc đều xuất phát từ chiếc chìa khóa này.” Dodd giơ ngón trỏ ra hiệu im lặng rồi đóng tai nghe ngóng.

Dưới nhà, Dodd và Marble vẫn đang trò chuyện, cho tới khi tiếng thu dọn bát đĩa vọng lên loảng xoảng, tất cả mới trở lại như cũ.

“Họ ăn xong rồi, giờ thì chúng ta có thể xuống dưới đó.” Dodd thấp một cây nến trắng. Marble nhìn thấy toàn thân ông ta bao phủ trong một thứ vật chất màu trắng kỳ dị, đôi giày da bò cọ xuống thảm lột xột, chậm chậm bước xuống dưới nhà. “Thưa ngài công tước, đừng sợ, cứ đi theo tôi.”

Trên bàn bày món gà hầm bơ, bí tết tiêu đen, rượu vang Bordeaux, vẫn chưa có ai động đến. Cây nến to bằng cổ tay bập bùng ánh lửa vàng sẫm,

phản chiếu lấp lánh trên từng đĩa thức ăn.

“Ngài công tước, mời dùng bữa.” Dodd thản nhiên như chưa hề có chuyện gì xảy ra, vuông khăn trắng tinh vắt trên cánh tay trái, kính cần nhấc chai rượu vang lên.

“Do... Dodd, ông nghĩ tôi có ăn nổi không?” Marble không muốn ở lại pháo đài một giây phút nào nữa, nhưng nhìn ra ngoài trời tối đen như mực, lại thấy ngần ngại.

“Đây là lời trăng trối cuối cùng của cố công tước, ngài phải dừng cầm ăn xong bữa tối này mới có thể tiếp quản pháo đài, đồng thời biết được toàn bộ sự thật.” Dodd rót rượu vang vào ly thủy tinh chân cao, màu rượu sánh đỏ như máu.

Marble nghĩ ngợi một lát rồi ngồi xuống ghế, cầm cốc ăn.

Ông đã đưa ra lựa chọn!

Ông không muốn trở về nước Anh với phong độ quý ông giả tạo và thân phận quý tộc suy vong, cảm giác tự ti đó còn đáng sợ hơn cả việc đối mặt với bầy ma quỷ.

4

“Bây giờ đã nói được chưa?” Marble nhắc khăn ăn lên lau miệng, thực ra này giờ ông chẳng biết mình đã bỏ vào miệng những gì.

Dodd thở phào: “Cố công tước chọn người rất chính xác, ngài đúng là có lòng can đảm của dòng họ Marble. Xin ngài hãy quan sát kỹ chiếc chìa khoá.”

Marble đặt chìa khoá lên bàn. Tuy ông chẳng hiểu gì về khoá và chìa khoá, nhưng vẫn nhận ra chiếc khoá không phải là sản phẩm của thời đại này. Chìa khoá đồng bầm đầy gỉ xanh, hai mặt chạm khắc hình măng xà, nghệ thuật chạm khắc rất tinh xảo, thậm chí còn nhìn thấy rõ từng lớp vảy li ti. Hai cái đầu rắn làm thành chuôi chìa khoá, lưỡi quăn vào nhau tạo thành cái móc hình bầu dục.

“Đây là di vật mà cố công tước để lại cho ngài, trước lúc lâm chung, cố công tước còn dặn tôi, nếu ngài biết được bí mật của thư phòng thì sẽ biết được tác dụng của chìa khoá.” Dodd thu dọn bát đĩa. “Tất cả các phòng trong pháo đài đều có chìa khoá riêng, còn chiếc chìa khoá này, thực sự là tôi cũng không biết dùng để làm gì.”

“Thế còn những giọng nói vừa nãy?” Marble vẫn chưa hết sợ hãi nên không còn tâm trí nào mà suy nghĩ về những lời rắc rối mà Dodd vừa nói.

“Là ma đấy.” Những bát đĩa bằng bạc kêu lanh canh trên tay Dodd, khiến giọng của ông ta trở nên lạnh lẽo khác thường. “Khi cố công tước chọn nơi này để xây dựng pháo đài, tôi đã từng can ngăn ông ấy, nhưng ông ấy vẫn khẳng định theo ý mình. Sau khi pháo đài xây xong, ở đây đã xảy ra rất nhiều chuyện kỳ quái.”

Marble thấp thỏm: “Thế còn cái chết của ông ấy?”

Dodd lắc đầu gượng gạo, dưới ánh nến vàng, sắc mặt của ông ta vẫn tái mét tựa như xác chết từ trong mộ bước ra: “Sống trong pháo đài Bhangarh Fort, sau bữa tối không được ra khỏi phòng, bất kể bên ngoài

xảy ra chuyện gì cũng phải hết sức bình tĩnh. Sau mười hai giờ đêm không được uống nước, không được thắp nến, càng không được đi vệ sinh. Chỉ cần làm được Những điều này, ngài có thể yên tâm làm chủ nhân của pháo đài.”

“Tôi cần một lời giải thích hợp lý.” Marble sợ sệt đưa mắt nhìn xung quanh, phòng ăn rộng thênh thang chỉ có hai người họ, bàn ăn hình chữ nhật vuông vức như cỗ quan tài, bên trên cắm một dây nến trắng toát, trông rùng rợn không thể tả.

“Khi chọn địa điểm xây dựng pháo đài, tôi từng nghe dân địa phương nói rằng, vào thời đế quốc Maurya, từng có một ngôi làng tọa lạc ở vùng núi này, nhưng chỉ trong một đêm, toàn bộ dân làng đều mất tích. Truyền thuyết nói rằng, toàn bộ dân làng đã phạm phải điều cấm kỵ nào đó của thần Shiva nên đã bị trừng phạt. Từ đó về sau, ngọn núi này thường xuyên bị ma ám. Có người lên núi săn thú, đến khi xuống núi, thỉnh thoảng phát hiện ra đám thỏ, gà rừng săn được đã biến thành một đồng xương người. Cứ nửa tháng một lần, nước suối trên núi lại đỏ ngầu như máu, còn thường xuyên nghe thấy tiếng người gào khóc, nhưng chẳng nhìn thấy một ai. Đây cũng là lý do tôi can ngăn cố công tước xây dựng pháo đài ở đây.”

Quản gia kể rất điềm tĩnh, nhưng Marble nghe mà hồn vía lên mây: “Vậy tại sao chú vẫn lựa chọn chỗ này?”

Dodd lắc đầu: “Tôi không biết. Sau khi pháo đài xây xong, một hai tháng đầu không có chuyện gì bất thường, tôi ngỡ tin đồn khủng khiếp này chỉ là lời bịa đặt của dân địa phương nhằm xua đuổi chúng tôi. Nhưng vào một đêm mưa to gió lớn, chuyện khủng khiếp đã xảy ra...”

“Uỳnh!” Bên ngoài bỗng dội lên tiếng sấm vang rền, gió hú cuồng loạn, lùa vào khe cửa sổ. Nến trên bàn ăn bập bùng, hắt bóng nghiêng ngả như ma quỷ múa vờn. Không khí trong phòng ăn lại càng thêm ma quái.

Quản gia Dodd ánh mắt mơ màng, nhớ lại cảnh tượng xảy ra trong cái đêm của một năm về trước...

5

Theo nguyên tắc làm việc của quân gia từ bên Anh, Dodd đi kiểm tra tất cả các phòng, đóng chặt cửa sổ rồi thắp một cây nến đặt trên bàn chính giữa phòng khách.

Đây là một truyền thống cổ xưa, nghe nói bắt nguồn từ thế kỷ 10, cho rằng ban đêm thắp nến trong phòng, sẽ tránh được ma quỷ quấy nhiễu. Nhà ở lâu năm kiểu gì cũng có linh hồn quanh quẩn, hoặc là người thân qua đời nhưng còn quyến luyến chưa muốn đầu thai, hoặc là trẻ sơ sinh chết yểu. Nếu trong nhà có quá nhiều linh hồn như vậy, họ sẽ tụ tập lại bên cây nến, khiến người ngủ trong nhà thường nghe thấy những âm thanh lạ.

Dodd quan sát một lúc, lấy đồng hồ quả quýt ra xem giờ, ngọn nến vẫn cháy bình thường, lúc này ông mới yên tâm, chuẩn bị quay về phòng ngủ.

Đúng lúc này, gió bỗng rít lên dữ dội, cánh cửa sổ bị gió thổi mở toang, gió lạnh ẩm ướt cuốn theo đất cát và lá cây bay rào rào vào phòng khiến Dodd rung mình ớn lạnh. Ngọn nến trên bàn chao đảo như sắp tắt.

Dodd vội đóng cửa sổ, ngạc nhiên vì rõ ràng vừa nãy đã chốt cửa cẩn thận, sao gió vừa thổi đã mở ra được? Sau lưng ông bỗng vọng lên tiếng thở dài của phụ nữ.

Dodd sợ tới mức toàn thân cứng đờ, lông tóc dựng ngược. Thoạt tiên, ông ngỡ rằng đó là ảo giác do tiếng gió tạo ra, nhưng lại không dám ngoái đầu nhìn. Đúng lúc này, tiếng thở dài lại vang lên lần nữa. Nhớ đến truyền thuyết rừng rợn về ngọn núi này, ông run rẩy lần cây thánh giá trên ngực, liên tục làm dấu thánh rồi chậm chậm quay người lại.

Một ông già ngồi quay lưng lại phía trước bàn tiếp khách, tay cạy mặt bàn, miệng liên tục phát ra những âm thanh kỳ quái.

“Dodd, ông nên nghỉ đi thôi!” Giọng nói cất lên khàn đặc, giống như bị bóp cổ.

Công tước Marble!

Dodd thở phào: “Ngài công tước, ngài xuống từ khi nào vậy?”

“Ta ư?” Công tước nhún vai, tay vẫn cạy liên tục. “Ta ngồi đây rất lâu rồi, chẳng lẽ ông không nhìn thấy ta?”

Tay Dodd run lên lấy bầy, đầu óc căng thẳng, nghe rõ tiếng mạch máu rần rật.

“Ông không nhìn thấy ta thật à?” Giọng công tước Marble bỗng trở nên the thé. “Ta đã nhìn thấy ông thấp nển đánh thức ta dậy.”

Tiếng gió bên ngoài càng rít lên hung dữ, cát đá bay rào rào nghe như có vật gì đang lạng lể tiếp cận pháo đài. Công tước Marble từ từ quay đầu lại!

Ông vẫn ngồi nguyên, chỉ có cái cổ là xoay lại. Trước mặt Dodd là khuôn mặt của một phụ nữ Ấn Độ trẻ tuổi.

“Ông nên nghỉ đi thôi!” người phụ nữ nhếch miệng cười, hàm răng dính đầy sáp nển. “Muộn thế này rồi mà chưa ngủ, cẩn thận gặp ma đấy.”

“Ông đang nói chuyện với ai đấy?” Cánh cửa phòng ngủ trên tầng ba hé mở, công tước Marble mặc quần áo ngủ cầm túi thuốc đi ra.

Dodd ngồi phệt xuống đất, ngược nhìn công tước. Ánh sáng lập loè toả ra từ túi thuốc khiến cho khuôn mặt của công tước chìm trong bóng tối, không nhìn thấy rõ.

Công tước Marble rít một hơi, khói thuốc bay lên mờ mịt: “Sao thế, sao lại ngồi dưới đất?”

Dodd ngẩng đầu nhìn công tước, cổ họng cứng lại không thốt nên lời, chỉ biết cố hết sức giơ cánh tay mềm nhũn lên chỉ về phía bàn.

“Sao nển cháy nhanh thế? Đổi cây mới đi!” Công tước Marble quay vào phòng ngủ, đóng sầm cửa lại.

Lúc này, Dodd lại nhận ra trước bàn trống trơn, chẳng có ai cả, chỉ còn cây nến vừa thấp đã cháy quá nửa.

Ảo giác ư? Không thể nào, cảnh tượng đáng sợ vừa rồi tuyệt đối không phải là ảo giác. Ông hít một hơi thật sâu, đánh bạo bước lại gần, phát hiện ra trên sáp nến nóng chảy còn in hằn những dấu vân tay.

“Ngài công tước!” Dodd kêu rú, rồi gần như bò lên tầng ba.

6

“Ông nói vừa nãy ta ngồi đây ăn nến?” Công tước Marble đặt ngón tay vào trong vết tay còn lưu trên sáp nến, không ngờ lại hoàn toàn trùng khớp.

“Vâng... vâng, thưa ngài.” Tim Dodd đập loạn xạ.

Công tước Marble vẽ mẫu sáp nến, ánh mắt chột sáng quắc, rọi thẳng vào mắt Dodd, nhưng ngay sau đó lại tỏ ra thương hại: “Ông già mất rồi.”

“Thưa ngài công tước, chắc chắn là tôi đã nhìn thấy thật, xin ngài hãy tin tôi. Chúng ta cùng tới Ấn Độ từng ấy thời gian, tôi chưa bao giờ giấu giếm ngài bất cứ chuyện gì.” Dodd cảm thấy bị tổn thương, lập tức nghiêm túc giải thích.

“Có chuyện này không biết ta có nên nói với ông hay không.” Công tước Marble lại rút tẩu thuốc, ngón tay ấn mạnh đến trắng bệch. “Người ăn sáp nến là ông đấy.”

Dodd giật nảy mình, xua tay rớt rớt: “Ngài công tước, ngài đang đùa đấy à?”

Công tước Marble thình lình vung tay chụp vào mặt Dodd, ông không né kịp, cảm thấy khoe miệng bị móc lấy rồi giật mạnh, một thứ gì đó bong ra. Công tước giơ tay lên: “Dodd, đây có phải là sáp nến không? Tối nào ông cũng xuống phòng khách, ngồi trước bàn cạy sáp nến ăn. Ta đã nhiều lần phát hiện ra, nhưng không nỡ nói cho ông biết. Ta nghĩ rằng ông đã trúng tà nên viết thư hỏi một người bạn làm bác sĩ ở Bangladesh, ông ta nói đây là một căn bệnh không hiếm gặp, là bệnh mộng du.”

“Nhưng... ngài công tước...” Dodd chỉ vào mặt công tước, “Tại sao khoe miệng của ngài cũng có sáp nến?”

“Đoàng!” Tiếng sét vang lên thành linh xé toạc màn đêm yên tĩnh, cả phòng khách sáng loà, trong một nháy mắt đó, cả hai người đều nhìn thấy rõ ràng khuôn mặt của đối phương với vết sấp nấn còn dính trên khoé miệng.

Ngày hôm sau, dân làng sống bên ngoài pháo đài Bhangarh Fort trông thấy chủ nhân pháo đài và ông quản gia lên xe ngựa đi từ sáng sớm, mãi tới trưa mới về. Lúc xuống xe, có thêm một người ăn mặc như cha cố. Ba người bước vào pháo đài cổ rồi không thấy xuất hiện nữa.

“Thưa cha, trong pháo đài có ác ma phải không?” Dodd thấp thỏm hỏi. Vừa nãy cha cố đưa cho ông một lọ nước trắng trắng không biết là nước gì để vẩy ngoài phòng khách, bốc mùi cay nồng, chắc là nước tỏi.

Cha cố làm dấu thánh trước ngực rồi căng thẳng nhìn chằm chằm xuống đất. Trên nền đá hoa, nước tỏi đang chảy ngoằn ngoèo bỗng khựng lại như gặp phải bức tường chắn vô hình, bọt nước nổi lép bép rồi bốc khói trắng nghi ngút. Những chỗ không có nước tỏi thành linh hiện ra những dấu chân.

“Nơi này trước đây có một phụ nữ sau khi chết đã hóa thành oan hồn.” Cha cố làm dấu thánh trước ngực. “Khi xây dựng pháo đài, các ông không phát hiện ra sao?”

Hai người nhìn nhau rồi cùng lắc đầu.

“Chắc là khi đào móng, do đào sâu quá nên đã phá hỏng mất nơi giam giữ oan hồn.” Cha cố lấy ra một cái lọ, nhúng ngón tay vào nước trong lọ rồi chấm lên trán của hai người. “Nước thánh sẽ che chở cho các ông.”

“Thế...” Công tước Marble định hỏi nhưng lại thôi.

“Các ông có thể đã ăn sấp nấn, có thể không, nhưng điều này không quan trọng.” Cha cố cầm cây thánh giá đi vòng quanh phòng khách. “Khi bị ma ám, các ông chẳng thể biết được mình đang làm gì, nhưng vẫn nhìn thấy đối phương đang làm gì. Đừng sợ, Chúa sẽ che chở cho các con chiên

ngoan đạo. Hãy làm theo cách của ta, sẽ tìm ra được oan hồn, và bắt bà ta phải xuống địa ngục.”

Nói đến đây, Dodd tỏ ra vô cùng mệt mỏi. Công tước Marble cháu vội hỏi: “Là cách gì vậy?”

“Ngoài bốn điều cấm kỵ tôi vừa nói với ngài, những điều còn lại, cha cố chỉ nói riêng với cố công tước thôi.” Hai mắt Dodd đỏ hoe. “Sau khi cha cố đi khỏi, cố công tước đã thuê rất nhiều người làm, những chuyện ma quái trong pháo đài vẫn tiếp tục diễn ra. Người làm đều sống trong ngôi nhà kề sát trang viên, họ không hề hay biết tôi và cố công tước ngày nào cũng phải trải qua bao nhiêu chuyện khủng khiếp trong pháo đài. Tôi và cố công tước đã bỏ bao công sức xây dựng công trình này để dưỡng già, nào ngờ lại xảy ra chuyện này. Từ đó, tinh thần của cố công tước ngày càng suy sụp rồi đổ bệnh liệt giường, sau nữa thì toàn thân lở loét. Cha cố đã tới xem, nhưng lắc đầu nói oan hồn đã ám vào người ông ấy, không thể cứu được, nhưng trái lại, cũng chính vì vậy nên những người khác không bị oan hồn làm hại. Tôi đành phải nói là công tước mắc chứng thấp nhiệt. Thời khắc cuối cùng của cố công tước, chỉ có mình tôi bên cạnh ông ấy. Ngày nào ông ấy cũng lẩm nhẩm những câu quái gở, nào là đế quốc Maurya, sông Hằng, cà ri, người xương bò... Cho tới trước khi chết, ông ấy mới giao chiếc chìa khóa này cho tôi. Nếu ngài giải mã được bí mật này, ngài sẽ trừ bỏ được oan hồn và sở hữu hoàn toàn pháo đài này.”

Marble đảo mắt nhìn quanh pháo đài trắng lệt, sắc mặt lúc xanh lúc trắng, cuối cùng nghiêm túc gật đầu: “Tôi sẽ làm được!” Rồi rót một ly rượu vang, trịnh trọng đưa cho Dodd.

“Cảm ơn ngài!” Dodd cảm động nói. “Dòng họ Marble luôn đưa ra lựa chọn chính xác nhất.”

Trở về phòng ngủ, Marble vuốt ve chiếc chìa khóa rồi chau mày ngẫm nghĩ. Bỗng dưng, ông cảm thấy hối hận về lựa chọn nông nổi vừa rồi. Chỉ một chiếc chìa khóa, giải mã bằng cách nào đây? Không giải mã được, sẽ không thể phá bỏ được lời nguyền rửa của oan hồn. Nhưng sở

dĩ ông đưa ra lựa chọn này là bởi một bí mật sâu kín không thể nói với ai khác.

Đóng chặt cửa, ông ngồi trên ghế suy ngẫm. Đã có chìa khóa thì phải có ổ khoá. Nhưng đó là khoá tủ hay khoá cửa? Và ổ khoá đó đang nằm ở đâu?

“Thưa ngài công tước, xin hãy mở cửa, tôi mang cho ngài ly sữa nóng.” Có tiếng gõ cửa, rồi giọng nói ôn tồn của Dodd vọng vào.

Marble đang định mở cửa, bỗng sực nhớ ra những điều cấm kỵ mà Dodd đã nói, lập tức khựng lại. người ngoài cửa chưa chắc đã là quản gia Dodd, mà cho dù đó là Dodd thật, ông cũng không được phép mở cửa.

“Thưa ngài, xin hãy mở cửa, tôi đúng là Dodd đây. Ngài đừng tin lời hăn nói, Những lời hăn vừa nói đều là lừa gạt cả đấy, xin ngài hãy tin tôi.”

Ngoài pháo đài, gió vẫn gầm rú hung hãn, nước mưa quất ràn rạt vào cửa sổ, chớp loé loằng ngoằng từng đợt, sáng quắc cả phòng ngủ. Công tước Marble rúm người trong góc tường run rẩy. Trong ánh chớp sáng lòa, chốc chốc ông lại thấy một ông già toàn thân rộp đầy mụn nước, lở loét chảy mủ nằm bẹp trên giường gỗ cao su.

Marble không còn dám tin vào mắt và tai mình nữa.

“Đoàng!” Một tia sét khủng khiếp rạch đôi bầu trời đêm thành hai nửa, sáng lòa đến vài giây. Marble chết điếng người. Trong ánh chớp, ông đã nhìn thấy một thứ dưới gầm giường, trên bức tường đá kê sát mép giường có khắc một bức phù điêu hình con mãng xà quấn quanh người một thiếu nữ khoả thân, đầu rắn quấn quanh cổ, miệng há ngoác như muốn nuốt chửng cô gái.

Ánh chớp tắt ngấm, trước mắt tối sầm, nhưng hình ảnh vẫn lưu lại trong đáy mắt Marble.

Bên ngoài không còn nghe thấy tiếng gọi của Dodd nữa. Tiếng sấm sét xa dần. Marble nắm chặt mớ tóc, gào thét như phát điên để trút bớt nỗi

sợ hãi trong lòng.

Tiếng gào thét ghê gớm đến nỗi đám người làm sống ở ngôi nhà kế bên cũng phải giật mình thức giấc. Họ vội vàng chạy xô đến trước cửa chính của pháo đài.

Cánh cửa kẹt mở, Dodd cầm nển bước ra, giọng lạnh tanh: “Tất cả về ngủ đi. Ngài công tước mệt quá nên gặp ác mộng thôi.”

Đám người làm nhìn nhau nghi hoặc rồi cũng quay về. Trận mưa bất ngờ khiến cho bãi trũng trước pháo đài biến thành ao nước, Dodd nhìn trần trối vào từng bong bóng nước sủi lên theo Những giọt mưa, cảm giác khác nào những sinh mệnh đang theo nhau vụn vỡ.

Ông đóng cửa, ngẩng đầu nhìn lên phòng ngủ của Marble trên tầng ba, bất chợt thấy ánh nển lóe sáng, một bóng người hất lên khung cửa sổ, cuộn tròn thành một khối như đang bò trên mặt đất.

8

Marble cầm nển chui vào gầm giường, mặt sàn cứng rắn, lạnh ngắt khiến cho đầu gối ông đau nhức. Bức phù điêu sống động như thật, biểu cảm của cô gái cũng rất sinh động, nhưng đó không phải là vẻ sợ hãi khi sắp bị măng xà nuốt chửng, mà là vẻ khổ sở vật vã khi phải chịu đựng nỗi đau đớn khủng khiếp.

Cuối cùng, ông đã phát hiện ra điều bí ẩn.

Không phải con rắn quấn trên người cô gái, mà là chui ra từ rốn của cô.

Định thần lại một chút, ông đưa tay sờ lần trên những nét chạm khắc, cảm giác nhẵn nhụi, mát lạnh rất dễ chịu.

Đúng lúc này, ngón tay ông sờ vào đầu rắn, có cái gì đó hơi nhúc nhích. Ông ấn mạnh một cái, bức tường kêu đánh “kịch” một tiếng, đầu rắn thụt xuống, lộ ra một cái lỗ vuông nhỏ hẹp.

“Nếu ngài biết được bí mật của thư phòng thì sẽ biết được tác dụng của chìa khoá.” Câu nói của Dodd lại vang lên bên tai ông. Phát hiện bất ngờ khiến ông quên cả sợ hãi. Ông biết, người Anh thường xây những căn phòng bí mật trong pháo đài để cất giữ của cải, vàng bạc vơ vét được, cũng dùng làm nơi nấu thân khi bị người bản địa tấn công.

Ông quệt bàn tay đầm mồ hôi vào quần rồi lấy chìa khoá ra, run rẩy cắm vào lỗ vuông, vặn khế một cái. Cả căn phòng bỗng kêu lên uỳnh uỳnh.

Bò ra khỏi gầm giường, ông nhìn thấy chỗ kê tủ rượu khi nãy đã hé ra một cánh cửa hình vòm. Ông cầm nển soi vào trong, thấy một đường hầm chạy thẳng xuống một khoảng không tối om hun hút. Không có bậc thang, chỉ có hai sợi dây xích đỏ hoen gỉ thả xuống bên dưới, hơi ẩm ướt phả lên lạnh lẽo.

Marble chân chừ một lát, định gọi Dodd. Nhưng lại nhớ đến ngoài bốn điều cấm kỵ trong pháo đài còn có một điều khác nữa, ông lại từ bỏ ý

định này. Huống hồ, chính Dodd cũng không ngờ rằng, trong bản di chúc mà cố công tước Marble gửi cho ông còn kẹp lẫn một bức thư.

Khát vọng cháy bỏng khiến ông quên hết tất cả, thậm chí còn tính toán, khi nào tìm được kho báu sẽ bán luôn pháo đài ma ám này đi rồi ôm tiền về Anh sống cuộc đời sung sướng.

Ông xé tấm ga trải giường thành từng dải mảnh, bẻ rời cái ghế gỗ quý giá, quấn thành vài cây đuốc rồi đổ rượu Absinthe vào, châm lửa đốt, quẳng xuống dưới hầm.

Cái hầm hình trụ tròn không sâu lắm, trên một bên vách có chỗ một ngách hầm dẫn đến nơi nào đó còn sâu hơn nữa.

Ông bám vào dây xích bò xuống hầm rồi cầm đuốc lên, soi vào ngách hầm, thấp thoáng nhìn thấy cuối ngách hầm có một khoảng không gian rộng lớn, chính giữa bày một cái hòm lớn hình chữ nhật. Marble vô cùng phấn khởi, mắt sáng rực: “Đây hẳn là hòm châu báu mà chú đã nói trong thư.”

Bỗng dưng, ông mơ hồ như nhìn thấy nắp hòm tự động mở ra, bên trong đầy ắp vàng bạc châu báu lấp lánh mời gọi. Lòng tham khiến ông mất hết lý trí, trong mắt chỉ còn cái hòm, không kịp suy nghĩ đến điều gì khác. Ông lầm nhảm: “Của ta... tất cả là của ta...”

Như bị thôi miên, Marble đờ đẫn bước lại gần cái hòm. Ông nhận ra cái hòm được làm bằng đồng đen, lớp gỉ đồng dày cộp chứng tỏ đã rất lâu đời. Giữa hòm có một lỗ khoá, ông liền lấy chìa khoá ra tra vào, vặn mạnh. Chìa khoá lập tức gãy đôi.

“Sao lại như thế được?” Marble sửng sờ mất một lúc, nhìn trân trân vào nửa khúc chìa khoá gãy trên tay. Đột nhiên, ông rú lên kinh hãi, quẳng luôn bó đuốc, nằm phủ phục trên cái hòm, cố hết sức đập phá, cào cào.

“Rắc!” Một cái răng gãy rồi, nhưng Marble chẳng còn biết đau đớn là gì, vẫn mãi miết gặm cái hòm đồng đen cứng rắn. Máu me nhỏ lem nhem lên nắp hòm, từ từ chảy vào lỗ khoá.

“Ha ha... cổ quan tài này phải dùng máu người mới mở được. Hơn nữa, phải có máu của mười ba người. Để dụ anh tới Ấn Độ, tôi đã phải tính toán rất lâu.” Dodd giơ cao cây nến, tay còn lại nắm chắc con dao găm đâm xuyên qua bả vai Marble, lưỡi dao sắc kinh người, cắm phập vào nắp hòm, hay chính là nắp quan tài.

Cơn đau dữ dội khiến Marble bừng tỉnh. Ông ra sức giãy giụa, máu me tung toé. Lỗ khoá cứ như cái miệng, liên tục mở khép, hút lấy dòng máu.

Mất máu khiến Marble choáng váng, kiệt sức, nằm lả trên cổ quan tài, hai mắt hoa lên.

“Dodd, xin hãy cứu tôi, tôi sẽ chia cho ông một nửa gia tài... Mà không, tôi sẽ cho tất cả, tôi nói thật đấy.” Marble van nài.

“Anh thấy có khả năng đó không?” Dodd đặt cây nến vào lỗ tròn ở chính giữa cổ quan tài, bên trong đã đọng đầy sáp nến. “Tất cả mọi người đều sống vì tham vọng, thật là xấu xa! Ngay cả đứa cháu ruột của ta cũng không ngoại lệ. Chỉ có một người dâng hiến cả đời cho vụ thuật Đen như ta đây mới được giác ngộ thực thụ.”

“Ông nói gì?” Marble bị găm chặt vào cổ quan tài không thể xoay người lại được. Câu nói của Dodd khiến ông kinh hãi. “Ông là...”

“Đúng vậy, ta là chú của anh, người kế thừa vũ thuật Đen vĩ đại, công tước Marble!” Dodd ghé xuống hôn lên trán Marble cháu. “Trước đây ta chọn sang Ấn Độ, bởi vì đã phát hiện ra nguồn gốc của vụ thuật Đen chính là ở Ấn Độ. Thế là ta với ông bạn thân Dodd theo tàu chở hàng của công ty Đông Ấn tới mảnh đất thần kỳ này. Là vật tế cuối cùng, ta sẽ cho anh được chết thanh thản.”

Công tước Marble chỉ vào cây nến: “Khi nến cháy hết là lúc câu chuyện kết thúc, cũng là lúc anh chết. Hãy trân trọng những thời khắc cuối cùng.”

9

“Marble, ông có chắc vụ thuật Đen bắt nguồn từ Ấn Độ không?” Dodd đập muỗi đen đét. “Cái thời tiết quái quỷ, nóng nực, ẩm ướt, tôi thật không chịu nổi nữa.”

Marble cẩn thận gấp tấm da dê cũ rích lại, cất đi: “Tôi đã khai quật bao nhiêu ngôi mộ mới tìm được vật này, chắc là không sai được đâu. Nếu tìm được những thứ đó, chúng ta sẽ biết được điều huyền bí nhất của vụ thuật Đen, đó chính là bất tử!”

“Chúng ta đã có bao nhiêu tiền bạc, cuộc đời này muốn làm gì chẳng được, tôi không hiểu tại sao ông lại cần bất tử. Ông nghĩ mà xem, nhìn những người thân bên cạnh cứ lần lượt chết đi, trong khi mình lại trẻ mãi không già, thật là khủng khiếp biết mấy.” Dodd lắc đầu. “với lại ông đã tiêu hao bao nhiêu năm cho công việc tìm kiếm mà vẫn chưa tìm ra manh mối, giờ đã sáu mươi tuổi Tôi, tôi không muốn tìm nữa đâu.”

“Đã chịu đựng được hơn ba mươi năm rồi thì sợ gì mấy ngày? Tôi nghĩ sắp tìm ra rồi, tôi đã linh cảm được điều đó.” Marble chỉ về dãy núi phía xa. “Ông nhìn ngọn núi kia xem có giống con rắn không? Theo như chỉ dẫn trong tấm da dê, đó là nơi sinh sống của những người sống cộng sinh với rắn, uống mỡ xác chết để bất tử.”

“Thôi ông đừng có nhắc đến chuyện này nữa, buồn nôn quá.” Dodd sờ vào cái túi da đeo bên hông. “Tôi uống cái thứ này sắp ba mươi năm rồi, thế mà già vẫn hoàn già. Giờ thì tôi thậm chí còn chẳng nhận ra mùi hôi thối nữa.”

“Bởi vì chúng ta vẫn chưa tìm ra thứ đó, dù chúng ta cũng không biết thứ đó là gì.” Marble vỗ vai Dodd.

; “Chúng ta đã già rồi, tôi không muốn già thêm nữa. Đối với người già, của cải nào có ích gì? Tôi sẵn sàng dùng toàn bộ của cải để đổi lấy tính mạng, cho dù chỉ thêm một ngày.”

Dodd thở dài: “Mong rằng lần này có thể tìm thấy.”

“Người Ấn Độ nói đây là ngọn núi ma ám, căn cứ vào các nguồn suy đoán, chắc chắn là ở đây. Truyền thuyết về người cộng sinh với rắn, nơi nào cũng có, nhưng ông có biết tại sao tôi khẳng định là ở Ấn Độ không?”

Không chờ Dodd đáp lại, Marble đã lấy tấm da dê ra, trải rộng trên bàn: “Ông nhìn đi, đừng quan tâm đến phần chữ Latin, hãy coi đây là một bức tranh.”

Dodd quan sát kỹ lưỡng, thấy từng dòng từng dòng chữ viết giống như những sợi dây thừng, hình như kết thành một bức tranh thật. Đó là bức chân dung của một

cô gái Ấn Độ, giữa trán có một chấm tròn màu đỏ.

“Từ lâu nay rồi, đến giờ ông mới chịu nói với tôi bí mật của tấm da dê đấy.” Dodd bực bội cầm tấm da dê lên xem.

“Thế là ta đã tìm ra rồi!” Công tước Marble cười vang. “Cháu trai yêu quý nhất của ta, anh có biết khi ta phát hiện ra cỗ quan tài đồng đen này, ta vui mừng biết nhường nào không? Thế là ta đã xây dựng pháo đài ở đây, ngày ngày nghiên cứu hoa văn trên cỗ quan tài, đó là văn tự thất truyền của đế quốc Maurya. Chính vào lúc đó, trong lâu đài bắt đầu xuất hiện chuyện ma quái. Ban đầu ta rất sợ hãi, đã mời cha cố tới làm phép. Ông ta bỗng đổi giọng đàn bà, nói rằng muốn mở cỗ quan tài, mỗi tháng phải tưới lên đó máu tươi của mười ba người. Vào tháng thứ mười ba, phải dùng máu tươi của người thân ruột thịt làm chìa khóa mở cỗ quan tài. Đương nhiên, cha cố đã trở thành người hiến máu đầu tiên. Đó là niềm vinh hạnh của ông ấy.”

“Thế là từ đó, tháng nào ta cũng tuyển thêm người làm. Giờ thì anh đã hiểu tại sao dân làng quanh đây lại thưa thớt như thế rồi chứ? Họ đồn đại rằng pháo đài ma ám đã cướp đi tính mạng của những người mất tích, nhưng lại không cưỡng nổi sự căm dỗ của khoản thù lao hậu hĩnh. Đúng là một lũ tham lam!”

“Còn Dodd, ông ta đã phản bội ta, ông ta muốn độc chiếm bí mật bất tử. Ha ha... nên máu của ông ta cũng đã chảy vào cỗ quan tài này.”

“Để dự được anh tới đây, Dodd đã chết liền biến thành ta, còn ta biến thành Dodd. Một bản di chúc và cả bức thư kèm theo tiết lộ trong pháo đài có kho báu đủ để khiến cho một quý tộc lụn bại bất chấp tất cả. Nhưng ta già rồi, Dodd cũng đã chết, không đủ sức để xử lý một thanh niên trai tráng như anh, nên chỉ còn cách để anh tự chui đầu vào rọ.”

Marble cháu đang thở thoi thóp bất chợt phá lên cười. Trong khi cười, cỗ quan tài đồng đen bỗng bật lên những tiếng ken két quái đản, tựa như có người đang dùng móng tay cạy nắp quan tài chui ra.

Nắp quan tài rung lên bần bật, hết bị xô lên lại rơi đánh rầm trở xuống. Sau vài lần như vậy, cuối cùng bị đẩy lên cao rồi sập thẳng xuống, đóng kín lại như cũ.

Khoảnh khắc đó đủ để ông công tước Marble nhìn thấy thứ bên trong cổ quan tài. Ông ta “ồ” lên một tiếng kinh ngạc: “Cái gì thế này? Sao lại thế được?”

Trong căn hầm chật hẹp vang vọng tiếng cười sằng sặc của Marble cháu, tiếng va đập lịch kịch của nắp quan tài, tiếng kêu kinh ngạc của Marble chú. Những âm thanh trộn lẫn với nhau, tạo nên một bản nhạc giao hưởng chói tai và rùng rợn.

“Thất vọng lắm phải không? Quan tài làm sao mà mở nổi, bởi vì tôi tên là Henry Edward.” Marble cháu thôi cười, cố ngẩng đầu lên. “Công tước Marble, ông có thấy tim đau lâm râm không? Thằng cháu của ông trước khi bỏ mạng trên chuyến tàu tới Ấn Độ cũng có cảm giác như thế đấy. Cái thằng bị thịt vênh vào đó sau khi uống say đã phun ra tuốt tuồn tuột mọi chuyện. Và thế là tôi quyết định thế chỗ cho hắn. Tôi là bác sĩ, đương nhiên có cách cho hắn uống một loại thuốc khiến tim ngừng đập. Ông còn nhớ cốc rượu vang mà tôi đã đưa cho ông trong phòng ăn chứ?”

Marble chú bỗng ôm ngực, mặt tái mét, môi tím đen rồi ngã nhào xuống đất. Hai tay co quắp cào bới xuống nền đất, nhưng cái đầu vẫn kiên gan ngẩng lên nhìn cổ quan tài đồng đen: “Không thể... không thể nào... ta sẽ bất tử.”

“Ta thì chọn tài sản.” Henry phun ra một ngụm máu rồi nằm lả người trên cổ quan tài.

“Chọn ư? Ngay đến quyền được chọn ta cũng không có.” Trong cổ quan tài bỗng vang ra giọng nói phụ nữ. “Không biết ta còn phải chờ đợi bao lâu nữa mới được hồi sinh bởi tình yêu?”

Nắp quan tài bật mở, từ bên trong, một cô gái đứng dậy. Hình ảnh cuối cùng đập vào trước mắt Henry khiến anh ta không tài nào hiểu nổi: Một cô gái với mái tóc vàng lượn sóng, chiếc quần xanh nhạt bó chần lấy hai chân, chiếc áo cùn cốn màu trắng bó chặt lấy thân mình, nổi bật những đường cong hoàn hảo, để trần vòng eo thon thả. Thành linh, một con rắn màu sắc sặc sỡ chui vọt ra khỏi rốn cô ta, thoăn thoắt leo lên người, quấn quanh cái cổ trắng ngần, há miệng cắn phập xuống.

Cô gái mỉm cười rồi từ từ nằm xuống cổ quan tài.

“Rầm!” Nắp quan tài sập xuống như cũ.

“Hello Kitty?” Henry thều thào đọc dòng chữ in trên áo của cô gái, rồi hai mắt nhắm nghiền.

11

Kể tới đây, Nguyệt Bính quay sang hỏi: “Mày đã hiểu chưa?”

Tôi ngẩn ra: “Thế còn Jessica?”

“Kể tới đây, cô ta đứng dậy nói đi vệ sinh, rồi đi luôn không thấy quay lại nữa.” Nguyệt Bính đáp. “Tao cho rằng đó là câu chuyện do cô ta tự sáng tác ra.”

“Có lẽ.” Tôi tán đồng mà trong lòng nặng trĩu.

Vì tham vọng mà mỗi người đều có những lựa chọn khác nhau. Thứ duy nhất không thể lựa chọn chính là định mệnh!

Lặng im hồi lâu, tôi sực nhớ ra một chuyện: “Nguyệt Bính, nhưng lúc này mày có nhắc đến binh đoàn xác sống gì đó cơ mà?”

Nguyệt Bính dăm chiêu một hồi lâu, trán chau tít lại. Tôi cứ nghĩ nó đang chuẩn bị để kể cho tôi nghe một câu chuyện ly kỳ, nhưng kết quả chỉ là một lời căn dặn không đầu không cuối: “Bí Ngô, mày nhớ đấy nhé! Nếu có đến Ấn Độ, dù có muốn trải nghiệm cũng không được mua vé tàu ngồi. Mày có tưởng tượng được không? Phải mấy nghìn con người lèn chặt kín nhà ga, nồng nặc mùi mồ hôi, mùi cà ri và đủ thứ mùi kinh khủng khác, nóng ngốt như một cái nồi hầm. Chen lên tàu chẳng khác gì đánh trận, trên tàu nhồi chặt cứng, nhìn đâu cũng chỉ thấy người là người, có khác gì binh đoàn xác sống? Bên trong thì nhồi nhét đến không thở nổi, bên ngoài còn vô số người đu bám cửa sổ hay ngồi trên nóc tàu, trông không còn giống con người. Đứng trong toa tàu mà hai chân tao không chạm đất, người thì không tài nào cựa quậy nổi. Kinh khủng nhất là người ta còn xách cả gà vịt theo, chúng đập cánh phành phạch, lông phân bay toé loe. Đúng là ám ảnh cả đời tao!”

Tôi nghe mà không nhịn được cười: “Sau đó thì sao?” “Lao đến ga, tao bị dòng người cuốn theo xuống tàu, nên đành phải mua vé giường nằm. Sau đó, tao gặp một người kỳ dị, nghe anh ta kể một câu chuyện kỳ quái.”

Nguyệt Bính nhướn mày. “Những chuyện ma quái lắm, tao nghĩ mãi mà vẫn chưa hiểu tại sao. Tao còn không hiểu thì mày hiểu thế quái nào được, nên thôi tao chẳng kể nữa.”

“Sao mày không chết bẹp luôn trên tàu cho rồi!” Tôi ghét cay ghét đắng cái tính úp mở của Nguyệt Bính.

“Tao nói thật mà, tao suy luận đủ kiểu mà vẫn không tìm ra đáp án. Rồi, để tao kể cho mày, xem đầu mày có rối tung lên không.”

Tôi lại khấp khởi chờ nghe, dù câu chuyện về pháo đài cổ Bhangarh Fort vẫn khiến sống lưng tôi lạnh toát.

CHƯƠNG 11

CHUYỆN MA ÁM Ở DELHI

Trường Đại học Delhi, ngôi trường đại học lâu đời nhất Ấn Độ, lưu truyền rất nhiều truyền thuyết ma quái nghe mà sởn gai ốc. Trong đó, rùng rợn nhất phải kể đến truyền thuyết bức tường hài cốt.

Năm 2010, Julia, cô sinh viên mới vào trường, nửa đêm ra nhà vệ sinh công cộng, thấy các phòng đều đã có người, ngoại trừ một phòng tận trong góc. Cô thấy hơi ngạc nhiên, nửa đêm sao vẫn đông người đi vệ sinh thế? Vừa ngồi xổm xuống, Julia bỗng cảm thấy có hai bàn tay lạnh toát sờ vào hông mình. Cô hét toáng lên kinh hãi, chạy thẳng về phòng, nhưng lại thấy trước giường của các bạn cùng phòng đều có hai vết chân ướt sũng, mà trên giường lại trống không. Càng lạ lùng hơn nữa là phía nhà trường đã kiểm tra xác nhận, cả phòng chỉ có Julia đến nhập học sớm, còn các bạn khác vẫn chưa tới.

Sau khi kể xong câu chuyện pháo đài cổ Bhangarh Fort, Nguyệt Bính cứ như bị ma nhập, cả ngày vò đầu bứt trán suy nghĩ gì đó, đôi khi lại cầm máy tính bảng vẽ vờn loằng ngoằng.

Đến sáng thứ sáu, tôi sực nhớ hôm nay có tiết của thầy Lý dạy triết, có tiếng là “hung thần giảng đường”, thì vội vàng lôi Nguyệt Bính dậy, ba chân bốn cẳng chạy thẳng tới giảng đường.

Sự xuất hiện của Nguyệt Bính lập tức thu hút ánh mắt ngưỡng mộ của nhiều nữ sinh, nhưng thằng cha cứ phớt tỉnh, đi thẳng đến dãy bàn cuối cùng.

Thầy Lý kẹp tập giáo án dày cộp bước vào, chắc là giảng đường kín người khiến thầy phấn khởi. Những cái tên nước ngoài trúc trắc lạ hoắc thì nhau tuôn ra trên bảng, Nietzsche, Hegel, Kant...

Tôi đang căng tai ra nghe như vẹt nghe sấm, bỗng thấy một bạn nữ mặt đỏ bừng chẳng buồn xin phép thầy lấy một tiếng đã chạy ào ra khỏi lớp.

Thầy Lý coi như không thấy gì, vẫn tiếp tục giảng bài, còn đám nam sinh cười rúc rích. Họ đều biết tại sao cô ấy lại chạy đi.

“Bí Ngô, tao hiểu rồi!” sắc mặt Nguyệt Bính hào hứng cứ như Columbus phát hiện ra châu Mỹ, mắt nhìn hút theo cái bóng của cô bạn.

“Hiểu cái gì cơ?” Tôi ngơ ngác.

Nguyệt Bính vỗ vào vai tôi rồi đứng bật dậy chạy ào ra khỏi lớp học. Thầy Lý ngơ ngàng quát lên: “Cậu kia, đi đâu?”

Tôi chẳng còn thời gian đâu để suy nghĩ nữa, vội vã đứng dậy chạy bổ theo, chỉ kịp quãng lại một câu: “Thưa thầy, bạn ấy khó ở...”

Cả lớp học cười ồ...

Chạy ra khỏi giảng đường, không biết Nguyệt Bính đã đi đường nào. Tìm một người trong ngôi trường rộng thênh này chẳng khác nào mò kim đáy biển. Tôi chạy quanh hai vòng rồi trở về ký túc xá, thấy Nguyệt Bính đang ngồi chờ ra nhìn đồng hồ trên bàn.

“Tao đã tìm ra câu trả lời!” Nguyệt Bính gật gù. “Mày còn nhớ chuyện về pháo đài cổ Bhargarh Fort không? Tao đã nói với mày, nếu tao tìm ra đáp án, tao sẽ nói cho mày biết. Nhưng trước tiên, tao sẽ kể cho mày nghe một chuyện hết sức ly kỳ mà chính tao đã trải qua trong trường đại học Delhi.”

Tôi nhìn cái đồng hồ lớn trên bàn, mà ngơ ngác không hiểu tại sao.

1

Đại học Delhi được xây dựng từ năm 1922, nằm ở thủ đô New Delhi, là ngôi trường có lịch sử lâu đời nhất Ấn Độ, bầu không khí học thuật sôi nổi, trang thiết bị giảng dạy hàng đầu, nên là giấc mơ của vô số học sinh. Thế nhưng, ngôi trường gần trăm năm lịch sử này cũng lưu truyền rất nhiều truyền thuyết rợn gáy.

Khu ký túc xá nữ sinh của học viện Thống kê Ấn Độ phân hiệu Delhi đã rất cũ nát, xập xệ vô cùng. Thực ra đã có khu ký túc xá mới hơn, nhưng do có một sinh viên bị chết ngay trên giảng đường, từ đó ký túc xá xuất hiện rất nhiều chuyện ma quái nên nhà trường cho sinh viên nghỉ học một tuần để khắc phục. Đám sinh viên nữ thà dọn về khu nhà cũ nát cũng không ở lại khu ký túc xá ma ám.

Khu nhà cũ được xây dựng từ rất lâu rồi, nghe nói tuổi thọ của nó cũng chẳng kém ngôi trường, trước đây nó được dùng làm chỗ nghỉ của các tín đồ thờ thần Shiva. Những năm gần đây, ngôi trường đổi mới đến chóng mặt, nhưng khu nhà cũ kỹ này vẫn không bị phá bỏ.

Học viện Thống kê nằm ở gần ngoại thành, nhiều người lớn tuổi còn nhớ tại khu nhà bỏ hoang này từng xảy ra cuộc xô xát giữa các tín đồ, chết rất nhiều người, nguyên nhân cụ thể không rõ. Từ sự kiện đó đã nảy sinh rất nhiều câu chuyện quỷ quái ma mãnh, được đồn đại qua rất nhiều thế hệ sinh viên.

Khu nhà này đã bị bỏ hoang ba năm trời, dây điện, bóng đèn hành lang đã hư hỏng từ lâu, nhưng do chỉ ở tạm có một tuần nên nhà trường cũng ngại sửa chữa, dù sao đèn điện trong phòng vẫn sáng là được. Lại vào đúng dịp hè nóng như thiêu như đốt, sinh viên tối về ký túc xá đã mệt rã, vội vàng tắm tấp rồi đi ngủ luôn.

Không tiếp xúc với những lời đồn thổi của lứa sinh viên cũ, các tân sinh viên tuy cảm thấy khu ký túc xá trông âm u đáng sợ nhưng cũng không nghĩ ngợi nhiều. Có một số nữ sinh bạo gan còn cho rằng, sống trong khu

nhà cổ xưa này lại có phong vị hoài cổ rất đặc biệt, bèn rủ nhau chơi trò sắp xếp.

2

Thấy các bạn trong phòng bận rộn chuẩn bị trò chơi, Vishali cứ thấp thỏm không yên. Không hiểu tại sao, từ khi dọn vào phòng này, cô cứ thấy trong người khó chịu, kinh nguyệt tự dưng cũng rối loạn. Đặc biệt là khi quay về phòng, trên nền nhà rõ ràng chẳng có thứ gì, nhưng cô lại bị vấp ngã toạc cả đầu gối.

Falguni hướng dẫn Kamal, Jiya bày nệm ở khoảng trống giữa phòng, Vishali mấy lần định can ngăn, nhưng lại không tìm được lý do.

Có trời mới biết Falguni bối ở đâu ra cái trò sắp nệm này, mà Kamal và Jiya cũng hòa theo ngay mới lạ. Nhìn những ngọn nệm từ từ khép thành hình tròn, Vishali không nhịn nổi nữa, can: “Anh sinh viên kia mới chết mấy hôm đấy, giờ chơi trò xếp nệm nguy hiểm lắm, rất dễ bị ma ám. Thôi chúng ta đừng có chơi nữa nhé?”

“Ồ, cậu nhát gan thế thì đừng có ở chung với bọn tớ.” Falguni thản nhiên cầm một cây nệm lên châm thuốc.

Đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến Vishali không ưa Falguni. Falguni rậm lông, lại rất nặng mùi, người lúc nào cũng sặc sụa mùi kem tẩy lông, sáp khử mùi, lại quện thêm mùi thuốc lá khiến cô rất khó chịu, cảm giác cứ như ở cùng với đàn ông.

Vishali quyết định khi nào đổi ký túc xá sẽ nộp đơn xin chuyển sang phòng khác.

“Xong rồi đây!” Kamal hào hứng.

Jiya lau sáp nệm trên tay: “Falguni, bắt đầu được chưa?”

Falguni đưa tay lên xem đồng hồ: “Còn năm phút nữa là tới mười hai giờ đúng, tất cả ngồi vào vị trí.”

Vishali không muốn chút nào, nhưng đây là trò chơi tập thể, nếu cô không tham gia sẽ bị tẩy chay, nên đành phải xuống giường ngồi khoanh chân

trên sàn nhà. Sàn nhà lạnh toát làm bụng dưới cô nhói đau, càng khiến cô thấp thỏm khó chịu.

Bốn người ngồi ngay ngắn ở bốn góc, Falguni chấp hai tay, nhắm mắt nói: “Chúng ta hãy cùng cầu khẩn thần đèn xuất hiện.”

Vishali chẳng buồn cầu nguyện, cảm thấy bụng đau mỗi lúc một dữ, chân mỏi rã rời, có vẻ như kinh nguyệt đã chậm vài ngày giờ lại tới rồi. Thế là Vishali mặc kệ, đưa tay ôm bụng, mở mắt ra, nhưng lại thấy còn có một người nữa không tuân theo quy tắc trò chơi.

3

Jiya đưa ngón trỏ lên môi ra hiệu im lặng rồi chỉ vào cây nến. Lúc này, Vishali mới thấy ngọn lửa vàng cam của cây nến đã ngả sang màu xanh lét, cháy lập lòe, hắt ánh xanh ra khắp căn phòng.

Jiya cười, hàm răng phản chiếu ánh xanh lạnh lẽo.

Cảnh tượng lạ lùng khiến Vishali quên hẳn cả đau đớn. Đúng lúc đó, điện thoại kêu lên báo hiệu mười hai giờ đúng.

Falguni và Kamal mở mắt ra, nhìn thấy màu sắc của lửa nến, cả hai cùng kêu lên kinh ngạc.

“Thần đèn đến rồi!” Giọng Falguni run lên, không biết là vì kích động hay sợ hãi.

“Chúng ta phải làm sao đây?” Kamal sợ sệt ngả về phía Jiya.

“Phụt!” Ngọn lửa nến bỗng bốc thẳng lên cao, sáng đến loá mắt, sau đó lại thu nhỏ như cũ, ngọn lửa màu xanh lục đổi sang màu xanh lam, kêu lên xì xì. Cửa chính, cửa sổ đều đã đóng chặt, nhưng dường như lại có cơn gió lạnh lùa vào, khiến cho ngọn lửa đang bập bùng bị đè bẹp xuống sát đầu ngọn nến. Bóng nến chao đảo dưới sàn nhà, từ từ biến thành một bộ mặt người.

“A!” Cả bốn cô gái đều nhảy dựng lên gào rú, rồi trèo cả lên giường Falguni ngồi chen chúc. Trong lúc cuống cuống sợ hãi, Vishali vẫn kịp nhìn thấy một tia hưng phấn loé lên trong mắt của Jiya.

“Nếu đã mời được thần đèn tới mà không thỉnh cầu điều gì sẽ bị ma ám đấy.” Kamal oà khóc. “Chúng ta không nên chơi trò này mới phải.”

Trong phòng bỗng lạnh toát, gió thốc ào ào, khuôn mặt người được tạo bởi bóng nến cũng từ từ di chuyển tới trước giường của họ.

Họ chơi trò này chỉ vì hiếu kỳ, chứ đâu có nghĩ ra câu gì để hỏi.

“Xin... xin hỏi... thần đèn, tại sao... tại sao anh sinh viên kia... lại chết?”
Jiya lắp bắp.

Gió lạnh vụt biến mất, trong hành lang vọng lại những tiếng bước chân loẹt quẹt, có tiếng sột soạt trên cánh cửa như tiếng móng tay cào, ngọn lửa xanh lam yếu dần, vòng nến tắt ngấm, căn phòng lập tức chìm ngấm vào trong bóng tối.

Vishali cứng lưỡi không hét được thành tiếng, bấu chặt lấy cánh tay của người bên cạnh, cơ thể lạnh toát, cứng đờ y như xác chết. Lốp lông tay rậm rạp khiến cô biết rằng đó chính là Falguni.

“Ai... ai bên phải... phải tớ vậy?” Giọng Falguni khàn đặc.

Vishali chờ ra một lúc mới phát giác ra chuyện hãi hùng. Cô vẫn nhớ, lúc nhảy lên giường, thứ tự từ trái sang phải là Jiya, Kamal, cô rồi đến Falguni.

Bên phải của Falguni không có ai cả.

“Chà!” Trong bóng tối vọng lại tiếng thở dài của đàn ông, rồi xung quanh lại im lìm như côi chết.

“Ma!” Kamal rú lên thảm thiết rồi nhảy phóc xuống giường, dường như đã quên mất bên ngoài có thứ gì đó đang đập cửa, lập tức xô cửa chạy ào ngoài.

Vừa đặt chân ra hành lang, Kamal đã khựng lại, người run lên khe khẽ, rồi sau đó là run bần bật, cuối cùng giật lùi lại, ngã ngửa về phía sau, gáy đập mạnh vào vòng nến. Từ trong mớ tóc bù xù, từng dòng máu ngoằn ngoèo chảy ra, hoà vào dòng sáp nến vẫn chưa kịp đông cứng. Cô ta giờ tay lên chỉ về phía Vishali rồi ngã vật ra đất.

Một loạt những vết chân dính máu chạy dài từ chỗ Vishali vừa ngồi ra ngoài cửa, vô số những vết chân dính máu giẫm đạp lên nhau hỗn loạn trong hành lang.

Vishali như thể đã bị găm chặt vào tường, toàn thân cứng đờ bất động.
Falguni vốn ngồi bên cạnh cô không thấy đâu nữa.

Jiya cuộn tròn trong góc giường, đã ngất xỉu.

4

Cảnh sát khiêng thi thể của Kamal lên xe cấp cứu, Jiya thì được đưa tới bệnh viện, chỉ còn lại Vishali ở lại hiện trường để lấy lời khai. Hiệu trưởng Kashi mặt tái mét, vô cùng bức dọc. Mấy hôm trước chuyện cậu nam sinh chết trong lớp học đã khiến cả trường náo loạn, chưa bao lâu lại xảy ra chuyện này, hẳn là cái chức hiệu trưởng của ông khó mà giữ nổi nữa.

Vishali vô cùng hoảng loạn, nên lời kể cũng đứt quãng, rối loạn theo, chốc chốc lại kêu lên đau khổ và khiếp đảm. Đám sinh viên kéo tới xem đã bị sơ tán, lũ lượt về phòng thu dọn đồ đạc rồi vội vã rời khỏi khu nhà.

“Có cần mời thầy tu đến trấn tà không? Nghe đồn sau vụ nam sinh viên chết trong phòng học, khu ký túc xá đã bị ma ám? Không biết nhà trường định xử lý thế nào?” Cảnh sát trưởng ghi chép xong xuôi liền phái một nữ cảnh sát đưa Vishali ra khỏi khu ký túc xá, rồi quay sang hỏi Kashi.

Huyệt thái dương của Kashi giật giật, ông cố kìm nén cơn tức giận, nói: “Tuy chúng tôi thờ thần Shiva, nhưng chuyện này chắc chắn không liên quan đến ma quỷ.”

“Tại sao ông lại khẳng định như vậy?” Cảnh sát trưởng dừng ghi chép, ngẩng lên hỏi.

“Chuyện này liên quan đến danh tiếng của nhà trường.” Kashi xua tay kêu lên. “Chắc chắn là có liên quan đến sự mất tích của Falguni. Falguni đã bày ra trò xếp nệm, thấy mình gây họa nên đã bỏ trốn rồi!”

“Lời giải thích này quá khiên cưỡng.” Cảnh sát trưởng nói.

Nữ cảnh sát cầm tập hồ sơ vội vã bước vào hiện trường, ngần ngừ nhìn hiệu trưởng. Cảnh sát trưởng gật đầu, nữ cảnh sát đưa tập hồ sơ cho ông. Cảnh sát trưởng lật xem từng trang rồi chau mày cau có: “Ông Kashi, trong danh sách sinh viên không có tên Jiya và Falguni.”

“Không thể như thế được!” Kashi mặt đỏ bừng. “Chẳng lẽ hai người này là ma sao?”

Nói xong, ông bỗng im bặt, chỉ thở hổn hển.

Cảnh sát trưởng đưa cho Kashi điện thoại của Kamal, trong đó có một bức ảnh chụp chung của Kamal, Jiya và Falguni, Kamal đứng ở giữa cười rất tươi: “Ông có biết mấy người này không?”

Kashi liếc mắt nhìn qua rồi trả điện thoại cho cảnh sát trưởng: “Trưởng đồng sinh viên như vậy, làm sao tôi biết hết được!”

“Ông và Kamal đều thuộc dòng dõi Brahman, là dòng họ cao quý.” Cảnh sát trưởng thu dọn đồ đạc rồi buông một câu. “Nghe nói khu nhà này trước đây là nơi nghỉ chân của tín đồ thờ thần Shiva, về sau xảy ra bạo loạn, không ít người bị chết, sau đó thường xuất hiện chuyện ma quái nên mới bị niêm phong. Không biết có liên quan đến chuyện này không.”

Kashi nở nụ cười kiêu ngạo: “Nếu biết tôi là dòng dõi Brahman thì ông phải tôn trọng tôi mới phải.”

“Tất cả mọi người đều bình đẳng trước pháp luật.” Cảnh sát trưởng nhìn Kashi cười mỉa mai.

“Trừ phi ông thuộc dòng họ Shudra, nếu không thì không được bất kính với dòng họ Brahman như vậy.”

Câu nói của Kashi khiến mặt cảnh sát trưởng biến sắc, ông đóng sập quyển sổ lại: “Dòng họ của tôi không liên quan đến vụ án này, vả lại dòng họ của tôi cũng không thuộc giai cấp Shudra.”

“Tôi là Bhavin, có chuyện gì hãy gọi cho tôi.” Cảnh sát trưởng đi thẳng ra khỏi khu ký túc xá.

Về đến nhà, chuyện xảy ra lúc nửa đêm khiến Kashi vô cùng mệt mỏi. Ông mở tủ rượu lấy chai Whisky ra, ngửa cổ tu liền mấy ngụm, rồi ngồi phịch xuống ghế sofa bần thần nhìn lên trần nhà.

Đồng hồ treo tường kêu tích tắc, quả lắc đung đưa như cái đầu người treo trên dây. Hồi lâu sau, Kashi mới từ từ đứng dậy, trở vào phòng lấy cuốn album cất kỹ trong ngăn kéo ra, rút lấy một tấm ảnh đen trắng đã ố vàng, ngấm nhìn rất lâu. Hai dòng lệ bỗng ứa ra khỏi khoé mắt, rớt trúng mặt người đàn ông đứng giữa trong tấm ảnh chụp ba.

“Hai người... hai người đã trở lại rồi ư?” Kashi lau giọt nước mắt rơi trên tấm ảnh. “Tại sao phải dùng cách này để báo cho tôi? Năm xưa, người chết lẽ ra phải là tôi mới đúng.”

5

Những chuyện ma quái liên tục xảy ra khiến sinh viên bỏ trường đi hàng loạt, ngôi trường bỗng chốc vắng tanh vắng ngắt.

Bhavin rút một hơi thuốc thật sâu. Nicotine khiến ông tỉnh táo hơn. Là cảnh sát, lý trí khiến ông không muốn tin rằng vụ án này có liên quan đến chuyện ma ám, mặt khác, ông luôn cảm thấy phản ứng của hiệu trưởng Kashi rất lạ. Trường học xảy ra chuyện nghiêm trọng, Kashi không căng thẳng mà lại tỏ ra bực bội, giận dữ, điều này trái với lẽ thường.

Quan sát Kashi, ông luôn cảm thấy ông hiệu trưởng này đang che giấu điều gì, nên đã quyết định trở lại hiện trường bí mật điều tra. Nếu phá được vụ án này, chắc chắn danh tiếng của ông sẽ tăng lên đáng kể.

Khu ký túc xá cũ kỹ nằm cách sân vận động chưa đầy trăm mét. Vì đây là vụ án giết người nên toàn bộ sinh viên trong trường đã sơ tán cả. Cánh cổng tối om giống như cái miệng khổng lồ của con quái vật, bên trong không có lấy một tia sáng, đen ngòm như địa ngục.

Đột nhiên, ông nhìn thấy một bóng người thoát hiện trong ký túc xá rồi lại mất hút.

Bhavin vút ngay điếu thuốc, chạy vào trong khu nhà tối om. Bóng người vừa nãy không thấy đâu nữa, trong hành lang chỉ còn tiếng bước chân dồn dập và tiếng thở phì phò của ông.

Hành lang tối hun hút, gió đêm thổi vào những cánh cửa sổ cũ nát, phát ra những tiếng trèo trẹo. Toàn bộ cửa phòng đều mở toang, khe khẽ đu đưa trong bóng tối, trông vô cùng rùng rợn. Bỗng dưng, Bhavin thấy tim đập thình thịch. Ông rút điện thoại, bật đèn pin lia khắp căn phòng. Ngoài bốn chiếc giường, chẳng còn vật gì khác ngoài những tấm ván gỗ cũ kỹ nứt nẻ. Ông kiểm tra kỹ lưỡng từng chiếc giường, nhưng không phát hiện ra manh mối gì. Ông chợt phát hiện ra trong một khe nhỏ trên khung sắt của giường hình như có kẹt một thứ gì đó giống như sợi tóc. Ông đeo găng

tay, nhặt lấy, quan sát thật kỹ. Đúng là tóc, sợi tóc ngắn, thô, bóng dầu, giống như tóc của đàn ông.

Ông nghĩ, trong bốn cô nữ sinh trong phòng này chỉ có Jiya đang hôn mê mới để tóc ngắn, mà chất tóc của cô có vẻ cũng giống với sợi tóc này. Ông cất sợi tóc vào trong cái túi nilon nhỏ, đang định tiếp tục tìm kiếm, chợt nghe thấy trong hành lang vọng lại tiếng bước chân.

Tiếng bước chân mạnh và dồn dập, giống như ai đó đang hoảng hốt chạy thực mạng.

Tiếng động thành linh khiến ông giật mình, lập tức chạy ra khỏi căn phòng, nhìn thấy một bóng người trắng trắng rẽ vào cầu thang. Đúng lúc này, ông ngửi thấy mùi khói kèm theo ngọn lửa phụt ra từ nhà vệ sinh.

Ông ngẩng đầu nhìn lên cầu thang rồi quyết định xông vào nhà vệ sinh. Trong góc tường, một đồng băng vệ sinh đang bốc cháy bùng bùng, hơi khét đến tức thở. Ông vội mở vòi nước xối tắt đồng lửa, khói đen đã ám thành vệt trên tường. Vừa nhìn, ông bỗng thấy toàn thân lạnh toát.

Bức tường vàng quạch đã bị khói hun thành hình hai cái xác người mờ mờ, quấn chặt vào nhau, xương khớp cong queo, giống như bị trói chặt rồi nhồi vào trong xi măng vôi vữa.

Bhavin vội lấy điện thoại chụp lại làm bằng chứng rồi bất chấp sợ hãi, ông lần theo tiếng bước chân chạy lên tầng bốn. Lại một hành lang tối thui, tiếng bước chân không còn nữa.

6

Ông đứng im, cố gắng kìm lại nhịp thở rồi đóng tai lắng nghe từng tiếng động nhỏ trong hành lang. Cả hành lang chìm trong tĩnh mịch, mùi bụi bặm, mùi ẩm mốc lâu ngày phả vào mũi vô cùng khó chịu, khiến Bhavin phải đưa tay lên dụi mũi.

Đúng lúc này, ông trông thấy một hiện tượng kỳ lạ.

Một căn phòng thành linh sáng trưng. Đó không phải là ánh đèn mà là một thứ ánh sáng xanh lét lập loè. Càng đáng sợ hơn nữa là từ trong phòng vọng ra tiếng khóc nức nở, đứt quãng, tràn đầy ai oán.

Tóc gáy rào rào dựng ngược. Ông đứng im một lát, cố gắng kiềm chế nỗi khiếp đảm rồi đánh bạo bước tới cửa phòng.

Thận trọng ghé mắt vào nhìn, ông trông thấy một cảnh tượng kỳ lạ: một bức tường liên tục phát ra những đốm lửa xanh lét to cỡ quả trứng gà, lập loè vài lần rồi vụt tắt, và những đốm lửa mới lại xuất hiện. Ông nhớ ra, tại những nơi oan hồn tụ tập, đêm đến thường xuất hiện ánh lửa ma trời.

Chẳng lẽ căn phòng này có oan hồn?

Tiếng khóc vẫn tiếp tục vọng ra, âm u rờn rợn. Ông cố trấn tĩnh lắng nghe và nhận ra những âm thanh đó phát ra từ chính những đốm lân tinh kia.

Lúc này, chân tay Bhavin đã lạnh toát, mồ hôi lạnh chảy thành dòng dọc sống lưng.

Không biết tại sao những đốm lân tinh lại theo nhau biến mất, nhưng tiếng khóc vẫn văng lên từng đợt.

Cuộc đời ông chưa bao giờ gặp phải chuyện ma quái thế này. Lẽ nào khu ký túc xá này bị ma ám thật?

Cố gắng loại bỏ ý nghĩ hoang đường này, Bhavin hít sâu một hơi rồi bước tới trước bức tường. Tiếng khóc hò càng rõ hơn. Ông tỉ mỉ tìm kiếm nơi phát ra tiếng khóc và tóc gáy lại dựng đứng lên một lần nữa.

Tiếng khóc vọng ra từ ngay trong bức tường!

Vậy người đang khóc là ai? Là người hay ma?

Bhavin sờ lên bức tường, trong bóng tối, ông vẫn nhận ra màu của bức tường này hình như khác hẳn những bức tường còn lại, nó có dấu vết mới được sơn sửa. Ông đưa tay gõ thử, phát ra tiếng “bộp bộp” rỗng tuếch.

Lùi lại hai bước lấy đà, ông tung một cú đập thật mạnh vào bức tường. Không ngoài dự đoán, bức tường rỗng bên trong, chỉ một cú đập đã đổ sụp như giấy dán. Trong lớp bụi cát tứ tung, ông nhìn thấy bên trong có một thứ gì đó.

Một đồng xương trắng chổng chắt ngổn ngang, trên cùng là nửa cái đầu lâu người, hai hốc mắt rỗng tuếch nhìn chòng chọc vào ông.

Nhưng lúc này, Bhavin lại chẳng hề thấy sợ. Ông nhặt một mẫu xương lên quan sát kỹ lưỡng. Mọi manh mối bắt đầu hiển hiện, vô vàn cảnh tượng vụt qua trước mắt như từng thước phim, ông cố gắng nắm bắt những manh mối quan trọng từ trong đó.

“Sao ông lại phát hiện ra được?” Một giọng nói bỗng vang lên ngay sau lưng. Bhavin quay phắt lại, nhưng người đàn ông đó đứng khuất bóng ngoài cửa nên nhìn không rõ.

Bhavin lập tức móc súng ra: “Hiệu trưởng Kashi, tôi muốn nghe ông giải thích.”

“Họ là vợ và con gái tôi.” Hiệu trưởng Kashi bước vào, ngồi xuống chiếc giường ván gỗ ọp ẹp. “Khi nghe đến hai cái tên Jiya và Falguni, tôi biết rằng họ đã quay về tìm tôi.”

Kashi bật lửa, châm đến vài lần mới bén được vào điếu thuốc. Ông ta rít một hơi thật sâu, ánh lửa lơ mờ chiếu rõ khuôn mặt chẳng chịt vết nhăn. Hồi lâu sau, ông ta mới thở dài: “Đã hơn bốn mươi năm rồi, cuối cùng tôi cũng đợi được đến ngày này.”

CHƯƠNG 12

CHUYỆN MA ÁM Ở DELHI 2

Tại Ấn Độ cổ đại, chế độ giai cấp vô cùng nghiêm ngặt, giai cấp thượng lưu quý tộc Brahman sống trong giàu sang danh giá, còn giai cấp hạ lưu Shura dù có cố gắng đến mấy cũng không thể thay đổi được số phận nghèo hèn.

Thế nhưng trong giai cấp Brahman lại lưu truyền một bí mật đáng sợ: vào đêm trăng tròn, nếu một người thuộc tầng lớp hạ lưu dâng hiến một sinh mệnh thuộc tầng lớp Brahman, và khiến cho linh hồn Brahman ấy vĩnh viễn thờ phụng thần Shiva, thì người dâng hiến sẽ được thần Shiva phù hộ, trở thành người thuộc dòng Brahman cao quý. Do đó, không ít kẻ cùng đường liều mạng đã tàn hại người vô tội chỉ vì muốn đổi đời...

1

Bốn mươi năm trước...

Kashi buồn bực trở về nhà. Anh không tài nào hiểu nổi, là một sinh viên xuất sắc du học tại đại học Oxford mà khi về nước lại không kiếm nổi việc làm ở đất nước Ấn Độ mới độc lập không lâu. Chẳng lẽ lại vì dòng họ của anh?

Nghĩ đến ánh mắt xem thường đằng sau cặp kính dày cộp của trưởng ban tuyển dụng hôm nay, anh chỉ ước sao có thể nhảy vào bóp cổ ông ta.

Nhưng chế độ giai cấp đã lưu truyền suốt mấy ngàn năm ở Ấn Độ khiến anh không thể không cúi đầu trước hiện thực. Những kẻ ăn mày thuộc dòng Brahman đều có thể hung hăng quát tháo những anh chàng áo quần bảnh bao chỉ vì họ vốn thuộc giai cấp Shudra.

Ngay từ khi sinh ra, số phận đã được an bài, dù có cố gắng cách mấy cũng không tài nào thay đổi. Anh tuyệt vọng nhìn ra ngoài cửa sổ, càng nghĩ càng buồn, giận dữ xé tan bản hồ sơ xin việc.

Người vợ cùng du học trở về vẫn ngủ say trong phòng. Đứa con gái vừa tròn hai tuổi bỗng bật khóc ré lên. Vợ anh tỉnh giấc, dỗ dành con gái.

“Kashi, nếu không tìm được việc, chúng ta trở lại Anh đi.” Falguni dỗ con ngủ rồi bước tới ngồi cạnh chồng, khẽ nắm lấy tay anh.

“Anh vẫn muốn thử xem sao.” Kashi ôm vai vợ, bờ vai gầy guộc của cô khiến anh cảm thấy hổ thẹn.

“Chúng ta không nên kết hôn mới phải.” Kashi bỗng cảm thấy bất lực.
“Khoản tiền tiết kiệm đã sắp cạn rồi.”

“Chỉ cần có anh bên em là đủ.” Falguni hôn lên khuôn mặt lồm chồm râu ria của Kashi. “Mai đi xin việc, anh nên cạo râu đi, như vậy sẽ dễ gây ấn tượng hơn.”

Kashi không nói gì. Lời an ủi của vợ không mang lại cho anh thêm chút hy vọng. Nếu anh thuộc dòng dõi Brahman, dù mặt mũi có đầy râu ria cũng chẳng sao.

“Choang... choang...” Bên ngoài bỗng vọng vào tiếng cổng chới tai. Kashi cảnh giác đứng dậy lắng nghe một lúc rồi chạy ra ngoài.

Một đoàn người mình trần bơi đầy vôi trắng đang vừa đi vừa hò hét om sòm. Ông lão đi đầu gõ cái chiêng đồng hoen gỉ, lớn tiếng đọc đi đọc lại một câu nghe rất lạ lùng: “Ta thuộc dòng Shudra, ta dâng hiến mồ hôi và máu, cơ thể tuy bẩn thỉu nhưng tâm hồn ta thánh thiện.”

Đoàn người xếp thành hàng dài, đi sau cùng là bốn người khiêng một giá gỗ, trên đó đặt thi hài loã thể của một thanh niên trẻ tuổi.

Kashi nhìn cái xác, thấy hai hốc mắt trũng sâu, khoe mắt có hai vết máu đông đặc chảy vào tai, sáp nến trắng bịt kín mũi miệng, những đầu ngón tay bị khô lại bằng chỉ, một sợi dây thép xuyên qua gót chân, cố định chắc chắn hai bàn chân.

“Tuy ta thuộc dòng Shudra, nhưng tâm hồn ta thờ thần Shiva, kiếp này ta xuất thân hèn mọn, ta không nên lấy vợ cao quý.”

Ông lão vẫn vừa gõ chiêng vừa ngâm nga.

Những người đứng xem nghe đến câu này ai nấy đều tỏ thái độ căm ghét, chiếu ánh mắt khinh bỉ vào cái xác rồi lập tức né tránh như tránh bệnh dịch.

Đoàn người đi qua trước cửa nhà Kashi, ông lão không biết vô tình hay cố ý lờ mắt nhìn anh một cái. Kashi vội đóng sập cửa vào nhà, mồ hôi lạnh đã ướt sũng cả quần áo.

“Lại có một người bị bắt ư?” Falguni sợ hãi nhìn ra ngoài cửa sổ rồi co rúm người trên ghế sofa.

“Tại sao anh lại mang dòng Shudra cơ chứ?” Kashi quỳ sụp xuống đất, hét lên tuyệt vọng.

2

Rác rưởi bốc mùi hôi thối nồng nặc, thức ăn thiu chảy nhầy nhụa xung quanh, ruồi nhặng bay vù vù như trấu.

“Kashi, nghe nói anh là thạc sĩ tốt nghiệp đại học Oxford tận bên Anh phải không?” Anh chàng đồng nghiệp Riju cười cười hỏi.

Từ lâu Kashi đã quen với những câu nói thẳng thừng thô lỗ của Riju nên chẳng thêm bận tâm. Anh chống xềng, châm một điếu thuốc, hy vọng sẽ át được cái mùi rác tởm lợm.

“Nghe nói vợ anh đẹp lắm.” Riju tò mò ghé lại gần hỏi tiếp. “Con gái Anh đẹp hơn hay vợ anh đẹp hơn?”

Kashi bực bội: “Riju, sao ngày nào anh cũng hỏi đi hỏi lại mấy câu này thế nhỉ? Anh không chán nhưng tôi thì chán đến tận cổ rồi.

“Ai bảo anh cứ giấu khư khư vợ ở nhà cơ.” Riju cầm xềng xúc rác hất lên xe. “Hay mấy hôm nữa tới nhà tôi ăn cơm nhé. Vợ tôi không đẹp nhưng nấu nướng tuyệt vời.”

“Dạo này đang có dịch lao phổi, để vài hôm nữa đi.” Kashi mím môi hùng hục xúc rác.

Tìm việc hơn nửa tháng trời, cuối cùng Kashi từ bỏ ý định tìm những công việc tương xứng với học vị để đến công ty môi trường dọn rác. Tuy bần thủ, mệt mỏi, nhưng dù sao cũng kiếm đủ tiền để nuôi ba miệng ăn. Làm được hai tháng, Kashi cũng dần quen với cuộc sống này, vứt bỏ cái mác sinh viên xuất sắc của đại học Oxford, học theo phong cách bố bả của Riju, thì thoảng cùng anh ta ra quán uống vài chén rượu rồi mới về nhà.

Falguni hiểu nỗi vất vả của chồng, ngày nào cũng nấu nướng cẩn thận đợi anh về. Khuôn mặt gầy xanh của cô dần bầu bĩnh và tươi hồng trở

lại, cô con gái Jiya cũng bắt đầu chạy nhảy tung tăng cười nói suốt ngày. Falguni cảm thấy cuộc sống như vậy đã đủ mãn nguyện rồi.

“Cạch!” Mũi xẻng đâm phải cục gì vừa mềm vừa cứng, cắm chặt vào đó. Kashi dốc hết sức lực nhổ ra, mất thăng bằng ngã nhào, rác rưởi rơi tung toé khắp người.

Có một cục gì đó rơi đúng vào lòng anh. Anh quơ tay cầm lên rồi rút lên vút vọt, run rẩy lùi lại phía sau.

Thứ anh vừa cầm lên là một bàn tay người bị xẻng xúc lia.

Thấy Kashi bị ngã, Riju liền vút xẻng chạy tới, nhìn thấy một cái xác thối rữa lộ ra trong đống rác, cổ tay đã bị xấn đứt, dịch phân huỷ xanh đen đang chảy ròn ròn.

Riju chau mày ngẫm nghĩ một lát rồi nói: “Kashi, chuyện này chỉ hai chúng ta biết thôi.”

Kashi gật đầu, anh biết rằng ở Ấn Độ, hành vi thiếu tôn trọng xác chết là một tội lỗi rất lớn, nếu bị phát hiện, không biết chuyện gì sẽ xảy ra với họ.

Riju kéo Kashi đi lôi cái xác ra khỏi đống rác. Người này mặc bộ trang phục lộng lẫy có thêu biểu tượng của giai cấp Brahman.

Vì mâu thuẫn giai cấp vô cùng căng thẳng nên chuyện người của giai cấp này sát hại người của giai cấp kia xảy ra khá thường xuyên, Kashi cũng từng nghe nói, nhưng hôm nay là lần đầu tiên anh gặp phải.

Nhìn quanh không có ai, Riju thì thào: “Kashi, cứ vút lên xe rác, đổ ra ngoài bãi hoang, chẳng ai biết đâu.”

Khiếp đảm và lo sợ, Kashi làm theo lời Riju như một cái máy. Hai người hợp sức khiêng cái xác lên. Thịt da thối rữa trầy trợt, rơi rụng lả tả, dòi bọ lúc nhúc. Quăng được cái xác lên xe, Kashi thụp xuống nôn thốc nôn tháo.

“Kashi, khi qua trạm kiểm soát nhớ phải tỏ ra bình tĩnh đấy.” Riju nhặt bàn tay lên, lấy mảnh giẻ rách quần lại rồi cũng ném lên xe rác.

Đất nước Ấn Độ mới độc lập thường xuyên xảy ra bạo loạn nên các chốt kiểm soát được đặt khắp các ngã đường ra vào thành phố, canh phòng rất nghiêm ngặt, phòng tránh những kẻ khủng bố mang súng ống gây bạo động. Riju lái xe, luôn miệng trấn an và động viên Kashi:

“Yên tâm, không có chuyện gì đâu, tôi sẽ không để anh gặp nguy hiểm. Tôi khác anh, tôi không được học hành, nên chỉ có thể làm những việc mặt hàng. Còn anh là thực sĩ du học Anh quốc, tôi tin rằng không bao lâu nữa, chế độ đẳng cấp sẽ được xóa bỏ, và anh sẽ có tương lai...” Chiếc xe chạy tới gần trạm kiểm soát, Kashi đã nhìn thấy những khẩu súng tiểu liên sáng lóa trên tay binh lính. Kashi vô cùng căng thẳng, tim đập thình thịch, hai tai ù đặc, cứ như không nghe thấy Riju nói gì.

“Vợ trước của tôi chết từ lâu rồi. Cô ấy đi làm thuê cho một gia đình Brahman, rồi bị... bị người ta cưỡng hiếp dã man, uất quá tự sát. Tôi đã báo cảnh sát, nhưng lại bị cảnh sát đánh cho một trận thừa sống thiếu chết, may mà tôi cao số nên không chết. Tôi quyết tâm báo thù cho vợ. Đêm hôm đó, tôi xách dao lên vào nhà kia, định đâm chết cả nhà, thì nhìn thấy một đứa trẻ tầm ba tuổi đang nằm ngủ trên giường. Chẳng hiểu tại sao, tôi không tài nào ra tay được. Bao nhiêu hận thù tan biến hết.”

“Quay về nhà, tôi đã suy nghĩ rất nhiều. Con người ta sinh ra ai cũng lương thiện cả, cội nguồn của tội ác chính là chế độ đẳng cấp. Nếu tôi giết người thuộc đẳng cấp Brahman, thì mâu thuẫn giai cấp sẽ càng thêm gay gắt, với lại tôi cũng không có quyền tước đoạt sinh mệnh của người khác. Cho nên, tôi nhủ thầm, tôi phải sống để chờ đợi cái ngày chế độ đẳng cấp được xóa bỏ ở Ấn Độ.”

Riju hút thuốc liên hồi, trong xe sặc mùi khói thuốc. Anh ta đấm cho Kashi một cái: “Này, Kashi, anh phải cố gắng để xóa bỏ chế độ đẳng cấp đấy nhé!”

Kashi định thần, khẽ “Vâng” một tiếng.

Đến trước trạm kiểm soát, binh lính chặn xe, tra hỏi kỹ lưỡng, kiểm tra giấy tờ tùy thân. Rác rưởi trên xe bốc mùi khủng khiếp, gã lính bịt mũi rồi xua hai người đi cho mau.

Riju vui vẻ lên xe. Kashi theo sau, chân tay run rẩy, ánh mắt tràn đầy khiếp sợ, trượt chân mấy lần không trèo lên xe được. Phản ứng bất thường của anh khiến cho đám lính sinh nghi, lập tức giương súng, ra lệnh cho hai người đứng im rồi nhìn chằm chằm vào thùng xe chở rác.

Mặt Kashi tái xanh tái mét, chân tay run lên lấy bầy, mặc kệ Riju tìm mọi cách trấn an. Đám lính trèo lên thùng xe, dùng nòng súng bới rác. Họ càng tiến lại gần chỗ giấu xác chết, Kashi lại càng khiếp sợ, tim anh đập thùm thùm như sắp vỡ lồng ngực, cảm giác mình sắp chết đến nơi.

Những nòng súng lăm lăm vẫn chĩa vào anh. Chi cần cái xác bị bới lên, cuộc đời anh sẽ kết thúc, mọi hy vọng của anh sẽ khép lại...

Đột nhiên, anh lao tới trước mặt tên sĩ quan, chỉ vào Riju hét toáng lên: “Không liên quan tới tôi, là anh ta!

Anh ta đã giết một người Brahman rồi giấu xác trong xe. Tôi không biết gì hết!”

“Kashi!” Riju sửng sờ kinh ngạc, rồi sau đó là phần uất. Anh ta xông lại phía Kashi, bỗng nghe thấy một tiếng nổ chói tai.

Máu. Máu ứa ra ròn ròn từ hai lỗ đạn trước và sau hộp sọ. Riju ngã bật ngửa, hai mắt trợn trừng, cơ thể giãy mấy cái rồi bất động.

Kashi đứng từ xa chứng kiến tất cả. Anh ôm đầu rú lên, sĩ quan cầm súng lục ấn vào trán anh...

4

Falguni vừa nấu cơm xong thì Kashi lao thẳng vào nhà, tóc tai bù xù, người ngòm nhem nhuốc loang lổ những máu khiến cô sợ hãi hét toáng lên. Đang định hỏi anh đã xảy ra chuyện gì, Kashi đã gạt cô ra, chạy thẳng vào phòng tắm.

Tắm rửa rất lâu, Kashi mới trở ra, râu rĩ nói với Falguni anh đã thôi việc, định ở nhà nghỉ một thời gian.

Falguni vô cùng thương xót. Cô biết, anh là một nhân tài, chính vì thế nên cô đã bất chấp tất cả để yêu anh, lấy anh. Nhưng hiện thực quá phũ phàng, chế độ phân biệt giai cấp đã dày vò anh và cả cô. Nếu thần Shiva có linh thiêng, cô tình nguyện hi sinh tính mạng của mình để giúp anh thay đổi vận mệnh.

Hơn nửa tháng trôi qua, tiền nong sắp cạn nhưng Kashi ngày nào cũng chỉ giam mình trong phòng. Thấy chồng hai mắt vằn vện tia máu, mặt mũi hốc hác, tóc tai dài cộp, Falguni đau xót bật khóc: “Chúng ta sang Anh đi, ở đó không có chế độ đẳng cấp, chắc chắn anh sẽ tìm được một công việc tốt.”

Kashi nhìn cô, ánh mắt không chút cảm xúc.

Một đêm nọ, từ trong phòng anh bỗng vọng ra tiếng gào thét phẫn khích.

Bé Jiya khóc toáng lên, Falguni đang dỗ dành con gái thì nhìn thấy Kashi xông vào phòng ngủ: “Anh tìm thấy rồi! Cuối cùng anh cũng tìm thấy rồi!”

“Anh tìm thấy cái gì?” Falguni khẽ hỏi.

Thình lình, Kashi chụp lấy cổ áo Falguni: “Tại sao em không nói với anh?”

“Anh đang nói gì vậy? Con đang sợ đấy!” Hành động bất thường của chồng khiến Falguni sợ hãi.

“Cách thay đổi đẳng cấp.” Kashi giận dữ. “Vậy mà em không nói với anh. Thế mà em bảo là yêu anh?”

“Em không nói với anh là vì em cũng chỉ nghe nói thôi.” Falguni cố nắm lấy cánh tay của chồng, “Anh hãy tin em.”

“Anh không hiểu tại sao em lại làm như vậy!” Kashi đẩy Falguni ra. “Lẽ nào em muốn nhìn anh làm công nhân xúc rác cả đời? Lẽ nào em muốn chúng ta sống trong khu ổ chuột cả đời? Lẽ nào em muốn để Jiya phải nhục nhã vì đẳng cấp hạ lưu, sau này sống cuộc đời mệt mỏi?”

“Tất nhiên là em không muốn vậy, nhưng em tin chế độ đẳng cấp sẽ bị xoá bỏ. Chúng ta hãy kiên nhẫn chờ đợi.” Falguni cố gắng giải thích.

“Nhưng anh không đợi được nữa rồi!” Kashi đạp cửa bước ra. “Em quyết định đi!”

5

Ban đêm, trường đại học Delhi, trước một khu nhà cũ nát.

Trong bóng tối, thấp thoáng nhìn thấy những bóng người lấm lũi đi vào. Chốc sau, trong nhà đèn thấp sáng trưng.

Kashi vô cùng kích động, miệng anh khô khốc. Sau khi biết được rằng có một cách bí mật để thay đổi dòng dõi từ trong một cuốn sách cổ, anh ngày đêm thúc ép Falguni. Cuối cùng, cô buộc phải nói cho anh biết, đến nơi này sẽ biết được bí quyết.

Còn bí quyết cụ thể là gì Falguni cũng không biết.

Lúc này, trong căn nhà toàn những người thuộc tầng lớp hạ lưu cùng đinh, áo quần rách rưới, mặt mũi hốc hác, xem ra không chỉ một mình anh biết được bí mật này.

“Các người tới đây vì dòng giống và cũng sẽ ra đi vì dòng giống. Những ai muốn thay đổi dòng giống đều phải thờ phụng thần Shiva.”

Trên bục đối diện với đám đông thấp một dãy nệm, một ông lão ăn mặc sang trọng từ sau tấm màn bước ra.

“Các người phải chịu nỗi nhục nhã của thế gian, các người có tài năng, các người cũng là con dân được thần Shiva che chở, các người có sẵn lòng hi sinh vì dòng giống không?” Ông ta cất giọng trầm trầm đầy mê hoặc.

“Chúng tôi sẵn lòng!” Tất cả mọi người có mặt giống như bị thôi miên, cơ thể đứng đưa qua lại theo một nhịp, tạo thành một làn sóng người nhấp nhô.

Kashi cũng lớn tiếng đáp theo, trước mắt hiện ra viễn cảnh tươi sáng khi được hòa mình vào giới thượng lưu.

“Thế thì...” Ông già cố tình dừng lại một lát, toàn bộ đám đông lập tức im lìm. “Các người cần phải dâng hiến một vật cúng dường để thể hiện thành tâm và quyết tâm. Hãy dâng hiến người dòng dõi Brahman đã nói cho các người biết bí mật này. Đêm mai, vào lúc trăng tròn, hãy đưa họ tới, các người có thể thay thế họ, trở thành dòng Brahman thực thụ.” Ông già giơ cao hai tay, ngửa mặt lên trời. “Hãy để họ trả giá vì đã tiết lộ bí mật này. Chỉ có như vậy mới có thể làm trong sạch dòng dõi Brahman.”

“Cái gì?” Kashi bàng hoàng. giờ anh mới bừng hiểu ý nghĩa thực sự của việc thay đổi giai cấp.

Ông lão mỉm cười: “Quyền lựa chọn ở trong tay các người. Là dân cùng đinh đời đời kiếp kiếp hay là trở thành giai cấp Brahman danh giá, điều đó phụ thuộc vào lựa chọn của các người.”

Tất cả đám dân đen hoang mang nhìn ông lão, không ai lên tiếng, cũng không ai bỏ đi, tất cả đều đang giằng co mâu thuẫn trước lựa chọn khó khăn này.

Trong bầu không khí, mùi mồ hôi, tiếng thổ, mùi tham vọng nồng nặc, quện lẫn vào nhau, ngọt ngào như sắp sửa bùng nổ đến nơi.

Đến khi ông già lặng lẽ lui vào hậu trường, đám đông vẫn đứng im. Không biết bao lâu sau, bỗng nhiên có người bật khóc. Chẳng mấy chốc, tiếng khóc đã lan khắp đám đông, mọi người đều khóc thảm thiết, không biết là khóc cho thân thế bất hạnh của mình hay là khóc vì cái giá phải trả quá ư khủng khiếp.

Phải làm sao đây? Kashi đứng trong đám đông, hoang mang cô độc.

6

Falguni để túi đồ xuống dưới chân, bế con gái Jiya lên, còn Kashi bận rộn thu dọn đồ đạc trong nhà.

Từ khi Kashi tham dự nghi lễ trở về, Falguni thấy chồng tính tình thay đổi hẳn, hết lòng thương yêu hai mẹ con. Đã vài lần Falguni hỏi chồng bí quyết thay đổi dòng giống là gì, nhưng anh chỉ cười mà không đáp lại, rồi tranh vào bếp làm cơm. Dường như họ đã quay trở về với thời gian mới yêu hồi ở bên Anh.

Niềm hạnh phúc khiến Falguni yên tâm. Cô là người thuộc tầng lớp Brahman, tuy mồ côi nhưng từ nhỏ đã được các vị thầy tu trong đền trợ giúp nên không phải lo chuyện ăn mặc. Đến năm mười tám tuổi, nhờ thành tích học tập xuất sắc, cô đã nhận được học bổng của đại học Oxford.

Và chính ở đó, cô đã quen Kashi, một sinh viên giàu ý chí, sôi nổi, tràn đầy hoài bão và nhiệt huyết. Anh đã gắng gỏi gấp bội người bình thường vì muốn dựa vào tài năng và học lực để thay đổi số phận, hãnh diện trở về Ấn Độ, dùng tri thức để thay đổi sự trì trệ lạc hậu của đất nước mình, giúp cho nhiều người hơn nữa thoát khỏi sự trói buộc của giai cấp.

Chính tính cách và nhiệt huyết đó đã lôi cuốn cô. Hai người lập tức chìm đắm trong tình yêu ngọt ngào, rồi kết hôn, sinh con.

Cô không bao giờ quên được nỗi xúc động khi con gái chào đời, chồng cô thấp thỏm chờ đợi bên ngoài, liên tục hỏi han về cô. Và khi anh nắm tay cô, giọng nói tràn đầy yêu thương: “Falguni, con gái chính là thiên thần bé nhỏ của chúng ta!”

Khoảnh khắc đó khiến cô sẵn lòng hi sinh tất cả vì anh. Cho đến một ngày, Kashi cầm tờ báo, hồ hởi nói với cô, Ấn Độ đã độc lập, tất cả đều bắt đầu lại từ đầu. Họ nên về nước để gây dựng sự nghiệp.

Cô phân vân khi nghĩ đến chế độ đẳng cấp đã tồn tại nhiều đời. Người thuộc đẳng cấp Brahman cao quý mà kết hôn với người thuộc đẳng cấp Shudra là phạm phải tội lỗi khủng khiếp, nếu như bị phát hiện, người dòng Shudra sẽ phải chịu hình phạt phong ấn linh hồn, còn người mang dòng Brahman sẽ bị đày làm nô lệ, kỹ nữ.

Nhưng người chồng đầy nhiệt huyết lại tin rằng, chính sách của Ấn Độ mới nhất định sẽ thay đổi chế độ đẳng cấp, để tất cả mọi người được sống bình đẳng.

Nhưng hiện thực lại không như lý tưởng. Vừa trở về Ấn Độ, bao nhiêu hăng hái và nhiệt huyết đã bị đập tan bởi chế độ đẳng cấp đã ăn sâu bén rễ suốt mấy ngàn năm. Cô buộc phải che giấu thân phận dòng Brahman, tự nhận là người dòng Shudra, cho dù trong nhà hết sạch đồ ăn, cô cũng không dám tới đền lấy đồ cúng dường của người Brahman.

Cô gần như không dám bước chân ra ngoài, bên ngoài hơi chút động tĩnh là cô lại thấp thỏm sợ hãi. Nỗi lo sợ triền miên dần vật tinh thần cô, cho nên khi chồng hỏi cô về cách thay đổi dòng giống, tuy cô hơi lo lắng, nhưng vẫn tiết lộ cho chồng biết cái bí mật ngặt nghèo vốn chỉ được phép lưu truyền trong nội bộ dòng dõi Brahman.

Mặc dù cô không biết làm thế nào mới thay đổi được dòng giống, nhưng tâm trạng của chồng trong những ngày qua khiến cô thấy an tâm. Kashi tràn đầy nhiệt huyết thuở nào đã trở lại. Khi chồng nói cả nhà sẽ tới khu nhà này sống vài ngày, cùng nhau vượt qua thử thách mới có thể thay đổi dòng giống, cô đồng ý ngay không một chút chần chừ.

Trong hành lang, phụ nữ đứng đông nghịt, nước da nâu đồng mang đặc trưng huyết thống của dòng dõi Brahman. Họ gật đầu mỉm cười với nhau, hạnh phúc chờ đợi các ông chồng người Shudra sắp xếp phòng ở.

“Thì ra không chỉ có một mình mẹ yêu người Shudra siêng năng tài giỏi đâu.” Falguni đổ dành cô con gái Jiya đang ngủ say, hôn nhẹ lên trán cô bé.

Trong lòng cô tràn đầy hạnh phúc. Cô không còn cảm thấy cô đơn.

Căn phòng chật hẹp sơ sài nhưng Falguni ngủ rất say, thậm chí đến cả làn gió đêm ẩm ướt hay lũ ruồi muỗi đáng ghét cũng trở nên đáng yêu. Từ sau khi quay về Ấn Độ, cô chưa bao giờ được ngủ ngon như vậy.

Trong mơ, cô thấy mình đang cùng chồng vui đùa thỏa thích trên bãi biển Dumas, không còn phải lo lắng sợ hãi ánh mắt của người đời. Kashi hái một đóa hoa dại, nâng niu cài lên mái tóc đen nhánh của cô.

“Chính vì có em nên cuộc đời anh mới trọn vẹn.” Ánh mắt Kashi sáng lấp lánh. “Cả đời này, chúng ta sẽ mãi ở bên nhau. Đến kiếp sau em cũng không được rời xa anh. Em hãy đứng ở đây, đứng nguyên đây đợi anh nhé!”

Cô gật đầu, đôi mắt ướt đầm vì hạnh phúc.

Sóng biển xô vào bờ đá, bọt nước trắng xoá như những bông tuyết bên Anh quốc, như chúc mừng tình yêu bất chấp rào cản dòng tộc của hai người. Những cơn sóng biển xoa tan bốn hàng dấu chân kéo dài trên bãi cát, cuốn lời hứa xuống sâu dưới lòng Ấn Độ Dương vĩnh hằng.

Bất thành linh, khuôn mặt Kashi méo xệch, hai mắt tối to như quả bóng, rồi “bụp” một tiếng vỡ tan. Dòng chất lỏng đen đặc bắn vào mặt cô bỏng rát.

“Á...!” Falguni hét lên, choàng tỉnh khỏi cơn ác mộng, thấy chồng không nằm ở bên mình.

Cô ôm ngực thở hổn hển, khẽ gọi tên chồng.

“Keshi!” Cánh cửa mở ra, Kashi chấp tay sau lưng lặng lẽ đi tới trước giường, ánh mắt lạnh băng khiến Falguni thấy sợ.

“Kashi, anh đi đâu thế?” Falguni níu tay chồng hỏi.

Kashi không nói không rằng, hất tay cô ra rồi thành linh bóp chặt lấy cổ cô. Falguni vô cùng kinh ngạc, hai mắt tròn trũng nhìn chồng, vùng vẫy

tuyệt vọng. Cô không kêu được tiếng nào, chỉ nhìn thấy ánh mắt của Kashi đỏ vằn hung hãn như thú dữ, khuôn mặt hung tợn đến biến dạng.

Đầu óc xây xẩm, trước mắt mờ mịt, hai tai ù đặc, Falguni đã gần như mê man. Kashi buông tay, cô rũ rượi ngã vật xuống đất. Trước khi bất tỉnh, cô đã nghe thấy lời nói của chồng mình: “Muốn thay đổi dòng giống, cần phải huỷ hoại ngũ quan của người phản bội dòng giống rồi phong ấn ở đây!”

Falguni nhắm mắt, mím một nụ cười chua chát. Cố gắng gượng mở miêng, thều thào không thành tiếng: “Kashi, hãy chăm sóc con của chúng ta...”

Cả khu nhà tựa như mười tám tầng địa ngục, tiếng gào thét thê thảm của những người vợ dòng dõi Brahman liên tục vang lên hết chỗ này đến chỗ khác trong tiếng gầm mãnh thú của những người đàn ông, tiếng khóc thét của những đứa trẻ, tiếng rì rầm như thôi miên của một ông già...

Trời tờ mờ sáng. Những gã đàn ông người Shudra lem luốc bụi bặm, loang lổ máu me lại đứng xếp hàng trong đại sảnh.

“Ha ha ha! Tôi là người Brahman! Tôi đã giết vợ và cả con trai nữa!” Một người đàn ông bất chợt giơ hai cánh tay dính đầy máu lên hô lớn.

Hai người, ba người, bốn người... đám đàn ông theo nhau gào thét như phát điên. Một đám còn lại câm lặng đứng nhìn, ánh mắt trống rỗng không một chút cảm xúc.

8

Cảnh sát Bhavin thu súng lại, lạnh lùng nhìn ông hiệu trưởng đang ngồi rũ rượi dưới đất. Kể xong câu chuyện đẫm máu và rùng rợn, Kashi không kiềm chế được nữa, xông tới ôm ghì lấy những xương cốt vụn vỡ của vợ và con gái vào lòng, bật khóc thảm thiết.

“Ông chọn cách làm hiệu trưởng trường này là để che giấu tội ác, hay là để sám hối với vợ con, hay là để giữ cho bí mật này không bị phát hiện?” Bhavin lắc đầu khinh bỉ. “Thì ra nơi này lại chứa đựng nhiều tội ác đến vậy. Để thay đổi dòng giống, biết bao người vợ hiền lành và con thơ vô tội đã bị sát hại dã man, còn bị xây kín vào trong tường để phong ấn.” Ông giận dữ đập Kashi một nhát. “Đồ cặn bã. Lựa chọn đã khiến ông sống trên đời này bao nhiêu năm qua nhưng chẳng khác gì một người đã chết.”

Kashi ôm chặt bộ hài cốt vào lòng, gào khóc điên dại. Thế giới của ông ta chỉ còn lại có thế.

“Tôi vẫn chưa kịp nói với ông là tôi thuộc đẳng cấp Chandala, dòng dõi hạ đẳng nhất do đàn ông dòng Shudra lấy vợ dòng Brahman sinh ra.” Bhavin vỗ mạnh mái tóc. “Cha tôi đã sống trong trại tâm thần suốt bốn mươi mấy năm qua. Có lẽ tôi là đứa trẻ duy nhất sống sót sau đại nạn năm đó. Còn mẹ tôi, có lẽ cũng đang ở đâu đó trong những bức tường quanh đây...”

Hai hôm sau, chuyện ông hiệu trưởng Kashi vào trại tâm thần xôn xao khắp trong ngoài trường.

Sau khi nộp báo cáo về vụ án, Bhavin liền tắt điện thoại. Suốt hơn nửa tháng trời, không ai liên lạc được với ông. Bởi vì ông thực sự đã quá mệt mỏi, ám ảnh quá khứ tàn phá tinh thần ông.

Đến khi mở điện thoại, chuông lập tức reo vang.

“Cảnh sát Bhavin, đã phát hiện ra một chuyện kỳ lạ, Jiya là đàn ông!”

9

Mua xong vé nằm, Nguyệt Bính lại trở lên tàu. Viên cảnh sát ở giường đối diện sắc mặt trầm nặng, trông đầy tâm sự, chốc chốc lại lắc đầu lẩm bầm. Nguyệt Bính nổi tính tò mò, làm quen bắt chuyện rồi hỏi dò vài câu. Và suốt hơn hai tiếng đồng hồ sau đó, ông cảnh sát đã kể cho nó nghe câu chuyện bí ẩn trong trường đại học Delhi.

Kết thúc câu chuyện, trong lúc Nguyệt Bính trầm ngâm thương cảm, ông cảnh sát lại lẩm bầm: “Sao Jiya lại là đàn ông được nhỉ?”

“Cũng không khó giải thích. Cậu sinh viên phát bệnh tim chết trong lớp học sau đó có phải là không tìm thấy xác không?” Nguyệt Bính hỏi.

“Sao anh biết?” Cảnh sát Bhavin ngạc nhiên hỏi.

Nguyệt Bính ngẫm nghĩ một lát rồi đáp: “Tôi suy đoán thôi. Có một hiện tượng kỳ dị được gọi là mượn xác hoàn hồn. Oan hồn do oán khí không tiêu tán nên cứ quanh quẩn ở nơi bị sát hại. Nếu phạm phải điều cấm kỵ, oan hồn sẽ bị đánh thức, nó sẽ tìm một cái xác vừa chết trong vòng một tháng để nhập vào.”

“Thật không?” Bhavin bán tín bán nghi.

“Falguni là âm khí nên sẽ tiêu tan, đó chính là nguyên nhân cô ta mất tích. Jiya thì mượn xác hoàn hồn. Oán khí của họ ám vào người Kamal, vì Kamal thuộc đẳng cấp Brahman, nên trở thành người chết thảm.” Nguyệt Bính thở dài. “Chế độ đẳng cấp cần phải xóa bỏ càng nhanh càng tốt.”

Bhavin gật đầu, nhìn ra ngoài cửa sổ. Khu rừng nhiệt đới kéo thành một vệt dài xanh ngắt, tựa như thời gian chảy.

“Nhưng có một điều tôi vẫn không hiểu, rốt cuộc là đã phạm phải điều cấm kỵ gì, khiến cho oan hồn bị đánh thức? Ông có giải thích được không?”

“Tôi không biết.” Bhavin vẫn nhìn ra ngoài cửa sổ, khóe miệng khẽ giật giật...

CHƯƠNG 13

BỘ TỘC ĂN THỊT NGƯỜI

Tại bờ Bắc sông Hằng có một khu rừng rậm rạp, đây là nơi cư trú của một nhóm người mà bất cứ ai nghe tên cũng thấy rợn gáy - các tu sĩ Aghori chuyên ăn thịt người.

Họ sống gần nơi chôn cất người chết, ở chung với xác chết phân huỷ và thường vớt xác chết thối rữa trôi nổi trên sông Hằng lên ăn. Sau đó, họ lấy hộp sọ người làm bát uống nước, chắt xương thành đồng, đốt lửa rồi vây quanh nhảy múa, thực hiện những nghi lễ tôn giáo cổ xưa và thần bí. Họ hoà tan tro xương với nước rồi quét lên người, xếp xương người làm thành giường ngủ. Nghe nói họ tin rằng, sức mạnh của người chết sẽ đem lại cho họ sự giác ngộ và bất tử...

Cứ tưởng tượng đến những người vô tội đã bị chính người thân của mình sát hại dã man rồi phong ấn trong tường ký túc xá, lòng tôi lại nặng trĩu. Chỉ vì đẳng cấp mà sẵn sàng hy sinh những người thương yêu nhất, liệu có còn tính người hay không? Càng nghĩ lại càng thấm thía, chế độ đẳng cấp quả là một thành kiến man rợ và vô nhân tính nhất do chính con người đặt ra cho con người.

Xã hội nào cũng có những thành kiến bất công tồn tại. Ở Ấn Độ là chế độ giai cấp, ở những nước khác lại có những thành kiến bất công muôn hình vạn trạng khác.

Trầm lặng hồi lâu, tôi mới sực nhớ tới điều băn khoăn của Nguyệt Bính, lý do gì đã khiến oan hồn của Falguni và Jiya được phóng thích?

Có vẻ Nguyệt Bính đã có câu trả lời. Tôi vắt óc suy nghĩ, chợt nhìn đến đồng hồ nó bày biện trên bàn thì lập tức hiểu ra.

“Đầu tiên, tao cứ nghĩ là do Bhavin bày ra. Mãi tới hôm nay, thấy cô bạn kia luống cuống vì gặp “đèn đỏ”, tao mới hiểu ra vấn đề. Điều này cũng giải thích cho một vấn đề khác.” Nguyệt Bính chỉ vào gói băng vệ sinh

trên bàn. “Khu ký túc xá bỏ hoang để ở tạm, điều kiện rất thiếu thốn, phải dùng nhà vệ sinh công cộng. Nữ sinh đến tháng vứt đầy băng vệ sinh trong nhà vệ sinh công cộng. Trong phong thủy, đó là nơi âm khí nặng nhất. Mà có nhớ tình tiết đồng băng vệ sinh bốc cháy trong câu chuyện của Bhavin không? Lửa ma trời bốc ra từ cái xác bị trét kín trong tường đã đốt cháy đồng băng vệ sinh gần đó. Đốt những vật thuộc âm ở nơi âm thịnh cũng chẳng khác gì đốt tiền giấy để gọi oan hồn trong tiết Thanh minh hay rằm tháng 7 cả.”

“Vì thế những khu ký túc xá nữ mới hay bị ma ám phải không?” Tôi hỏi.

Nguyệt Bính gật đầu: “Nhưng lúc đó, tao không hiểu, nên đã hỏi Bhavin địa chỉ trại tâm thần nơi Kashi bị đưa tới, định tìm đến xem thế nào.”

“Sau đó mà có đi không?”

“Tính tao mà mà còn không hiểu à? Tất nhiên là phải đi. Nhưng trên tàu, tao lại gặp một người, nên hành trình đã thay đổi.”

“Lại là gái phải không?”

“Được rửa! Một gã ăn thịt người.” Nguyệt Bính lục lại trong ba lô một hồi rồi quảng cho tôi một cuốn sổ. “Tao đi ăn đã, mà tự xem đi. Ghi cả trong đó đấy, chuyện về những kẻ ăn thịt người ở Ấn Độ.”

Tôi mới chỉ nghe thôi đã rợn cả tóc gáy. Ngập ngừng mở cuốn sổ ra, thấy trang đầu tiên là mục lục, điều này rất đúng với tính cách của Nguyệt Bính. Cuốn sổ ghi chép hằm bà lằng đủ thứ địa danh, tên người, phong tục và đủ các loại văn tự khó hiểu, thậm chí còn dành riêng trang để dán cọng lông vũ màu xanh cánh trà.

Tôi tra mục lục “bộ tộc ăn thịt người” rồi lần giở đúng số trang, sau đó đọc chăm chú.

1

Ngày Kỷ Hợi, tháng Giáp Thân, năm Canh Dần.

Nên: tắm gội, sửa tường, sửa đường.

Ky: Cưới hỏi, cầu phúc.

Cảnh sát Bhavin đã xuống tàu. tôi nghi ngờ rằng sự kiện oan hồn trong khu ký túc xá nữ đại học Delhi là do chính ông ta gây ra, bởi vì suy luận từ đầu đến cuối, chỉ có ông ta là đáng ngờ nhất. Nhưng tại sao ông ta lại kể chuyện này cho tôi? Kiểu gì cũng phải tới trại tâm thần tìm hiểu cho ra ngô ra khoai mới được.

Chất lượng phục vụ ở toa giường nằm tốt hơn hẳn, thậm chí có lúc tôi còn lầm tưởng mình đang ngồi trên máy bay. Nhưng thật lạ lùng, sau khi cảnh sát Bhavin xuống tàu rồi, tại sao cả toa tàu lại chỉ còn một mình tôi? Chẳng lẽ ít người đủ tiền để mua vé giường nằm đến vậy?

Đó là điều không thể.

Trừ phi cảm giác vừa nãy của tôi là đúng. Lúc Bhavin xuống tàu, tôi linh cảm thấy có một luồng khí lạ tiến lên tàu, rất lạnh lẽo, không có chút sinh khí.

Chẳng lẽ là người chết? Lại một vụ mượn xác hoàn hồn nữa?

Nhân viên phục vụ mang nước ngọt tới, sắc mặt tái nhợt, ánh mắt thất thần, giữa trán có một vết đen sạm, rõ ràng là tướng của người vừa gặp ma.

Tôi quyết định phải tìm hiểu cho rõ ràng.

Bước ra khỏi toa tàu, trong hành lang dài hẹp không một bóng người, tôi cảm giác thấy luồng khí đó phát ra từ bên phải. Để đề phòng bất trắc, tôi cầm sẵn hai que gỗ đào trên tay, bỏ mẫu lá ngải vào miệng ngậm. Bước vào trong toa tàu đó, tôi nhìn thấy một “người”.

Sở dĩ nói như vậy, là vì tôi không chắc đó có phải là người hay không.

Một ông già, chỉ ít cũng ngoài năm mươi, trên người mặc độc cái quần cộc, mái tóc dài lộp cộp và xoắn tít đã hoa râm, bộ râu trắng xoá loà xoà trước ngực, trên mặt chằng chịt nếp nhăn, người khô đét chỉ còn da bọc xương, toàn thân vẽ đầy những hoa văn kỳ quái bằng thứ bột màu trắng xám. Nhìn ông ta giống y như một cỗ xác khô.

Lúc đó, ông ta nhắm mắt ngồi xếp bằng trong toa tàu. Phát hiện ra sự xuất hiện của tôi, ông ta mở mắt nhìn tôi rồi gật đầu.

Tôi lúng túng không biết phải đáp lễ như thế nào mới phải, liền bắt chước quy tắc chung của Ấn Độ, chấp hai lạy gật đầu chào lại. Không ngờ ông già mặt hầm hầm giận dữ, xỏ ra một tràng quát tháo bằng một thứ ngôn ngữ quái đản khiến tôi nhăn cả mặt.

Nghe thấy tiếng la hét của ông ta, nhân viên phục vụ vội vàng chạy tới, xin lỗi rồi rút và lịch sự mời tôi trở về chỗ mình.

Tôi đành phải về khoang, nhưng càng nghĩ càng thấy bất ổn. Rõ ràng là tôi nhìn thấy ông ta, nhưng lại cứ như không nhìn thấy gì hết. Quanh người ông ta bao trùm một luồng khí xám xịt mà người bình thường không thể nào nhìn thấy.

Kể ra thì đây cũng không phải hiện tượng lạ, nhiều người sắp chết cũng xuất hiện khí xám kiểu này, hay còn gọi là “tử khí”. Nhưng khi ông ta mở mắt nhìn tôi, thần thái trong ánh mắt lại không hề có dấu hiệu chết chóc.

Trừ phi là hai khả năng khác!

Ông ta sống chung với người chết trong thời gian quá dài, hoặc sống nhờ ăn thịt người chết. Khả năng nào cũng rùng rợn như nhau và cũng khiến tôi tò mò như nhau. Vả lại tại sao khi tôi chào ông ta, ông ta lại giận dữ đến vậy? Tôi quyết định phải làm cho rõ chuyện này.

Tàu chạy tới bờ sông Hằng ở phía Bắc Ấn Độ, tôi quyết định hoãn chuyến đi tới trại tâm thần lại mà xuống tàu đi theo ông lão. Bờ Bắc sông

Hằng cây cối um tùm, rất thích hợp để bám theo, tôi luôn giữ khoảng cách chừng năm mươi mét với ông ta để đảm bảo không bị phát hiện. Đi được ba bốn cây số, cây cối mỗi lúc một rậm rạp. Ông già đi rất chậm, vừa đi vừa quát tháo nhặng xị những câu tôi không thể hiểu nổi.

Đàn muỗi lao vào tôi như gió xoáy. Để không lộ tung tích, tôi không dám châm mỗi ngải để xua muỗi. Đúng lúc ấy, tôi chợt nghe thấy như có tiếng gào thét vọng lại từ bờ sông Hằng, tiếng gào thét nghe có vẻ rất phấn chấn. Ông già nghe thấy liền quỳ sụp xuống đất, hai tay giơ lên cao, ngâm nga rên rỉ một hồi rồi mới lần theo tiếng hò reo tới bên bờ sông Hằng.

Núp trong bụi cây, tôi nhìn thấy có mấy người đàn ông ăn mặc giống ông già đang ngụp lặn dưới sông để vớt thứ gì đó lên.

Tới khi cái vật kia được kéo lên bờ, tôi mới nhìn rõ, đó là một cái xác người chết trôi đã thối rữa.

Dưới ánh trăng mờ mờ, tôi thấy mấy người kia xúm lại khiêng cái xác đến một chỗ bằng phẳng, lấy đá đập, ghè vào chân tay cái xác, rồi mỗi người cầm một mảnh xác đưa lên miệng ăn luôn.

Tôi ghê tởm, kinh khiếp, hãi hùng không tài nào tả xiết, chỉ chực nôn ọe, không dám tiếp tục nhìn vào cảnh tượng man dại đang xảy ra trước mắt.

Nhưng những tiếng nhai, cắn, rút, mút, đập, xé, giăng, kéo vẫn vọng vào tai tôi từng đợt, mùi hôi thối tanh tưởi theo gió phả vào mũi nồng nặc từng cơn. Tôi rũ liệt sau gốc cây, tưởng mình chết ngất vì khiếp sợ.

Đến khi những âm thanh khủng khiếp lắng xuống, tôi đánh bạo hé mắt nhìn ra. Tôi thấy ông già kia vẫn ngồi nguyên tại chỗ, trong khi mấy người còn lại xúm vào bên cái xác đã không còn nguyên vẹn. Lúc sau, tôi thấy họ cùng nâng cái đầu người chết lên, đục một lỗ trên hộp sọ, chọc cành cây vào ngoáy một hồi mới đưa cho ông già. Lúc này, ông ta mới nhấc cái sọ lên, ghé miệng vào lỗ mút chùn chụt như thể người ta uống nước dừa vậy.

Tôi lại gục xuống rũ liệt, run rẩy, choáng váng, ghê sợ, từ đó không dám ngẩng lên một lần nào nữa

Sau khoảng một tiếng đồng hồ, “bữa ăn” của họ cũng kết thúc, chỉ còn lại một đồng xương. Nhưng màn kịch vẫn chưa kết thúc. Tôi thấy họ chất xương lại thành đồng rồi chất củi xung quanh, đánh lửa đốt.

Ông già cạo sạch thịt da dính trên hộp sọ, mang xuống sông cạo rửa một hồi rồi múc lên một nửa sọ nước, mang về cạnh đồng lửa, chốc chốc lại vẩy một ít nước vào hốc mắt và hốc mũi đen sì, rồi rằm một tràng giang đại hải rồi ghé cái sọ vào miệng uống một ngụm nước, sau đó đưa cho những người khác chuyển tay nhau uống.

Uống xong, tất cả đứng dậy, nhảy múa quanh đồng lửa, rên rỉ một giai điệu ma quái, giống như đang thực hiện một nghi thức tôn giáo cổ xưa thần bí.

Đồng lửa lụi dần. Họ bốc tro cốt hoà với nước rồi bơi lên người, sau đó nằm luôn xuống đất mà ngủ.

Toàn bộ sự việc ghê rợn khủng khiếp vừa nãy đã khiến tôi sống dở chết dở, chân tay tê dại. Tôi phân vân không biết có nên bỏ đi không. Họ đã ăn thịt người! Mà không, họ ăn xác người. Ăn một cách thần nhiên và thành thực. Điều này có được phép ở Ấn Độ không? Những người khác có biết về hành vi của họ không?

Rất ít khi tôi băn khoăn về hành vi của mình, nhưng lúc này, tôi cứ chần chừ mãi. Đến cuối cùng, tôi vẫn quyết định tiếp tục theo dõi.

S2

Ngày Canh Tý, tháng Giáp Thân, năm Canh Dân. Nên: Cưới xin, cúng bái, cầu phúc, lập đàn, động thổ.

Ky: Khai trương, an táng.

Tôi cứ nằm nhũn trong bụi cây mà suy nghĩ bấn loạn, cuối cùng ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Lúc tỉnh dậy, tôi xỉ vả mình mãi không thôi. Đám người kia không biết đã bỏ đi từ lúc nào.

Tôi chạy tới trước đồng tàn tro còn lẫn vài mẩu xương cháy dở. Nhìn trên bãi sông, thấy vẫn còn vài hàng dấu chân kéo vào sâu trong rừng. Nếu như có một chút manh mối, tôi tin rằng tôi sẽ tìm thấy tung tích của họ.

Lần theo vết chân, tiến vào trong rừng, dấu vết cỏ cây bị giẫm đạp, bẻ gãy và những vết chân lún trên lá cây vạt cỏ cho thấy họ đã tiến về phía khu rừng rậm ở phía Bắc.

Tôi nhìn về phía đó, thấy có một dãy núi nhấp nhô, chắc là nơi họ ở, cũng là nơi tôi muốn tới.

Liệu có nguy hiểm gì không?

Tôi không biết!

Có vẻ đám người này không có ý thức giấu giếm tung tích, dấu vết để lại khắp nơi cho tôi dễ dàng bám theo, tôi không muốn đến quá gần để tránh bị phát hiện, nên quyết định sẽ bám theo vào ban ngày, còn ban đêm thì nghỉ. Trong rừng thứ gì cũng sẵn nên chẳng lo đói khát.

Tôi đi được khoảng mười mấy cây số. Không khí trong rừng mỗi lúc một thêm ẩm ướt, mặt đất bốc hơi nghi ngút, tôi thấy mặt trời sắp lặn, liền quyết định tìm một chỗ khô ráo để nghỉ chân.

Tôi nhặt ít cành và lá cây còn ẩm, cạy vài tảng rêu khô làm mồi nhen lửa. Đống lửa đã bén, hơi ẩm xưa tan cái lạnh ẩm xung quanh khiến tôi dễ chịu hơn nhiều.

Vứt vài miếng hoàng cầm đào được trên đường đi vào đống lửa, tôi lại nghĩ đến cảnh tượng hãi hùng đêm hôm qua. Đúng lúc này tôi chợt phát hiện có điều gì đó không ổn. Ngọn lửa bùng lên mỗi lúc một mạnh, làn sương trắng cứ như bị đống lửa hút lấy, mỗi lúc một dày đặc quanh tôi.

Điều này rất không hợp lý. Hơn nữa, tôi bỗng thấy buồn ngủ ghê gớm, mí mắt cứ dúi lại. Tôi nhéo vào tay, cảm giác đau nhói khiến tôi tỉnh táo hơn chút ít, nhồm người định đứng dậy thì phát hiện hai chân đã mềm nhũn, không thể nào đứng nổi.

Lúc này, tôi mới hoảng vía, bắt đầu xỉ vả bản thân, hối hận về sự liều lĩnh của mình. Chốc sau, tôi không thể gượng thêm được nữa, ngã vật xuống đất.

Chút ánh sáng cuối cùng đã tắt ngấm. Màn đêm bủa xuống xung quanh, tôi nằm trong rừng như một cái xác, nhưng đầu óc vẫn tỉnh.

Cảm giác này khiến tôi vô cùng sợ hãi.

Làn sương lạ vẫn bay về phía đống lửa. Ngọn lửa gặp hơi sương nổ lép bép, tôi mở to mắt nhìn, không biết điều gì đang chờ đợi tôi. Đúng lúc ấy, tôi nhìn thấy một cảnh tượng ma quái.

Cái cây bên cạnh bỗng rung chuyển.

Tôi nghĩ tôi bị hoa mắt nên chớp chớp mấy cái rồi nhìn lại. Chính xác, cái cây đang chuyển động. Thân cây uốn cong, cành cây đung đưa, tựa như bầy rắn vươn về phía đống lửa. “Phụt!” Đầu cành bỗng bốc lên ngọn lửa màu xanh lục. Thân cây rung chuyển dữ dội, thậm chí tôi còn nghe thấy tiếng rên rĩ.

Tiếng rên phát ra rất đều, giống như lặp đi lặp lại. Nghe một hồi lâu, tôi mới nhận ra, là câu: “Thả tôi ra... Thả tôi ra...”

Một làn sương trắng bất chợt tách ra khỏi đồng lửa rồi bay vụt vào trong thân cây, luồn qua các kẽ nứt. Bầu không khí có vẻ dần dần trong lành hơn, tôi thấy mình đã có thể cựa quậy.

Tôi gắng bò dậy, nhúc nhắc chân tay mỗi nhử rồi nín thở, tiến lại gần cái cây, ghé mắt nhìn vào kẽ nứt.

Trong thân cây có một con mắt đang nhìn tôi.

Tôi giật nảy mình, vội vàng lùi lại và phát hiện ra đầu cành cây vừa chọc vào đồng lửa đã xuyên qua một miếng hoàng cầm.

Chẳng lẽ cái cây cũng muốn ăn? Thật là chuyện nực cười. Nhưng ngay sau đó, tôi nhận ra rằng, không phải cái cây muốn ăn, mà là “người” trong cây muốn ăn.

Nhận ra điều này, tôi bỗng thấy yên tâm hơn. Những điều không biết mới đáng sợ, còn biết rồi thì sợ cái nỗi gì. Nhưng với tôi thì thế thôi, chứ thằng Bí Ngô mà ở đây thì chắc là nó tè ra quần rồi.

Những chuyện xảy ra tiếp theo đã khiến tôi ngộ ra rằng, hiểu ra chưa chắc là đã giảm bớt nguy hiểm.

Vì vừa lúc đó, tôi bỗng cảm thấy cổ chân bị vật gì lạnh lạnh và thô ráp quấn quanh vài vòng rồi cả người hẫng một cái, bị nhấc bổng lên cao.

Trong cơn hoảng hốt, tôi vẫn nhìn thấy vật quấn quanh cổ chân tôi là dây leo. Tôi co người lên, rút dao găm chém vào sợi dây leo, nào ngờ nó dai kinh khủng, chém mãi không đứt, nhựa cây ứa ra đỏ lòm, bốc mùi tanh như máu.

Tôi như con cá bị mắc câu, ra sức giãy giụa giữa chừng không, nhưng chẳng thể thoát khỏi lưỡi câu và sợi cước. Sợi dây từ từ kéo tôi lên ngọn cây và tôi nhìn thấy vô số sợi dây cong queo khác từ trong thân cây thò ra, vươn về phía tôi.

Tôi bị treo ngược, máu dồn xuống khiến đầu óc choáng váng. Nhìn đám dây leo đang nhăm nhe tiến lại, tôi kinh hãi vô cùng nhưng không nghĩ được ra cách nào để thoát thân. Mớ dây leo vươn dài rất nhanh, thoắt cái đã thò tới sát bên tôi, nhưng chúng không lập tức quấn chặt lấy tôi như tưởng tượng, mà chỉ chạm nhẹ vào người tôi. Có mấy sợi chạm vào mặt tôi. Tôi phát hiện ra phần đầu của những sợi dây leo có một vật hình tròn mọc đầy lông. Đang tò mò nhìn thì cái vật hình tròn ấy bỗng nứt đôi từ giữa, lộ ra một con mắt ướt rượt đảo qua đảo lại.

Tôi nhìn mấy con mắt chuyển động lảo liên mà tim thắt lại trong một cảm giác không tài nào diễn tả. Chúng khẽ chạm vào mặt tôi rồi lại rụt về rất nhanh, nước dính trên mặt tôi mát rượi cứ như nước hoa hồng cao cấp.

5

Ngày Tân Sửu, tháng Giáp Thân, năm Canh Dần.

Nên: Đánh bắt, đan lưới, nhập liệm, động thổ, an táng.

Kỵ: Cưới xin, nhập trạch.

Qua giờ Tý, lại sang một ngày mới. Tôi nấp trên ngọn cây, vẫn chưa hết ngỡ vực về chuyện xảy ra vào nửa đêm hôm trước.

Những sợi dây leo “sò mó động chạm” tôi hồi lâu, dường như cảm thấy chẳng có gì thú vị nên bỗng nhiên rứt hết cả về. Sợi dây đang quấn quanh cổ chân tôi cũng thả tôi xuống đất rồi từ từ thu lại. Tôi cảm thấy khó hiểu, chẳng lẽ cái cây này chê tôi không ngon miệng nên mới thả tôi ra?

Tôi ngồi thở một lát, thấy toàn thân không có gì khác thường, chỉ có da hơi tê tê. Tôi quan sát kỹ lưỡng cái cây, lại càng cảm thấy kỳ lạ.

Tôi không biết đây là giống cây gì. Có một dạo tôi rất mê mấy loại gỗ sưa, lim, mun, nên say mê nghiên cứu về cây gỗ và tự tin rằng tôi có thể nhận ra rất nhiều giống cây gỗ, kể cả giống cây hiếm nhất. Nhưng giống cây này thì tôi chưa thấy bao giờ.

Tôi nhìn xung quanh, thấy toàn là một giống cây như vậy. Những con mắt trên dây leo và trong kẽ cây có liên quan gì đến bộ tộc ăn thịt người? Làn sương trắng là gì? Nói tóm lại, cái cây cú như là có linh hồn.

Tôi vẫn đang chăm chú quan sát, bỗng nghe thấy từ sâu trong rừng vọng lại tiếng bước chân dồn dập. Tôi sờ vào thân cây bên cạnh, không thấy có phản ứng gì thì vội vàng trèo tít lên ngọn. Tán lá um tùm che kín người tôi.

Một toán người cầm đuốc từ phía xa chạy lại, mỗi lúc một gần, không phải là những người tôi đã gặp ven bờ sông Hằng, nhưng cách ăn mặc giống hệt, có vẻ cũng thuộc bộ tộc ăn thịt người.

Tôi thấp thỏm lo lắng, vừa nẩy vọt trèo lên cây nên quên mất không xử lý đồng tro. Quả nhiên, người đàn ông đi đầu cài cọng lông xanh cánh trã trên tóc đã phát hiện ra đồng tro.

Ông ta gảy gảy, moi mấy miếng hoàng cầm đã nướng chín trong đồng tro ra đưa lên mũi ngửi, căn thử một miếng rồi nhăn mặt nôn ọe ầm ĩ.

Tôi nín thở ngồi im thín thít trên ngọn cây. Nhưng hình như người đàn ông kia không quan tâm tới việc có ai tới đây hay không mà đám tro bay tứ tung rồi vẩy tay về phía toán người.

Mấy người đằng sau khiêng theo một vật gì đó giống như quan tài, đặt ngay ngắn xuống khoảng đất trống. Người đàn ông mở nắp ra, nằm bên trong là một dị nhân.

Sở dĩ gọi là dị nhân vì cơ thể người này phủ kín lớp vảy màu đỏ sẫm như vảy cá, nổi đầy những mụn cơm to bằng hạt vừng, giữa những mụn cơm đều có lỗ trông như bị đục thủng. Khớp xương ở chân và tay đều to khác thường, nhưng tay chân lại khô đét như que củi, ngón tay và ngón chân co quắp, chảy mủ, tựa như cái chân gà kho. Cái cổ còn sưng to hơn cả đầu, mạch máu nổi lên chằng chịt như mạng nhện, trông cứ như sắp nứt toác ra khỏi lớp da. Trên đầu không có tóc, một vết bớt xám xịt hình con dơi phủ kín khuôn mặt, nên nhìn không rõ hình thù.

Họ khiêng dị nhân ra, đặt xuống đất. Dưới ánh sáng lửa đuốc, tôi nhìn thấy rất rõ cái hình hài kinh khủng ấy, suýt nữa thì ngã nhào.

Trán lõm, mày cao, mắt nâu tịt sâu trong hốc, con ngươi bé tí, mũi to và thẳng, miệng như ngoác đến tận mang tai.

Rõ ràng là một bộ mặt sư tử.

Người ngoài hành tinh ư? Tôi thầm nghĩ.

Những chuyện tiếp theo càng khiến tôi kinh ngạc hơn nữa.

Bộ tộc ăn thịt người vây quanh người mặt sư tử, bắt đầu nhẩy nhót một điệu vũ giống y như những người bên bờ sông Hằng hôm qua, chốc chốc lại hú lên vài tiếng quái đản. Người cầm lông vũ trên đầu bổng cao giọng gào thét vài câu, những người còn lại đều nằm rạp xuống đất, giống như là đang quỳ lạy người mặt sư tử.

Cái cây vừa bắt tôi lại thò ra một sợi dây leo từ ngọn cây, quấn vào mắt cá chân người mặt sư tử rồi kéo lên cao. Vô số sợi dây leo đồng loạt tiến lại, mở mắt quan sát. Đột nhiên, tất cả các sợi dây leo đều chọc vào người mặt sư tử, Những tiếng “ùng ực” vang lên liên hồi và những sợi dây leo phồng lên xẹp xuống chứng tỏ cái cây đang hút máu của người mặt sư tử.

Bộ tộc ăn thịt người reo hò rầm rĩ. Lúc này, trên ngọn cây nứt ra một khe hở, sợi dây leo lôi người mặt sư tử vào trong. Sau đó, kẽ hở từ từ khép lại. Bộ tộc ăn thịt người lại tiếp tục nhẩy múa chừng hơn nửa tiếng nữa mới kéo nhau đi vào sâu trong rừng.

Những sự việc diễn ra đã hoàn toàn vượt ra khỏi khả năng lý giải của tôi. Nhìn ánh đuốc thoắt ẩn thoắt hiện trong rừng sâu, tôi chìm trong hoang mang và sợ hãi.

Người mặt sư tử hoàn toàn không phải là con người bình thường. Không lẽ bộ tộc ăn thịt người đưa ông ta tới đây để làm đồ tế?

Đêm dần khuya, hơi sương lạnh lẽo bao phủ khắp khu rừng, cảm giác ngứa ngáy trên người càng thêm khó chịu. Tôi đưa tay gãi, thấy đau rát, nhìn lại thấy trên móng tay dính vài mảng da bong tróc, chẳng lẽ tôi đã bị âm khí xâm nhập vào người?

Tôi lại sực nghĩ, phải chăng mỗi một thân cây trong khu rừng này đều chứa một người mặt sư tử bên trong?

Tiếng chim cứ rúc lên như từng hồi chuông báo tử, khiêu khích tâm trạng căng thẳng tột độ của tôi. Chưa bao giờ tôi sợ hãi đến vậy. Thậm chí tôi còn không dám trèo xuống để chạy trốn.

Ngay khi trời sáng, tôi sẽ rời khỏi khu rừng này!

May mà những cái cây chẳng hề có hứng thú với tôi. Tôi ngậm lá ngải để ngừa âm khí, sau đó cởi dây thắt lưng buộc người vào thân cây để tránh ngủ quên ngã chết. Nhưng cứ nghĩ đến một người mặt sư tử đang nằm cách tôi chỉ một lớp vỏ cây, tôi lại thấy ớn lạnh trong lòng.

Còn hơn hai tiếng nữa là trời sáng, lần đầu tiên tôi mong mỗi trời sáng đến vậy.

4

(Nét chữ trong nhật ký mỗi lúc một tháu, còn thắm những vết gỉ vàng khè, tuy biết rằng cuối cùng Nguyệt Bính vẫn bình yên vô sự, nhưng tôi vẫn thấy thất tim.)

Ngày Nhâm Dần, tháng Giáp Thân, năm Canh Dần.

Nên: Tắm gội, chữa bệnh, phá nhà, phá tường.

Ky: Mọi việc đều không nên.

Tôi hối hận vì hôm đó không làm theo hoàng lịch, trong một phút bốc đồng đã bám theo bộ tộc ăn thịt người vào khu rừng nguyên sinh này.

Người mỗi lúc một ngứa ngáy, tôi cố gắng nhịn không gãi, vì cứ gãi là lại tróc một mảng da to tướng, chảy ra thứ chất lỏng sền sệt. Đầu óc tôi mỗi lúc càng thêm mụ mị, cơ thể bại hoại, thậm chí còn không nhớ được đường vào rừng nữa. Mỗi bước đi như thể vắt kiệt sức lực của tôi. Ừa ra từ lỗ chân lông không phải là mồ hôi, mà là nước mắt tanh tưởi.

Trên người tôi bắt đầu nổi chi chít những nốt màu đỏ sẫm, bấp thịt bắt đầu teo lại. Hình như có thứ gì đó liên tục trôi ra từ trong các khớp xương, khiến da căng lên như sắp nứt toác.

Tôi biết tôi không còn đủ sức để ra khỏi khu rừng này nên đành phải ngồi xuống, dựa vào gốc cây, lấy bút ghi lại mốc thời gian cuối cùng.

Không biết người nhặt được cuốn sổ này có đọc hiểu những gì tôi viết không? Hẳn là chẳng có ai bước vào khu rừng này và xác của tôi sẽ từ từ thối rữa ở đây cho đến khi biến thành xương trắng.

Nhìn cơ thể lở loét, đến tôi cũng thấy ghê tởm, trong một phút tuyệt vọng, tôi còn lấy dao găm ra định tự sát. Thế nhưng phản chiếu trên lưỡi dao sáng loáng lại là một khuôn mặt toàn hoàn xa lạ.

Một bộ mặt sư tử!

Tôi đã biến thành người mặt sư tử?

Tôi kinh hãi muốn chết ngất. Nhưng sau khi cơn choáng váng qua đi, tôi bỗng trấn tĩnh lạ kỳ. Tôi bỏ ý định tự sát, ghi chép lại tỉ mỉ từng thay đổi của cơ thể. Trước khi chết, tôi sẽ lấy giấy dầu bọc cuốn sổ này lại, có thể sẽ có lúc cần dùng đến.

Bí Ngô, tao biết chắc nếu mãi không có tin về tao, kiểu gì mày cũng sẽ tới Ấn Độ tìm tao, nhưng lần này, thực sự là tao không mong mày tới. Dù tao rất mong mày đọc được cuốn sổ này, vì mày là người bạn thân thiết nhất của tao...

(Đọc đến đây, tự dừng sống mũi tôi thấy cay cay. Vài trang tiếp sau là những đường nét loằng ngoằng như giun dế, có lẽ lúc đó, Nguyệt Bính đã mụ mẫm rồi. Tôi chửi thề, thề nguyền, tự dừng lại chui vào rừng rậm nguyên sinh không một bóng người làm gì, dù tao tới Ấn Độ, cho tao sống đến nghìn năm cũng chẳng thể nào tìm ra mày được. Lại giở thêm vài trang, cuối cùng nét chữ đã xuất hiện.)

5

Ngày Bính Ngọ, tháng Giáp Thân, năm Canh Dần.

Nên: Cưới hỏi, cúng bái, cầu phúc, cầu tự, xuất hành.

Kỵ: Nhập trạch, đặt xà, lắp cửa, chặt cây, sửa chữa.

Hôm nay là tết Trung nguyên, tôi đã nằm mê man suốt ba ngày ba đêm. Lúc tỉnh dậy, tôi thấy mình đang nằm trong một túp lều sơ sài. Xung quanh vương vãi những mảnh xương người. Ánh nắng chiếu qua kẽ lá, bầu không khí sặc sụa mùi tanh tưởi.

Tôi cố nhớ lại, nhưng chỉ nhớ trước khi hôn mê, hình như có nghe thấy có con chim cú muỗi đậu xuống bên chân, bộ lông xanh biếc ánh lên như ngọc bích.

“Anh tỉnh rồi à?” Một người phụ nữ tóc vàng toàn thân trát đầy phấn trắng, mặc mỗi quần đùi và áo lót cầm nửa cái xương sọ bước vào lều. “May mà Moka đã phát hiện ra anh, nếu không thì không cứu được đâu. Tôi tên là Emma, người Mỹ.”

Tôi vội vàng nhìn đi chỗ khác, nhưng Emma lại bước tới ngồi trước mặt tôi rất tự nhiên, đưa cho tôi cái sọ: “Nước sông Hằng đấy, uống đi.”

Tôi xua tay rối rít, đã là nước sông Hằng thì cho còn đựng trong cái sọ người, có đánh chết tôi cũng không dám uống.

Emma phì cười: “Mấy ngày hôn mê, anh đã uống cả lít rồi.”

“Nhưng giờ thì tôi đã tỉnh.” Tôi với cái bình tông lắc lắc nước bên trong vẫn còn non nửa, liền ngửa cổ uống ừng ực.

Ngậm nước ngọt mát khiến cho đầu óc tôi tỉnh táo hơn rất nhiều. Tôi đang định hỏi thì Emma đã nói: “Chúng ta đang ở chỗ bộ tộc ăn thịt người, họ đã cứu anh. Anh đừng sợ, họ chỉ ăn thịt người chết thôi, họ không làm hại chúng ta đâu.”

Tiếp theo, những lời kể của Emma đã giải đáp tất cả nỗi nghi hoặc của tôi.

Bộ tộc ăn thịt người thực chất là người Aghori, những nhà tu khổ hạnh theo đạo Shaiva sống ven bờ sông Hằng ở phía Bắc Ấn Độ. Giáo phái này tin rằng người chết sở hữu sức mạnh linh thiêng giúp họ giác ngộ, nên thường sống gần nơi chôn cất người chết và ăn thịt người chết. Chính vì thói quen kỳ cục này nên họ đã khiến người địa phương sợ hãi, xa lánh và bị gọi là bộ tộc ăn thịt người.

Thế nhưng họ không bao giờ giết người, mà chỉ ăn xác chết. Họ thường vớt xác thủy táng, xác chết trôi trên sông Hằng rồi ăn sống, tin rằng làm như vậy có thể tiếp nhận sức mạnh thần bí từ người chết.

Sau khi ăn thịt người, họ sẽ lấy xương người chết tiến hành các nghi lễ tôn giáo, giữ lại xương sọ để đựng nước uống, lấy trơ xương bôi lên người, hy vọng có được sự giác ngộ.

Họ tự coi mình là tầng lớp thấp hèn nhất trong xã hội nên thường ăn mặc rách rưới, để tóc và râu dài. Họ sống trong khu rừng nguyên sinh hết đời này sang đời khác, canh giữ khu rừng rất cẩn thận, không cho phép bất kỳ ai xâm phạm hoặc chặt phá. Nếu có ai có âm mưu phá hoại khu rừng, họ sẽ ăn xác chết ngay trước khu rừng để hù dọa.

Sở dĩ họ làm như vậy, là do bộ tộc ăn thịt người đời đời kiếp kiếp dựa vào khu rừng này để chữa trị một căn bệnh đáng sợ.

Đó chính là bệnh hủi.

Không biết bắt đầu từ đời nào, tổ tiên của bộ tộc ăn thịt người phát hiện ra khu rừng này có thể chữa được bệnh hủi. Chỉ cần đặt người bệnh trước thân cây, sau đó cầu nguyện, đánh thức linh hồn của cây, cây sẽ cuốn người mắc bệnh hủi vào trong thân cây điều trị. Thời gian bình phục còn tùy thuộc vào tình trạng của bệnh.

Những người được chữa khỏi có một số quay trở về với xã hội, còn một số lựa chọn ở lại nơi đây. Chỉ những ai đã từng mắc bệnh hủi mới biết

căn bệnh này khủng khiếp đến đâu và bị người đời ghê sợ xa lánh thế nào. Vì vậy, cho dù lựa chọn trở về với xã hội hay ở lại đây, mọi người đều rất tận tình trong việc cứu chữa những người mắc bệnh phong hủi.

Emma đã từng sắp chết vì chứng bệnh hủi nghiêm trọng. người thân không chịu đựng nổi cơ thể lở loét, biến dạng, hôi tanh của cô và cả khoản chi phí chữa trị trên trời. Thế là Emma bị vứt ở bệnh viện, chỉ thoi thóp nằm chờ chết. May sao, một bác sĩ đã đưa cô tới đây. Sau khi được chữa khỏi, cô đã tình nguyện ở lại với bộ tộc ăn thịt người. Đối với cô, Những người ăn xác ở đây là những con người thánh thiện nhất trên đời.

Những người đưa bệnh nhân tới đây không dám bước vào rừng, vì trong rừng đầy rẫy mầm bệnh hủi, lan truyền trong sương trắng, khiến người ta phát bệnh cực nhanh.

Loài chim cú Moka bay trong rừng để tìm kiếm người mắc bệnh hủi. Nếu phát hiện ra, chúng báo cho bộ tộc ăn thịt người...

Kể xong, Emma hỏi tôi lựa chọn ở lại hay ra đi. Trong lòng tôi lúc ấy, thực sự chỉ muốn ở với khu rừng.

Nhưng ngay sau đó, tôi lại quyết định đi khỏi, bởi vì tôi muốn giúp nhiều người mắc bệnh hủi hơn nữa biết tới khu rừng này.

Quyết định nào cũng đúng. Chính khu rừng này, bộ tộc này đã cho tôi một sức sống mới, tôi phải cố gắng làm việc tốt để xứng đáng với họ.

Trước khi đi, tôi xin Emma cho tôi được gặp tộc trưởng để bày tỏ lòng biết ơn.

Emma đi một lát rồi quay về, nói với tôi: “Tộc trưởng Zukka chưa bao giờ gặp người ngoài, nhưng ông ấy đã đồng ý gặp anh.”

Tôi theo cô sang một lều khác và nhận ra tộc trưởng Zukka chính là ông lão trên tàu.

“Sở dĩ ta muốn gặp anh, là vì dường như anh có điều gì đó khác người.”
Zukka vừa nói vừa giở cuốn tạp chí người lớn ra xem, tôi nhìn mà trong lòng đổ vỡ.

“Thế giới bên ngoài thật màu sắc, nhưng lại có quá nhiều thứ bẩn thỉu và khó coi. Giống như bên trong thân thể đẹp đẽ của một người phụ nữ chẳng qua cũng chỉ là đám nội tạng hôi tanh và bộ xương thô thiển mà thôi.”

“Thưa tộc trưởng, tôi rất muốn biết những câu chuyện liên quan đến khu rừng này.”

“Được thôi! Thế thì hãy bắt đầu kể từ loài chim cú Moka vậy.”

CHƯƠNG 14

LOÀI CHIM ĂN THỊT NGƯỜI

Chim cú Moka là một loài chim trong truyền thuyết của Ấn Độ. Cảnh chiến loạn triền miên vào cuối thời đế quốc Maurya đã gây ra một đợt dịch bệnh khủng khiếp. Những nơi bệnh dịch hoành hành đều xuất hiện một loài chim mình xanh mào vàng, liên tục phát ra tiếng kêu “Moka, moka”. Nhưng thật kỳ lạ, chim cú Moka xuất hiện ở đâu, cho dù bệnh dịch có ghê gớm cỡ nào cũng biến mất trong vòng bảy ngày.

Truyền thuyết kể rằng, kiếp trước của chim cú Moka là một thiếu nữ xinh đẹp. Cô bị chết oan, thi thể không được táng xuống sông Hằng, linh hồn không thể siêu thoát, oán khí hoá thành quỷ dữ ẩn vào con chim, bay đi khắp nơi tìm kẻ thù của kiếp trước.

1

Batur một tay bám vách đá, một tay quệt mồ hôi trên trán, lấy hơi rồi đạp lên đá leo tiếp. Gió núi lạnh lẽo thổi quần áo bay phần phật. Anh vui vẻ nhìn xuống hét lớn: “Moka, anh trèo lên được rồi.”

Tiếng vọng cứ quanh quẩn mãi trong dãy núi, lặp đi lặp lại. Moka giậm chân, khum hai tay bắc lên miệng: “Batu, cẩn thận đấy!”

Batur cười, rồi rút cây cuốc chim giắt ngang hông, đào lấy một cụm cây có bảy lá, quả màu đỏ tươi rồi đưa lên mũi ngửi: “Thơm quá!”

Moka ngửa mặt nhìn Batur bám kẽ đá từ trên đỉnh vách trèo xuống, tuy quả tim như treo ngược, nhưng cô không dám lên tiếng vì sợ sẽ khiến Batur phân tâm. Thấy người yêu cách mặt đất mỗi lúc một gần, nỗi lo trong cô mới từ từ xẹp xuống.

“Á...!” Batur bỗng rú lên, tuột tay rơi xuống, ngã phịch xuống đất.

Moka hét lên thất thanh, trái tim thắt lại. Cô chạy ngay tới, hoảng hốt lay vai Batur: “Ba... Batur, anh tỉnh dậy đi, đừng làm em sợ!”

Batur hai mắt nhắm nghiền, nằm bất động. Nước mắt Moka trào ra giàn giụa. Cô nắm lấy cổ tay anh rồi bất chợt đứng phắt dậy, ngoắt người bỏ đi.

Batur nhồm dậy: “Moka, sao em lại bỏ anh đi thế?”

“Anh mà còn giở trò này nữa thì cả đời này em chẳng thèm nhìn đến anh nữa đâu.” Moka co chân chạy, quăng lại một câu giận dỗi.

“Thôi, em hãy vì anh đã trải được quả bà la mà tha cho anh một lần nhé. Nếu trồng sống được nó sẽ cứu được rất nhiều người đấy.”

Moka đứng lại, dằn dỗi: “Batur, anh có biết vừa nãy anh làm em sợ lắm không?”

“Anh xin lỗi.” Batur rối rít. “Từ giờ anh sẽ không đùa trò này nữa.”

“Thật không đấy?”

“Tất nhiên! Nếu anh nói dối, anh sẽ moi tìm ra cho em xem.”

“Anh lại nói linh tinh gì thế?”

Trong thung lũng hoang vắng ríu rít tiếng chim hót, dưới ánh mặt trời, bóng của hai người đổ dài, từ từ ngã vào nhau...

2

Về tới làng, Moka nhanh chóng ra vườn ươm, cẩn thận trồng cây bà la xuống rồi hái một ít thảo dược đem về. Batur chăm chỉ gánh nước, cày ruộng, mãi tới chiều mới xuống núi.

Vác cuốc về làng, đi qua bãi tha ma, Batur vẫn thấy thấp thỏm trong lòng. Trước đây, trong thời chiến tranh triền miên, một đám nô lệ bỏ trốn đã phát hiện ra mảnh đất xa xôi hẻo lánh này và một ngôi làng không có người ở, bèn định cư luôn ở đây. Lâu dần, người ngày càng đông đúc, đã trở thành một ngôi làng. Giữa làng và cánh đồng có một bãi tha ma không biết từ bao giờ. Có lẽ Những người định cư trước đây vì không muốn để lộ tung tích nên đã chôn người chết ở chỗ này chứ không dám mang đi thủy táng.

Nghe ông cụ cao tuổi nhất làng là Darshan kể rằng, bãi tha ma này thường xảy ra những chuyện đáng sợ. Như một tối nọ, Kiran uống quá chén rồi ngật ngưỡng đi ra khỏi làng. Lúc tỉnh rượu, đã là nửa đêm, anh ta nhận ra mình đang nằm chèo queo trên một ngôi mộ thì sợ đến toát mồ hôi lạnh. Đúng lúc ấy, anh ta nhìn thấy một “người” đi qua đi lại trong bãi tha ma rồi vụt biến mất.

Kiran sợ quá chạy bán sống bán chết về làng, nhưng ngôi làng ở ngay trước mặt mà chạy mãi chạy mãi không tới nơi. Đến tận ngày hôm sau, khi dân làng phát hiện ra anh ta, anh ta vẫn đang chạy quanh bãi tha ma, gót chân đầy trầy cả.

Kiran được dân làng đưa về, nằm mê man suốt một ngày một đêm, người lúc nóng lúc lạnh, ngay cả thầy lang giỏi nhất làng, tức ông Alham, cha của Moka, cũng đành bó tay.

Sốt ruột trước bệnh tình của Kiran, ông Alham bất chấp lời can ngăn của dân làng, quyết định ra bãi tha ma xem thử. Kết quả ông đi rồi không thấy quay trở lại nữa.

Dân làng cử ra mười mấy trai tráng bạo gan nhất, vào giữa trưa nắng nóng khiêng theo tượng thần Shiva ra bãi tha ma tìm Alham, nhưng chỉ nhìn thấy một vật áo của Alham phía trước ngôi mộ mà không thấy người đâu. Đằng sau ngôi mộ có một cái lỗ rất to, loáng thoáng nghe thấy tiếng thở “phì phì” từ bên trong phát ra.

Dân làng đánh bạo lại gần, bất chợt từ trong lỗ bay ra một con chim toàn thân xanh biếc, trong miệng tha vài sợi tóc. Dân làng sợ quá chạy thẳng về làng, mặc cho Moka van xin thế nào, cũng không ai dám quay trở lại bãi tha ma nữa.

Vài hôm sau, Kiran bỗng nhiên khỏi bệnh. Mặc cho người khác gặng hỏi thế nào, anh ta cũng không nói nửa lời. Mãi đến một lần uống say, anh ta mới oà khóc, nói rằng tối hôm đó có người gọi tên mình, sau đó thì không biết gì nữa.

Darshan nói đó là do người chết không được thủy táng xuống sông Hằng, oán khí hoá thành quỷ dữ, ám vào người trần để về với sông Hằng. Alham đến bãi tha ma là để thế mạng cho Kiran.

Còn con chim kia là hoá thân của quỷ dữ, bay đến sông Hằng.

Từ đó về sau, không có ai dám bén mảng tới bãi tha ma này. Lại càng chẳng ai dám nghĩ đến việc phá bỏ bãi tha ma.

Để tỏ lòng biết ơn Alham, dân làng đã chung tay nuôi Moka. Moka giờ đã lớn, trở thành cô thiếu nữ xinh đẹp với làn da trắng muốt lạ lùng. Moka thừa hưởng tài y thuật của cha, rất được dân làng vì nể.

3

Batur không dám liếc mắt vào bãi tha ma, hát to và đi thật nhanh về làng. Quỷ dữ thường ám vào người qua ánh mắt và tiếng hát có thể dọa cho ma quỷ sợ bỏ đi.

Đi được vài bước, Batur bỗng loáng thoáng nghe thấy hình như có người đang nói chuyện. Rõ ràng anh là người cuối cùng rời khỏi cánh đồng, làm gì còn ai nữa?

Batur hoảng sợ, càng hát to hơn, bước đi nhanh hơn. Thành linh, có vật gì đó chụp lấy cổ chân anh, khiến anh ngã sấp. Vừa định bò dậy, bỗng nghe thấy có tiếng kêu vọng ra từ bãi tha ma: “Cứu tôi ra với...”

Anh liếc vào bãi tha ma, thấy một bàn tay đen đúa, gầy trơ như cái cẳng gà thọc lên khỏi mộ, cổ súc bới đất, cái đầu đã từ từ nhô lên. Bộ mặt đen sì dính đầy bùn và máu, mũi đập nát, chỉ còn lại hai cái lỗ đen ngòm.

Batur sợ hãi kêu rú lên, không biết lấy đâu ra sức lực, cầm đầu chạy như bay về làng.

Nghe anh kể lại, Darshan lập tức triệu tập cả làng lại, ra lệnh tuyệt đối không được tới gần bãi tha ma, phải chờ nửa tháng sau làm lễ cúng nữ thần Saraswati, cầu thần linh che chở rồi mới được ra bãi tha ma trùng trị ác quỷ.

Nhưng Moka cứ nằng nặc đòi ra bãi tha ma xem thử. Dân làng biết cô vẫn tin cha mình chưa chết nên có “người” xuất hiện ở bãi tha ma, cô rất quan tâm.

Dân làng ít nhiều đều đã từng mắc bệnh và được Moka tận tình chữa trị nên rất kính nể cô. Sự kiên quyết của cô khiến Darshan đành phải nhượng bộ, cử ra hơn hai chục người bạo gan ra bãi tha ma xem thử.

Rất nhiều người mang ơn Moka đều chủ động xin đi, nhưng Batur lại lặng lẽ lẩn ra phía sau đám đông. Mãi đến khi ánh mắt cầu cứu của

Moka hướng về phía anh, anh mới chần chừ rồi bước ra.

Đoàn người đi tới bãi tha ma. Batur đề nghị, để an toàn, anh sẽ đi cùng Moka ở cuối đoàn.

Có lẽ ban ngày người đông dương khí thịnh nên khi đến bãi tha ma, họ chẳng gặp chuyện gì kỳ quái. Nhìn thấy “quỷ dữ”, ngoài Moka có hơi thất vọng, tất cả mọi người đều thở phào. Batur cười ngượng ngịu. Đó chỉ là một tên lính toàn thân lở loét, mặc bộ áo giáp rách bươm.

Dân làng tốt bụng bất chấp mùi hôi hám trên người tên lính, khiêng về làng để Moka chạy chữa cho anh ta.

Nhưng người lính bị thương rất nặng, lại mắc phải căn bệnh quái ác mà Moka chưa gặp bao giờ.

4

Khi ông cụ Darshan tới nơi, Moka đang chau mày ngồi thần thờ nhìn vườn cây thuốc.

“Có chữa được không?”

Moka bùng tỉnh, kính cẩn nói: “Vết thương chỉ vài ngày là khỏi. Nhưng anh ta còn mắc một căn bệnh mà con chưa từng gặp, không biết phải dùng thuốc gì.”

“Lẽ nào đến Moka mà cũng phải bó tay?” Darshan ngạc nhiên. “Bao nhiêu năm qua đều nhờ vào Alham và con để cứu cả làng này khỏi các loại bệnh tật kia mà.

Moka nhổ cây kim ngân hoa quấn vào ngón tay: “Ông Darshan, có phải cha con đã chết thật không?”

“Ta mong là ông ấy chưa chết.” Darshan thở dài. “Cha con là người tốt, ta thường ngồi ở cổng làng ước mong có thể nhìn thấy ông ấy gửi sọt thuốc trở về. Giống như lần đầu tiên ta gặp ông ấy, nhưng lúc đó trong sọt thuốc lại là con.”

“Cảm ơn ông.” Moka cắn môi. “Thực ra con hiểu, nhưng con không muốn chấp nhận. Có hôm nửa đêm tỉnh dậy, con cảm thấy cha đang đứng ngoài cửa sổ, có lẽ là vì con quá nhớ cha.”

Nói rồi Moka cúi nhổ cây thuốc. Darshan đứng nhìn cô, chợt liếc thấy bộ áo giáp rách bươm của tên lính. Ông bàng hoàng như nhìn thấy ác quỷ, nghiêm giọng, hỏi: “Đây là áo giáp của tên lính phải không?”

Moka ngạc nhiên, thấp thỏm đáp: “Vâng!”

“Không được cứu người này!” Darshan kêu lên.

“Ông Darshan, chẳng phải ông nói bất kỳ ai chạy tới đây cũng đều là người thân của chúng ta, phải chăm sóc tử tế cho họ sao?” Moka ngạc

nhiên hỏi.

“Nhưng hắn không phải là người, hắn là ma quỷ!” Darshan hét lớn.

Mấy người dân nghe thấy tiếng ồn ào liền chạy tới. Darshan mặt tái nhợt, sợ hãi giải thích: “Trên áo giáp có một vầng trăng khuyết, đó là dấu hiệu của người Nguyệt JP Chi²! Họ xâm lược đất nước của chúng ta, thiêu đốt nhà cửa, làm nhục phụ nữ, coi chúng ta như loài súc sinh mà chém giết bừa bãi. Hắn là kẻ thù của chúng ta, loại người này làm sao mà cứu được?”

Đa số dân làng đều rời bỏ quê hương trước khi chiến tranh xảy ra, chưa từng nhìn thấy quân Nguyệt Chi, nhưng đều căm thù người Nguyệt Chi đến tận xương tủy. Darshan chưa nói hết câu, mấy thanh niên đã kích động hét lên: “Hãy thiêu chết hắn! Hãy bắt hắn đền tội!”

Tiếng la ó phẫn nộ vang lên như sấm dậy, như muốn xô đổ căn nhà nhỏ của Moka.

“Nhưng anh ta là bệnh nhân!”

Giọng của Moka nhanh chóng bị át đi, chẳng ai thêm quan tâm đến cô. Dân làng bị lòng thù hận thiêu đốt, ào vào ngôi nhà, trói nghiền người lính lại kéo lê đi, máu me quét thành vệt trên mặt đất.

Moka không biết chiến tranh là gì nên không hiểu tại sao dân làng lại kích động đến vậy. Tình thương của thầy thuốc vẫn khiến cô ra sức can ngăn. Nhưng một cô gái chân yếu tay mềm đâu có thể làm được gì trong lúc này?

Batur mắt đỏ ngầu, cầm gậy đập thẳng vào đôi chân lở loét của người lính khiến máu thịt bắn tung toé.

Moka bị rút lại đằng sau, hét lên: “Batur! Anh ta là bệnh nhân kia mà!”

“Hắn là ma quỷ đã giết chết người thân của chúng ta.” Batur giận dữ gầm lên, bỏ ngoài tai lời của Moka.

“Hãy dùng hắc hiển tế linh hồn người thân của chúng ta!” Darshan nước mắt giàn giụa. “Hãy để cho thể xác của hắc nếm trải sự đau đớn mà người thân chúng ta đã phải hứng chịu.”

Dân làng dựng một cây cột giữa quảng trường, người lính Nguyệt Chi đã ngất lịm bị trói nghiêng vào cột, đầu gục xuống, toàn thân máu mủ bê bết.

Rồi người ta khiêng chảo đá tới, đổ đầy dầu cọ, châm lửa đun. Không lâu sau, chảo dầu sôi sùng sục. Darshan múc từng gáo dầu nóng, dội xuống đầu người lính. Dầu nóng chảy trên da thịt xèo xèo, mùi cháy khét bốc lên nghi ngút theo những làn khói trắng. Sau khi đã tưới đẫm dầu cọ, Darshan vẫy tay. Mấy thanh niên lập tức xúm lại, quần vải bông vào người lính rồi châm lửa đốt.

Nháy mắt, người lính đã cháy bùng như một ngọn đuốc khổng lồ giữa vòng vây của dân làng. Moka đứng từ xa chứng kiến cảnh tượng hãi hùng, rú lên rồi ngất lịm.

5

Khi mở mắt, Moka nhìn thấy Batur ngồi trước cửa sổ cầm bát nước nóng, dịu dàng hỏi: “Em tỉnh rồi à?”

Moka dụi mắt, sức nhớ đến cảnh tượng tàn nhẫn xảy ra trên quảng trường, lại kêu lên thảm thiết, co rúm người lại, sợ sệt nhìn Batur.

“Hắn là người Nguyệt Chi, hắn là kẻ thù của chúng ta, hắn đáng bị trừng phạt như vậy.” Batur lạnh lùng nói. “Chúng đối xử với chúng ta còn tàn nhẫn hơn nhiều.”

“Nhưng anh... anh ta sắp chết rồi kia mà.” Moka bỗng cảm thấy Batur thật xa lạ. Nhìn bát nước nóng trên tay anh, cô chỉ sợ nó sẽ dội xuống đầu mình giống như hình phạt tàn khốc dành cho người lính Nguyệt Chi.

“Cho dù là có chết rồi cũng không thể tha thứ, cũng phải xé xác hắn ra cho đòi bộ ăn!” Batur đặt bát xuống. “Em đã quên tai họa mà người Nguyệt Chi gây ra cho chúng ta rồi sao?”

Moka không nói gì, quay mặt đi. Batur đưa tay gãi mặt, vết gãi rướm máu: “Em hôn mê cả ngày trời, anh ở bên chăm sóc em không bước ra khỏi nhà một bước, giờ thấy ngứa ngáy khó chịu quá, anh đi rửa mặt đây.”

Batur đứng dậy ra khỏi nhà, bước chân có vẻ loạng choạng, xương khớp kêu lạo xạo.

Chiếc mũi thính của Moka chợt ngửi thấy mùi da thịt thối rữa. Căn nhà gỗ ẩm ướt ngọt ngào, cô thấy toàn thân ớn lạnh, liền quấn chặt chăn, toàn thân run rẩy.

Trên người Batur có thứ mùi giống y như của người lính Nguyệt Chi.

Moka lại nhớ đến thân hình máu mủ của tên lính Nguyệt Chi mà bàng hoàng kinh sợ. Không biết bao lâu sau, Moka gượng bước xuống giường.

Cơn hôn mê kéo dài khiến cô hơi choáng váng. Cô vịn tường chậm chậm bước ra khỏi ngôi nhà.

Một đám mây đen từ dãy núi đằng xa bay tới che khuất ngôi làng, bầu không khí trở nên âm u lạnh lẽo. Một tiếng sấm nổ rền, chớp loé xé tan đám mây, ánh đỏ nhằng nhịt khắp trời tựa như máu bắn.

Mưa lộp độp rơi, hạt mưa nặng trĩu, dày đặc. Dân làng vội chạy vào nhà trú. nước mưa ướt đầm mái tóc Moka. Cô đi lững thững trong làng, nước mắt giàn giụa.

Ở giữa quảng trường, cái xác cháy đen của tên lính Nguyệt Chi vẫn nằm đó. Moka đi tới trước cái xác khủng khiếp, rồi đột nhiên bật khóc thảm thiết.

Cô ngửi thấy khắp ngôi làng sặc sụa thứ mùi chết chóc, giống hệt cái mùi trên người tên lính Nguyệt Chi.

Trời vẫn mưa tầm tã. Không một ai nhìn thấy Moka đang trầy trật kéo cái xác cháy đen ra khỏi cổng làng rồi mất hút.

Nước mưa tuôn xối xả xuống ngôi làng, xóa sạch mọi tội ác.

6

Batur nằm trên giường, khắp người ngứa ngáy khó chịu, vật vã mãi mà không tài nào ngủ được. Anh biết cơ thể mình đã thay đổi, ngày nào tỉnh dậy cũng thấy trên gối dính đầy máu và mủ. Khi thay quần áo, thấy vết ban đỏ nổi khắp người, khẽ chạm vào là lại một mảng da lở loét tróc ra bám lên đầu ngón tay.

Anh trốn trong nhà đã năm ngày trời, không dám nói với bất kỳ ai, vì sợ sẽ bị dân làng coi là ác quỷ rồi đem thiêu chết. Anh định nói với Moka để nhờ cô chữa giúp, nhưng ánh mắt cô nhìn anh không còn chút nồng nhiệt của tình yêu, vẻ lạnh lùng của Moka khiến anh sợ hãi.

Anh tuyệt vọng giơ tay lên nhìn, các khớp ở ngón tay sưng to khiến da căng như muốn nứt toác.

“Cứ như thế này khéo mình chết rũa trong nhà mất.” Anh dứt khoát phải đến nhờ Moka chữa giúp.

Batur bước xuống giường, hai đầu gối cứng đờ, toàn thân đau nhức. Anh thở hổn hển, không biết mình có thể tới được nhà Moka hay không. Anh lấy cây cuốc chim làm gậy chống. Khi đi qua quảng trường, anh thậm chí không dám nhìn sang cây cọc gỗ trơ trọi.

Mấy hôm trước, sau cơn mưa, xác của tên lính Nguyệt Chi đã biến mất.

Chẳng lẽ hắn đã biến thành ác quỷ?

Đường làng vắng tanh không một bóng người. Nhìn những căn nhà đóng im ỉm, anh bỗng thấy sợ hãi, không biết người làng có còn trong nhà không.

Chỉ một chặng đường ngắn ngủi mà Batur đi mất nửa buổi sáng, Moka không có nhà. vườn thuốc có vẻ từ lâu không có người chăm sóc, cỏ dại tốt um. Moka không bao giờ để cỏ dại mọc trong vườn, chẳng lẽ chỉ vì chuyện của tên lính Nguyệt Chi mà cô đã bỏ làng đi rồi?

Batur cố mở căng mắt, nhưng mắt anh cứ mờ đi, những cái bóng màu đen bay qua bay lại. Cuối cùng, anh đứng không vững nữa, ngã vật xuống đất. Từ phía xa có một người đi tới, dáng lom khom, nghiêng ngả.

“Batur, có biết Moka ở đâu không?” người kia lại gần, Batur cố mở mắt nhìn, nhận ra ông Darshan.

Anh lắc đầu, ho sặc sụa, cổ họng đau rát, nứt toác, máu mủ bắn tóe ra ngoài.

“Cả dân làng đều đã bị nguyên rủa.” Darshan cười áo,

Trên cơ thể già nua teo tóp nổi đầy Những mảng đỏ hình con dơi, trông hết như mặt quỷ.

Từ đằng xa có tiếng than khóc văng lại. Dân làng dắt díu nhau đông nghịt kéo tới nhà Moka. Ai nấy mặt mũi nhợt nhạt, ánh mắt thất thần, mùi hôi thối phả ra nồng nặc trên những cơ thể lở loét. Thi thoảng lại có mấy người ngã gục xuống.

“Hồn ma của người Nguyệt Chi đã tìm tới đây. Chúng ta sẽ chết hết.” Darshan chỉ vào ngôi nhà gỗ của Moka. “Có người nhìn thấy Moka lôi cái xác vào bãi tha ma, sau đó quay về thu dọn đồ đạc bỏ đi rồi. Chắc con bé đã biết bí mật đó nên đã nguyên rủa chúng ta.”

“Phải giết chết nó, chúng ta mới sống được.” Dân làng lơ đãng, thất thần tựa như mớ xác sống, cứ lặp đi lặp lại câu nói đó.

Moka phờ phạc trở về làng. Cô quên mất đã bao lâu rồi mình không ngủ, nhưng trong đôi mắt đỏ hoe vẫn bùng lên vẻ phẫn chấn.

Trong làng trống trơn, điều này khiến cô ngạc nhiên. Hơn một tháng nay cô luôn khắc khoải muốn trở về làng, nhưng chưa hoàn thành việc đó, cô không thể trở về.

“Không biết đã muộn chưa?” Trong lòng Moka có linh cảm chẳng lành. Cửa nhà nào cũng mở toang nhưng bên trong không có ai cả. Cô rảo bước về nhà, mùi chết chóc mỗi lúc một thêm nồng nặc.

Moka vô cùng lo sợ. Cô đi vòng qua hai ngôi nhà gỗ, nhìn thấy dân làng nằm ngổn ngã ngổn trước cửa nhà cô.

Không ai còn giống con người. Máu mủ đọng lại thành vũng dưới chân, ruồi nhặng vù vù hàng đàn, có người mặt đã biến dạng trông như sư tử, nằm thoi thóp trong vũng mủ, mắt trợn xám ngoét, thi thoảng còn chớp chớp chứng tỏ chưa chết hẳn.

Moka thảm trách mình đã về quá muộn. Từ khi phát hiện dân làng bị tên lính người Nguyệt Chi truyền nhiễm căn bệnh khủng khiếp, cô đã kéo cái xác của tên lính ra bãi tha ma xem xét kỹ lưỡng, sau đó đi khắp nơi để tìm kiếm phương thuốc cứu chữa.

“Batur! Batur!” Tim cô thất lại. Đứng trước sự mất mát khủng khiếp, cô đã tha thứ cho người yêu. Cô chỉ lo sợ Batur không đợi được cô về mà đã chết từ lâu.

Trong đám đông thò ra một cánh tay teo tóp: “Moka, anh ở đây!”

Moka như chết đuối vớ được cọc, vội vã chạy lại. Nhưng đó không còn là một Batur khôi ngô cường tráng nữa. Toàn thân anh nổi đầy mụn cơm, xù xì như da cóc. Moka nước mắt giàn giụa, cô bắt chắp máu mủ bắn thối, ôm chầm lấy Batur: “Em đã có cách rồi! Em có thể...”

Chưa nói dứt lời, cô bỗng thấy trước ngực lạnh ngắt. Cúi đầu nhìn xuống, một con dao găm sắc nhọn đã đâm thẳng vào trái tim cô.

“Cô là con cháu của người Nguyệt Chi, chính cô đã nguyện rửa chúng tôi, cô phải chết đi, chúng tôi mới có thể sống tiếp!” Batur gượng thều thào. “Ông Darshan đã nói cho tôi biết, cha cô là thần y của quân Nguyệt Chi, vì trốn tránh chiến tranh nên mới tìm tới đây. Khi đó dân làng mắc bệnh rất nhiều, cần có thầy thuốc để chữa bệnh, nên ông Darshan đã giữ bí mật này giúp ông ta. Đến khi Kirin gặp ma ngoài bãi tha ma, phải dùng người sống để thế mạng. Lúc đó, bệnh của dân làng đều đã được chữa khỏi, không cần đến thầy thuốc nữa, cho nên lão già dị tộc ấy được chọn làm vật tế sống. Nhưng trước khi chết, lão ta đã đưa ra một điều kiện, đó là dân làng phải coi cô như người cùng chủng tộc mà nuôi dưỡng cô nên người.”

Trái tim Moka đau đớn, giọng Batur thoát xa thoát gần, cô vẫn gượng gượng lắng nghe cho rõ: “Anh nói gì?”

“Bí mật này cả làng đều biết, chỉ có cô là không biết. Giờ thì chắc cô đã biết rồi nên mới nguyện rửa chúng tôi. Mà cho dù cô không biết thì cô cũng phải trở thành vật tế để phá bỏ lời nguyện.”

“Hoá ra... hoá ra mọi người đều lừa dối tôi?” Khoé miệng Moka rỉ ra một vệt máu tươi.

“Chúng tôi không lừa cô, chúng tôi chỉ không nói cho cô biết thôi.” Batur cầm chuôi dao rút phắt ra.

Máu phun ra thành vòi, bắn tung toé lên thân người đầy máu mủ của Batur.

“Nhưng anh nói anh yêu em kia mà?” Moka tuyệt vọng, ngã gục xuống người Batur, nhưng vẫn cố thì thào vào tai anh. “Đi về phía Bắc một ngày một đêm sẽ đến một khu rừng. Khu rừng đó sẽ chữa khỏi căn bệnh của mọi người.”

“Bệnh của chúng tôi không phải là bệnh, mà là do lời nguyền của bọn người dị tộc gây ra! Yêu ư? Tôi chỉ thương hại cô thôi!”

Moka nằm chết giữa đám đông lở loét bần thỉu, vẫn xinh đẹp rạng rỡ. Khóe miệng cô vẫn mỉm một nụ cười.

Bàn tay của cô từ từ xoè mở. Từ trong nắm tay lặn ra một quả cây to như quả ô liu.

Vừa dính phải mủ, hạt cây lập tức bén rễ, đâm sâu xuống đất, chẳng mấy chốc đã mọc thành một cây con. Cây con lớn nhanh như thổi, thoát cái trở thành cây cao một người ôm. Dân làng kinh ngạc trợn mắt nhìn, bỗng thấy từ trên cây thò ra vô số dây leo cuốn chặt lấy họ.

Không biết bao nhiêu ngày sau, khi dân làng theo nhau bò ra khỏi đám dây leo, họ phát hiện ra mình đã khỏi bệnh. Cả ngôi làng chìm ngấm trong một rừng cây tương tự.

“Lời nguyền đã được giải trừ!” Batur sung sướng reo lên, tiếng reo văng vẳng khắp khu rừng rậm. Dân làng cũng hò reo vui vẻ. Không một ai còn nhớ đến người con gái xinh đẹp đã bỏ mạng tại đây.

“Moka!” Từ trong rừng bỗng vọng lại tiếng chim kêu là lạ, rồi một con chim toàn thân xanh biếc, trên đỉnh đầu ngạo nghễ mào lông vàng rực như nắng bay vụt ra, lao thẳng vào ngực Batur như một ánh chớp.

“Á!” Batur rú lên thảm thiết, trước ngực thủng một lỗ toang hoác to bằng nắm tay. Con chim tha theo quả tim người vẫn đang co bóp, bay vụt đi.

Batur loạng choạng nhưng vẫn chưa chết hẳn, bàn tay chơi vơi vươn về phía con chim. Rồi như hiểu ra điều gì, anh bật cười: “Moka, anh hiểu rồi. Nếu anh còn lừa em nữa, anh sẽ moi tim ra cho em xem, phải không?”

Nhật ký của Nguyệt Bính chỉ viết tới đây. Tôi chậm chạp gấp cuốn sổ lại, ngồi lặng đi một lúc cho tâm tư bình lặng lại.

Cho đến tận hoàng hôn, Nguyệt Bính mới trở về phòng. Tôi vẫn nằm bất động trên giường, nhìn chòng chọc lên trần nhà.

Có vẻ Nguyệt Bính cũng hiểu tôi đang nghĩ gì, bèn rút cọng lông vũ màu xanh cánh trả ra khỏi cuốn sổ, vuốt khẽ: “Tộc trưởng của tộc người Aghori chỉ kể đến đây, rồi ra hiệu cho tao đi. Tao cũng không hỏi thêm, vì có rất nhiều chuyện, biết càng nhiều chỉ càng khiến người ta thêm đau buồn.”

Tôi chỉ gật đầu.

“Trước khi ra đi, tao phát giác ra, trước ngực trái của tộc trưởng có một vết sẹo to bằng nắm đấm.”

CHƯƠNG 15

ĐỀN THỜ THẦN TÌNH ÁI KHAJURAHÔ

Một nhà khảo cổ học người Mỹ nghiên cứu về đền thờ thần tình ái Khajuraho đã từng đưa ra một quan điểm táo bạo: vua chúa Ấn Độ thời xưa tin là có cõi âm nên sau khi qua đời, thường hắt rất nhiều nô lệ tuấn táng theo mình, dùng những bức tượng dựng lên một cõi âm giới phồn hoa giàu có, hy vọng vẫn có thể được hưởng thụ cuộc sống vinh hoa phú quý ở thế giới bên kia, cho nên, trong đền thờ thần tình ái Khajuraho còn vùi rất nhiều hài cốt nô lệ, thậm chí rất có khả năng thì thể của họ còn bị phong ấn trong những bức tượng...

1

Nguyệt Bính cứ lằm lì mãi, nó không kể chuyện gì ở Ấn Độ nữa. Tôi cũng không muốn hỏi, chỉ lẳng lặng gửi một món tiền cho quỹ quyên góp vì bệnh nhân phong qua mạng, tin rằng số tiền ít ỏi này có thể đến được tay những người cần.

Ba, bốn hôm sau, tâm trạng Nguyệt Bính có vẻ đã bớt nặng nề, chúng tôi lại trò chuyện bình thường. Tôi tò mò hỏi Nguyệt Bính, sau đó nó có tìm đến nhà thương điên hay không.

Nguyệt Bính trầm ngâm một lát, rồi kể cho tôi nghe những việc nó đã tận mắt chứng kiến ở nhà thương điên...

Nhà thương điên, một nơi mà người bình thường đi vào sẽ cảm thấy mình mới chính là kẻ điên khùng. người sống ở trong này, ngoài số ít bệnh nhân tâm thần kích động có khả năng tấn công, còn phần lớn mọi người đều câm lẳng, lặp đi lặp lại những hành vi vô nghĩa của riêng mình. người thì ngửa cổ đọc thuộc lòng một đoạn kịch Shakespeare không sai một chữ; người lại mãi mê phân tích một công thức toán học kỳ quặc; người thì hát nghêu ngao một điệu hát chưa bao giờ xuất hiện trên đời.

Hoặc giả, nhà thương điên là nơi hội tụ của các thiên tài không được xã hội thừa nhận.

Một ông già tóc bạc mặc chiếc áo có dòng chữ “Kashi” trước ngực đang ngồi câm lẳng trong phòng cách ly, bộ mặt gầy guộc chằng chịt nếp nhăn, mắt nhìn chăm chăm vào mấy khúc xương nát trên mặt bàn, lúc cười lúc khóc. Một hiệu trưởng danh giá của đại học Delhi, người đã dành trọn cuộc đời để giải thoát khỏi chế độ đẳng cấp khắc nghiệt, mà giờ lại rơi vào tình cảnh này, thật đáng thương. Nguyệt Bính đứng bên ngoài lớp kính rất lâu, khẽ lắc đầu rồi bước theo hành lang hun hút trở ra ngoài.

Ở trong sân, một cô gái tóc vàng đang cầm một khúc cây vạch vẽ liên tục lên tường, mặt gỗ vụn thành đống dưới chân tường cho thấy cô ta đã đứng đó vẽ rất lâu rồi, khúc cây trên tay chỉ còn một đoạn ngắn. Một người đàn ông trung niên vận chiếc quần kaki và chiếc áo gilê nhiều túi chuyên dụng của nhiếp ảnh gia đứng cạnh đưa cho cô một khúc cây khác, cô đỡ đầu cầm lấy rồi lại tiếp tục vạch vẽ lên tường.

Cả bức tường đã bị cô ta vẽ kín quá nửa. Nguyệt Bính nhìn bức vẽ một lúc, móc cuốn cẩm nang du lịch Ấn Độ từ trong ba lô ra, lật giở mấy trang đối chiếu.

Người đàn ông trung niên cười với Nguyệt Bính, chỉ tay về chỗ phòng khách có kê bộ bàn ghế ở bên phải, ra hiệu tới đó nói chuyện.

Hai người ngồi xuống, người đàn ông nhìn về phía cổ gái, hỏi: “Cô ấy là một thiên tài, đúng không?”

“Hẳn là vậy!” Nguyệt Bính cầm sách đối chiếu, vẽ kinh ngạc hiện rõ trên nét mặt.

“Iverson, người Anh.” người đàn ông trung niên tự giới thiệu, rồi như sự nhớ ra điều gì, giơ tay nhìn đồng hồ. “Thật xin lỗi, tôi phải đi rồi. Nếu có hứng thú, tôi sẽ đợi anh ở đó.”

Nguyệt Bính nhướng mày: “Sao ông biết tôi sẽ đến?”

Iverson cười cười đứng dậy: “Bởi vì tôi nhìn thấy sự hiếu kỳ trong mắt anh, cũng giống như ở những người theo cái nghề của tôi vậy. Đó là sự đam mê với những gì chưa biết.”

Mấy phút sau, ngoài sân vọng lại tiếng nổ máy rất vang của dòng xe việt dã. Nguyệt Bính ngồi lại, ngắm nghía tác phẩm sắp sửa hoàn thành của cô gái. “Rắc!” Cành cây gãy đôi. Cô gái nghiêng đầu, chọc tay vào chỗ gãy. Dầm nhọn đâm vào ngón tay, máu tươi nhỏ ra, cô gái phá lên cười ngây ngô, quệt luôn ngón tay viết lên tường chữ “CURSE”.

“Muốn nghỉ một chút cũng không xong!” Nguyệt Bính ngáp dài, đi quanh sân vài vòng. “Nhưng đến Ấn Độ mà không tới đó thì chẳng khác nào chưa tới Ấn Độ.”

Cái dáng cao gầy của Nguyệt Bính biến mất ở chỗ rẽ. Cô gái cho ngón tay vào miệng mút, thì thào: “Lại thêm một kẻ!”

2

Chiếc xe Jeep cuốn tung bụi đất vàng quạch, lao băng băng trên con đường núi ở huyện Chhatarpur bang Madhya Pradesh cách New Delhi sáu nghìn cây số, chạy về phía thị trấn Khajuraho. Nguyệt Bính một tay chống cầm, thành thạo điều khiển chiếc xe chạy ngoắt ngoéo trên đường núi quanh co.

Phóng mắt nhìn về phía khu rừng rậm, vài ngọn tháp hùng vĩ màu vàng đất nhô cao lên khỏi rừng cây.

Nguyệt Bính nhả ga, chiếc xe nhảy chồm chồm trên con đường rừng, vòng vèo qua Những bụi cây. Quần thể kiến trúc đền thờ cổ xưa nổi tiếng bậc nhất Ấn Độ - đền thờ thần tình ái Khajuraho đã hiện ra trước mắt.

Quần thể đền thờ chia thành ba cụm kiến trúc ở phía Đông, phía Nam và phía Tây, trong đó kiến trúc ở phía Tây có quy mô lớn nhất. Bên trong đền thờ tối om bài trí đơn sơ, thờ cúng Rijul (bộ phận sinh dục nam) tạc bằng đá. Mặt tường bên ngoài tạc những phù điêu hình người đang nhảy múa, chơi nhạc, trổng trượt, chiến đấu. Phần lớn những bức tượng mang hình phụ nữ mỏng ngực nở nang, đeo đủ loại trang sức, ở trong đủ các tư thế như trang điểm, hái hoa, chải đầu, nhảy múa, thậm chí là đang nhổ gai ở gót chân.

Nguyệt Bính cầm máy ảnh lên chụp, nhận ra phần lớn những bức phù điêu đều phản ánh cảnh sinh hoạt đương thời, chứ đâu phải là “trên tường chạm khắc toàn hình nam nữ trong đủ các tư thế giao phối” giống như đồn thổi trên mạng.

“Thất vọng phải không?” Iverson tay cầm bàn chải khảo cổ lững thững đi tới. “Rất nhiều khách phương tây rong rã kéo nhau đến đây tham quan, những tưởng những bức tượng trong đền thờ này đều là hình ảnh minh họa trực quan cho cuốn sách Kama Sutra nổi tiếng của Ấn Độ, nào ngờ phần lớn chỉ mô tả cuộc sống thường ngày, vì thế nên du khách thường là hào hứng tìm đến, cụt hứng quay về.”

“Nếu đúng là như vậy mới đáng thất vọng.” Nguyệt Bính xem lại ảnh chụp. “Một đất nước từng đề cao tình dục ở thời cổ đại, lại xuất hiện những di sản văn hoá cổ xưa không liên quan gì đến tình dục, thế mới đáng để nghiên cứu.”

“Anh cũng làm về khảo cổ à?” Iverson thích thú quan sát Nguyệt Bính.

“Tôi chỉ là một du khách quá hiếu kỳ thôi.” Nguyệt Bính chọn ảnh post lên mạng. “Giờ thì tôi muốn biết chuyện gì đã xảy ra với cô gái kia.”

“Hãy đi theo tôi.” Iverson dẫn Nguyệt Bính đến trước cửa đền thờ, chỉ vào bức tượng đầu voi mình người. “Đây chính là thần Ganesh đầu voi con trai thần Shiva. Khi thần Ganesh ra đời, thần Shiva không có nhà. Thần Ganesh lớn nhanh như thổi. Một hôm, mẹ ông là nữ thần Parvati muốn tắm gội, bảo Ganesh trông nhà. Vừa đúng lúc đó, thần Shiva trở về, Ganesh không biết mặt cha nên không cho cha vào nhà. Thần Shiva giận dữ, cũng không biết chàng thanh niên này là con trai mình liền vung kiếm chém rơi đầu con trai. Sau khi vợ ông cho biết chân tướng sự việc, thần Shiva rất hối hận, bèn tìm đến thân hộ pháp Vishnu xin giúp đỡ. Thần Vishnu dặn ông hãy chém đầu của con vật đầu tiên mà ông nhìn thấy sau khi bước chân ra khỏi cửa, đem lắp vào người con trai mình. Thần Shiva làm theo lời dặn và trông thấy con voi đầu tiên. Đó chính là nguồn gốc của vị thần đầu voi Ganesh.”

“Tôi không rõ thần Ganesh thì có liên quan gì đến cô gái.” Nguyệt Bính thắc mắc.

“Anh hãy nhìn toà sen của thần Ganesh mà xem.”

Trên toà sen có tám cái đầu người chạm khắc rất tinh xảo, sống động, Nguyệt Bính nhìn thật kỹ, bỗng “ồ” lên một tiếng rồi xoa nước ngải cứu vào lòng bàn tay, sờ lên cái đầu thứ bảy.

“Không được động vào!” Iverson kéo phắt Nguyệt Bính lại.

Nguyệt Bính bị bất ngờ, ngã ngối xuống đất. Đang định hỏi, lại thấy Iverson nhìn trân trối vào bức tượng, mặt xanh mét: “Muộn rồi!”

Vừa dứt lời, bức tượng thứ tám đột nhiên biến đổi. Mạt đá rơi xuống rào rào, mắt mũi miệng trên mặt tượng co rúm lại, nghiêng vào nhau kèn kẹt đến năm sáu phút mới lại giãn ra, biến thành một khuôn mặt khác.

“Chuyện gì thế?” Nguyệt Bính không thấy sợ hãi mà hết sức tò mò.

“Tôi cũng không biết.” Iverson đi về phía khu rừng. “Cũng tại tôi không dẫn anh cẩn thận. Đến chỗ của chúng tôi nhé.”

Chỗ ở của đoàn khảo cổ là bốn căn lều dựng ở bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, trong lều bề bộn đủ loại dụng cụ khảo cổ, nhưng không thấy có người nào khác.

Iverson đi vào trong lều, lúc đi ra, trong tay cầm một tập ảnh, đưa cho Nguyệt Bính: “Anh tự xem đi.”

Nguyệt Bính cầm lấy ảnh xem, ngạc nhiên hỏi: “Những người này đâu rồi?”

“Người thì chết, người thì điên.” Iverson nói gọn lỏn, cho thêm mấy thanh củi vào ống lửa giữa khu trại. Chỉ còn mỗi mình tôi.”

3

Iverson sinh ra trong một gia đình có truyền thống nghiên cứu khảo cổ ở Anh. Ngay từ ông nội của ông nội ông đã thường xuyên qua lại khắp những di tích cổ ở mọi nơi trên thế giới. Gia tộc ông tập trung nghiên cứu châu Nam Mỹ và châu Phi, nhưng Iverson lại say mê đất nước Ấn Độ và đặc biệt hào hứng với đền thờ thần tình ái Khajuraho.

Ông cho rằng, bất kỳ một đất nước nào, cho dù có khai phóng đến đâu, cũng không thể cho xây dựng nhiều miếu thờ với những bức tượng mô tả cảnh nam nữ giao phối trực quan đến vậy từ cả ngàn năm trước. Mục đích của việc này là gì?

Người đưa ra nghi vấn này sớm nhất chính là Nielsen, ông nội ông, nhưng ông nội đã ra đi mãi mãi sau một lần tham gia hoạt động khảo cổ trên đảo Búp Bê Ma ở Mexico từ hai mươi năm trước. Lúc đó, Iverson còn chưa tốt nghiệp khoa khảo cổ đại học Oxford. Bản tính siêng năng vốn có của người Anh đã giúp Iverson có được tấm bằng xuất sắc. Sau nhiều phát hiện khảo cổ giá trị, ông đã thuyết phục được một tập đoàn sản xuất xe hơi nổi tiếng Châu Âu tài trợ, tổ chức một đoàn khảo cổ gồm tám người tới Khajuraho.

Sở dĩ ông hào hứng với đền thờ Khajuraho đến vậy, là bắt nguồn từ một chuyện kỳ quái. Khi ông còn nhỏ, có lần vẽ bừa một bức tranh, nhưng sau đó ông nội ông nhận ra đó là một bức vẽ hoàn chỉnh về ngôi đền Khajuraho. Ông không dám nói với ông nội sự thực, mà nói dối rằng mình chỉ vẽ lại hình ảnh trong sách. Từ lúc đó, ông tin chắc rằng ngôi đền xa xôi này có mối liên quan đặc biệt nào đó với mình.

Ngôi đền được sĩ quan Porter của công ty Đông An phát hiện ra vào năm 1839 trong một chuyến đi săn. Sau gần hai thế kỷ, ngôi đền vẫn chưa có giá trị khảo cổ lớn lắm. Nếu không nhờ danh vọng của gia tộc Iverson, chắc chắn sẽ không có ai muốn tài trợ. Cho dù là vậy, trang thiết bị, số người tham gia và số tiền đầu tư vẫn cực kỳ ít ỏi. Nhưng Iverson rất tự tin, ông khẳng định rằng nếu phát hiện ra bí mật trong việc xây dựng đền

thời, đó sẽ là một phát hiện vĩ đại trong giới khảo cổ, gây chấn động toàn cầu.

Nhưng một di tích lịch sử đã được nghiên cứu gần hai trăm năm, muốn có được phát hiện mới không phải chuyện dễ dàng. Mấy hôm đầu, cả đoàn còn tràn đầy hứng thú, sau khi sự hăng hái ban đầu qua đi, mọi người bắt đầu chán nản, làm việc cứ như làm khoán. Anh chàng Joseph ham vui tối đến còn chuồn ra ngoài chơi bởi đến tận sáng hôm sau mới uể oải quay về.

Ngoài Iverson và Joanna, tất cả những người khác đều không hy vọng gì ở chuyến khảo cổ lần này, chỉ coi đây là một chuyến du lịch miễn phí.

Đúng vào lúc này, một chuyện vô cùng kỳ quái đã xảy ra, hé lộ bí mật của ngôi đền.

Hơn ba giờ sáng, cả đoàn đang ngủ say, đột nhiên trong lều có tiếng người kêu toáng lên: “Ông Iverson! Tôi... tôi...”

Iverson choàng tỉnh, vội mặc quần áo chạy ra ngoài lều, thấy ngoài Joanna và Joseph ra, năm người còn lại đều đã tập trung ở giữa khu trại. Ông nhìn quanh hỏi: “Joseph đâu?”

“Không thấy đâu.” Allen đáp.

Ông nhận ra sắc mặt ai cũng đầy hoảng hốt thì hỏi: “Đã xảy ra chuyện gì vậy?”

“Nghe thay tiếng Joseph, chúng tôi liền chạy vào lều, nhưng không thấy Joseph bên trong.” Allen luôn tay làm dấu thánh.

“Thế ai vừa hét lên vậy?” Iverson gất lên.

“Ông Iverson, tôi ở đây.” Tiếng Joseph lại vang lên lần nữa trong lều.

Lúc này, Iverson mới giật mình kinh hãi.

Mọi người vội bật đèn pin soi khắp trong ngoài, những cột sáng đan vào nhau như lưới, nhưng chẳng thấy bóng dáng Joseph đâu.

Đột nhiên, trong lều của Joanna vọng ra những âm thanh hỗn loạn, có thứ gì đó đang nhảy thình thịch như đang cuống quýt muốn thoát ra ngoài.

Chẳng lẽ Joseph lại chui vào trong lều của Joanna? Mọi người chạy xúm cả lại. Bỗng “rầm!”, cái lều đổ chổng gọng, tấm vải bạt trên mái lều căng phồng lên như bị thổi căng. Chốc lát sau, tấm vải bạt xẹp xuống, nhô lên một thứ giống như thân người.

“Cứu tôi với.” Tiếng Joseph rên rỉ.

Mọi người vội vàng vạch tấm vải bạt lên, vừa nhìn thấy “con người” trong đó, ai cũng giật mình kinh hãi.

Allen ngã ngối xuống đất, làm dấu thánh liên tục.

Nằm dưới tấm bạt là một pho tượng to bằng người thật. Từ trong cái miệng cứng nhắc vẫn phát ra giọng nói giống hệt Joseph: “Cứu tôi với!”

Iverson soi đèn pin lên đầu bức tượng, thì thấy đó chính là khuôn mặt của Joseph.

Cả đoàn lại càng kinh hãi.

“Lời nguyền!” Allen mặt tái mét, ngã vật xuống đất.

4

Lúc đoàn khảo cổ vừa đến hạ trại ở đây, từng có một gã quái gở xuất hiện. Hắn mặc trang phục của thầy tu nhưng đầu lại quấn khăn trắng giống như tín đồ đạo Hồi, càng tức cười hơn nữa là trên cổ hắn lại lủng lẳng cây thánh giá.

“Các người quấy nhiễu thần Ganesh, sẽ bị biến thành nô lệ dưới trướng thần linh.”

Mọi người nghĩ hắn bị điên nên chẳng ai quan tâm.

“Thân thể các người sẽ bị biến thành tượng đá, phục dịch cho Khajuraho vĩnh viễn.”

Iverson dùng tay, đưa cho Joseph hai mươi rupi, bảo anh ta đuổi gã điên đi. Chuyện này ông đã gặp nhiều lần, dân bản địa thường ăn bận kỳ quặc đến quấy nhiễu đoàn khảo cổ, mục đích cũng chỉ là muốn xin xỏ ít tiền.

Quả nhiên, gã kia nhận tiền xong, chẳng nói chẳng rằng biến mất vào rừng.

Đoàn khảo cổ càng chẳng buồn bận tâm. Cho đến lúc này, tận mắt chứng kiến Joseph biến thành tượng đá, họ mới nhớ ra.

Lời nguyện đã ứng nghiệm!

Mọi người như đờ dại trong nỗi kinh hoàng khủng khiếp. Iverson cầm điện thoại lên, quay số gọi cho đồn cảnh sát địa phương, nhưng chỉ nghe thấy tiếng tạp âm rền rẹt.

“Joanna đâu rồi?” Iverson cố gắng trấn tĩnh lại, hỏi.

Mọi người thất thần nhìn nhau. Ăn tối xong, cả đoàn ai về lều người nấy, Joanna cũng vậy.

“Á!” Có tiếng kêu rú của Joanna vang lên từ phía đền thờ.

Tất cả đều nghe thấy rõ rành rành, mặt ai nấy tái xanh tái mét, chân tay run lên cầm cập. Allen đã tỉnh lại, nhưng vừa nhìn thấy Joseph hóa tượng đá, lại hét lên ầm ỹ.

Iverson là trưởng đoàn, ông buộc mình phải trấn tĩnh lại. Ông nhanh chóng đưa ra một quyết định dứt khoát: sáu người lập tức trang bị đầy đủ, đi về phía phát ra tiếng kêu cứu của Joanna.

Không ai đồng tình, cũng không ai phản đối, các thành viên chờ dẫn đi chuẩn bị dụng cụ, dường như hỗn vĩa đã bạt đi đâu mất.

Không còn thấy Joanna lên tiếng nữa. Bàn tay phải của pho tượng Joseph chỉ thẳng về phía rừng sâu, cái miệng chu tròn như hình chữ o.

Huyệt thống của dòng họ tiếp thêm lòng can đảm cho Iverson. Ông chỉ huy sáu người chia thành hai tổp, tiến vào rừng rậm.

5

Ngôi đền chỉ cách đó chừng năm chục mét, nhưng mọi người di chuyển hết sức thận trọng. Những cột sáng đèn pin lúc dài lúc ngắn do bị cây cối chặn lại khiến cho bầu không khí cũng nhuốm màu ma quái.

Iverson đi sau cùng, đây chính là nguyên tắc hành động của các đoàn khảo cổ: trong tình huống nguy hiểm nhất, trưởng đoàn sẽ đảm nhiệm vị trí nguy hiểm nhất. Ánh trăng kéo những cái bóng dài lê thê, như những hồn ma bám theo đoàn người.

Iverson thầm tính toán khoảng cách, còn chừng hai chục mét nữa mới có thể băng qua khu rừng chết tiệt này. Đến được đền thờ, hẳn là sự thật sẽ được phơi bày.

Lau mồ hôi vào lòng bàn tay, đi thêm vài bước, ông bỗng khựng lại, sống lưng lạnh toát.

Ông nghe thấy tiếng bước chân lạo xạo phía sau.

Các thành viên vẫn đi đằng trước, Iverson gắng định thần, đang định gọi mọi người dừng lại, nhưng vừa mở miệng, một bàn tay lạnh toát đã bịt chặt miệng ông lại.

“Tại sao ông lại bỏ rơi tôi?”

Iverson trợn trừng mắt, con ngươi như muốn rớt khỏi tròng. Là giọng nói của Joseph.

“Ông đã muốn vớt lại tôi lâu rồi phải không?” Bàn tay Joseph siết mạnh thêm, cơn đau đớn và bản năng sinh tồn đã tiếp thêm sức mạnh cho Iverson, ông thúc mạnh khuỷu tay về phía sau.

Khuỷu tay đánh trúng bụng Joseph như thúc vào đá tảng. Iverson đau đến choáng váng, xương khuỷu tay như vỡ vụn.

Một cú đập mạnh vào sau gáy, Iverson thấy trước mắt tối sầm, ông ngã vật xuống. Joseph bật cười, giẫm mạnh lên lưng ông. Ông hét lên kêu cứu.

Nhưng không một ai ngoái đầu lại. Họ vẫn đi về phía đền thờ, cứng nhắc như Những cỗ máy bị điều khiển.

“Chúng ta đều được chọn làm sứ giả phục vụ cho Khajuraho, thân thể chúng ta sẽ ở trong đền thờ mãi mãi.” Joseph đá văng Iverson đi. Dưới ánh trăng lạnh lẽo, Iverson nhìn thấy một pho tượng đá đang từ từ đi về phía ông, những mảnh đá vụn rơi xuống lả tả.

Những người còn lại đã ra khỏi vạt rừng. Allen bỗng quay đầu lại, nhìn Iverson với ánh mắt thờ ơ.

Iverson nhìn Allen, nỗi kinh hoàng khiến trái tim ông như ngừng đập, thậm chí quên mất cả Joseph đang tiến tới.

Trên làn da tái nhợt của Allen đã xuất hiện vô số những vết nứt rời rạc màu xanh xám, những tiếng lách cách vang lên không ngớt như tiếng đá rạn. Những vết nứt nối liền với nhau, xoắn xuýt lấy nhau, lớp da sần lên những bong mủ, căng phồng như quả nho, rồi theo nhau nổ vỡ, da bong ra từng mảng, rũ xuống lông thông. Lớp thịt bên trong vết thương ngả màu xám trắng như màu đá, đôi mắt bất động, vô hồn.

Allen đã biến thành một pho tượng đá.

Miệng Allen đã hoá đá, không thể há ra được, nhưng vẫn nói rất rõ ràng: “Đội trưởng, chúng tôi không đợi ông nữa.”

“Ông không phải là lựa chọn của Khajuraho.” Joseph cũng bò lại Iverson, đi theo cả đoàn ra khỏi vạt rừng, tiến về phía đền thờ.

Qua kẽ hở của những thân cây, Iverson đã lờ mờ trông thấy Joanna lỏa thể nằm ngang trước tượng thần Ganesh.

Iverson cố gắng đứng dậy, nhưng xương cốt đau đớn dã rời khiến ông không thể nhúc nhích. Ông lấy điện thoại ra, điên cuồng bấm số, nhưng đáp lại ông chỉ có những tiếng rền rẹt.

“Chúng con nguyện phụng sự thần linh suốt đời, kính dâng những vật tế này lên thần linh, xin hãy ban cho con sự bất tử.” Gã điên ăn mặc cổ quái hôm trước đi ra khỏi đền, trong tay cầm cây gậy đầu rắn.

Những thành viên đã bị biến thành người đá quỳ sụp dưới đất, lặp lại lời gã.

Gã điên gõ cây gậy rắn lên trán Joanna, rì rầm tụng niệm một tràng những âm tiết kỳ dị. Joanna lơ đãng đứng dậy, làn da trắng sứ phôi trên dưới ánh trăng, chậm chậm đi về phía thần Ganesh.

Gã bỗng lên giọng, toàn thân Joanna rung lên, da thịt nhấp nhô như sóng. Cô hôn lên vòm thần Ganesh, rồi thè lưỡi ra liếm, bất chấp bụi bặm bám dày.

Cho đến khi cái vòm dài ngoẵng của thần Ganesh được liếm sạch bóng, lộ chất đá màu đỏ sẫm, gã thổ dân bỗng khua cây gậy lên không, vẩy vẹo thân mình, làm thành những tư thế kỳ dị khó tưởng tượng mà không ai tin rằng loài người có thể làm nổi. Những pho tượng cũng bắt chước gã, làm ra động tác tương tự. Tiếng nứt gãy vang lên liên tiếp, từng khúc cơ thể gãy rời, rơi xuống đất, cát bụi bay lên mù mịt.

Cái đầu của Allen lăn lông lốc cho đến khi va phải bậc thềm thì dừng lại, đôi mắt đá xám nhỏ nhìn xuyên qua rừng rậm, lạnh lẽo chiếu vào Iverson.

Joanna ôm lấy thần Ganesh, cơ thể uốn éo cuồng dại. Gã thổ dân giơ cây gậy rắn lên, đập vào các mảnh hình hài rời rạc, khiến các phần cơ thể bằng đá nát vụn.

Hắn vốc lấy một vốc đá vụn, rắc lên mái tóc dài màu vàng kim của Joanna. Joanna đưa hai tay hứng lấy mặt đá, dốc vào miệng nuốt chửng.

“Cơ thể người đã được thần linh lựa chọn.” Gã thổ dân giơ cao cây gậy rần, gõ vào trán Joanna. Một làn khói đen lờ mờ bốc ra, chui vào trong mũi cô.

Iverson cào bới điên cuồng xuống lớp đất ẩm ướt, miệng há hốc nhưng không thể thốt ra được bất cứ âm thanh nào.

Gã thổ dân biến mất trong đền thờ, Joanna lại ngất lịm lần nữa. Phía đằng Đông, bầu trời đã sáng bạch. Một tia nắng lách qua dãy núi phía xa xăm. Chẳng mấy chốc, ngôi đền Khajuraho âm u đã được bao trùm trong lớp tơ vàng óng ả.

Iverson gắng gượng bò dậy, loạng choạng tiến về phía đền thờ. Ông phát hiện ra những bức tượng đá trên toà sen của thần Ganesh đã thay đổi hoàn toàn, biến thành bộ mặt của các thành viên trong đoàn khảo cổ. Khuôn mặt nào cũng tràn đầy thống khổ, dường như có thể nghe thấy tiếng kêu gào thảm thiết vọng ra từ những cái miệng đang há hốc.

Ông đếm thấy tất cả có tám cái, chỉ có một bức tượng là chưa thay đổi. Ông hoảng loạn sờ lên mặt mình. Chẳng lẽ rồi cũng đến lúc ông phải biến thành pho tượng đá dưới toà sen của thần Đầu Voi?

Joanna tỉnh dậy, ngơ ngác nhìn quanh, chợt phát giác ra mình hoàn toàn lơ lửng, cô ôm ngực sợ hãi kêu lên: “Chuyện gì thế này?”

6

Kể xong câu chuyện kỳ quái này, Iverson cúi gục đầu, ngồi lặng đi. Nguyệt Bính rót cho ông chút whisky, ông mới thở dốc, gằng gượng trấn tĩnh lại.

“Tôi muốn báo cảnh sát, nhưng điện thoại không tài nào kết nối được. Hơn nữa, sẽ chẳng ai chịu tin lời tôi nói.” Iverson sục hai bàn tay vào mái tóc, vò mạnh. “Sau khi Joanna tỉnh lại, cô ấy mất hết trí nhớ, cứ luôn miêng lặp đi lặp lại một câu: “Tôi là Hemvati”. Tôi không biết phải làm sao, đành phải đưa cô ấy vào nhà thương điên.

Nguyệt Bính đứng dậy, xốc lại ba lô: “Cảm ơn ông đã kể cho tôi nghe một câu chuyện rất thú vị.”

Iverson gượng cười lắc đầu, lại dốc thêm mấy ngụm whisky, khuôn mặt trắng bệch đã đỏ gay: “Tôi đã biết sẽ chẳng ai tin tôi đâu. tôi cho anh xem cái này, có lẽ anh sẽ hiểu.”

Nguyệt Bính ngồi xuống, tay lần lấy một cây đinh gỗ đào.

Iverson chống hai tay lên đầu gối, chậm chạp đứng dậy, từ cơ thể ông vọng ra những tiếng trèo trẹo liên hồi. Ông cởi cúc áo: “Anh tự xem đi!”

Nguyệt Bính cảnh giác lùi về phía sau một bước. Trong ánh đèn mờ mờ, cơ thể Iverson từ ngực trở xuống phủ kín từng lớp đá như vảy rắn.

Iverson gõ lên đám vảy đá: “Từ hôm đó, tôi đã biến thành thế này. Đúng như anh đang nhìn thấy, tôi sắp bị biến thành người đá rồi. Bởi vậy, tôi chỉ có thể ở lại đây để tìm cho bằng được bí mật của ngôi đền, có lẽ sẽ phá giải được lời nguyền.”

Nguyệt Bính đã từng chứng kiến vô số chuyện kỳ quặc khó tin, nhưng chưa bao giờ tưởng tượng được lại có người mọc đầy vảy đá trên mình, nên thoát tiên, vẫn nghi ngờ Iverson bị mắc chứng bệnh da liễu lạ lùng nào đó.

“Anh có thể lại gần xem cho rõ.” Iverson cởi hẳn chiếc áo, quay người lại.

Nguyệt Bính bước lại gần, neho mắt quan sát. Những mảng vảy đá đều có dạng nửa trong suốt, to cỡ bàn tay, kết chặt với nhau, thoạt nhìn giống như khoác lên mình lớp áo giáp bằng ngọc. Nhìn kỹ còn loáng thoáng trông thấy mạch máu phập phồng bên dưới mảng vảy.

“Giờ thì anh đã tin chưa?” Iverson giật mạnh lấy một mảng vảy, đưa cho Nguyệt Bính.

Nguyệt Bính nhăn mặt nhưng vẫn cầm lấy, nhấc thử trên tay rồi soi dưới ánh đèn, thấy mảng vảy nhẵn bóng trông như có gợn sóng chuyển động bên trong.

“Đá thạch anh?”

Máu ứa ra từ chỗ mảng vảy vừa bị giật đứt, hoà vào với nhau, rồi lại nhanh chóng mọc lên một vảy đá mới. Iverson vỗ vào lớp vảy đá, giễu cợt: “Đây là loại ngọc cực quý của Ấn Độ - đá aventurine, nếu không bị hoá thành đá, chắc chắn tôi sẽ trở thành tỷ phú nhờ thứ này. Đúng là tự mình mọc ra cả một kho báu.”

“Thế thì tôi cứ đợi đến khi ông biến thành một cục ngọc rồi mang ông đi bán sẽ hời to, phải không?” Nguyệt Bính chau mày. “Nhưng tôi thích có bạn hơn là có tiền. Tôi phải làm sao để giúp ông?”

“Tôi cũng không biết, có lẽ liên quan đến cái này.” Iverson có vẻ cảm động trước lời nói của Nguyệt Bính. Ông ta ngẫm nghĩ một lát rồi lấy ra cuốn sổ tay. “Anh hãy đọc đi.”

Nguyệt Bính lật giở sổ, bên trong là Những dòng chữ viết tay rất đẹp theo phong cách hoa mỹ của quý tộc Anh, chép về nguồn gốc của đền thờ thần tình ái Khajuraho.

Sau thế kỷ 7, phía bắc Ấn Độ bị nhiều đế quốc xâu xé tranh giành, trong đó có một thế lực quan trọng là người Rajput, đây là vương tộc phong kiến được hình thành qua quá trình dung hợp lâu dài giữa người Aryan xâm lược Ấn Độ và người dân bản địa. Họ tin thờ Ấn Độ giáo, sùng chuộng tự do, rất dũng cảm thiện chiến, nhưng nội bộ không đoàn kết, các gia tộc xung đột, đấu đá triền miên.

Vào thế kỷ 9, một nhánh người Rajput, cũng chính là gia tộc do vua Chandravarman lãnh đạo, đã thành lập nên vương triều Chandra, kinh đô của vương quốc được đặt ở Khajuraho.

Vốn dĩ đô thành của vương triều này không có tên, nhưng do có hai cây khajur (tức cây chà là) màu vàng kim tươi tốt bao trùm lấy cổng thành, nên được đặt tên là Khajuraho.

Tương truyền, mẫu thân của Chandravarman khi mười tuổi đã nổi tiếng khắp vùng nhờ nhan sắc rực rỡ. Nhưng thật đáng tiếc, chồng bà lại nhận được lệnh xuất chinh vào đúng ngày cử hành hôn lễ, rồi không bao trở về nữa, để lại người vợ goá tuổi còn rất trẻ. Một đêm hè, bà nóng nực không ngủ được, cảm thấy bứt rứt khó chịu, liền xuống hồ sen tắm.

Trăng sáng sao thưa, nước hồ lóng lánh, thân hình kiều diễm tuyệt vời của bà đã mê hoặc thần Mặt Trăng Chandrama. Thần liền hạ phàm xuống dương gian, ôm chặt lấy bà. Hai người quấn quýt bên nhau suốt một đêm, cho đến khi bình minh sắp ló rạng, thần Mặt Trăng đành phải đi. Bà quyến luyến không nỡ lìa xa, thần Mặt Trăng liền nói: “Xin đừng trách móc, hỡi người đẹp yêu kiều. Hãy vui lên, vì cái thai trong bụng nàng sẽ là một quốc vương mạnh mẽ vô song, thống trị thế gian, dòng dõi thịnh vượng đời đời.

“Nhưng thiếp không chồng mà chữa, thì còn đâu danh dự nữa?”

“Nàng đừng sợ con trai nàng sẽ trở thành quốc vương vào năm 16 tuổi và sẽ rửa sạch những nỗi nhục nhằn cho nàng” Nói xong, thần Mặt Trăng biến mất.

Khi con trai chào đời thần Mặt Trăng mời chư thần khắp nơi đến chúc mừng, đồng thời đặt tên cho đứa bé mới chào đời là Chandravarman. Đúng như lời tiên đoán, Chandravarman là một chàng trai quả cảm quyết đoán, tràn trề sức mạnh. Năm mười sáu tuổi, ông đánh chết một con hổ và một con sư tử hung dữ thuận lợi lên ngôi quốc vương.

Ông xây cho mẫu thân tám mươi lăm ngôi chùa, chạm khắc rất nhiều cảnh tượng nam nữ giao hoan. Ấn Độ giáo cho rằng, có bốn con đường dẫn đến giải thoát, đó là trách nhiệm, tiền tài, yoga và tình dục. Những bức tượng này được dùng để giúp người ta đạt đến giải thoát, Chandravarman đã dùng cách này để cứu vãn danh dự cho mẫu thân.

Khép cuốn sổ lại, Nguyệt Bính nghĩ ngợi một lúc: “Truyền thuyết này có vẻ như không có mấy liên quan đến câu chuyện mà ông gặp phải. Ông còn có chuyện gì chưa kể với tôi phải không?”

Ánh mắt Iverson lộ vẻ tán thưởng: “Anh thông minh lắm. Ngay từ khi nhìn thấy anh, tôi đã nhận thấy anh khác hẳn mọi người và rất đáng tin cậy. Tôi đã phát hiện ra bí mật của ngôi đền. Nếu công bố bí mật này, sẽ gây chấn động toàn thế giới và tôi sẽ được lưu danh trong giới khảo cổ.”

Sau đó, Iverson kể cho Nguyệt Bính nghe câu chuyện tiếp theo.

8

Iverson cố ghìim cơn khiếp đảm, run cầm cập nhích lại gần Joanna, lay gọi cô dậy. Nhưng Joanna vẫn chìm trong hôn mê. Ông thất vọng, ngồi bệt dưới chân tượng thần Ganesh. Joanna nằm trước mặt ông, hoàn toàn khoả thân, cơ thể cô tuyệt đẹp, nhưng ông hoàn toàn không một chút cảm giác.

“Hề hề!” Một tiếng cười vang lên ngay sau lưng, rồi một bàn tay lạnh toát sờ vào thắt lưng ông, sau đó lập tức rút về.

Ông vội cúi người về phía trước để tránh né theo phản xạ, nhưng cổ chân lại bị chụp lấy khiến ông chới với, ngã sấp lên người Joanna. Cảm giác mềm mại, êm ái chợt đánh thức phần bản năng trong ông...

“Chàng đã quay lại tìm ta rồi đấy ư?” Hàng mi hung hung của Joanna run rẩy mở ra, đôi mắt xanh thăm thẳm thăm thẳm như lòng biển, nhìn Iverson đăm đăm.

Iverson thở dốc. Joanna lập tức quấn chặt lấy ông như con bạch tuộc. Có một thứ gì đó nổ bùng trong lồng ngực, lấn át hoàn toàn lý trí của Iverson. Trong đầu ông vụt qua những tư thế giao hoan của vô số pho tượng trong đền thờ.

“Chandrama, ta đợi chàng đã rất lâu rồi, cuối cùng thì chàng cũng quay trở lại.” Hơi thở của Joanna phả bên tai Iverson.

Câu nói ấy chẳng khác nào luồng điện chạy ngang người, Iverson vội vàng giãy ra, lùi về phía sau, đầu va trúng chiếc vò của thần Ganesh. Trong cơn choáng váng, ông nhìn thấy Joanna đứng lên, mỉm cười nhìn ông, hỏi: “Chandrama, chàng nói chàng yêu Hemvati, nhưng tại sao lại trốn tránh ta? Chẳng lẽ vì ta không còn kiều diễm như xưa?”

Tiếng cười lại vang lên bên tai. Trong cơn hoảng loạn, Iverson vẫn nhìn thấy rõ ràng, những bức tượng mang hình hài của các thành viên trong

đoàn khảo cổ đang mở to đôi mắt hau háu ngấm nhìn Joanna, bật lên tiếng cười dâm dăng.

Từ chỗ toà sen của thần Đầu Voi vọt lên những tiếng kẽo kẹt. Cái vòi đã được Joanna liếm sạch tinh đang ngóc lên không trung, thần Đầu Voi xoay ngược chiều kim đồng hồ, quay cái mặt voi đi, lộ ra một cái hố hình chữ nhật bên dưới toà sen.

Dưới đó, có hai vật thể hình người bị bó chặt trong những miếng ngọc nằm song song với nhau, trông như hai con nhộng tằm khổng lồ.

Joanna nhìn chăm chăm vào cái hố, đôi mắt đang vô hồn bỗng trở nên sợ hãi, cô bưng mặt kêu lên: “Chandrama, chàng chết rồi ư? Chàng đã chết ngay bên cạnh ta ư?”

Iverson gần như ngừng thở, hai mắt trợn trừng khi thấy Joanna điên cuồng nhảy xuống hố, ôm lấy một con nhộng ngọc gào khóc thảm thiết. Tiếng khóc yếu dần, rồi cô lại ngất lịm đi lần nữa. Pho tượng thần Ganesh lại kêu lên cọt kẹt và bắt đầu quay trở lại, Iverson mới giật mình choàng tỉnh, vội vàng kéo cô ra khỏi hố. Toà sen khép chặt lại như cũ, bụi đất bốc lên mù mịt khiến Iverson ho sặc sụa.

Các bức tượng mang hình hài các thành viên trong đoàn khảo cổ đều ngẩng đầu lên, như muốn vùng thoát ra ngoài, chỗ nối giữa cổ và toà sen nứt ra một đường. Đúng lúc này, dường như tất cả các pho tượng trong đền thờ đều sống lại, gào thét như những linh hồn bị cầm tù, giãy giụa trong đau đớn vật vã như muốn đào thoát khỏi sự trói buộc của bức tường.

Cho đến khi chiếc vòi của thần Ganesh quay trở về vị trí cũ, tất cả các bức tượng mới yên lặng và bất động trở lại.

Iverson rùng mình sợ hãi. Ông đã nhận ra một sự thực khủng khiếp. Lễ nào những bức tượng sống động như thật ở đây đều là do người sống biến thành? Và ngôi đền này đã giam cầm linh hồn của họ?

Mọi thứ lại trở nên im ắng, cứ như chưa hề có chuyện gì xảy ra, nhưng bên tai ông vẫn như văng vẳng tiếng kêu la thảm thiết của linh hồn. Ông không chịu đựng nổi nữa, bò dậy định chạy đi thì lại ngã nhào. Ông phát hiện ra đôi chân mình nặng trĩu, cứng đờ, lạnh toát.

9

“Joanna bị oan hôn nhập xác?” Nguyệt Bính gãi mũi, đi đi lại lại trong lều. “Hemvati là ai?”

“Mẹ của Chandravarman.” Iverson uể oải đáp, mí mắt sụp xuống, trên da hằn lên một vết đen rất mảnh. “Tự dưng tôi thấy buồn ngủ quá.”

Nguyệt Bính sững sờ nhìn Iverson đang từ từ biến thành một con nhộng ngọc. Nguyệt Bính cứ ngồi thế hồi lâu, bất động như đá, rồi cuối cùng lẳng lặng đứng dậy, xốc ba lô trên vai chạy ra ngoài.

Ngước nhìn bầu trời đầy sao, Nguyệt Bính hít vào một hơi thật sâu. Vô số hình ảnh lạ lẫm chạy qua trước mắt: bức tranh Joanna vẽ trong nhà thương điên giống hệt như những bức tượng trong đền thờ. thần Ganesh với cái vòi dài ngoẵng, khuôn mặt các thành viên trong đoàn khải cổ dưới toà sen và Iverson biến thành nhộng ngọc ở trong lều.

Đây có lẽ là trải nghiệm kỳ lạ nhất của Nguyệt Bính tại Ấn Độ. Giữa khu lều và đền thờ Khajuraho chỉ có một quãng rừng rộng vài chục mét, mà cứ như dằng dặc.

Bị trí tò mò thôi thúc, Nguyệt Bính vẫn quyết định đến đó. Vì khi chạm phải pho tượng giống hệt như Joanna dưới toà sen của thần Ganesh, bức tượng cuối cùng đã biến thành hình dáng của Nguyệt Bính.

Xuyên qua rừng cây rậm rạp, Nguyệt Bính lại tới phía trước đền thờ. Cửa đền mở toang như cái miệng dã thú khổng lồ, toát ra vẻ lạnh lẽo u tịch. Trong đêm tối, dường như các bức tượng trên tường đang sống lại, vùng vẫy giằng ra khỏi bức tường, nhào về phía Nguyệt Bính.

Nguyệt Bính đi đến trước pho tượng thần Ganesh. Khuôn mặt của bảy thành viên đoàn khải cổ và Nguyệt Bính dàn hàng trên toà sen, vẫn giống hệt như ban ngày. Thần Ganesh kiêu hãnh vươn dài cái vòi voi to tướng đỏ sẫm, hệt như rijul của đàn ông.

Nguyệt Bính đeo găng tay, vắn cái vòi voi. Dưới toà sen phát ra tiếng cọt kẹt nặng nề.

“A” Nguyệt Bính nhảy lùi về phía sau ba bốn mét, cho đến khi cái bệ xoay hẳn đi, lộ ra hố đất ẩm ướt. Đứng cách một đoạn, không thể nhìn thấy thứ gì bên dưới, chỉ nghe thấy những âm thanh kỳ quái vọng ra từ trong hố. Dưới ánh trăng, Nguyệt Bính nhìn thấy một bàn tay vươn lên, cố bám lấy mép hố bò ra ngoài. Khi cái đầu “người” nhô hẳn lên trên, Nguyệt Bính bỗng sững sờ.

Dưới bộ tóc dính bết bùn và cổ đại là khuôn mặt rửa nát ướt đẫm, mắt, mũi, miệng chỉ còn là những cái hốc đen ngòm nham nhở. Thế nhưng đường nét khuôn mặt trông vẫn vô cùng quen thuộc, chính là người mới vừa nãy còn kể câu chuyện về đền thờ.

Iverson!

“Anh đã tới. Nếu không có anh, sẽ không thể tập hợp được tám bộ chúng, ta và Hemvati cũng không thể tái sinh. Chúng ta đã chờ đợi cả nghìn năm rồi, cuối cùng thì cũng đợi được.” Từ trong bóng tối đền thờ bước ra một gã thổ dân tay cầm gậy rắn, ăn mặc kỳ quặc, đeo mặt nạ bằng đồng đen. “Ta là Chandrama.”

“Thần Mặt Trăng?”

“Hừm! Đó chỉ là lời bịa đặt của Chandravarman để che giấu chân tướng cho chuyện tình giữa ta và Hemvati mà thôi.” Chandrama hẳn học liếc về phía cái cây ma thối rửa của Iverson, rồi giơ gậy rắn gõ vào sau gáy thần Ganesh. “Là người cuối cùng của tám bộ chúng, Atula, người có quyền được biết tất cả.”

Thần Ganesh thành linh nhấc chân trái lên, giẫm thẳng xuống bệ. Mặt đất rung chuyển, cơn chấn động truyền lên những vách tường, khiến cho những pho tượng cứ như sống dậy.

“Huỳnh!” Một tiếng động lớn vang lên, những bức tường đền thờ như một màn hình ti vi cỡ bự, tất cả những pho tượng bắt đầu biểu diễn một

bộ phim sống động về Ấn Độ cổ đại.

Nguyệt Bính lần sờ lấy một thứ từ trong ba lô, kín đáo rắc lên toà sen của thần Ganesh, sau đó làm bộ kinh hoàng, trợn tròn mắt theo dõi câu chuyện cả nghìn năm trước do các bức tượng đang phô diễn.

10

Những người đàn bà mức nước mặc bộ sari xấu xí quẩn quanh cơ thể phì nộn, trầy trật xách nước đổ vào cái ang trước cửa nhà. Lũ trẻ còm cõi chạy nhong nhong trên con phố nghèo nàn, nô đùa âm ỉ, những đẽ xương sườn nhô cao như muốn chọc thủng bộ da vô vàng. Vài thợ săn xách theo thú rừng, dao săn và cung tên đi nghênh ngang trên đường, đặc ý đón nhận ánh mắt ngưỡng mộ của đám phụ nữ.

Là tầng lớp Vaishya xếp thứ ba trong bốn giai cấp lớn ở Ấn Độ, đám thợ săn đương nhiên cảm thấy hãnh diện trước sự thán phục của đám tầng lớp tiện dân Shudra.

Yamha tay xách vò rượu, lão đảo bước đi, chỉ có rượu mới giúp gã tạm quên cơn đau đốn bồng rắt do đòn roi để lại trên lưng. Gã cầm hận trừng mắt nhìn cánh cổng lớn khép chặt của phủ Chandrama, thầy tư tế của đẳng cấp Brahmana. Dấu ấn hình răng chó tượng trưng cho đẳng cấp Shudra vừa mới in còn bồng rắt trên cổ.

“Chỉ vì quá chén quên chuẩn bị ngũ cốc tế thần linh mà giáng ta làm Shudra. Mỗi nhục này ta phải trả cho bằng được!” Yamha giơ cao vò rượu, dốc nốt những giọt cuối cùng vào miệng, giật dò bước đi. “Ta sẽ báo thù!”

Đoàn quân đang chậm chậm tiến về hoàng cung. Yamha đã say bí tỉ, nằm ngủ ngáy khò khò giữa đường, chắn ngang đường hành quân.

“Một kẻ tiện dân Shudra mà dám cản đường quân triều đình! Thiến nó đi, rồi đưa vào hoàng cung hầu hạ cho Chandravarman vĩ đại.” Viên tướng quân quát roi lạnh lùng ra lệnh.

Mấy binh sĩ nhận lệnh, xốc nách Yamha lôi đi.

Lúc này, Chandravarman và mẫu thân Hemvati đứng trên vương thành, nhìn về thành phố phồn hoa.

“Con hãy đối xử tốt với những người Shudra, vì họ là người cung cấp tất cả thức ăn và vật dụng cho chúng ta.” Hemvati ba mươi hai tuổi vẫn xinh đẹp tuyệt trần, cảm khái thở dài. “Năm ta mười sáu tuổi, gặp gỡ thần Mặt Trăng mà mang thai con, nhưng phải chịu điều tiếm không trong sạch, bị gia tộc sỉ nhục, giam lỏng ta ở sau nhà, không cho cơm ăn nước uống, muốn ta chết đói. May nhờ một người Shudra thân tín ngày ngày mang cơm nước bỏ qua lỗ tường cho ta, tính mạng của mẹ con ta mới giữ được.”

“Con xin vâng lời mẫu hậu.” Chandravarman đáp. Đúng lúc ấy, nhà vua trông thấy binh lính lôi gã say vào phòng hành hình. “Mẫu hậu vừa dạy con nên đối xử tốt với người Shudra, giờ có một người sắp bị trảm thân đưa vào hoàng cung, đây chính là ý trời. Con sẽ giữ lấy món quà thần linh ban cho, để hân làm người hầu của con.”

“Được lắm.” Hemvati gật đầu. “Ta hơi mệt, lễ tế thần linh của đại tư tế Chandrama ngày mai, ta không đi được. Con hãy mang viên xá lợi này đến đó trước khi trời tối.”

Trở về cung điện, Hemvati ngâm mình trong bồn tắm gỗ rắc đầy hoa mạn đà la. Bà hiểu rõ, thấy tư tế Chandrama thông minh ắt sẽ hiểu ra ẩn ý của viên xá lợi, đi qua đường hầm bí mật tới chỗ hẹn gặp bà.

“Không thể cứ tiếp tục như thế này được.” Hemvati nằm bên cạnh người tình, trăn trở. “Nếu để con trai ta biết, chúng ta sẽ phải chết.”

“Đã vậy, tại sao nàng lại đưa cho ta viên xá lợi, hẹn gặp nhau lúc nửa đêm?” người đàn ông thân nhiên vờn nghịch mái tóc óng ả của Hemvati. “Nó sẽ không thể biết được. Chuyện này đã giấu được mười sáu năm rồi, chẳng phải vẫn vô sự đấy ư? Huống hồ, ta một tay đưa nó lên ngôi vua, điều này đã đủ bù đắp cho việc ta và nàng đầu độc gã chồng già của nàng năm ấy.”

“Nhưng càng ngày ta càng sợ hãi, giờ ta không còn dám nhìn thẳng vào mắt nó nữa. Ta thật sợ lo sợ tới một ngày.. ”

“Truyền thuyết nó là con của thần Mặt Trăng do ta bịa ra, nhưng đến giờ thì dân chúng đều tin như vậy, nó không thể dễ dàng từ bỏ niềm vinh dự chí cao vô thượng, nếu không, vương vị coi như cũng mất. Cho nên, cho dù nó có biết, cũng sẽ chọn cách im lặng thôi. Huống hồ kẻ hạ độc năm xưa đã bị ta giáng làm Shudra tống cổ đi rồi. Chẳng ai lại đi tin lời của một kẻ tiện dân, hấn dám buông lời xằng bậy, sẽ lập tức bị giết chết vì tội phỉ báng nhà vua.”

“Sao chàng không giết chết hấn luôn đi?”

Người Vaishya trong nhà đại tể tư đều có cơ hội được thoát chết một lần. Hấn nghiện rượu, khi uống say sẽ càng dễ làm điều xằng bậy, sớm muộn gì cũng bị giết chết thôi.”

“Thế thì tốt. Trời sắp sáng rồi, chàng mau về đi, còn chuẩn bị làm lễ tế thần Nông.”

Người đàn ông ung dung mặc áo quần, hôn lên trán Hemvati rồi chui vào tủ quần áo, lẻn theo đường hầm bí mật ra ngoài.

Bình minh bừng rạng trên vương thành, các thầy tư tế đã xếp hàng ngũ chỉnh tề, quốc vương Chandravarman đi trên đầu, kính cẩn làm lễ tế thần Nông.

Đại tư tế Chandrama đứng giữa đàn tế, những người tùy tùng của ông ta được gọi là tám bộ chúng, chia làm hai hàng tả hữu, nghênh đón nhà vua tới.

Dưới ánh mặt trời sớm mai, dáng vẻ cao lớn, cường tráng của đại tư tế được nhuộm lên một sắc màu thần thánh. Chandravarman không khỏi kính sợ trong lòng. Sau khi lễ tế thần kết thúc, Chandravarman cung kính lắng nghe lời giáo huấn của đại tư tế, cho đến khi mặt trời lặn mới trở về vương thành.

Về đến cung điện, Chandravarman ăn vài múi mít, thấy ngon miệng bèn sai tùy tùng mang đến cho mẫu thân. Sực nhớ ra một chuyện, ông lại gọi tùy tùng đến căn dặn vài câu.

12

Chỉ sau một năm, Chandravarman thống lĩnh đội quân dũng mãnh đánh Nam dẹp Bắc, từng bước thống nhất đất nước Ấn Độ, chỉ còn lại vài nước nhờ dựa vào địa thế hiểm trở vẫn ngoan cường chống cự, nhưng khó lòng cầm cự được bao lâu nữa. Quốc lực ngày càng phồn thịnh, nhưng có một chuyện khiến ông buồn phiền mãi không yên.

“Mẫu hậu, con muốn xây tám mươi lăm ngôi đền xung quanh vương thành.” Chandravarman bước vào tẩm cung của mẫu thân Hemvati, lên tiếng.

Hemvati thoáng giật mình: “Xây dựng đền thờ tuy là việc nên làm, nhưng những tám mươi lăm ngôi đền sẽ khiến cho quốc khố kiệt quệ. Ngay cả vua Asoka thần thánh cũng vì xây tám vạn bốn nghìn tòa tháp mà khiến cho vương triều Maurya bị huỷ diệt.”

“Mẫu thân, con muốn xây dựng đền để chính danh cho người,” Chandravarman kiên quyết, “cũng là để chính danh cho con.”

Hemvati thở dài. Bà biết, con trai vẫn luôn canh cánh trong lòng về thân thế của mình. Tuy truyền thuyết “con trai của thần Mặt Trăng” đã ăn sâu vào lòng dân, nhưng vẫn khó tránh được điều tiếng.

“Khi tòa bảo tháp đầu tiên được hoàn thành, mẫu thân nhất định phải đến tận nơi chứng kiến công trình của con, được không?” Chandravarman ngẩng đầu nhìn mẫu thân, khẩn cầu.

Hemvati bỗng thấy lòng mình đau nhói. Bà nhìn đắm đắm vào khuôn mặt cương nghị của con trai, gật đầu.

Tại nơi xây đền, binh lính phong tỏa tầng tầng lớp lớp, ngoài quốc vương, quan giám sát và nô lệ xây đền, không một ai được phép đặt chân vào công trường. Xuyên qua vạt rừng, chỉ lờ mờ thấy được vẻ uy nghi của đền thờ mỗi ngày một vươn cao. Thời gian chậm chậm trôi đi. Ngôi

đền Khajuraho dần dần thành hình mà tất cả mọi người đều không hề hay biết nhà vua xây ngôi đền này để làm gì.

Khi Hemvati bốn mươi hai tuổi, ngôi đền đã được xây xong. Vào ngày khánh thành, bà lên đường đến đền thờ Khajuraho. Từ xa, bà trông thấy con trai oai nghiêm cưỡi ngựa đi đầu đoàn quân. Cuối đoàn là đại tư tế Chandrama và tám bộ chúng. Đoàn người kèn rong trống mở, nghi trượng rợp trời, vô cùng oai vệ.

Khi đến gần đền thờ, từ xa đã thấy đám nô lệ bò rạp dưới đất, đen kịt một vùng trông như đàn kiến khổng lồ.

“Lùi lại năm dặm!” Chandravarman xua tay về phía cánh quân ra lệnh. Đây là điều bình thường, vì khi đại tư tế làm lễ tế thần linh, không cho phép sát khí xuất hiện.

Xuống xe, Hemvati không nhìn đại tư tế, bước thẳng về phía đài tế. Quốc vương Chandravarman đã đứng sẵn trên đài tế, tay giơ cao tiếp nhận lễ bái kiến của hai người. Sau đó, Hemvati và đại tư tế bước vào miếu thờ hùng vĩ vừa mới khánh thành. Vừa bước chân tới trước miếu thờ, nhìn thấy những pho tượng sống động chạm khắc trên tường, cả hai người đều chết sững.

Những cảnh tượng giao hoan sống động như thật chạy dài trên tường như một màn hoan lạc triền miên không dứt.

“Đã mười năm rồi, hai người lén lút hẹn gặp nhau tổng cộng tám trăm bốn mươi bảy lần, lần nào ta cũng cho vẽ lại, để nô lệ khắc lên tường.” Chandravarman lạnh lùng nói. “Có biết ta cảm phần nhất là điều gì không? Đó là bà ở trong vương cung do chính ta xây dựng cho bà, nhưng lại vụng trộm với người ngoài. Đây chính là nỗi nhục nhã lớn nhất với ta.”

“Sao... sao nhà vua biết được?” Hemvati kinh ngạc, run rẩy hỏi lại.

“Nhờ tôi!” Một người từ trong đền bước ra, dấu ấn răng chó in hằn trên cổ. “Năm đó tôi giả vờ say rượu chặn đường quan quân triều đình chính

là để bị bắt đưa vào cung, có cơ hội tiếp cận quốc vương, tiết lộ điều bí mật.”

“Yamha, tên phản phúc!” Đại tư tế trợn mắt quát lớn.

13

“Phản phúc ư?” Yamha cũng trừng mắt nhìn lại. “Năm đó ông thèm muốn nhan sắc của Hemvati, sai ta hạ độc giết chết chồng bà ấy. Ta đã giữ bí mật giúp ông mười sáu năm trời, vậy mà lại bị ông giáng làm nô lệ đuổi khỏi nhà. Ông còn dám nói ta là kẻ phản phúc?”

“Tất cả mọi chuyện đã không còn quan trọng nữa.” Chandravarman đau đớn nhìn đám nô lệ đang quỳ mọp tít đằng xa. “Ta nhẫn nhịn nỗi uất ức nhục nhã suốt bao nhiêu năm trời, chính là vì ngày hôm nay. Hai người sẽ nhận được sự trừng phạt xứng đáng! Yên tâm đi, vì danh dự của ta, ta sẽ giữ bí mật.”

“Tam bộ chúng! Hãy bảo vệ ta!” Đại tư tế hốt hoảng lùi lại, hét gọi tám tùy tùng thân tín. Tam người lập tức lao lại, vây quanh bảo vệ đại tư tế. Còn bên cạnh Chandravarman chỉ có người nô lệ Yamha.

“Chúng ta đã sai rồi, đừng nên tiếp tục sai lầm nữa!” Ấc Hemvati giữ lấy tay áo của đại tư tế, đau đớn nói. “Không được làm hại con trai của chúng ta!”

“Ta biết ông là cha ta.” Chandravarman mỉm cười. “Ông cho ta một vương quốc, nhưng lại bắt ta phải cõng trên lưng nỗi nhục nhã cả đời.”

Đại tư tế thẳng tay xô Hemvati ra, chỉ vào Chandravarman quát: “Giết hắn cho ta!”

“Sợ!” Một mũi dao nhọn hoắt thò ra trước ngực đại tư tế. Ông ta bàng hoàng, loạng choạng, kinh ngạc quay đầu lại: “Atula, người...”

“Quốc vương hứa sẽ ban cho chúng ta đẳng cấp Brahmana, tôn quý gấp vạn lần làm kẻ hầu hạ cho ông.” Atula xoay mạnh chuôi dao.

Cơn đau đớn khủng khiếp khiến đại tư tế ngã gục. Atula vẫn chưa buông tha, giơ chân đạp mạnh vào vết thương. Kinnara vốn rất mực

trung thành với đại tư tế vừa định rút dao bảo vệ chủ nhân, đã bị Gandharva vung dao chém đứt đầu, máu phun như suối.

Hemvati quỳ mọp xuống, bò đến bên chân con trai, ôm lấy chân con: “Mẹ sai rồi, hãy tha thứ cho chúng ta, hãy tha mạng cho cha con.”

“Ta sẽ tha thứ.” Chandravarman chỉ vào bức tượng thần Ganesh sừng sững trước cửa đền. “Nhưng các người sẽ phải ở lại đây canh giữ ngôi đền, đời đời kiếp kiếp.”

Nói đoạn, ông dứt khoát xua tay rồi quay mặt đi. Bảy người còn lại trong tám bộ chúng lập tức lấy móc sắt, dao kéo ra, khoét xẻo mắt, mũi, tai của Chandrarman, lấy dây thừng trói nghiêng hai người lại từ đầu đến chân như hai con nhộng, thả xuống cái hố đã được đào sẵn từ trước dưới toà sen của thần Đầu Voi. Hai con nhộng người giãy dụa kịch liệt dưới hố.

Một nụ cười lạnh lẽo nhếch bên khoé miệng của Chandravarman, nhưng đôi mắt ông ướt đẫm. Ông đưa mắt ra hiệu cho Yamha, gã nhanh nhẹn bước vào trong đền, xách ra một bao nặng, cởi nút, trút xuống hố. Bụi bay tung mù, là một thú bụi đá kỳ lạ.

“Người giết cha giết mẹ, sẽ bị thần linh trừng phạt!” Đại tư tế ầm ồ kêu lên trong Những tiếng gào thét khùng khiếp đầy đau đớn. Còn Hemvati cố gắng nhìn con trai lần cuối qua những mối dây chằng chéo và bụi đá mờ mịt, đôi mắt đẫm lệ.

“Ta sẽ cứu nàng! Ta sẽ hồi sinh!” Đại tư tế gầm lên.

Chandravarman vịn mạnh cái vò thần Ganesh. Pho tượng xoay chuyển, đài sen chặn kín miệng hố, vĩnh viễn.

Thảm cảnh ấy khiến tất cả những người có mặt trên đài tế đều chết lặng. Chandravarman hít một hơi thật sâu, căn dặn: “Ở đây canh giữ ba ngày ba đêm, đợi đến khi da thịt họ bị bụi đá ăn mòn hoàn toàn, biến thành vảy ngọc rồi mới được quay về vương thành, Khi đó, đẳng cấp của các người sẽ được thay đổi. Nên nhớ, tuyệt đối giữ bí mật, không được để đám nô lệ tới gần.”

Bảy người và Yamha bò rạp dưới đất phụng mệnh.

Chandrarvarman một mình bước xuống khỏi đài tể, ra khỏi ngôi đền, trở về bên đội cận vệ thân tín, gần giọng đưa ra mệnh lệnh cuối cùng: “Ba hôm nữa, nửa đêm, giết sạch. Dẫn một toán nô lệ khác đến, đóng toàn bộ xác chết vào tường, khắc thành tượng.”

Đến đây, các pho tượng đều bất động. Không gian lại yên ắng như cũ.

Nguyệt Bính như choàng tỉnh khỏi giấc mơ dài, vừa chân thực, lại vừa hư ảo. Nếu không phải thân thể thối rữa của Iverson vẫn đang giãy giụa bò lên khỏi hố và quái nhân đeo mặt nạ đồng đen tự xưng là đại tư tế Chandrama đang đứng trước mặt, Nguyệt Bính không tài nào tin nổi sự thật này - đền thờ thần tình ái Khajuraho lại là một ngôi đền do người con trai xây ra nhằm gột rửa nỗi ô nhục từ người mẹ ngoại tình, rồi phong ấn cha mẹ ruột tại đây, dùng thi thể của bao nhiêu nô lệ làm vật tùy táng. Đây nào phải ngôi đền, rõ ràng là một ngôi mộ cầm tù vô số oan hồn.

“Atula, người đã hiểu chưa?” Quái nhân mang mặt nạ đồng đen tự xưng là Chandrama giơ cao cây gậy rắn, một tia khói xám mờ mắt thường không nhìn thấy được từ miệng rắn phun ra.

“Hiểu thế quái nào được! Sao tự xưng ông lại khẳng định tôi là Atula?” Nguyệt Bính cau có hỏi. “Vừa nãy ông cho tôi xem phim 3D phải không?”

Rõ ràng Chandrama chẳng hiểu phim 3D là cái gì, gây ra một lúc mới hần học nói: “Tuy thân xác và linh hồn của những kẻ phản bội ta đã bị phong ấn trong miếu thờ, nhưng con trai ta, Chandravarman, vĩnh viễn không thể ngờ rằng, ta bị bột đá găm khoét, chôn vùi dưới toà sen của thần Ganesh, nhưng ta chưa chết. Ta đã dùng oán niệm kinh người để ngày đêm nguyên rửa, nguyên rửa cho chúng phải mang theo oán niệm của kiếp trước để chuyển thế luân hồi, đến kiếp này nhất định phải quay cả lại đây.

“Hai trăm năm trước, Burt đã quay lại đây đầu tiên, nhưng không phát hiện ra ta. Sau mấy lần đầu thai, cuối cùng hẳn lại đến, dẫn theo bảy người còn lại trong tám bộ chúng. Burt chính tên phản phúc Yamha đầu thai và kiếp này hẳn chính là Iverson. Bởi vậy, ngay từ hồi bé tí, hẳn đã vẽ ra được ngôi đền này, và quyết chí phải tới đây cho bằng được.”

Chandrama chỉ vào Iverson. “Ta đã cắt lấy rijul của hân và mắt, miệng, mũi của mấy con người kia...”

“Cũng có nghĩa là, ông cũng sẽ lấy đi một thứ gì đó trên người tôi, như vậy ông mới có thể tái sinh hoàn toàn?” Nguyệt Bính phá lên cười. “Sau đó lại tái sinh cho nhân ngài Hemvati của ông?”

Vẻ khinh mạn của Nguyệt Bính khiến Chandrama nổi khùng: “Atula, nghìn năm trước người đã đâm ta một dao, giờ đây ta sẽ moi tim người để trả nợ cho ta.”

Nguyệt Bính gãi mũi: “Còn Joanna trong nhà thương điên chính là kiếp trước của Kinnara trung thành nhất với ông? Cô ta muốn tìm kiếm người có cảm ứng với bức tranh vẽ về miếu thờ, rồi để Iverson dẫn đến đây xác nhận xem có đúng là Atula hay không? Thực ra, họ đều là những con rối do tượng đá hoá thành. Còn thân xác của họ, ngay từ khi họ phát hiện ra ông, đã bị ông cướp lấy để ghép thành cơ thể mình, phải không?”

“Suy đoán được đấy, không hổ danh là Atula.” Chandrama giơ cao cây gậy rắn đập thẳng xuống đầu Iverson. “Người đã hít phải mùi xác chết, chẳng mấy chốc sẽ bị biến thành bộ dạng như hân.”

Nguyệt Bính vừa nghe vậy, mặt mũi bỗng tái xám, người lão đảo, đưa tay ôm bụng như sắp ngã vật xuống. Chandrama phá lên cười điên dại.

“Cả ngày chả có gì bỏ bụng, đói muốn chết.” Nguyệt Bính thình lình đứng thẳng dậy, đồng dục nói. “Óc của ông đã bị bột đá ăn mòn cả, chẳng còn chút IQ nào nữa phải không? Nên mới không phát hiện ra thì thể của nhân ngài Hemvati đã biến mất? Khéo bà ta đã đầu thai chuyển kiếp lâu rồi.”

“Người đã nhận ra rồi? Vì ta không muốn nàng phải chịu đựng nỗi thống khổ như ta, nên khi ta nguyên rửa lũ bản đồ, cũng nhân thể cầu khẩn cho nàng được chuyển kiếp luân hồi. Nhưng chẳng sao cả, chỉ cần có được trái tim của người, ta sẽ tìm được nàng.” Chandrama chìa cây gậy rắn vào trước ngực Nguyệt Bính.

“Tôi muốn cho ông biết một chuyện.” Nguyệt Bính nắm lấy cây gậy rần, cười nhạt. “Sự hiếu kỳ không thể làm cho người ta sống được, mà sự thận trọng mới có thể giúp người ta biết đến một thế giới ly kỳ hơn. Trước khi ra khỏi nhà thương điên, tôi đã đi một vòng quanh sân để bày ra một trận pháp, có tên là “mượn xác hoàn hồn”. Vì tôi đã nhận ra Joanna và Iverson không phải người sống. Chỉ vì muốn biết thêm nhiều chuyện nên tôi mới cố nhìn đến bây giờ.”

Nguyệt Bính giơ tay phải lên, chìa ra ba ngón tay: “Tất cả những lời nguyên ông đã thực hiện với tôi, tôi đều đã chuyển hết sang Joanna. Vì thực ra, cô ta đã chết rồi. Lúc ban ngày, khi tôi tới đây lần đầu tiên, tôi đã phát hiện ra thần Ganesh thực ra chính là một con thú trấn ma quý. Nếu tôi sờ vào bức tượng, vẩy nước gạo nếp lên mặt, lại rắc tro ngải cứu ra xung quanh, cách cục trấn quý sẽ bị phá hoại. Vừa nãy tôi đã rắc tro ngải cứu rồi. Ông còn sống được thêm ba phút nữa.”

“Người rất điềm tĩnh. Nếu không phải ta muốn lấy trái tim của người, ta có thể cân nhắc cho người làm tùy tùng của ta.” Chandrama lại ghì cây gậy rần vào trước ngực Nguyệt Bính.

Nguyệt Bính bực bội hất cây gậy ra: “Phút đầu tiên, sau lưng ông sẽ xuất hiện oan hồn của mấy con người.

Phút thứ hai, họ sẽ nhập vào thân thể ông. Phút thứ ba, ông sẽ phải chết lần nữa.”

Vừa dứt lời, sau lưng Chandrama liền hiện ra mấy cái bóng xám xịt, chậm chậm tiến vào cơ thể ông ta. Sau một tràng những tiếng lách cách, trên người ông ta mọc ra chi chít những vẩy ngọc nửa trong suốt, phủ kín cơ thể từ dưới lên trên, lan lên đến tận khuôn mặt sau tấm mặt nạ đồng đen.

“Keng!” Cây gậy rần rơi xuống đất, khói xám phụt ra nghi ngút từ miệng rần, kéo theo những tiếng gào rú thảm thiết, chui tọt vào những bức tượng trên tường. Trên mặt đất chỉ còn lại một cây gậy tầm thường.

Chandrama kinh ngạc nhìn xuống cơ thể mình rồi gặng gượng bước đi, nhưng phát hiện ra mình không tài nào nhúc nhích nổi, loạng choạng ngã nhào xuống đất.

Cơ thể bị lớp ngọc bao kín vỡ toác thành bốn, năm phần. Mặt nạ đồng đen vắng đi, lẫn lông lốc, lộ ra cái đầu chi chít vảy ngọc, chỉ còn mí mắt vẫn còn chớp chớp.

Nhìn thấy bộ mặt của Chandrama, Nguyệt Bính giật nảy mình, lùi về phía sau mấy bước. Đờ đẫn mất một lúc, Nguyệt Bính mới quỳ xuống, hai tay nâng đầu Chandrama lên: “Thật không ngờ lại là ông! Tôi nói cho ông biết, thực ra, ông cũng đã chuyển thế luân hồi từ lâu rồi. Trong cái thân thể mục ruỗng này chỉ còn oán khí mà thôi. Ông và Hemvati đã gặp gỡ nhau trong vô số lần luân hồi. Có lẽ tôi biết bà ấy là ai.”

Có vẻ như Hemvati đã nghe được lời Nguyệt Bính nói. Cô từ từ khép mắt, vết nứt nhỏ bé nơi cổ nhanh chóng lan đi như mạng nhện, bao trùm khắp đầu, mặt, mỗi lúc một ăn sâu. Cuối cùng, cả cái đầu nứt vỡ tan tành, chỉ còn lại một đồng mảnh ngọc vỡ vụn.

Nguyệt Bính chấp tay, thâm tụng niệm Vãng sinh chủ một hồi, mới thở dài: “Tình yêu vốn không có tội, chỉ con tim có tội.”

Rồi Nguyệt Bính quay sang vặn cái vòi của thần Ganesh. Tiếng kéo kẹt vang lên, pho tượng xoay chuyển, bệ tượng đóng chặt lại. Thi thể rữa nát của Iverson bị phong tỏa trong cái hố mãi mãi. Không biết rồi những kiếp sau của ông ta có lại tìm đến đây không.

15

Tôi nghe xong câu chuyện của Nguyệt Bính mà mồm miệng há hốc. Nó vừa dứt lời, tôi đã hấp tấp hỏi ngay: “Nguyệt Bính, thế mà là Atula đầu thai à?”

“Mày mới là Atula đầu thai ấy, thằng chó!” Nguyệt Bính bực bội nhìn tôi. “Mày có biết Atula là gì không? Là một trong tám bộ chúng, nữ Atula cực kỳ xinh đẹp nhưng nam Atula xấu xí khủng khiếp. Trông tao đẹp trai lồng lộng thế này mà là Atula đầu thai được à?”

“Thế thì mày là nữ Atula đầu thai, được chưa!” Tôi trêu chọc.

“Mày không thấy tò mò về bộ mặt thật của Chandrama à?” Nguyệt Bính cảm thấy khó hiểu trước phản ứng của một thằng tò mò thành thần như tôi.

Tôi thừa hiểu cái tính “người khôn ăn nói nửa chừng” của nó, nên cố tình tăng lờ, kiểu gì nó không chịu nổi cũng sẽ bật ra thôi. Nhưng đợi mãi chẳng thấy nó ừ hử gì. Nhìn sang, thấy mặt nó dần thối, ngập ngừng như kiểu nửa muốn nửa không, tôi giả vờ không quan tâm, nhưng trong lòng bắt đầu suy đoán linh tinh.

CHƯƠNG 16

NGƯỜI VỢ CHÓ

Trong một bộ lạc thần bí tại khu vực miền núi phía Nam Ấn Độ còn lưu truyền một phong tục kỳ quặc: Nếu chiếc răng đầu tiên của bé trai mọc ở hàm trên, cậu bé sẽ phải kết hôn với một con chó cái thì mới được sống yên ổn.

Sau khi kết hôn với chó, đứa bé liền có được một năng lực kỳ lạ, không những có thể trò chuyện với thần linh mà còn có thể thay đổi vận mệnh. Thế nhưng cách đổi vận của họ cực kỳ tàn nhẫn: hút lấy linh hồn của người mình yêu thương nhất, rồi điều khiển hồn ma thực hiện nguyện vọng của mình...

1

Sắp thi cuối kỳ, ngày nào cũng phải thức khuya gặm nhấm mớ giáo trình, tôi mới thấm thía hàm nghĩa của câu “tri thức không bao giờ là đủ”.

Nguyệt Bính cảm như hén chẳng chịu hé răng cho tôi biết mặt mũi của Chandrama trông ra sao, nhưng mấy ngày nay tôi vui đầu ôn tập đến tối mất tối mũi, cũng chẳng còn lòng dạ nào mà hỏi.

Đến khi đầu óc bùng bùng không thể nhồi thêm được nữa, tôi quyết định mở máy tính đọc tin tức cho đầu óc nghỉ ngơi tí chút. Chẳng hiểu tại sao, tôi cứ vô thức quanh quẩn với từ khoá Ấn Độ. Xem chán, tôi với điện thoại bấm gọi cho Tsukino, nhưng điện thoại của cô tắt máy. Tôi gọi cho Kuroba, cũng tắt máy nốt.

Đang buồn bực, Nguyệt Bính hớn hở quay về, lúc lắc một thứ trên tay: “Bí Ngô, nhìn này, tao nhặt được một món đồ chơi mới.”

Trên con phố phía Bắc trường chúng tôi có một chợ bán đồ cũ, Nguyệt Bính thường đến đó nhặt nhạnh ba cái thú linh tinh.

Thi đến đít rồi mà nó vẫn nhơn nhơn như không, chắc lại âm mưu dựa dẫm tôi đây. Nó ném vào tay tôi một cái bật lửa Zippo thủ công tạo hình Phật bốn mặt Thái Lan bằng bạc nguyên chất. Trong lúc tôi loay hoay nghịch, Nguyệt Bính ngồi xuống trước máy tính của tôi đọc trang tôi vừa mở, rồi bỗng bật cười: “Bí Ngô này, nếu mày đi Ấn Độ ấy mà, có gặp ăn xin cũng phải mở mắt ra nhìn cho kỹ rồi hãy cho tiền nhé.”

“Tao không bao giờ đến đó!” Tôi lấp đá lửa đánh thủ. “Với lại tao lấy đâu ra tiền mà cho ăn xin?”

“Ăn xin cũng chia thành hai loại, một loại là xin tiền, còn một loại chuyên ăn trộm khí. Mày nhớ kỹ cho tao, nếu người ăn xin từ đầu đến cuối luôn cúi gầm mặt thì cứ cho thoải mái, nhưng nếu mày đang đi mà có kẻ ăn xin đang nằm vạ vật dưới đất bỗng ngóc cổ lên nhìn mày xin tiền, thì đừng có cho. Loại ăn xin này chuyên tìm người may mắn nếu

mày cho hần tiền, hần sẽ lấy trộm khí của mày để trợ giúp cho vận số của hần đấy.”

Tôi cướp lấy con chuột tắt trang mạng đi: “Thôi đừng lải nhải mấy cái chuyện trời ơi nữa, xê ra cho tao ôn tập.”

“Nguyệt Bính cầm lấy bật lửa, bật thử với vẻ hài lòng, rồi lại thản nhiên nói tiếp câu chuyện của nó: “Nhất là con gái, lại càng không nên nói cho người khác biết kỳ sinh lý của mình. Tao sẽ kể cho mày nghe một chuyện về ăn xin mà tao đã gặp ở Ấn Độ.”

2

Harsh dừng xe thông dong huyết sáo, chờ mấy con chó hoang lững thững chạy qua đường. Ở Ấn Độ, nhường đường cho động vật cũng như nhường đường cho thần linh, sẽ giúp bạn được may mắn cả ngày.

Mumbai tiếp giáp với biển Arab, không khí ẩm ướt, ôn hoà, không nóng nực như vùng Bắc Ấn. Khí hậu dễ chịu, an ninh bảo đảm khiến cho người lăm tiền đổ về đây mỗi ngày một đông. Cứ chiều đến là lại thấy những ông chủ lớn dắt chó đi dạo đầy đường.

Harsh có mấy cửa hiệu ở Mumbai, tuy quy mô không lớn lắm nhưng cũng được coi là có chút tiền của. Những người quen Harsh đều biết rằng, anh chàng mới ngoài ba mươi tuổi này số đỏ lạ thường, làm ăn gì cũng thuận lợi, lại rất sắc sảo trước cơ hội kinh doanh. Nhìn thấy sở thích nuôi chó của những cư dân mới chuyển đến Mumbai gần đây, anh ta mở ngay một shop thú cưng, làm ăn rất tốt.

Harsh nhận mấy cuộc điện thoại, đều là hẹn hò tiệc tùng vào buổi tối để bàn chuyện làm ăn, anh ta vốn định đến hộp đêm xem Madhura biểu diễn yoga, nhưng lại nghe bạn bè nói Madhura đã mất tích, đành thôi. Ngẫm nghĩ chốc lát, anh quyết định tham gia cuộc tụ tập của hội những người nuôi thú cưng.

Mối quan hệ làm ăn cũ đã vững vàng, mối mới cần phải củng cố. Anh ta hiểu rõ, Những người nuôi thú cưng phần lớn đều giàu có và rảnh rỗi. Mở rộng quan hệ đương nhiên sẽ hỗ trợ tích cực cho việc làm ăn, hơn nữa...

Harsh tạo được ấn tượng khá tốt với những khách hàng mới, do phong cách lịch thiệp, không uống rượu, có chút thành công. Tuy đã vợ con đẽ huề nhưng anh vẫn được nhiều cô gái để mắt đến. Hôm nay, anh đến sớm hơn một tiếng, đỗ xe trước cửa nhà hàng, ti mẩn cắt móng tay, hài lòng nhìn đôi tay cắt tỉa gọn gàng của mình rồi cẩn thận gom nhặt những mẫu móng tay đã cắt.

Anh ta lấy từ cốp xe ra một cây thước, tần mẩn đo độ dài của phần móng tay đã cắt rồi chép vào trong sổ, sau đó so sánh với độ dài của móng tay cắt vào tuần trước. Anh ta chau mày lần chiếc lọ thủy tinh để dưới chỗ ngồi trong xe, mở nắp bỏ vào. Trong lọ đựng đầy Những mẫu móng tay ám khói thuốc vàng khè dài ngắn khác nhau. Anh ta lắc lắc cái lọ, ngắm nghía một cách thích thú.

Harsh lấy điện thoại ra, vào Twitter, tìm kiếm thông tin của mấy người bạn trong nhóm, rồi lại ghi chép một dãy số liệu, công thức vào trong sổ.

Hí hoáy hơn mười phút, anh ta khoanh tròn vào tên của một người. Nhìn ra ngoài thấy không có người quen, Harsh bèn xuống xe, vòng ra cốp sau, xách ra một cái túi, đi vào trong nhà hàng.

Vishaya chăm chú soi gương trang điểm, cho đến khi hoàn toàn hài lòng mới xách túi ra khỏi nhà chuẩn bị tham gia cuộc offline của hội những người nuôi thú cưng.

Những cuộc gặp gỡ kiểu này thường diễn ra mỗi tháng một lần, đều là người nuôi chó cảnh, tất nhiên sẽ có rất nhiều chủ đề trao đổi. Trò chuyện, ăn uống, mở rộng quan hệ, kiểu gì cũng có ích cho việc làm ăn.

Vì sẽ phải uống rượu nên cô không tự lái xe mà đi taxi đến trước nhà hàng, định đi mua chút đồ rồi sẽ đến.

Trên đường có mấy người ăn xin bò rạp dưới đất, trước mặt bày cái bát mẻ, trông chờ sự bố thí của người qua đường.

Vishaya lấy ví, bỏ tiền xu vào từng cái bát. Đám ăn xin theo nhau cúi đầu cảm ơn. Khi cô thả mấy đồng xu cuối cùng vào cái bát của một gã ăn xin ngồi co ro trong góc, gã đột ngột ngẩng đầu lên, nhìn cô chằm chằm, còn nhếch mép cười.

Cô cảm thấy gã ăn xin này thật kỳ quặc, nhưng cũng không quan tâm. Mẹ luôn dặn cô phải biết cho đi mới có thể nhận lại, bố thí mới có được phúc báo.

Trên quảng trường, bỗng có một đàn bồ câu trắng bay vụt lên. Cô giơ điện thoại lên chụp, lúc này mới nhận ra đã đến giờ gặp mặt, liền vội vã bước vào nhà hàng.

“Mấy hôm trước đèn đỏ đau bụng quá, giờ đỡ rồi nhưng vẫn nên uống ít thôi mới được.” Vishaya thầm nhắc nhở mình.

Nhưng vừa mới ngồi xuống, đã thấy chiếc ly trước mặt đã được rót đầy rượu.

“Vishaya, lâu quá không gặp, tôi phải mời cô vài ly mới được.” Admin của nhóm cười giả lả, chẳng buồn giấu giếm vẻ phóng túng trong ánh mắt. Đám đàn ông cùng hòa vào cổ vũ.

Trong cả bàn tiệc, ngoài cô ra còn có mấy phụ nữ đã kết hôn, ly của ai cũng đầy rượu. Vishaya không tiện từ chối, nếu không uống thì rõ ràng không chịu hòa đồng với mọi người, đành phải miễn cưỡng cầm ly lên uống.

“Không biết thằng cha Harsh lại lang thang ở đâu nhỉ?” Admin bấm điện thoại gọi mấy lần liền, nhưng lúc nào cũng trong tình trạng tắt máy, bèn chau mày nói.

“Chúng ta bắt đầu thôi, không đợi anh ta nữa, lần nào cũng tới muộn.”

Mọi người đều biết tổng, thực ra admin rất ghét Harsh, vì Harsh có duyên với phụ nữ hơn hẳn. Offline nhóm, kỳ thực chính là nơi cho đám đàn ông khoe khoang phô diễn để lừa gái lên giường. Harsh không những trẻ tuổi, đẹp trai, mà làm ăn mỗi ngày một phát, rõ ràng đã trở thành nhân vật quan trọng trong nhóm. Tự tập mà không gọi anh ta tham gia thì cũng không hay.

Harsh không đến, Vishaya và mấy bà chị kia đều hơi thất vọng, chỉ uống rượu chuyện trò qua quýt lấy lệ. Có lẽ do tác dụng của rượu cồn, bầu không khí dần trở nên sôi động. Mọi người liên tục mời rượu nhau, bùng ra Những lời ồm ồ, tán tỉnh.

Đám phụ nữ đều đã ngà ngà. Vishaya không nhớ mình đã uống bao nhiêu ly, chỉ thấy đầu óc chệnh choáng, cảnh tượng trước mắt cứ mờ mịt dần, cơ thể như không điều khiển nổi nữa, nói năng cũng mỗi lúc một lớn tiếng. Mấy gã đàn ông lăm ý đồ thấy vậy thì càng xúm vào ép rượu. Cô không còn đủ tỉnh táo để nhìn thấy vẻ mặt khinh khỉnh của mấy bà chị sồn sồn.

Lúc này Harsh mới đến, xin lỗi mọi người rồi ngồi xuống. Admin nâng ly: “Harsh, anh lại đến muộn nữa rồi. Tôi không cần biết anh có uống rượu hay không, hôm nay nhất định anh phải uống phạt!”

“Đúng là tôi không uống rượu bao giờ. Hay thế này vậy, lát nữa tôi sẽ mời mọi người tới hộp đêm vui chơi, coi như chuộc lỗi.” Harsh mỉm cười nhã nhặn đáp, ánh mắt liếc quanh bàn tiệc, dừng lại trên người Vishaya. “Con gái thì uống ít thôi, uống nhiều không tốt cho sức khỏe đâu.”

“Ồ, anh Harsh galant thật đấy, đến muộn mà vẫn quan tâm đến người khác cơ.” Nikara bị bỏ bằng từ đầu đến giờ lên tiếng châm chọc. Hôm nay chị ta cố tình trang điểm lộng lẫy, diện bộ đồ hàng hiệu đắt tiền đến dự. Nhưng cái tuổi bốn mươi làm sao địch lại nổi sức sống thanh xuân rực rỡ của Vishaya. Chẳng được ai ngó ngang đến, chị ta vô cùng khó chịu.

Vishaya hơi xúc động: “Cảm ơn anh!”

“Uống ít là đã cảm ơn tôi rồi đấy.” Giọng Harsh có phần trách móc.

Bữa tiệc kết thúc, gần như mọi người đều đã say ngất ngư, nhưng admin vẫn không quên lời mời của Harsh, mấy người ham vui cũng ầm ĩ đòi đi. Thế là cả đám chân nam đá chân chiêu đi tới hộp đêm, Harsh hào phóng bao hẳn một phòng.

Tất nhiên Vishaya cũng đi theo. Có mấy gã đàn ông vờ say đòi đưa cô về nhà, mặc dù cô cũng đã chệnh choáng, nhưng vẫn cảnh giác từ chối. Có điều muộn thế này mà đi taxi một mình cũng khác nào là tự sát, thế là cô quyết định đi theo Harsh, đợi tàn cuộc thì nhờ anh đưa về nhà.

Trong cơn váng vất bởi hơi men, cô chỉ còn một linh cảm, chỉ Harsh là tin cậy được.

Trong căn phòng được Harsh bao riêng cho cả nhóm, cô chẳng còn nhớ nổi mình đã làm gì nữa. Dường như cơ thể và ý thức không còn là của cô, dường như có thứ gì đó đã len lén bỏ cô đi mất.

Tan cuộc, ngồi trên xe Harsh, quay trở về chỗ trọ, Vishaya đã hoàn toàn mụ mẫm, mặc cho Harsh ôm cô dìu lên lầu.

3

Đi mua thuốc quay trở về nhà, Vishaya thấy toàn thân đau như dằm. Nhìn căn phòng bừa bộn, cô hơi hối hận vì những chuyện xảy ra tối qua.

Có điều chuyện đã xảy ra rồi, không thể cứu vãn được nữa. Harsh là người đàn ông tốt, nhưng đã có gia đình, có trách nhiệm bản thân không gặp được anh sớm hơn.

Trong lúc dọn dẹp phòng, cô thấy đầu mỗi lúc một đau như búa bổ, toàn thân lạnh toát, cổ họng đau rát khiến cô ho liên tục, chắc là bị cảm rồi. Cô uống một cốc nước ấm, chui vào chăn, mơ màng ngủ thiếp đi.

Bỗng nhiên, từ dưới gầm giường, một cái bóng từ từ thò ra, cuộn lại trên nền nhà thành hình một con chó, rồi trèo lên giường, chồm lên người Vishaya, cắn vào mắt cô.

Từng làn khói trắng tỏa ra qua lỗ mũi Vishaya, bị con chó nuốt lấy. Cái bóng từ từ phồng căng lên, sau đó lảng lảng bò xuống gầm giường.

Khi Vishaya tỉnh dậy, trời đã tối sầm, đầu cô càng đau dữ dội. Kinh khủng hơn nữa là cô thấy cơ thể mình như bị đổ chì, không thể dậy nổi, nhưng trong người lại trống rỗng cứ như đã mất đi rất nhiều thứ gì đó. Cô giống như một chiếc cốc rỗng đã bị đổ sạch nước chứa bên trong.

Cô nhắc điện thoại lên, gọi điện cho bạn thân, không ai trả lời. Cô vào Twitter, đăng dòng tin “Ôm rồi, chẳng ai quan tâm”, nhưng đợi mãi chẳng có ai bình luận, càng khiến cô cảm thấy đơn độc hơn. Nằm thêm một lúc, cô thấy buồn nôn khủng khiếp, bèn gắng hết sức bò dậy khỏi giường, vịn tường lết vào nhà vệ sinh, quỳ trước bồn cầu nôn thốc nôn tháo.

Cô gần như phải bò trở lại giường, định gọi điện cho Harsh, nhưng nhìn đồng hồ đã nửa đêm nên lại thôi.

Người cô nóng hầm hập, bên tai mơ hồ nghe như có tiếng chó sủa. Điện thoại trượt khỏi tay, cô lại lịm đi.

Bóng con chó lại bò ra khỏi gầm giường, to hơn hẳn lúc ban ngày, nó chun mũi hít ngửi bàn tay Vishaya thò ra khỏi mép giường, thè lưỡi liếm. Những chiếc móng tay mà Vishaya nuôi suốt mấy tháng trời cứ ngắn dần ngắn dần, cho đến khi cụt ngắn sát thịt, cái bóng mới lại trốn xuống gầm giường.

Ánh sáng chói chang khiến mắt Vishaya đau nhói. Cô giơ tay che, mở mắt ra, mới phát hiện ra mình đã ngủ mê mệt rất lâu. Đầu óc cô vẫn mụ mị, nhưng vẫn cảm giác thấy đầu ngón tay có gì là lạ. Nhìn đờ đẫn hồi lâu, cô mới nhận ra những chiếc móng rất dài giờ đã cụt ngắn, chân móng cũng không còn thấy móng bán nguyệt đâu nữa.

Cô bóp trán ngẫm nghĩ, hoàn toàn không còn nhớ nổi những việc đã xảy ra suốt một ngày một đêm qua. Lẽ nào cô đã cắt cụt móng tay trong lúc nửa mơ nửa tỉnh? Cô gắng gượng bò dậy, mặc đại quần áo, xuống nhà mua thuốc cảm, tiện thể kiếm chút gì đó ăn.

4

Vừa đàm phán xong một vụ làm ăn, ít nhất cũng phải kiếm được mấy trăm ngàn rupi, Harsh rất phấn khởi. Anh ta nằm vô lăng, hai ngón tay gõ nhịp theo bài hát đang khẽ ngân nga trong lúc đợi đèn đỏ, vui vẻ nhìn người qua kẻ lại.

Vishaya chợt xuất hiện trong tâm mắt của anh ta. Mới một ngày rưỡi không gặp mà trông cô khác hẳn, người gầy rộc đi, chốc chốc lại ho rũ rượi, quầng mắt thâm đen, mạch máu nổi phồng.

Harsh khẽ nhếch miệng, đưa mắt nhìn theo Vishaya vào trong hiệu thuốc. Vừa đúng lúc một anh chàng Á Đông cao gầy lênh khênh từ trong hiệu thuốc đi ra, khựng lại ngỡ ngàng rồi ngoái nhìn theo Vishaya. Sau đó, cứ như đã phát hiện ra điều gì, ánh mắt xuyên qua đám đông, chiếu thẳng vào trong xe của Harsh.

Không biết tại sao, Harsh cảm thấy như bị một mũi kim đâm thẳng vào nhãn cầu, đau đến chảy nước mắt. Anh ta dụi mắt mấy cái, khi nhìn về phía hiệu thuốc lần nữa, Vishaya đã đi ra, còn gã choai người Á Đông kia không thấy đâu nữa.

Hiệu thuốc cách nhà Vishaya đúng ba con phố, nhưng trông dáng đi dật dờ như không chạm đất của cô, có nửa tiếng nữa cũng chưa về đến nhà. Gã choai vừa xuất hiện khiến anh ta thấp thỏm. Ngẫm nghĩ một lát, Harsh quyết định nhấn ga, chiếc xe rồ máy lao đi.

Vishaya xách theo túi thuốc vào siêu thị mua ít đồ ăn nhanh, cảm giác nếu không mau chóng quay về nhà, khéo cô sẽ chết ngoài đường mất, đành phải vẫy taxi đi. Về đến cửa nhà, cô đếm đến mấy lần mới xong số rupi phải trả. Cô xuống xe trong tiếng chửi lầm bầm của gã tài xế.

“Xin cô làm ơn làm phước, cho tôi vài đồng.” Một gã ăn xin ngồi chồm hổm bên bậc tam cấp, tóc tai bù xù bết bát che kín cả mặt mày.

Vishaya chẳng còn tâm trạng nào mà quan tâm đến gã ăn mày, chỉ muốn lập tức về nhà nghỉ ngơi.

“Xin cô, coi như tích chút công đức cho mình đi mà.” Gã ăn xin ngẩng đầu giơ cao cái bát, run rẩy van vi.

Nhớ lại những chuyện đã làm với Harsh tối qua, Vishaya chột thấy chột dạ. Chẳng lẽ vì một phút bốc đồng trong cơn say mà cô đã gặp phải quả báo? Cô mở ví tiền, trút toàn bộ những đồng rupi vào bát của kẻ ăn xin, rồi kéo lê những bước chân nặng trĩu lên lầu.

Sau phút kinh ngạc, gã ăn xin vội vàng nhét tiền vào túi, đảo mắt liếc nhìn xung quanh rồi cuống quýt bỏ đi.

Tại một góc ngoặt, anh chàng Á Đông lúc nãy thò đầu ra, nhìn theo gã ăn xin rồi lại ngẩng đầu nhìn cánh cửa sổ của căn phòng như cái chuồng cu trên cao, dường như đang băn khoăn nên làm gì tiếp theo. Anh ta gãi mũi mấy cái rồi lại nấp vào góc khuất.

Lết được lên tầng bảy, Vishaya mệt muốn xỉu. Cô lấy cốc nước lạnh uống thuốc, triệu triệu được mấy miếng cơm lại ho sặc sụa, suýt chút nữa thì nôn hết những gì vừa ăn. Cô vào nhà vệ sinh vốc nước rửa mặt, vừa ngẩng đầu lên đã giật nảy mình khi nhìn thấy người trong gương. Trên trán cô chằng chịt những mạch máu nhỏ li ti như rễ cây, đang lan ra phía mặt. Hai má hõm xuống, gò má nhô cao, đôi mắt vô hồn, đôi môi nứt nẻ. Cô sờ lên khuôn mặt khô sạm không còn sức sống, ngón tay chạm vào da mặt xạo xạo như thể đang sờ vào một tờ giấy ráp.

.

“Mai phải đi viện thôi, không thể cố được nữa.” Vishaya thấy mình đã sắp ngã gục đến nơi. Cô quay vào phòng, ngã phịch xuống giường, lịm đi mê mê.

Có tiếng ư ử như tiếng chó rên vọng lên dưới gầm giường. Con chó đen len lén thò cổ ra, sợ sệt ngó nghiêng xung quanh rồi lại rụt vào. Nó lại rên

rỉ thắm thiết dưới gầm giường, chân cào rẹt rẹt xuống nền nhà như đang cố gắng chống cự không chịu bò ra.

Cả người nó gồng lên, cố gắng hết sức lùi về phía sau, bốn chân cố sống cố chết tì chặt xuống đất, nhưng cái đầu lại cứ vươn thật dài về phía trước một cách bất thường, cứ như có người dùng dây thừng vào cổ kéo nó chui ra.

Con chó nằm rạp xuống sàn nhà lạnh giá, ngửa cổ nhìn Vishaya đang say ngủ, hai làn khói trắng nhàn nhạt cuộn lên trong mắt, như hai giọt nước.

Vishaya trở mình, đập tung chăn, để lộ cặp đùi săn chắc. Con chó cứ như nhìn thấy cục xương, lao vọt lại, rồi như nhận ra điều gì, nó lại cố gắng ghì lại, gồng mình kìm nén cơn khao khát.

Đôi mắt nó mỗi lúc một đỏ sọng, rọi ra hai tia nhìn hung tợn. Cuối cùng, nó không thể kìm nén được nữa, lại chồm lên giường, lè cái lưỡi khói đen, liếm vào cổ chân của Vishaya rồi cứ thế tiến dần lên cho đến tận đùi.

Làn da trên chân Vishaya từ từ nổi lên những mạch máu đen li ti như mạng nhện, từng sợi khói trắng rất mảnh bốc qua lỗ chân lông, chui vào trong miệng con chó đen.

Đúng lúc này, một bóng người nhảy vọt vào qua cửa sổ, là anh chàng cao gầy người Á Đông hồi nãy.

Con chó kinh hãi, lập tức hoá thành một làn khói đen bay vọt lên trần nhà, đến mấy phút sau mới tụ lại thành hình con chó, lơ lửng trên người Vishaya, nhe ra hàm răng đen ngòm, từ trong cổ họng phát ra những tiếng “gừ gừ” hung hãn.

“Mày không muốn làm thì thôi, cố để làm gì?” Anh chàng kia chìa tay ra, định sờ vào bụng con chó.

Con chó lập tức sủa lên ăng ăng, há mõm định cắn. Nhưng mõm chó vừa chạm vào tay anh chàng, liền vỡ thành từng mảnh bóng đen xuyên qua

bàn tay, rồi tụ lại trong lòng bàn tay.

Anh chàng rút tay lại, nhìn làn khói trắng bốc ra từ trong lòng bàn tay, bay về phía con chó đen, nói: “Tao không muốn làm hại mày, nhưng...”

Còn chưa dứt lời, hai chiếc đinh gỗ đã bay vọt ra khỏi tay anh ta, cắm phập vào đôi mắt con chó đen. Một tiếng rú thảm thiết vang lên, con chó lăn ra giữa giấy, cơ thể thu nhỏ lại rồi vọt cái lại phình to ra, hoá thành một cái bóng rất lớn, bỏ chạy về phía cửa sổ.

Anh chàng chụp lấy cái bóng, ấn chặt vào tường, lại lần lấy hai cái đinh gỗ đã, đóng chặt con chó vào đó. Cái bóng quằn quại giữa giấy trên tường, biến thành khuôn mặt của vô số cô gái, cuối cùng hiện nguyên hình là một con chó già cỗi, đưa ánh mắt thảm thiết nhìn vào anh chàng kia, khe khẽ rên rỉ.

“Bao nhiêu cô gái đã bị nguyên rửa đến nỗi mất hết sinh khí.” Anh chàng nhướng mày, vẻ thương hại nhanh chóng biến thành căm phẫn. “Mày làm bao nhiêu chuyện ác ôn như vậy, mày phải trả giá!”

Một nắm gạo nếp tung ra. Con chó cứ như bị té nước sôi, khói phun ra xèo xèo từ người nó. Con chó đau đớn vặn vẹo, giữa kịch liệt, hình bóng đen đặc của nó cứ nhạt dần, nhạt dần rồi biến mất, mùi tanh tươi nồng nặc khắp phòng.

Anh chàng rút chiếc đinh gỗ đã ra khỏi tường, đi đến bên Vishaya, sờ lên tóc cô rồi đưa một ngón tay lên miệng cắn. Một giọt máu rớt xuống môi Vishaya, chậm chậm ngấm vào trong khe miệng cô.

“Nhân quả tuần hoàn, tuy cô đã phạm sai lầm, nhưng cô là người tốt bụng. Lòng tốt sẽ được báo đáp. Gặp cô, giúp cô, là số mệnh của tôi.”

Những mạch máu đen đang chạy như mạng nhện khắp người Vishaya bỗng theo nhau biến mất, làn da khô ráp tươi sáng trở lại, cơ thể gầy guộc lại tràn đầy sức sống.

Mí mắt Vishaya giật giật liên miên mấy cái, có vẻ như cô sắp tỉnh lại. Anh chàng kia mỉm cười, cúi xuống hôn khẽ một cái lên trán cô rồi nhảy ra ngoài qua cửa sổ, biến mất trong màn đêm đen kịt của Mumbai.

Vishaya mở bừng đôi mắt, thần trí vẫn hơi mơ màng. Cô nhìn điện thoại, nhận ra sau khi từ hộp đêm trở về, cô đã ngủ suốt hai ngày trời.

“Harsh đúng là một người đàn ông đứng đắn, mình uống say như vậy mà anh ấy không...” Vishaya cảm động pha chút nuối tiếc. “Đáng tiếc là anh ấy đã có vợ con rồi.”

Cô loáng thoáng nhớ lại giấc mơ tuyệt đẹp vừa nãy. Cô ngủ say trong vườn hoa như nàng công chúa ngủ trong rừng. Một chàng hoàng tử tiến lại, cúi xuống hôn khẽ lên trán cô, đánh thức cô dậy khỏi giấc ngủ triền miên. Chỉ có điều, khuôn mặt đó, không phải là Harsh.

“Hình như mình đã gặp anh ta ở đâu rồi thì phải.” Vishaya khẽ sờ lên trán, trong lòng tràn đầy ấm áp.

5

Harsh vừa kết thúc một buổi offline với một nhóm khác, trở về nhà đã hơn ba giờ sáng. Không biết tại sao, anh ta cứ cảm thấy bứt rứt thấp thỏm, linh cảm như có chuyện gì không hay sắp sửa xảy ra. Anh ta liếc về phía cốp sau xe, đập mạnh mấy cái rồi mới đi vào căn biệt thự.

Anh ta chẳng buồn nhìn đến vợ con đang ngủ say, nhếch mép cười rồi đi thẳng lên tầng ba. Trên đó chỉ có một nhà kho rộng thênh thang. Anh ta móc ra một chiếc chìa khóa tra vào ổ khóa, đẩy cửa bước vào.

“Tách!” Bóng đèn bật sáng. Harsh châm thuốc, tiện tay giật sợi dây chuyền vàng trên cổ xuống, rút từ trong lọ ra ít hương nến, châm cháy rồi cắm vào lư hương trên bàn thờ.

Trên tường treo một khung ảnh màu đen, trên giá để đồ ở hai bên khung ảnh bày mấy cái lọ thủy tinh lớn nhỏ, bên trong đựng đầy những mẫu móng tay đã cắt.

“Bà xã, em đã sát cánh bên anh từng ấy năm nay, anh rất cảm ơn em.” Harsh ngồi khoanh chân trên tấm đệm mỏng, ngược nhìn tấm ảnh. “Anh biết em chưa bao giờ rời xa anh, luôn bảo vệ anh. Một thằng nghèo kiệt xác được như ngày hôm nay, đều nhờ có em cả. Mong em sau này hãy tiếp tục giúp đỡ cho anh.”

“Nếu cô ta chết rồi thì sao?” Một bóng người nhô ra từ sau giá gỗ chống chất đồ đạc ở trong góc nhà kho. Là cái gã người Á Đông trước hiệu thuốc lúc ban ngày.

Harsh giật nẩy mình kinh hãi, nhảy dựng dậy quát: “Mày là ai?”

“Loại người bỉ ổi, bẩn thỉu như mày, không có tư cách để hỏi tên tao.” Anh chàng lạnh lùng đáp.

“Bận rộn quá nhỉ, giờ mới mò về nhà.”

“Sao mà vào được đây?” Harsh nhanh chóng lấy lại bình tĩnh, len lén thò tay ra sau lưng nắm lấy cái lư hương bằng đồng.

“Những người ngu xuẩn muôn đời chỉ biết hỏi những câu hỏi ngu xuẩn như vậy.” Anh chàng đi ra khỏi bóng tối của giá để đồ. “Mày chuyên dùng thủ đoạn bỉ ổi để dụ dỗ quan hệ với những cô gái hiền lành, gieo sát khí vào cơ thể họ để đổi lấy vận may cho mình. Vậy mà mày vẫn có tâm trạng để quan tâm tại sao tao lại vào được đây à?”

“Sao mày biết?”

“Ồ, tao đọc hơi nhiều một chút và tao có biết về phong tục kỳ quặc của một bộ lạc thần bí tại vùng núi phía Nam bang Bengal. Nếu chiếc răng đầu tiên của bé trai mọc ở lợi trên, thằng bé sẽ phải cưới một con chó và con chó đó sẽ phù hộ cho nó bình an cả đời. Vì tò mò nên tao đã đến tận nơi tìm hiểu và thật không ngờ, tao lại biết được một câu chuyện còn kỳ quái hơn nữa.”

Anh chàng nheo mắt, lạnh lùng nói tiếp: “Sau khi lấy vợ chó, những đứa trẻ này sẽ có một năng lực kỳ lạ, không những có được linh cảm tuyệt vời, mà còn dự đoán được vận thế. Khi phát hiện ra vận thế không tốt, họ sẽ tìm cách đổi vận cho người khác. Họ sẽ nhắm đến những cô gái sắp đến hoặc vừa qua kỳ sinh lý, đặc biệt là những cô gái may mắn. Phương pháp cũng rất thú vị, họ sẽ cải trang thành ăn xin lê la trên đường xin tiền. Nếu cô gái nào cho họ tiền, thì cũng cho luôn cả vận may và còn để phát sinh tình cảm với họ. Sau khi lấy trộm vận may rồi, họ sẽ dùng đủ mọi cách tiếp cận, dụ dỗ cô gái đó lên giường, để truyền sát khí vào trong cơ thể của cô gái thông qua tinh dịch, thế là hoàn tất công đoạn đổi vận.”

“Quá trình đổi vận sẽ kéo dài ba ngày. Trong thời gian đó, cần phải đưa hồn phách của người yêu hấn sâu đậm vào trong nhà nạn nhân, đợi lúc đêm đến sẽ xuất hiện, lấy trộm sinh khí cho hấn. Cho đến khi sinh khí của nạn nhân bị cướp hết, trong người nạn nhân sẽ chỉ còn sát khí, nên hoặc là mắc bệnh nặng, hoặc là đen đui khủng khiếp, chẳng mấy mà chết.”

“Còn mày lấy trộm được sinh khí của người ta nên càng ngày càng may mắn, làm gì cũng phát tài. Tao cứ thắc mắc mãi, mày đã làm thế nào để dự đoán được vận thế của mình? Cho đến vừa nãy, khi phát hiện ra những cái lọ thủy tinh đựng đầy móng tay, tao mới hiểu ra. Móng tay tượng trưng cho dương khí trong cơ thể, người dương khí thịnh thì móng tay sẽ dài rất nhanh. Cho nên mày đã đo tốc độ dài ra của móng tay để tính toán vận may của mình và nhìn vào móng tay của những cô gái đã bố thí cho mày để phán đoán vận thế tốt xấu, tìm ra người may mắn nhất.”

Khóe miệng Harsh giật lên liên hồi, khuôn mặt cứng đờ chau tít lại: “Mày biết nhiều quá rồi đấy. Nhưng tao mới vừa lấy được vận số tốt đẹp, nên tao sẽ chẳng việc gì hết. Cũng có nghĩa là, mày chết chắc!”

Harsh còn chưa nói dứt câu, anh chàng kia đã thành linh lao vọt như một tia chớp tới ngay trước mặt anh ta, tung một cú đấm thần sầu.

Harsh nghe thấy rõ ràng tiếng sống mũi bị gãy gập, cơn đau choáng váng khiến hai mắt anh ta tối sầm.

“Bụp!” Lại một cú đấm nữa giáng vào giữa mặt. Hash ngã nhào, mắt không còn nhìn thấy gì nữa.

“Tao chưa bao giờ cảm hận ai như mày!” Anh chàng giẫm chân lên cơ thể đã mềm nhũn của Harsh. “Không chỉ là vì cách đối xử vô liêm sỉ của mày với người nhà và những cô gái khác, mà còn vì mày đã thẳng tay giết chết con chó đã từng là người vợ cùng lớn lên với mày để mong sớm được chuyển vận. Rồi mày lợi dụng sự trung thành của loài chó để bắt nó đi trộm sinh khí cho mày!”

Một cây kim bạc nhỏ dài đâm thẳng vào sau gáy Harsh, ngay cột sống. Khi rút ra, thân thể co giật của Harsh liên bất động.

Anh chàng đứng thẳng người, vái một vái trước tam ảnh khung đen.

Trong ảnh là một con chó đen đang đứng trên đồng cỏ xanh rì, đôi mắt đen nhánh vui tươi.

“Mày cũng không muốn người mày yêu thương cứ phải đi làm những chuyện ác ôn thế này phải không? Tao biết, hấn đã bỏ thi thể của mày ở trong cốp xe, bắt mày bảo vệ hấn mãi mãi. Hãy yên tâm, gia sản của hấn đủ cho vợ con hấn sống ung dung cả đời. Tao sẽ tìm cho mày một nơi an nghỉ, cho mày an tâm ngủ một giấc vĩnh viễn.”

6

Nguyệt Bính ngưng lời, im lặng, đưa mắt nhìn ra sân trường ồn ào tiếng người.

Điện thoại bỗng vang lên tiếng chuông tin nhắn, tôi tiện tay mở ra xem, là nhóm những người thích phượt đang rủ nhau tối nay offline. Lại một tiếng chuông nữa, một cô bạn rất xinh xắn trong nhóm phượt đã kịp comment: “Yeah, qua kỳ đèn đỏ rồi, tối nay xả đi!”

Vừa xem, tôi bỗng thấy trong lòng khó chịu.

Không ai bấm like, không ai đáp lời.

Nhưng phía sau màn hình, không chừng đã có những con người đang ủ mưu toan tính.

Còn tại sao phải đưa sát khí vào trước và sau kỳ sinh lý, Nguyệt Bính không nói, nhưng tôi đã đoán ra.

Kỳ sinh lý là giai đoạn âm khí trong cơ thể phụ nữ thịnh nhất, nên trước và sau kỳ sinh lý, khả năng thu nạp khí của cơ thể cũng mãnh liệt nhất, khao khát thu lấy thật nhiều khí bên ngoài để bù đắp hao tổn ...

CHƯƠNG 17

LỜI NGUYỄN KHỔNG TƯỚC

Tương truyền, vua Asoka năm xưa phạm tội vô tội vạ, không biết bao nhiêu vạn người đã phải bỏ mạng cho tham vọng mở rộng lãnh thổ của nhà vua. Oán khí, máu thịt, xác chết, oan hồn... bị hổ phách trong núi hút lấy, hóa thành hổ phách khổng tước quý đầy âm khí. Mỗi đêm trăng tròn, hổ phách quý sẽ hút lấy khí dương, đến đêm không trăng sẽ nhả khí âm thế ra. Hổ phách quý trông rất giống kim cương xanh, nhưng ai sở hữu nó, hoặc là đột tử, hoặc là gặp tai họa bất ngờ, hoặc là mắc bệnh tâm thần, không ai thoát được.

1

Tôi vẫn tới cuộc offline, gọi cả Nguyệt Bính đi cùng. Nó chẳng muốn đi, nhưng tôi cứ lôi đi cho bằng được. Chúng tôi tự khoác cho mình một mục tiêu cao đẹp, đó là đến đây phô bày vẻ đẹp trai, thu hút ánh nhìn của những cô gái trẻ, đừng để các cô ấy bám theo lũ trọc phú mà hỏng đời. Thế là hai thằng vênh vang đến điểm hẹn.

Vừa ngồi xuống bàn, đã phát hiện ra sự việc không đơn giản như chúng tôi tưởng tượng.

“Bí Ngô, anh đeo đồng hồ gì vậy?” Một cô nàng hỏi phủ đầu.

“IWC.” Tôi thần nhiên đáp.

Mặt cô nàng lộ rõ vẻ coi thường: “Ồ, chưa nghe thấy bao giờ. Anh xem admin của chúng ta đeo đồng hồ Rolex oách chưa?” Tôi cứng họng.

“Nguyệt Bính, thời đại nào rồi mà còn dùng cái thể loại điện thoại bấm phím thế nhỉ? Tôi vừa đổi sang con Iphone 6 giống hệt của admin, thải lại con Iphone 5 cho anh nhé?” Một cô nàng khác cố tình lên giọng.

Nguyệt Bính lẳng lặng bỏ con Vertu vào trong túi.

Tôi nhìn sợi dây chuyền vàng to như sợi xích sáng lóe trên cái cổ béo rụt vào vai của tay admin đã gần năm chục mà thấy ngứa mắt không thể tả, thầm nghĩ: “Già đầu thế này mà còn đi dụ dỗ mấy đứa con gái đáng tuổi con ông, ông không thấy nhục à?”

Nhìn đám con gái xúm xít quanh gã admin khả ố, uốn éo đủ kiểu lấy lòng, Nguyệt Bính nhếch mép khinh thường, rồi đưa mắt ra hiệu cho tôi. Chúng tôi chia nhau cầm cốc đi một vòng, mỗi người chúc ba ly, rượu trắng 58 độ cứ một ly một hớp. Toàn bộ đám đàn ông không đỡ nổi hai thằng bợm rượu chúng tôi, chối kiểu gì cũng bị chúng tôi ấn vào tận miệng.

“Trận hôm nay tính cả cho tôi!” Nguyệt Bính thản nhiên tuyên bố. Đám con gái ồ lên hoan hô rào rào.

“Hiệp hai, karaoke, tôi bao!” Tôi nâng cao ly rượu, hùng dũng không kém. Tiếng vỗ tay lại vang lên như sấm dậy.

Vui chơi đến hơn ba giờ sáng, Nguyệt Bính thuê hẳn một chiếc xe lớn chở mọi người cùng về. Ngồi trên xe, không thể từ chối được những lời nài nỉ của bọn con gái, chúng tôi đành phải trao đổi số điện thoại, wechat với họ. Sau khi đưa từng cô về tận nhà, chúng tôi kiếm một quán ăn khuya làm hai tô mì bự, sau đó mới quay về ký túc xá, lén lút trèo tường chui vào, ngủ như chết.

Tỉnh dậy đã là hơn hai giờ chiều. Nguyệt Bính đang bấm điện thoại nhao nháy: “Mấy em hôm qua hẹn chúng ta đi ăn tối đấy.”

Tôi với lấy điện thoại, thấy mình cũng nhận được mấy tin nhắn các cô hẹn tối nay đi chơi tiếp. Tôi đang nghĩ xem nên từ chối thế nào, điện thoại của Nguyệt Bính bỗng đổ chuông.

“Tao đi lấy chuyển phát nhanh.” Nguyệt Bính xỏ đôi tông, khoác tạm chiếc áo rồi chạy xuống dưới nhà.

Tôi tin rằng sau trận tối qua, admin sẽ chẳng bao giờ gọi chúng tôi offline nữa. Cũng chẳng sao, giúp người cũng chỉ giúp được một lần chứ chẳng thể giúp được cả đời, mấy cô kia phải tự thân vận động thôi.

Nguyệt Bính đi vào phòng, tay cầm một lá thư, ném lên bàn, ngồi thừ trên giường không nói năng gì. Tôi đang định hỏi thì nó chỉ vào lá thư, ý bảo tôi tự đọc.

Tôi nhìn tên người gửi, bỗng toát mồ hôi lạnh - Okawa Yuji!

Chính là cái ông già Nhật Bản to béo đã bỏ chúng tôi ngay trên chuyến tàu tới Nhật Bản để sang Ấn Độ. Nguyệt Bính đi Ấn Độ cũng là để tìm lão. Có quá nhiều câu hỏi về Tsukino, về thầy âm dương và về chúng tôi cần

lão giải thích. Nhưng Nguyệt Bính đã tìm khắp Ấn Độ mà chẳng thấy
tăm tích lão đâu. Nào ngờ lão lại chủ động gửi thư cho chúng tôi.

Tôi vội vàng xé thư. Lá thư không dài, nét chữ ngay ngắn cứng cáp,
nhưng nội dung lại khiến tôi bủn rủn.

Nguyệt Vô Hoa, Nam Hiếu Lâu:

Chào các anh!

Tôi biết, nhận được thư tôi, các anh sẽ rất nghi ngờ, đặc biệt là hai cái
tên của hai người. Nhưng đây mới là tên thật của hai người.

Tôi không kịp giải thích, vì thực sự quá phức tạp, nếu có cơ hội, tôi sẽ
trực tiếp giải thích. Đương nhiên, nếu như tôi còn cơ hội sống sót.

Tôi biết Nguyệt Vô Hoa đã từ Nhật Bản tới Ấn Độ tìm tôi, tôi tránh mặt
không gặp là vì phải tìm hiểu một sự việc quan trọng hơn nữa. Mặt khác,
tôi không biết liệu các anh có đủ sức tiếp nhận sự thật hay không. Tôi
luôn chú ý đến những sự việc mà Nguyệt Vô Hoa đã trải qua ở Ấn Độ.
Sự trưởng thành của các anh khiến tôi cũng được an ủi, xem ra quyết
định của chúng ta vào hai mươi năm trước là đúng đắn. Xin hãy thứ lỗi
cho tôi vì đã cố tình giấu giếm việc quen biết các anh.

Lá thư này, tôi nhờ một người bạn đáng tin cậy gửi cho hai anh. Với điều
kiện là sau khi tôi tới đó một tuần vẫn không có tin tức gì, lá thư sẽ được
gửi đi.

Thời gian cấp bách, tôi không kịp viết nhiều hơn. Tôi dự định sau khi giải
quyết xong chuyện này, sẽ kể lại toàn bộ câu chuyện đã xảy ra hai mươi
năm trước cho các anh nghe. Hy vọng là tôi có thể làm được.

Hy vọng là các anh không cần nhận bức thư này.

p/s: Tsukino và Kuroba hiện đã tới Ấn Độ. Chỉ một mình tôi chắc không đủ sức giải quyết việc này. Xin thứ lỗi vì đã không thông báo cho các anh, vì tôi không muốn hai anh phải tiếp tục mạo hiểm vì những sai lầm mà chúng ta đã phạm phải từ hai mươi năm về trước.

Nếu nhận được thư này, mong các anh hãy đến pháo đài Bhangarh một chuyến.

Đương nhiên, quyền lựa chọn ở trong tay các anh.

Dù các anh lựa chọn thế nào, tôi vẫn sẽ hiểu.

Okawa Yuji.

2

Tôi và Nguyệt Bính thằng nào ngồi thừ trên giường thằng nấy, chẳng nói năng gì. Sự xuất hiện của bức thư quá đột ngột. Rốt cuộc hai mươi năm trước đã xảy ra chuyện gì? Sai lầm đó là gì? Tại sao ông ta lại gọi chúng tôi là Nam Hiểu Lâu, Nguyệt Vô Hoa? Tại sao phải đến pháo đài cổ Bhangarh? Trong thư ông ta nhắc đến “chúng ta”, đó là ai?

Trong lúc tôi vẫn đang quay cuồng suy nghĩ, thì Nguyệt Bính mặt lạnh tanh đứng dậy thu dọn hành lý. Tôi nhìn nó một chốc, rồi cũng bắt đầu thu dọn đồ đạc.

Thực ra, sau khi nghe Nguyệt Bính kể lại những trải nghiệm ma quái ở Ấn Độ, tôi đã nhiều lần thề rằng đời này sẽ không bao giờ đặt chân đến Ấn Độ nữa bước, nào ngờ mới có mấy ngày, tôi đã phải phá vỡ lời thề. Cái lão Okawa Yuji thật đáng ghét, đang yên đang lành dùng cái giọng trò gười thư, lại còn cái gì mà quyền lựa chọn ở trong tay các anh. Chúng tôi còn được lựa chọn nữa sao?

Ra khỏi ký túc xá, tôi quay đầu lưu luyến nhìn lại, cảm thấy tiếc những ngày yên ả. Nguyệt Bính nói không sai, chúng tôi đã bước chân vào thế giới này, thì phải chấp nhận từ biệt cuộc sống của người bình thường.

Đến Ấn Độ, đó là chuyến hành trình bắt buộc của chúng tôi.

Suốt dọc đường đi, tôi và Nguyệt Bính cố gắng tránh bàn đến chuyện này, bởi có bàn cũng chỉ thêm hoang mang mà thôi. Tôi gọi không biết bao nhiêu cuộc cho Tsukino, nhưng điện thoại lúc nào cũng tắt máy, càng khiến tôi nhấp nhồm không yên, chỉ muốn có cánh cửa thần kỳ để đến ngay cái pháo đài Bhangarh chết tiệt ấy.

Pháo đài cổ Bhangarh cách New Delhi ba trăm cây số. Vừa ra khỏi sân bay, Nguyệt Bính lập tức chặn ngay một chiếc taxi, xò ra một năm tiền. Gã tài xế há hốc miệng một hồi mới định thần lại được, rồi cứ như thể sợ chúng tôi đổi ý, gã lập tức mở cửa cho chúng tôi lên rồi nhấn ga chạy luôn.

Suốt dọc đường, chúng tôi im lặng xem tài liệu. Nguyệt Bính quay sang hất hàm hỏi: “Bí Ngô, sợ không?”

“Sợ!” Tôi trả lời chắc nịch.

“Thực ra mày không cần tới, mình tao tới là đủ rồi.” Nguyệt Bính nói nhẹ tênh.

“Tao đến có phải vì mày đâu. Mày quên là Tsukino đã tới đây rồi à?” Tôi đáp trả.

“Bí Ngô, kiểu gì thì mày cũng phải nhớ lời tao, có gì nguy hiểm, chạy trước cái đã.” Nguyệt Bính nghiêm túc căn dặn. Rồi nó tựa vào ghế nhắm mắt lại. “Còn khoảng hai tiếng nữa, tranh thủ ngủ đi một lát giữ sức.”

Tôi nhắm mắt, nhưng đầu óc cứ loạn cả lên không sao ngủ được. Không biết bao lâu sau, tiếng phanh rít điếc tai vang lên, gã tài xế bật ra một câu tiếng Anh tệ hại: Đến rồi!

Trời đã tối sập, may sao còn có trăng. Dưới ánh trăng, chúng tôi trông thấy toàn bộ diện mạo của pháo đài Cổ Bhangarh.

Toà pháo đài chạy men theo sườn núi, bên phải là những căn nhà đá hình tròn, bên trái lại là những căn nhà vuông vắn, san sát từng lớp cho đến lưng chừng núi. Những căn nhà đá đều có cửa sổ hình vòm, gió núi lùa qua, rít lên u u từng hồi, nghe mà sởn gai ốc.

Đột nhiên, tôi lơ mơ nghe thấy một thứ âm thanh kỳ lạ. Những tiếng u u kia có vẻ như không phải là tiếng gió thổi, mà nhịp nhàng cứ như tấu nhạc, lặp đi lặp lại như một điệp khúc sơ sài. Không biết tại sao, tôi cảm thấy thứ âm nhạc này rất đời thân quen, như thể đã từng nghe được ở đâu đó, bèn động tai lên cố nghe cho rõ. Nghe một lúc, tôi bỗng thấy toàn thân lạnh toát, đầu óc trống rỗng, trong lòng tự dưng cứ trào lên một nỗi bi thương khó tả, cứ thế vô thức đi về phía pháo đài.

“Bí Ngô!” Nguyệt Bính gọi giật, hét toáng lên bên tai tôi. “Bình tĩnh lại nào! Đây là nhạc tang!”

Tôi choàng tỉnh, quần áo ướt đầm mồ hôi lạnh. Một đám mây đen chợt bay đến, che khuất mặt trăng, cảnh tượng trước mắt bỗng tối sầm, khúc nhạc rền rĩ lại ngân lên. Một cơn gió núi thổi thốc tới, xua tan mây đen. Dưới ánh trăng, tôi nhìn thấy một đám người tay cầm nhạc cụ xuất hiện trên nóc căn nhà đá ở tầng thứ hai phía bên phải khu pháo đài. Họ xếp thành hàng, đi vòng tròn trên đỉnh nóc nhà, người gõ thanh la, người thổi sáo, còn có một lão béo sắc mặt vô cảm, cầm một loại nhạc cụ tôi không biết tên, trông giống như cái mõ, cũng đang gõ đều đều theo khúc nhạc rền rĩ.

Tôi bỗng toàn thân lạnh toát. Lão béo ấy chính là Okawa Yuji.

Lão ngẩng lên, lặng lẽ liếc nhìn tôi, khoé miệng nhếch lên, khuôn mặt tái nhợt. Đội nhạc lại đi vòng mấy vòng quanh ngôi nhà đá rồi tiến vào cánh cửa vòm. Tiếng bước chân tuy khẽ nhưng rất vang trong pháo đài trống trải. Từng ô cửa sổ đá bỗng lần lượt sáng lên xanh lét, mỗi ô cửa từ từ nhô lên một cái bóng trắng toát, vẫy tay về phía chúng tôi.

“Nguyệt Bính, đám người kia là thế nào?” Tôi lập bập hỏi.

“Ngoài hai chúng ta ra thì còn có ma nào nữa?” Nguyệt Bính ngơ ngác nhìn tôi.

Vẻ mặt Nguyệt Bính không hề có vẻ đùa cợt. Tôi nhận ra, chỉ có mình tôi trông thấy cảnh tượng khủng khiếp vừa rồi.

“Mày nhìn thấy gì đấy?” Nguyệt Bính đưa cho tôi một mẫu lá ngải.

“Ngậm vào mau lên!”

Tôi lắc đầu. Tiếng nhạc thảm thiết đã biến mất, pháo đài lại trở về hình dạng ban đầu. Tôi hít vào một hơi thật sâu, quan sát kỹ lưỡng toà pháo đài, cuối cùng đã hiểu ra quái lạ ở đâu.

“Nguyệt Bính, toà pháo đài này là một ngôi mộ âm được xây dựng để giam nhốt oan hồn. Và tao đã trông thấy Okawa Yuji. Tao nghĩ ông ta đã chết rồi.”

Nguyệt Bính nhìn tôi với ánh mắt rất lạ lùng: “Bí Ngô, theo tao thì chúng ta không nên hấp tấp đột nhập. Hay là chúng ta cứ quay về thị trấn gần đây nghỉ ngơi, ngày mai lại đến.”

“Mày không tin tao à?” Tôi cáu, nhưng phát giác ra Nguyệt Bính cứ nhìn chăm chăm vào một bộ phận trên mặt tôi, thì tôi đã hiểu chuyện gì xảy ra.

Tôi móc ngay điện thoại, mở phần chụp hình, chuyển đến camera trước, tôi đã nhìn rõ điều nghi hoặc.

Hai con người đỏ rực như máu, đang đập chồm lay động như hai ngọn lửa.

Đôi mắt đã được giải cổ trùng của tôi lại biến thành màu đỏ như cũ.

“Nguyệt Bính, toà pháo đài này cất giấu bí mật liên quan đến chúng ta, hơn nữa ngay khoảnh khắc này, mắt tao lại biến thành màu đỏ. Nếu chúng ta không vào ngay, sẽ bỏ lỡ mất cơ hội đây.”

“Thôi thì tao chiều mày!” Nguyệt Bính thở hắt ra. “Nếu đã là phần mộ âm, thì phải vào từ chỗ nào?”

Tôi ngẫm nghĩ một lát, chỉ vào cánh cửa tò vò ở phía Đông: “Tất nhiên là phải vào từ phương vị cấm, tượng trưng cho cửa sinh chứ còn gì nữa!”

3

Chúng tôi leo lên bậc đá đến góc Đông Bắc trên tầng hai của pháo đài, giơ đèn pin lên soi vào qua cửa sổ đá. Chùm sáng đèn pin chìm ngấm trong bóng tối hun hút không cùng. Trong không khí nồng nặc thứ mùi hôi thối đã khô, những viên gạch vuông to lớn phủ dày bụi đất.

Nguyệt Bính tranh lên trước, chui tọt qua cửa sổ đá, ném một que huỳnh quang vào trong. Quầng sáng yếu ớt xanh lét chiếu ra xa chừng ba bốn mét.

Tôi cũng nhảy theo vào, nhờ ánh sáng của điện thoại và que huỳnh quang, tôi đã nhìn rõ kết cấu bên trong của pháo đài. Hai chúng tôi đưa mắt nhìn nhau: đây là một căn phòng đá kín mít không hề có cửa ra vào.

Đang bắn khoăn, đột nhiên dưới nền nhà vang lên những tiếng cọt kẹt như xích khoá sập vào nhau, mặt đất rung chuyển, những phiến đá lần lượt nhảy lên rào rào như những quân bài domino, cuối cùng “uỳnh” một tiếng chát chúa, mấy phiến đá giữa căn phòng sụt xuống, lộ ra một cái hố to hun hút. Một sợi xích dài gỉ sét loang lổ ròng từ miệng hố đến tận đáy hố. Nguyệt Bính lại ném xuống một que huỳnh quang, nó nhanh chóng bị bóng tối nuốt chửng, chỉ còn sót lại một đốm sáng tí xíu yếu ớt tít tận dưới đáy, trông vô cùng ma quái. Hơi lạnh u tịch từ dưới hố phả lên ngàn ngạt, kèm theo thứ mùi tanh tưởi như máu, còn mơ hồ như có tiếng rên rỉ đau đớn và tuyệt vọng như của người hấp hối.

Chúng tôi vội vàng ngậm lá ngải, cắn đèn pin trong miệng, bám vào sợi xích leo xuống.

Xuống càng sâu lại càng lạnh, ánh sáng đèn pin chỉ soi được khoảng một mét xung quanh. Chúng tôi chìm trong bóng tối đặc quánh, không nhìn thấy gì, chỉ nghe tiếng tim đập thành thịch không ngừng nghỉ.

Không biết đã leo bao lâu, tôi mới nghe thấy tiếng chân Nguyệt Bính chạm tới đất. Tôi cũng thấy vững dạ hơn, leo nhanh thoăn thoắt. Cuối cùng cũng xuống tới đáy hố.

“Các anh tới rồi à?” Trong bóng tối bỗng vang lên một giọng nói quen quen.

Nguyệt Bính vội vàng ném ra một que huỳnh quang. Trong ánh sáng xanh lét, chúng tôi nhìn thấy sâu tít trong đáy hang có một cỗ quan tài. Trên vách hang lấm tấm rêu xanh và những dấu vết kỳ quặc đan xen chằng chéo. Nước thấm rỉ rỉ qua tảng đá, nhều xuống tí tách.

Một người đàn ông trung niên béo ục ịch đang quỳ trước quan tài: “Tôi biết, đọc được lá thư, hai anh chắc chắn sẽ đến!”

Ông ta chậm chạp đứng dậy, quay người lại nở một nụ cười thâm đậm.

Okawa Yuji!

Làm sao có thể là ông ta được? Tôi bỗng có cảm giác mình bị lừa, tiến lại gần định hỏi cho ra nhẽ, bỗng một giọt nước rơi trúng chóp mũi. Tôi giơ tay quệt, thấy dính dính, vội soi đèn nhìn kỹ, giật mình hét toáng lên. Không phải nước, mà là máu.

“Trên vách đá toàn là máu đấy!” Nguyệt Bính nhướng mày. “Okawa Yuji, ngay từ đầu tôi đã đoán là ông rồi.”

“Giờ biết cũng không muộn.” Okawa Yuji tựa vào quan tài, vắn vẹo những ngón tay chuối mẫn. “sớm muộn gì các anh cũng sẽ đến.”

Tôi chau mày, không hiểu Okawa Yuji nói vậy có nghĩa gì. Tôi nhận ra những dấu vết tích kỳ quặc trên tường rêu là những dấu vết đục đẽo trên tường đá, máu tươi đang chảy xuôi theo đó rớt xuống, tụ lại phía sau quan tài. Ngẩng đầu nhìn lên, thì lại chẳng thấy gì cả.

Máu rơi mỗi lúc một mau, giống như cơn mưa máu đang trút xuống. Cả người Okawa Yuji đã ướt đẫm những máu, đứng trước quan tài, trông vô cùng quái đản.

“Thời gian gấp quá, nếu không thì tôi cũng muốn nói hết sự thật cho các anh nghe trước khi các anh chết.” Okawa Yuji cười cợt. “Các anh hay nói

chết cũng phải chết cho rõ ràng phải không? Nhưng cứ cho là biết được chân tướng, thì cũng có ích gì đâu nào? Rồi các anh cũng như họ, bỏ xác ở đây, treo lơ lửng trong bể máu trên kia, dùng dòng máu của mình nuôi dưỡng kẻ nằm trong quan tài, chờ được tái sinh.”

“Cũng chưa hẳn.” Nguyệt Bính nở một nụ cười quý quyết. “Rất có thể ông là một ông thầy âm dương tài giỏi, nhưng lại là một con người ngốc nghếch. Ông cứ nhắc đi nhắc lại là tình hình cấp bách, nguy hiểm, nhưng chữ viết lại rất ngay ngắn vuông vức. Tôi đã nghi ông, thì đương nhiên là phải chuẩn bị sẵn sàng. Hồi ở Nhật Bản, Tsukino từng nói cho chúng tôi biết, tất cả các thầy âm dương đều có “gót chân Asin”, nhưng ông lại không có. Lúc đó tôi đã nghĩ, nếu ông là kẻ thù của tôi thì phải làm sao?”

“Hiển nhiên là anh sẽ chẳng có cách gì.” Okawa Yuji xoè tay hứng những giọt mưa máu tí tách. “Chết đến nơi mà vẫn còn lý sự.”

“Đúng thế! Chết đến nơi vẫn cứ phải lý sự.” Tôi biết Nguyệt Bính đã có chuẩn bị thì yên tâm hơn hẳn. “Cái thằng chết toi kia, từ đầu mày đã nghi rồi sao không chịu bảo tao?”

“Bảo mày thì kiểu gì cũng lộ, mày là cái dạng ruột để ngoài da mà.” Nguyệt Bính từng từng.

“Đủ rồi đấy!” Okawa Yuji lạnh lùng quát lên, hai tay thu về trước ngực, tôi lập tức cảm nhận được có hai luồng khí xoay tròn xung quanh hai cánh tay lão. Đúng lúc lão sai bước, chuẩn bị lao về phía chúng tôi, bỗng “hự” một tiếng, ngã khuỵu xuống đất, sắc mặt đen bầm, hai mắt tôi ra, miệng sùi bọt trắng.

“Trên cái que huỳnh quang vừa này có bôi phấn hoa và nhựa cà độc dược lùn, vốn dĩ hiệu quả chẳng nhanh đến thế đâu, nhưng thầy âm dương chuyên dựa vào khí tự nhiên xung quanh để thi triển bí thuật, nên đã đẩy nhanh tốc độ và hiệu quả của độc dược, khiến độc dược nhanh chóng thấm vào cơ thể, hoà vào trong máu. Giờ thì toàn thân ông đã tê liệt rồi phải không?” Nguyệt Bính đột nhiên sắt mặt lại. “Tôi không biết tại sao ông lại phải làm như vậy. Nhưng ông giết người nhiều quá, kiểu gì cũng phải đền tội!”

Okawa Yuji nằm xoài dưới đất, cổ găng giãy giụa, trông như một con sâu béo núc, nhưng không sao gượng dậy nổi. Lão găng gượng ngoảnh đầu nhìn cổ quan tài, ánh nhìn bỗng trở nên dịu dàng, miệng lẩm bẩm gì đó không nghe rõ.

Nguyệt Bính cúi xuống, ghé sát vào tai lão, nói khẽ: “Cà độc dược lùn chỉ khiến ông tê liệt chứ không làm chết người. Giờ thì, hãy nói cho tôi biết toàn bộ bí mật!”

“Có lẽ quyết định của hai mươi năm về trước là một sai lầm.” Okawa Yuji gượng cười chua chát. “Nam Hiểu Lâu, Nguyệt Vô Hoa, các anh sẽ không bao giờ biết được chân tướng sự việc, vì tôi đã là người cuối cùng.”

Nguyệt Bính biến ngay sắc mặt, vội vàng kéo cánh tay Okawa Yuji đang bị đè chặt dưới thân người lão ra. Bàn tay lão nắm khư khư một con dao găm đâm máu. Một vũng máu từ từ loang ra bên dưới cơ thể Okawa Yuji.

4

Máu tươi vẫn tiếp tục nhỏ xuống tong tong, bắn toé trên cổ quan tài đồng đen cổ xưa, tạo thành những hoa văn rùng rợn. Tôi ngẩng đầu nhìn lên cửa hang. Theo như lời Okawa Yuji thì đây có lẽ là một nghi lễ tế máu, trên cửa hang có một cái bể đựng đầy thi thể, nhỏ máu xuống cổ quan tài, để nuôi dưỡng cho người bên trong được hồi sinh. Vậy đó là ai? Tsukino và Kuroba đâu rồi? Lễ nào cũng đã nằm trong bể máu?

Đột nhiên, tôi nhớ đến cô Jessica người Anh mà Nguyệt Bính đã gặp ở ga tàu. Câu chuyện mà cô ta kể giống y hệt với những gì đang xảy ra trước mắt chúng tôi. Vậy các tình tiết có liên quan gì đến nhau?

“Để tao lên trên thử xem.” Nguyệt Bính sờ vào vách đá ướt đẫm, rồi bám vào các kẽ đá leo lên trên.

Tôi ngửa cổ nhìn theo, cho đến khi Nguyệt Bính hoà vào bóng tối, chỉ còn lại một đốm sáng đèn pin mờ mờ. Năm sáu phút sau, tôi chợt nghe thấy Nguyệt Bính kêu lên: “Bí Ngô, mày leo lên được không?”

Tôi lưỡng lự. Bám vách đá trèo lên thì chẳng mấy khó khăn, nhưng bóng tối đầy đe dọa trên kia khiến tôi sợ hãi.

“Thằng hâm, mày lên đây mau lên!” Nguyệt Bính thấy tôi không nói năng gì thì giục ầm lên. “Không có gì đáng sợ đâu!”

Nghe vậy, tôi mới tay chân thoăn thoắt bám vách đá trèo lên, chỉ hai ba phút đã tới được miệng hang. Nguyệt Bính đang ngồi bệt trên nền nhà, cây đèn pin cầm nghiêng vào trong kẽ đá. Thấy tôi lên đến nơi, nó chẳng nói chẳng rằng, đưa tay chỉ về phía một cái bể đá hình thoi cách đó ba bốn mét. Vừa nhìn về phía đó, cảnh tượng quá ư rùng rợn khiến tôi suýt chút nữa ngã nhào.

Cái bể rộng chừng hai chục mét vuông, vẫn còn lưng lững thứ chất lỏng lầy nhầy như máu, lớp trên cùng đã quánh lại như keo, thì thoảng lại có bong bóng sủi lên, vỡ lục đục. Thế nhưng khiến tôi kinh hãi không phải

là cái bể máu, mà là vách đá nửa trong suốt phía sau. Vách đá xanh lét một màu ma quái, có một quầng sáng leo lét đập dềnh trên bề mặt. Nhìn xuyên qua lớp đá, tôi trông thấy hơn chục thi thể vắn vẹo đến biến dạng bên trong, mỗi người một tư thế, những bàn tay chơi vơi, những cẳng chân chòi đẹo, những con mắt trợn trừng, những cái miệng há hốc, những nét mặt kinh hoàng và tuyệt vọng. Xung quanh những thi thể xoắn vắn là vô số vết gợn chổng chéo, chứng tỏ trước khi chết, họ đã phải quần quai giãy giụa trong đau đớn.

Tôi phải quay ngoắt đi chỗ khác vì cảnh tượng đó đã vượt quá sức chịu đựng của tôi. Vách đá trông hết như một tảng thạch trái cây khổng lồ đóng cứng những thi thể biến dạng bên trong. Nhưng dù sao, vẫn còn một niềm an ủi khiến linh hồn tôi chưa đến nỗi suy sụp hoàn toàn, vì có vẻ như Tsukino và Kuroba không ở trong đó.

Nguyệt Bính nhặt một hòn đá, ném thẳng về phía đó. Thật lạ lùng! Hòn đá găm chặt vào vách đá, rồi từ từ chui vào bên trong, cứ như bị vách đá nuốt chửng.

“Đây chính là một thứ vô cùng ma quái từng xuất hiện trong truyền thuyết Ấn Độ - hổ phách khổng tước quỷ. Không ngờ nó lại có thật.” Nguyệt Bính chau mày, cẩn thận lấy từ trong túi ra một cái ống tre nút chặt. “Lùi lại phía sau!”

Tôi vừa nhìn đã biết trong ống tre đựng thứ gì: “Nguyệt... Nguyệt Bính, sao mày lại cắt đứt cả đường lui của chúng ta thế?”

“Mày có biết hổ phách khổng tước quỷ đáng sợ thế nào không?” Nguyệt Bính hít vào một hơi thật sâu. “Tao có đọc được một truyền thuyết của Ấn Độ, nói rằng xưa kia vua Asoka chinh chiến triền miên, sát hại vô số người, thi thể chất đống trên núi. Oán khí, máu thịt, xác thân hòa vào mạch núi, bị hổ phách trong núi hút lấy, hóa thành hổ phách khổng tước quỷ chứa đầy âm khí. Cứ vào đêm trăng tròn, hổ phách khổng tước quỷ sẽ hút lấy khí dương, còn vào đêm không trăng, nó sẽ nhả ra khí âm thế. Hổ phách khổng tước quỷ cứ thế lớn dần, uy lực ngày càng ghê gớm. Người sống sẽ biến thành thầy ma, người chết sẽ biến thành xác sống,

kẻ mang tà niệm ngày một đông đảo, sẽ làm đảo lộn thế giới này! Mà có còn nhớ lời nguyện khứa khiếp từ viên kim cương xanh Ngôi Sao Hy vọng của Ấn Độ hơn ba trăm năm trước không? Tất cả những người có nó và người thân của họ không một ai thoát nạn, hoặc là chết tai nạn, hoặc là bị tâm thần. Đó cũng chính là thời điểm xây dựng pháo đài Bhagarh đấy!”

Tôi nghe mà lạnh gáy: “Chẳng lẽ những chuyện này đã từng gặp phải ở Ấn Độ...”

“Rất có thể!” Nguyệt Bính ngắt lời tôi. “Thật không ngờ pháo đài Bhagarh được xây dựng để nuôi dưỡng hổ phách khổng tước quý! Lão già Okawa Yuji đến Ấn Độ chắc cũng vì chuyện này!”

“Nguyệt Bính, nhưng cái thứ đựng trong ống tre có uy lực quá mạnh, chúng ta không chạy kịp đâu. Hay là cứ quay về rồi tính tiếp, đâu nhất thiết phải phá huỷ toàn bộ khối hổ phách này ngay bây giờ?” Tôi nơm nớp hỏi.

Nguyệt Bính trợn mắt nhìn tôi: “Bí Ngô, mày sợ thì cứ chạy trước đi, kệ tao!”

Câu nói của nó như một nhát búa đập thẳng vào lòng kiêu hãnh của tôi. Tôi trấn tĩnh lại, đứng bên cạnh nó, hất hàm: “Ném đi! Xem thằng nào chạy nhanh hơn.”

“Đừng có kéo chân tao đấy.” Nguyệt Bính cười rồi vung tay ném cái ống tre đi. Tôi trông thấy cái ống tre vạch thành một đường vòng cung trong không khí, rơi xuống khối hổ phách, bị nó nuốt vào trong và ép vỡ tung. Một quầng ánh sáng chói lóa bùng lên bên trong khối hổ phách, kèm theo tiếng nổ chói tai. Bề mặt khối hổ phách nứt toác, khí xám bay ra ngùn ngụt kèm theo tiếng gào rống thê thảm.

“Chạy!” Nguyệt Bính xô tôi về phía trước, còn nó chạy theo sau tôi.

Đang há hốc miệng sững sờ, tôi không kịp phản ứng, loạng choạng ngã nhào xuống cái hang đá chứa quan tài đồng. Đang quờ quạng định bám

vào khe đá, bỗng thấy cơ thể lạnh ngắt như bị dội nước đá, cứng đờ không tài nào nhúc nhích được.

Thậm chí tôi không còn đủ sức để chửi rửa Nguyệt Bính nữa. Hai tai ù đặc, tôi chỉ biết thả lỏng cơ thể, để giảm bớt độ tổn thương do va đập đến mức thấp nhất.

Đột nhiên, một sợi dây thừng quấn chặt quanh thắt lưng tôi, giật ngược tôi lên khỏi cú rơi tự do chóng mặt. Tôi cảm tưởng như sợi dây thừng đã cắt người tôi làm hai đoạn, cơ thể tôi khựng lại giữa không trung.

“Thằng khùng, mày đừng có gây thơ thế, hai thằng mình không thể cùng chạy thoát được đâu.” Nguyệt Bính như một cái đinh đóng chắc trong khe đá, hai chân tì vững chãi xuống mặt đất, đầu thừng buộc quanh thắt lưng, hai tay giữ chặt sợi dây thừng, từ từ thả tôi xuống.

“Đi tìm Tsukino và Kuroba giúp tao!” Tiếng hét của Nguyệt Bính vang lên rõ mồn một trong tiếng đá rơi ầm ầm. Tôi nằm bẹp dưới đáy hang, đất cát trút xuống rào rào như mưa, nhưng tôi vẫn cố mở căng mắt ra nhìn. Trên đầu tôi là bóng tối mù mịt, không còn thấy Nguyệt Bính đâu nữa.

Cuối cùng, đến lượt hang đá sụp đổ. Từng tảng đá hộc to tướng giáng xuống uỳnh uỳnh. Tôi gào lên xé họng: “Nguyệt Bính!”

Giọng tôi chìm hút trong tiếng sụp đổ long trời.

Có thứ gì đó đang đưa chạm vào người tôi. Là sợi xích! Tôi nghiêng rằng nắm lấy sợi xích, gắng gượng bò lên trong cơn mưa cát sỏi đá vụn, nhanh chóng lên được miệng hang. Cảnh tượng xung quanh tôi đã biến đổi hoàn toàn, ngổn ngang đá hộc, chỉ còn một ô cửa sổ sụp một nửa còn lờ mờ sáng. Tôi ráng sức chạy về phía đó, lao mình ra khỏi cửa, xông ra khỏi pháo đài Bhangarh, đến bên bờ rừng rậm rạp thì ngã khuỵu xuống, thở hồng hộc.

Hai tai tôi đã ù đặc, không còn nghe thấy gì nữa. Tôi nhìn về pháo đài cổ Bhangarh đã đổ sụp một góc, gào lên đến lạc giọng: “Nguyệt Bính!”

Tôi ẩn mình trong rừng sâu như một dã nhân hơn nửa tháng trời, nhìn đám công nhân xây dựng, nhân viên công vụ nườm nượp ra ra vào vào pháo đài, thì thoảng lại thấy mấy chiếc xe tải chằng bật bít bùng chạy ra, không biết liệu họ có phát hiện ra bí mật của toà pháo đài hay không? Tôi nghĩ là không, vì thú chất lỏng trong ống tre đủ mạnh để huỷ diệt toàn bộ khối hổ phách và chôn vùi cỗ quan tài cổ. Nhưng tôi lại hy vọng họ phát hiện ra, vì Nguyệt Bính vẫn còn trong đó. Thời gian chậm chạp trôi đi từng ngày. Lúc xuống khe suối vốc nước uống, tôi thấy đầu tóc râu ria mình bòm sòm như ngộm, đến tôi cũng không còn nhận ra nổi tôi nữa. Nhưng con mắt tôi đã trở lại bình thường, không còn bị đỏ.

Tôi không muốn chấp nhận một sự thật - Nguyệt Bính, người bạn thân nhất của tôi, không bao giờ còn có thể ra khỏi pháo đài cổ được nữa, vì một khối hổ phách chẳng liên quan gì đến nó.

Lại đợi thêm hơn nửa tháng nữa. Đêm nào nằm ngủ trên cây, tôi cũng giật mình tỉnh giấc đến mấy lần. Giấc mơ nào của tôi cũng có Nguyệt Bính.

Cuối cùng, chẳng còn cỗ xe nào chạy ra, cũng chẳng còn thấy ai ra vào nữa. Toà pháo đài lại lặng ngắt như tờ. Tôi đã nhiều lần lén vào thăm dò, nhưng không thấy một vết tích nào của Nguyệt Bính cả. Cũng không nghe thấy tin tức gì về kết quả tìm kiếm bên trong, cứ như Nguyệt Bính đã bốc hơi khỏi thế gian này.

Điện thoại đã hết pin từ lâu. Tôi quyết định về nước. Tôi ôm một tia hy vọng, không chừng Nguyệt Bính đã tai qua nạn khỏi, cũng đang sốt sắng tìm tôi và biết đâu đã nằm khểnh trong ký túc xá đợi tôi về. Đến sân bay, đứng trước đám ăn mày nằm ngồi la liệt, tôi moi toàn bộ số rupi còn sót lại, đổ cả xuống đất, mặc cho họ tranh giành, tôi bước thẳng vào trong sân bay.

Cầm thẻ lên máy bay trên tay, tôi quay đầu nhìn lại lần cuối cùng. Sân bay Delhi hào nhoáng, sang trọng, nghìn nghịt những người, vô số khuôn

mặt đi lướt qua tôi với những biểu cảm khác nhau, buồn bã, chia ly, hào hứng, đợi chờ, điềm nhiên, vô cảm...

Chỉ không có khuôn mặt mà tôi mong nhìn thấy.

Tôi thở dài, cầm đầu đi thẳng về phía cửa kiểm tra an ninh. Đây là lần đầu tiên tôi tới Ấn Độ, và chắc chắn cũng là lần cuối cùng!

6

Giờ cất cánh muộn hơn năm phút so với lịch bay, vì có một hành khách đến muộn. Rất nhiều hành khách tỏ vẻ khó chịu ra mặt, nhưng khi trông thấy hành khách cuối cùng lên máy bay là một ông lão đầu tóc bạc phơ thì cũng không trách móc gì.

Khoang máy bay có một thứ mùi gây gây rất lạ, rất giống mùi chân thối trộn lẫn với mùi sữa chua. Trang thiết bị của máy bay rất tốt, nhưng công tác bảo dưỡng quá kém, rất nhiều vỏ bọc ghế ngồi đã rách toang, máy nghe nhạc cá nhân liên tục trục trặc. Đang xem phim, màn hình trước mắt tôi bỗng đen ngòm. Nhìn xung quanh, thấy chỗ nào cũng như vậy cả.

Đúng lúc này, máy bay bỗng rung lắc dữ dội. Cốc Coca trước mắt tôi tràn ra ngoài, ướt cả ngực áo tôi.

Máy bay rung lắc mỗi lúc một mạnh. Ánh đèn trong khoang mờ dần. Hành khách bắt đầu nhốn nháo.

Cô tiếp viên hàng không xuất hiện, mỉm một nụ cười chuyên nghiệp trấn an: “Kính thưa quý khách, máy bay đang đi vào khu vực thời tiết xấu, xin quý khách hãy bình tĩnh, thắt chặt dây an toàn, không rời khỏi vị trí của mình. Xin quý khách chú ý, tạm thời không sử dụng phòng vệ sinh. Nếu có hành khách trong phòng vệ sinh, xin hãy bám chặt tay vịn...”

Thế nhưng lúc này, máy bay đã chuyển từ rung lắc sang chòng chành chao đảo, thậm chí tôi có cảm giác mình đã bị bốc lên khỏi chỗ ngồi. Một vài hành khách bắt đầu hét toáng lên!

Trong lúc hoảng hốt, tôi chợt thấy màn hình trước mặt đang nhảy múa, khiến khuôn mặt của cô diễn viên chính lúc thì bị kéo dài lúc thì bị ép dẹt, trông vô cùng đáng sợ. Tôi nhớ ra lúc này, kênh truyền hình đang chiếu một bộ phim kinh dị, tôi còn cảm thấy khó chịu, không hiểu tại sao lại chiếu phim kinh dị trên máy bay? Đúng lúc này, tôi bỗng nhìn thấy loáng thoáng phía sau khuôn mặt méo mó của cô diễn viên có một bóng trắng nhàn nhạt bay ra, từ từ tiến lại gần, cuối cùng thay thế hẳn khuôn mặt

của cô diễn viên, dán chặt lên màn hình, trong khoang mắt trống rỗng chiếu ra những tia tối tăm lạnh lẽo, nhìn thẳng vào tôi.

Tôi giật thót người: gửi hồn!

Có một loại linh hồn tà ác, khi còn sống bị người ta sát hại dã man, oán hận quá nặng nề không thể tiêu tan, nên linh hồn không chịu siêu sinh, cứ trôi nổi dật dờ trong cõi thế gian. Nếu có người đem câu chuyện cuộc đời của linh hồn ấy viết thành tiểu thuyết hay quay thành phim ảnh, sẽ trở thành nơi gửi gắm của linh hồn. Oán niệm mạnh mẽ sẽ khiến cho linh hồn đó sinh tồn trong phim ảnh và tiểu thuyết. Đây chính là lý do tại sao khi chúng ta xem những bộ phim ma hoặc tiểu thuyết kinh dị quá nhập tâm, luôn cảm thấy ớn lạnh và kinh hãi. Đây chính là sự cảm ứng giữa âm khí trong cơ thể với linh hồn gửi gắm trong tác phẩm. Điều đó còn tạo thành ám ảnh, khiến bạn dễ hoảng hốt, gặp ảo giác hay ác mộng.

Nếu quá nhập tâm, Những linh hồn mang oán niệm quá nặng nề thậm chí còn có thể đánh bại ý chí của bạn, chiếm cứ hoàn toàn thân thể bạn.

Từ khi bộ phim Thảm sát bằng cưa ở Texas được công chiếu cho đến nay, ở Mỹ đã xảy ra rất nhiều vụ thảm án hung thủ dùng cưa máy để cưa rời chân tay nạn nhân, tình tiết giống y hệt trong phim. Bởi vậy, sau đó người ta đã ngừng chiếu bộ phim này. Các nhà tâm lý học giải thích rằng do bộ phim gây ấn tượng quá mạnh về cảm quan, khiến những người vốn dĩ có vấn đề tâm thần nảy sinh ý muốn bắt chước theo.

Nếu những linh hồn mang nặng oán khí gặp phải người có ý chí mạnh mẽ, sẽ khiến cho cả người và oán linh cùng tồn tại trên một cơ thể, khiến người bị nó “ký sinh” lúc thì bình thường lúc lại điên khùng, cuối cùng kiểu gì cũng sẽ bị tâm thần. Có rất nhiều diễn viên từng nhận đóng những bộ phim kinh dị, dã man quá độ đã bị ám ảnh lâu dài, thậm chí tâm thần, tự sát.

Nhưng trực giác mách bảo tôi, linh hồn này không phải nấp trong phim, mà là có người dẫn nó lên máy bay.

Lúc này, máy bay dần dần ổn định trở lại, có vẻ như đã bay qua khu vực thời tiết xấu. sắc mặt các hành khách từ từ giãn ra. tôi cũng thở phào nhẹ nhõm, tựa vào vách khoang hít vào một hơi thật sâu. Nhưng bỗng dưng, tôi thấy sau lưng đau nhói như bị châm chích, giống như có người đang nhìn chăm chăm vào tôi.

Từ trong vách khoang vọng ra những tiếng i i dày đặc, cứ như có cả bầu ong bị nhốt trong đó đang vùng vẫy muốn chui ra. Từng sợi khói xám từ từ toả ra từ trong vách khoang, dật dờ bay lên, trông vô cùng ma quái, tôi định thần nhìn kỹ, phát hiện ra mỗi một sợi khói gồm vô số con sâu bám sin sít với nhau tạo thành. Ngoài tôi ra, tất cả các hành khách khác có vẻ như đều không nghe thấy tiếng gào rú ghê rợn của linh hồn ký gửi đang vọng ra từ trong bộ phim.

Những sợi khói xám bắt đầu động đậy.

Khói xám xoắn xuýt vào nhau, bám vào vách khoang. Toàn bộ vách khoang máy bay như mọc thêm một lớp da nhẵn nheo, liên tục nhúc nhích, trông như thể toàn bộ chúng tôi đang ở bên trong một khúc ruột khổng lồ đầy khuôn que. Thế nhưng ngoài tôi ra, toàn bộ hành khách vẫn cứ thản nhiên như không hề hay biết.

Những con sâu bắt đầu rời khỏi vách khoang, rơi lả tả xuống người hành khách, bò lổm ngổm khắp nơi. Tôi nhìn mà ghê rợn, ruột gan nhộn nhạo như muốn tống tháo toàn bộ ra ngoài.

Tôi nhớ Nguyệt Bình từng nói với tôi, những thứ không nhìn thấy thì không đáng sợ, mà đáng sợ nhất là những thứ tôi có thể nhìn thấy còn người khác không nhìn thấy.

Tôi khẽ đưa tay bắt lấy một con sâu trên đầu một hành khách ngồi hàng ghế trước. “Bụp” một tiếng khẽ, con sâu vỡ ra, một làn khói đen nhàn nhạt bốc lên qua kẽ ngón tay tôi, bay vào trong người vị khách đó.

Vị khách rùng mình, nghi hoặc quay lại nhìn tôi...

Tôi bỗng thấy toàn thân ớn lạnh. Đây là giống âm trùng sinh sôi trong thi thể chôn tại nơi phong thủy hiểm ác. Những thuật sĩ thành thạo thuật vọng khí chuyên đi tìm những ngôi mộ hung hiểm kiểu này, đào lấy một bộ phận nào đó của thi thể để thu thập âm trùng, sau đó tìm cách đưa bộ phận thi thể đó vào trong nhà kẻ thù. Âm trùng không còn nguồn thức ăn là khí tử thi, đói khát quá sẽ xơi luôn hồn phách của gia chủ, đoạt lấy sinh mệnh của kẻ thù.

Giờ đây, thấy âm trùng bò trườn dày đặc trên cơ thể các hành khách, tôi vô cùng kinh hãi. Với tốc độ này, máy bay còn chưa đến nơi, linh hồn của tất cả mọi người sẽ bị chúng ăn sạch sẽ, và họ sẽ biến thành một bầy zombie. Hơn nữa, tuy không nhìn thấy tình hình trong buồng lái, nhưng chắc cơ trưởng và tổ lái cũng khó thoát nạn, vậy thì hậu quả chắc chắn

sẽ là máy bay rơi, không một ai phát hiện ra điều bất thường, chỉ cho là một vụ tai nạn máy bay nghiêm trọng.

Trong lòng tôi bỗng tràn đầy tuyệt vọng. Lơ lửng giữa không trung, cách mặt đất hàng chục nghìn mét, trong chiếc máy bay phủ kín âm trùng, đây chính là tình cảnh tuyệt vọng thật sự!

“Ồ, sao lạnh thế nhỉ?” Một hành khách bỗng kêu lên.

“Phải đấy, lạnh chết lên được!”

“Này, cô tiếp viên, máy bay bị làm sao thế? Định để chúng tôi chết còng cả đấy à?”

Sự thực là nhiệt độ trong khoang máy bay không hề giảm, mà là vì âm khí ở đây quá mạnh, đã lấn át, nuốt chửng hồn phách trong cơ thể, khiến dương khí dần dần tiêu tan, âm khí từ từ thịnh lên, tự dưng sẽ khiến người ta cảm thấy lạnh buốt từ trong ra ngoài.

Các cô tiếp viên hàng không tất bật lấy chăn phát cho hành khách. Một cô tiếp viên nói qua loa phát thanh: “Kính thưa quý khách, hiện tại nhiệt độ trong khoang máy bay vẫn bình thường, có lẽ do máy bay bị rung lắc gây ảnh hưởng đến tâm lý, khiến quý khách cảm thấy lạnh, chúng tôi sẽ nhanh chóng phát chăn cho quý khách!”

Nhưng số lượng chăn không đủ cho tất cả các hành khách, kính mong quý khách lượng thứ.”

Tôi cố gắng trấn tĩnh lại, đè nén nỗi ghê rợn và kinh hãi trong lòng, vắt óc suy nghĩ xem tôi phải làm thế nào. Nếu có Nguyệt Bính ở đây, nó sẽ phản ứng ra sao? Trước tiên, phải tìm đúng nguyên nhân, là thứ gì đã mang âm trùng lên máy bay. Nhưng nhìn lên dãy khoang hành lý đóng im ỉm trên đỉnh đầu, tôi liền bỏ cuộc. Điều này rõ ràng là bất khả thi.

“Bí Ngô, mày đừng cảm cho ra dáng một thằng đàn ông được không?”

Là giọng Nguyệt Bính!

Trong một khoảnh khắc, tôi vui sướng không sao kể xiết, vội đứng bật dậy nhìn khắp xung quanh tìm kiếm, nhưng chẳng thấy khuôn mặt quen thuộc ấy đâu. Không lẽ lại là ảo giác?

“Bịch!” Một lon nước lạnh ngắt đập vào sau lưng tôi.

“Ngồi xuống ngay! Định cướp chăn à?” Một giọng nói hung hăng vang lên sau lưng tôi.

Tôi nhìn về phía đó. Là một gã to cao lưng lững như hộ pháp. Cơn giận âm ỉ dâng lên trong lòng tôi, nhưng tôi vẫn cố gắng kìm nén, rồi cất giọng

bình tĩnh nói với tất cả mọi người: “Mọi người cảm thấy lạnh, không phải là do nhiệt độ giảm xuống, mà là do hồn phách của mọi người đang bị tiêu tán đấy! Tôi biết, nói như vậy rất khó tin, nhưng đây là sự thật. Mọi người hãy bình tĩnh để tôi nghĩ cách!”

Tất cả các ánh mắt đều đổ dồn về phía tôi. Họ nhìn tôi như thể nhìn một gã điên.

9

Giọng nói thô lỗ lại vọng lên sau lưng tôi: “Thằng điên, nghĩ cách cái chết tiệt! Tôi chỉ cần chặn thôi!”

Gã hộ pháp kia đang sừng sộ nhìn tôi, trông như sắp ẩu đả đến nơi. Nhưng tôi đã nhìn thấy gã mặt mũi nhợt nhạt, đồng tử bắt đầu giãn ra, thần thái đờ dại, đều là dấu hiệu cho thấy dương khí đã sắp cạn.

“Uyeh!” Đang hùng hổ, gã bỗng nghiêng người sang một bên rồi ngã nhào xuống đất.

Tôi cũng đã nhận ra máy bay đang nghiêng dần, đầu máy bay từ từ chúc xuống phía dưới. Tôi vô cùng kinh hãi, vội đưa ngón trỏ vào miệng cắn. Nhát cắn đầu tiên còn sợ nên không sưng da. Tôi nghiêng rằng cắn thật mạnh cái nữa. Nghe “sột” một tiếng, máu túa ra mẩn chát trên đầu lưỡi.

Tôi phải dùng thuật “tìm âm” để tìm kiếm thứ đó.

Tôi nhỏ hai giọt máu tươi vào trong mắt, nhắm mắt lại, con ngươi liên tục xoay tròn để máu tươi thấm nhuần hai mắt.

Mắt, là căn bản của linh giác. Khi vạn vật mở mắt, linh giác cũng thức tỉnh theo. Không chỉ loài người, một số loài động vật cũng có linh giác rất mạnh, nhìn thấy những thứ âm tà mà con người không nhìn thấy, như mèo hay trâu. Thuật tìm âm là dùng máu để kích phát năng lực tâm linh của mắt, giúp mắt trông thấy nhiều thứ hơn.

Tôi mở mắt ra lần nữa, trước mắt tôi đỏ loè một mảng, giống như tôi đang nhìn mọi vật qua lớp kính màu máu. Thứ mà tôi muốn tìm kiếm, đó là một vệt khí màu đen.

Tôi kiên nhẫn quét mắt tìm kiếm từng hàng ghế một, cảm giác như có tiếng nước chảy róc rách ở đan điền. Đây là dấu hiệu hôn phách sắp sửa tản mát. Tôi cắn răng đập mạnh vào đan điền, cố nâng cao dương khí

trong khí hải. Cơ thể tôi cũng đang lạnh dần, mắt tôi cũng bắt đầu mờ đi. Tôi quỳnh quáng, lẽ nào thời gian không còn đủ cho tôi nữa?

Đột nhiên, tôi nhìn thấy một tia khí đen lơ lửng ngay trước mắt. Cúi đầu nhìn xuống, tôi bàng hoàng phát hiện khói đen đang bốc ra từ trong kẽ móng tay tôi.

“Tao đã nói mày là thằng xui xẻo nhất quả đất, đi đến đâu là rầy chuyện đến đấy!”

Lại là giọng của Nguyệt Bính.

Lần này tuyệt đối không phải là ảo giác, tôi sung sướng đến phát điên: “Nguyệt Bính, mày có là ma cũng mau hiện hình đi, giúp tao với, sắp không kịp nữa rồi!”

Tôi nhìn về phía vù phát ra tiếng nói. Lại chính là ông lão tóc bạc phơ ngồi ở cuối máy bay, giờ đang đứng ngay sau lưng tôi, trợn trừng cặp mắt dính máu, tay gãi gãi mũi theo thói quen.

“Mày...” nước mắt tôi trào ra.

“Đừng chần chừ nữa, tao cũng vừa phát hiện ra, làn khí tỏa ra từ trên người mày đấy.” Nguyệt Bính lật tấm mặt nạ già nua ra khỏi gương mặt thân quen, lôi phắt tôi chạy ra phía đuôi máy bay. “Có nhiều chuyện để nói lắm nhưng cấp bách lắm rồi. Hôm ấy tao cũng cố chạy, nhưng thấy chẳng còn đường nào đành nhảy xuống hang, mở cái quan tài đồng đen ra, chui đại vào nằm tránh gạch đá. Cứ tưởng trong quan tài có cái gì đại loại như xác chết nghìn năm, nào ngờ rỗng tuếch chẳng có gì. Tao gần chết ngạt thì thấy người ta đào bới ầm ầm, rồi thấy quan tài bị khiêng đi, chả biết mang đến đâu nghiên cứu. Tao lựa đêm hôm mở nắp quan tài trốn luôn, nào ngờ bị camera ghi hình lại, họ truy tìm tao khắp nơi. Tao cải trang trốn chui trốn nhủi, mãi mới làm được cái hộ chiếu giả để chạy về nước, nào ngờ lại gặp mày ở đây. Mày không về nước ngay còn lang thang ở Ấn Độ làm gì nữa?”

“Tìm mày chứ làm gì?” Tôi vừa chạy theo vừa đáp.

“Tìm thì phải tìm cho ra tìm, chứ tìm mà không thấy cũng như không. Thôi mọi chuyện để sau. Đáng lẽ tao phải nghĩ ra sớm hơn nguyên nhân là tại mày mới phải. Không ngờ lời nguyên hỏ phách khổng tước quỷ lại ghê gớm đến vậy! Nhưng cái cục nam châm ma quỷ như mày thì làm gì có chuyện không hút phải lời nguyên!”

Tôi vội vã chạy theo Nguyệt Bính đến cuối khoang máy, trèo theo cầu thang xuống khoang hành lý. Nguyệt Bính mở cửa buồng máy lấy ra hai thứ trông như cái ba lô: “Dù!”

“Gì cơ?” Tôi còn chưa kịp phản ứng, Nguyệt Bính đã khoác ngay một cái lên lưng tôi, rồi đeo cái còn lại lên lưng mình.

“Mày nhớ lấy, lát nữa tao mở cửa khoang máy, mày hãy nhảy xuống, một lúc sau mới được kéo sợi dây này, dù sẽ bung ra!” Thấy tôi vẫn chưa hoàn hồn, Nguyệt Bính vỗ mạnh vào vai tôi. “Nhớ đừng có kéo dây dù sớm quá, nếu không sẽ bị động cơ máy bay cuốn vào trong đấy.”

Tôi hét toáng lên: “Mày đùa đấy phải không? Phía dưới là Ấn Độ Dương đấy! Định làm mối cho cá mập à?”

“Bí Ngô, trên máy bay còn bao nhiêu mạng người, mày mà ở lại sẽ chết chung cả nút.” Nguyệt Bính nhìn tôi với ánh mắt cực kỳ kiên định. “Nếu nhảy, có thể chúng ta chết, họ sống, cũng có thể sống cả, kiểu gì cũng hơn chết cả.”

Tôi hít ngược một hơi, rồi nói: “Nhưng thế thì mày đâu cần phải nhảy?”

Không đợi Nguyệt Bính kịp nói, tôi đã cướp lời: “Nguyệt Bính, cuộc đời tao chưa làm được việc gì tử tế, gặp nguy hiểm đều là mày cứu tao, lúc nào tao cũng liên lụy đến mày. Mày để tao bớt áy náy một lần được không?”

Tôi đã trông thấy cần khoá của cửa khoang hành lý, bèn lao về phía đó như tên bắn, bỏ thật lực. Cánh cửa rít lên ầm ầm rồi hé ra một khe. Luồng khí cực mạnh ào vào, hành lý lớn nhỏ thì nhau lăn lông lốc ra ngoài. Chênh lệch áp suất tạo ra lực hút khủng khiếp cuốn tôi. Ánh sáng

chói chang khiến tôi loá mắt. Tôi vội vàng đeo kính nhảy dù, gào lên với Nguyệt Bính trong tiếng gió rít ù ù: “Mày phải tìm bằng được Tsukino cho tao! Kuroba không tìm được cũng chẳng sao!”

Hai chân tôi hẫng một cái, cả người bị giật phăng khỏi khoang máy bay!

Không khí loãng và chênh lệch áp suất dữ dội khiến tôi choáng sốc, không còn biết gì nữa. Chốc sau, khi tỉnh lại, tôi thấy mình đang rơi tự do giữa không trung. Một cảm giác tự do chưa từng có, không ràng nứ, không vướng víu. Nếu như không phải kết thúc bằng một cú hạ cánh chết người, thì đây hẳn là một trải nghiệm cực kỳ thú vị.

Mớ hành lý cũng đang ào ào trút xuống quanh tôi. Tôi nhìn lên trên, máy bay đã bỏ xa rồi. Tai nạn này là do tôi gây ra, vậy thì tôi buộc phải chịu trách nhiệm.

Chính vào lúc ấy, tôi nhìn thấy một bóng đen không giống như hành lý cũng lao vùn vụt xuống phía trên tôi. Một chốc sau, bỗng nghe “bụp” một tiếng, một chiếc dù khổng lồ bật tung giữa trời.

“Nguyệt Bính, thằng điên, mày nghe lời tao một lần thì chết à?” Tôi gào lên, giọng tôi tan biến trong tiếng gió ù ù. Không khí lạnh cứa vào mặt tôi đau buốt như dao cạo. Lúc này tôi mới nhớ tôi vẫn chưa bung dù.

Tôi giật sợi dây “Bụp” một tiếng, dù bung, cơ thể đang rơi tự do đột nhiên bị giật ngược khiến xương cốt tôi như rời thành từng mẩu, lục phủ ngũ tạng dồn hết lên cổ họng, tưởng vọt ra khỏi miệng đến nơi. Nhìn lên, Nguyệt Bính đang điều luyện điều khiển phương hướng để tiếp cận tôi, vẫy tay rồi rít.

Nhìn xuống, Ấn Độ Dương xanh ngắt đã ở ngay dưới chân, tôi bỗng phá lên cười như thằng ngớ: “Nguyệt Bính, mày muốn theo tao vào bụng cá mập, tao cũng ngại từ chối lắm!”

Chú Thích

- [1.](#) Một thị trấn cổ nằm ở huyện Gia Thiện, tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc, có phong cảnh hữu tình.
- [2.](#) Một bộ tộc Trung Á cổ đại, định cư ở lòng chảo Tarim, sau đó xuống miền bắc Ấn Độ, lập ra đế quốc Kushan vào khoảng thế kỷ I - III.